

Đề 1:**ĐỀ BÀI****Phần I: Đọc – hiểu (6.0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

SÔNG HƯƠNG

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh thắm của da trời, màu xanh biếc của lá cây, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

Mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm.

(Theo: Đất nước ngàn năm)

Câu 1. Sông Hương đã được miêu tả ở những thời điểm nào? Tác dụng của việc lựa chọn đó?

Câu 2. Gọi tên cho các cụm từ sau: *một bức tranh phong cảnh, trở nên trong lành, những tiếng ồn ào, ửng hồng cả phố phường.*

Câu 3. Phân tích cấu tạo và cho biết câu văn được in đậm trong phần trích thuộc kiểu câu gì?

Câu 4. Chỉ ra các biện pháp tu từ có trong phần trích và cho biết tác dụng của một biện pháp tu từ đó.

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)**Câu 1(4.0 điểm)**

Ttrong bài thơ viết về người lính đảo, một nhà thơ đã từng ca ngợi:

Từ biển đảo khơi xa sóng quanh năm rì rào..

Nơi đây anh đứng gác giữa biển trời bao la.

Vì tổ quốc thân yêu đêm ngày anh canh giữ,

Tên anh người chiến sĩ nơi biển đảo Trường Sa.

Dưới mặt trời thiêu đốt chói chang

Anh vẫn hiên ngang dù hiểm nguy đối mặt

Hãy viết một đoạn văn ngắn nói lên hình dung và tình cảm của em về hình ảnh người lính đảo.

Câu 2 (10.0 điểm)

Trong giấc mơ em gặp nhân vật Mã Lương và được tặng lại cây bút thần nhờ đó em làm được nhiều việc có ích . Hãy tưởng tượng và kể lại chuyện đó.

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

	Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC – HIỂU	6.0
Câu	1	Thời điểm miêu tả : Mùa hè đến, những đêm trăng sáng.	0.5
		Tác dụng: Gợi tả những vẻ đẹp khác nhau của sông Hương	0.5
	2	Học sinh xác định được các cụm từ: (mỗi cụm từ chính xác được 0.5 điểm)	2.0
		- một bức tranh phong cảnh - Cụm danh từ	
		- trở nên trong lành – cụm động từ	
		- những tiếng ồn ào - cụm danh từ	
		- ửng hồng cả phố phường - cụm động từ	
	3	Những đêm trăng sáng, dòng sông // là một đường trăng lung linh dát vàng.	0.5
		TN CN VN	
		-> Câu trần thuật đơn có từ “là”	0.5
	4	Học sinh chỉ ra được phép tu từ so sánh, nhân hóa và nêu tác dụng của một trong hai phép tu từ trên.	2.0
		* Phép tu từ so sánh: - Trong câu văn: “Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó.”. -> Tác dụng: gợi ra vẻ đẹp phong phú của sông Hương.	
		- Trong câu văn: “Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.” -> Tác dụng: gợi tả vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của sông Hương vào những đêm trăng sáng	
		- Trong câu văn: “Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan	

		<i>biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ đẹp êm đềm”</i> -> Tác dụng: khẳng định ý nghĩa của sông Hương trong cuộc sống của thành phố Huế.	
		* Phép tu từ nhân hóa: - Trong câu văn: “<i>Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.</i>” -> Tác dụng: gợi tả vẻ đẹp mềm mại, tươi trẻ, dịu dàng, thướt tha... <i>Ngoài ra nếu học sinh phát hiện và nêu tác dụng của phép tu từ liệt kê, điệp ngữ và nêu tác dụng thích hợp giáo viên vẫn cho điểm.</i>	
II		LÀM VĂN	14 ,0
Câu 1 (4.0 điểm)	*	Về kĩ năng: Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn 6-7 câu, biết trình bày và sắp xếp các ý một cách hợp lý, diễn đạt mạch lạc. Không có sai sót lớn về dùng từ, đặt câu...	0.5
	*	Về kiến thức: Học sinh có thể có nhiều cách trình bày ấn tượng và tình cảm của mình, tuy nhiên bài làm cần đảm bảo các ý sau:	3.5
		* Hình ảnh người lính đảo: (miêu tả, biểu cảm) - Tư thế hiên ngang, sừng sững giữa biển khơi lộng gió. - Tinh thần dũng cảm, can trường cầm chắc tay súng, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ tổ quốc.	2.5
		* Suy nghĩ, tình cảm của em : kính trọng, biết ơn, tự hào, cảm phục trước hình ảnh của họ. Tự hứa sẽ cố gắng học tập để noi gương các anh.	1.0
Câu 2			10,0
	*	Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh viết đúng thể loại văn kể chuyện tưởng tượng kết hợp với miêu tả và biểu cảm, biết trình bày và sắp xếp ý một cách hợp lý. Bố cục bài viết rõ ràng, diễn đạt mạch lạc. Không có sai sót lớn về dùng từ, đặt câu... - Tránh sa vào kể lại câu chuyện	1.0
		Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau tuy nhiên bài làm cần đảm bảo các ý sau:	9.0

	a. Mở bài: Tình huống em được gặp Mã Lương	2.0
	b. Thân bài:	
	+ Kể, tả ngoại hình nhân vật.	2.0
	+ Kể diễn biến cuộc trò chuyện: có đối thoại giữa các nhân vật và em, qua đối thoại với nhân vật có thể bày tỏ được những suy nghĩ của mình về những việc liên quan đến tài năng và em được tặng lại bút thần.	4.0
	c. Kết bài: + Kể những việc làm có ích của em sau khi có bút thần + Những bài học em tâm đắc sau cuộc gặp gỡ và những việc làm có ích của em.	1.0
Tổng điểm toàn bài:		20,0

----- Hết -----

Đề 2:

ĐỀ BÀI

I. Đọc hiểu văn bản: (6 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

“Đất mọng nước mưa, và khi gió xua tan mây ra, đất ngậy ngất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa ra một làn khói lam. Sáng sáng, sương mù dâng lên từ một con ngòi, từ vùng trũng bùn lầy nước đọng. Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói lam mịn màng. Và trên những cành lá đâu đâu cũng la liệt những giọt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực, dè dặt ngon cỏ. Ngoài thảo nguyên, cỏ bằng mọc cao hơn đầu gối. Lúa vụ đông trải ra đến tận chân trời như một bức tường xanh biếc. Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên. Tối thượng tuần tháng 6, thời tiết đã đẹp đều, trời không gợn một bóng mây, và thảo nguyên nở hoa sau những trận mưa phơi mình ra lộng lẫy dưới ánh nắng. Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng diệu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.”

(Trích” Đất vỡ hoang”- sôlôkhôp)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

Câu 2: Nêu nội dung chính của đoạn văn trên?

Câu 3. Trong đoạn trích trên, nhà văn đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc nào? Nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật đó?

Câu 4. bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy lấy một ví dụ trong Văn Thơ thơ có sử dụng biện pháp tu từ mà em vừa tìm ở trên?.

II. Tập làm văn (14 điểm)

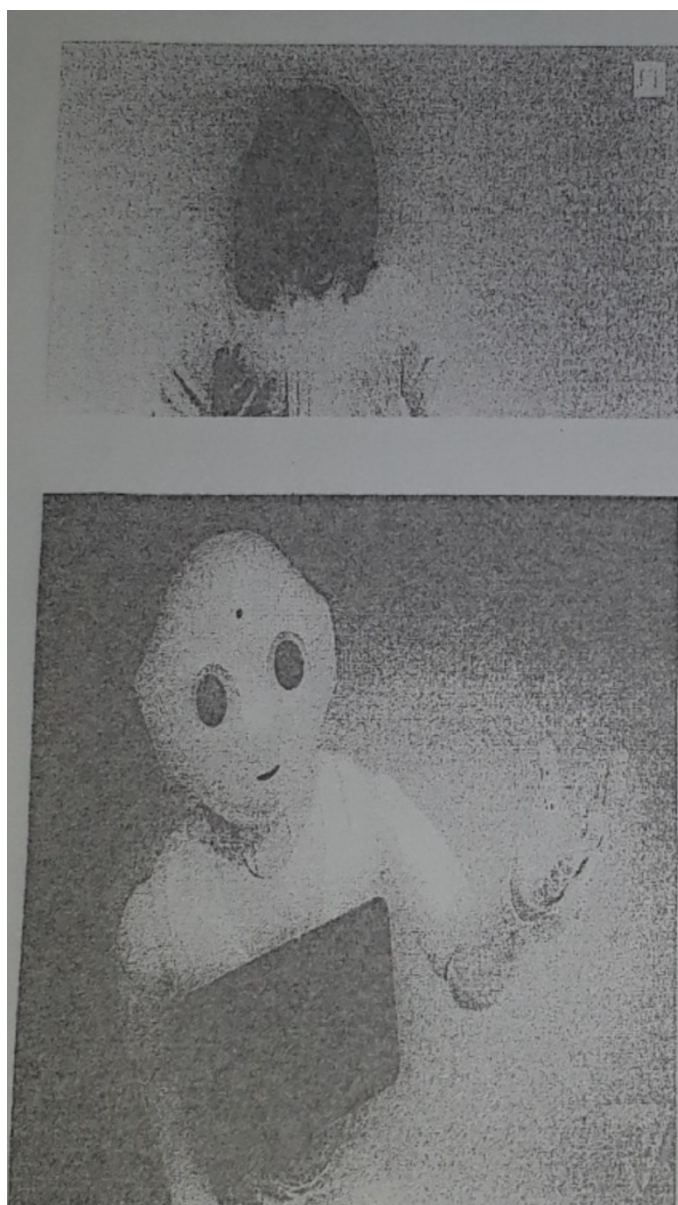
Câu 1.(4 điểm)

Em hãy viết đoạn văn cảm nhận về đoạn thơ sau:

“ Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hồn bay giữa đồng...
Lượm ơi, còn không?”

(Trích “Lượm” - Tố Hữu)

Câu 2. (10 điểm)



Chúng ta đang bước vào cuộc sống với công nghệ máy móc tự động hóa cao. Một trong những điển hình tiêu biểu của khoa học công nghệ là phát minh ra người máy (robot). Từ phòng thí nghiệm cho đến các nhà máy, nhà hàng, bệnh viện,... rất nhiều robot đang hiện hữu trong cuộc sống hàng ngày. Dưới đây là hai ví dụ tiêu biểu:

“ Cô người máy Chihira Aico - Nhật Bản trông sống động như thật với làn da silicon mịn màng. Cô gái robot này hiện đang làm nhân viên lễ tân mitsukoshi, cửa hàng bách hóa lâu đời nhất của Nhật Bản. Với nụ cười thường trực trên môi Chihira Aico không bao giờ tỏ vẻ chán nản khi chào đón khách hàng tới cửa hiệu.”

công chỉ đến khi chúng ta không ngừng nỗ lực

“Chú robot Pepper có chiều cao 140 cm và được trang bị các bánh xe với khung thân hình màu trắng, có một màn hình gắn trên ngực và có đầu tròn. Mặc dù phát âm vẫn còn đôi chút rời rạc và các bước di chuyển chưa thật dứt khoát, nhưng người máy Pepper có thể nhận biết giọng nói của con người với 20 ngôn ngữ khác nhau, cũng như phân biệt được giọng nói của nam giới, nữ giới và trẻ nhỏ. Robot chịu trách nhiệm tiếp đón người bệnh là trẻ em và người già nhà tại 2 Bệnh viện lớn là Estend và Liege của nước Bỉ”

Em hãy tưởng tượng mình được đến nơi làm việc một trong hai người máy đáng yêu này và viết bài văn miêu tả lại hình ảnh của người máy và không khí nơi làm việc của họ?

- Hết –

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	PHẦN I: ĐỌC HIỂU	6.0
	Câu 1: phương thức biểu đạt chủ yếu của đoạn văn: Miêu tả	0.5
	Câu 2: Nội dung chính của đoạn văn trên: Vẻ đẹp của thảo nguyên vào mỗi buổi sớm bình minh và sau những trận mưa vào thượng tuần tháng 6.	1.0
	Câu 3: Các biện pháp nghệ thuật đặc sắc: so sánh, nhân hóa.	0.5
	- Biện pháp so sánh: + Sương trôi như sóng + Những giọt sương lặn non như những hạt đậm rắng đỏ rực. + Lúa vụ đông như bức tường thành xanh biếc + Những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên + Thảo nguyên như một thiếu phụ đang cho con bú...	1.25
CÂU 1	- Biện pháp nhân hóa: + Đất - ngây ngất dưới ánh nắng + Sương - lao ra ngoài đồi núi Thảo Nguyên + Thảo nguyên - phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng diệu, hơi mệt mỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con.	0.75
	Tác dụng của biện pháp nghệ thuật: phép so sánh và nhân hóa làm tăng sức	1.0

	gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt; làm cho hình ảnh thiên nhiên thảo nguyên hiện lên cụ thể đẹp đẽ, lung linh, sống động, có tâm hồn sống ảnh và mang đậm hơi thở ấm áp của con người. * Chú ý: Học sinh có thể diễn đạt khác nhưng vẫn đảm bảo đủ ý thì vẫn cho điểm tối đa.	
	Câu 4: Học sinh lấy chính xác một ví dụ trong văn thơ (trong hoặc ngoài chương trình) có sử dụng một trong hai biện pháp so sánh nhân hóa. Nếu ví dụ do học sinh tạo sáng tạo viết ra diễn đạt hay có hình ảnh thì giáo viên có thể linh động cho nửa số điểm.	1.0
	PHẦN II: LÀM VĂN	14.0
	CẨM THỤ VĂN HỌC	4.0
	A. Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh sinh viết thành đoạn văn hoàn chỉnh, diễn đạt và trình bày tốt.	0.5
	B. Yêu cầu kiến thức: Đoạn văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trong cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
	- Giới thiệu được đoạn thơ trích trong tác phẩm Lượm của nhà thơ Tố Hữu	0.5
	- Đoạn thơ miêu tả hình ảnh Lượm lúc hi sinh, hình ảnh vừa hiện thực vừa lãng mạn.	0.5
CÂU 1	- Sự ra đi nhẹ nhàng thanh thản. Lượm như một thiên thần đang nằm ngủ.	0.5
	- “Lúa thơm mùi sữa” quê hương như ôm ấp, ấp ru giấc ngủ dài cho lượm. Linh hồn bé nhỏ và anh dũng đã hóa thân vào quê hương đất nước.	0.75
	- Câu thơ “Lượm ơi còn không?” được tách thành một khổ thơ riêng có hình thức là một câu hỏi tu từ -> diễn tả nỗi xót đau trước cái chết của Lượm, như không muốn tin rằng đó là sự thật.	0.75
	- Đoạn thơ ca ngợi sự hi sinh cao đẹp và trở thành bất tử của Lượm; bộc lộ niềm xót thương sâu sắc của tác giả.	0.5
		10.0
	A. Yêu cầu về hình thức, kỹ năng: - Hình thức: viết bài văn miêu tả hoàn chỉnh. - Lời văn trong sáng, lựa chọn điểm nhìn hợp lý, thể hiện được khả năng	1.0

CÂU 2	những năng lực hình dung, tưởng tượng, so sánh trong văn miêu tả thể hiện sáng tạo, trong cách dùng từ.	
	B. Yêu cầu kiến thức:	9.0
	1. Mở bài: giới thiệu chung về người máy và hoàn cảnh mình được gặp một trong hai người máy.	1.0
	2. Thân bài:	7.0
	- Lý do em được đến nơi làm việc của một trong hai người máy.	0.5
	- Tả không gian nơi làm việc của người máy: nơi cửa hàng (nếu viết về cô người máy Chihira Aicô hoặc nơi đón tiếp bệnh nhân Bệnh viện (nếu viết về robot pepper) + Tên cửa hàng bách hóa/ bệnh viện + Miêu tả không gian, không khí nơi làm việc.	1.0
	- <i>Tả khái quát về người máy:</i> Học sinh giới thiệu khái quát về người máy cái theo sự hiểu biết của mình, có thể theo hướng sau: + Người máy robot: là sản phẩm khoa học công nghệ của ngành công nghiệp tự động hóa. + Người máy được mô phỏng có hình dáng giống với con người, có thể hiểu và nói được nhiều ngôn ngữ khác nhau, sau làm được nhiều công việc như con người khi chẳng hạn như bán hàng, đón tiếp bệnh nhân... có người máy còn được công nhận quyền công dân.	1.0
	<i>Tả chi tiết:</i> - Hình dáng, hành động, cách người máy giao tiếp với mọi người khi làm việc: cụ thể: + Chiều cao, khuôn mặt, tóc, cách ăn mặc,... + Hành động, cử chỉ cách giao tiếp Nếu tả Chihira Aicô: tự di chuyển, luôn niềm nở, tươi cười chào khách hàng... Nếu tả Pepper: cử chỉ còn gượng gạo chưa tự nhiên, bước đi chưa dứt khoát nhưng có thể nhận biết được giọng nói con người, khi tiếp đón bệnh nhân là trẻ em và người già.... đặc biệt người máy Chihira Aicô / Pepper luôn hiểu	2.5

được và hướng dẫn tận tình khách hàng/ bệnh nhân. Cô người máy Chihira Aico - Nhật Bản trông sống động như thật với làn da silicon mịn màng. Cô gái robot này hiện đang làm nhân viên lễ tân Mitsukoshi, cửa hàng bách hóa lâu đời nhất của Nhật Bản. Với nụ cười thường trực trên môi Chihira Aico không bao giờ tỏ vẻ chán nản khi chào đón khách hàng tới cửa hiệu. Chú robot Pepper có chiều cao 140 cm và được trang bị các bánh xe với khung thân hình màu trắng, có một màn hình gắn trên ngực và có đầu tròn. Mặc dù phát âm vẫn còn đôi chút rời rạc và các bước di chuyển chưa thật dứt khoát, nhưng người máy Pepper có thể nhận biết giọng nói của con người với 20 ngôn ngữ khác nhau, cũng như phân biệt được giọng nói của nam giới nữ giới và trẻ nhỏ. Robot chịu trách nhiệm tiếp đón người bệnh là trẻ em và người già nhà tại Bệnh viện.	
- Sự giao tiếp hoặc tình cảm thái độ của mọi người với người máy + Khách hàng/ Bệnh nhân đều coi người máy Chihira Aico/ Pepper đều được coi là những nhân viên thực sự + Khách hàng/ Bệnh nhân rất tin tưởng, ảnh tự nguyện xếp hàng để được phục vụ + Khách hàng/ Bệnh nhân ai cũng cảm thấy hài lòng và khi ra về họ không quên gửi lời chào, lời cảm ơn.	1.0
- Cảm xúc sự giao tiếp của em với người máy. + Em rất ngưỡng mộ cô (chú) người máy Chihira Aico/ Pepper. + Cảm xúc của em khi được nói chuyện với người máy lần đầu tiên. (học sinh tạo tình huống để giao tiếp với người máy) + Em yêu quý và mong muốn được nói chuyện với người máy Chihira Aico/ pepper và có ước mơ sau này có thể chế tạo được những người máy tuyệt vời như vậy ở Việt Nam.	1.0
3. Kết bài: Cảm nghĩ về người máy, cái suy nghĩ về sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, mong ước của bản thân...	1.0
Thang điểm:	

Đề 3:

ĐỀ BÀI

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru
Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

(Mẹ, Trần Quốc Minh, *Theo Thơ chọn và lời bình*, NXB Giáo dục, 2002)

Câu 1 (0,5 điểm): Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2 (1,0 điểm): Từ “*Bàn tay*” trong câu thơ “*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về*” được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 3 (2,0 điểm): Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai? Nhân vật ấy muốn bày tỏ tình cảm gì?

Câu 4 (2,5 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm): Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ, tương đương 20 – 25 dòng) trả lời câu hỏi: ***Tại sao chúng ta phải có lòng hiếu thảo.***

Câu 3 (10.0 điểm): Em hãy là nàng tiên Mùa Xuân để kể về thiên nhiên và con người mỗi khi Tết đến, xuân về.

---- HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Hướng dẫn cụ thể:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
CÂU 1	PHẦN I. ĐỌC HIỂU	6.0
	1. Thể thơ: Lục bát	0.5
	2. “Bàn tay” được hiểu theo nghĩa gốc.	1.0
	3. Nhân vật trữ tình trong bài thơ là người con đang bày tỏ tình cảm biết ơn với người mẹ của mình.	2.0
	4. Biện pháp tu từ: + Ẩn dụ: “ <i>giấc tròn</i> ”: Cách nói ẩn dụ “ <i>giấc tròn</i> ” không phải chỉ là giấc ngủ của con mà mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất cả tình yêu thương.	1.0
	+ So sánh: “ <i>Mẹ là ngọn gió</i> ”: Đây là một hình ảnh so sánh đặc sắc về mẹ: “ <i>Mẹ là ngọn gió</i> ” – ngọn gió mát lành làm dịu êm những vất vả trên đường, ngọn gió bền bỉ theo con suốt cuộc đời. Hình ảnh thơ giản dị nhưng giúp ta thấy được tình thương yêu lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời mẹ đối với con.	1.5
PHẦN 2. TẠO LẬP VĂN BẢN		14.0
CÂU 1	Nghị luận về lòng hiếu thảo	4.0
	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn: Mở đoạn giới thiệu vấn đề; Thân đoạn làm rõ vấn đề, triển khai được các ý rõ ràng; Kết đoạn khái quát được nội dung.	0.5
	b. Xác định đúng vấn đề: Con người cần có lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.	0.5
	c. HS triển khai vấn đề cụ thể, rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác viết đoạn văn. Có thể trình bày theo định hướng sau:	1.0
	- Hiếu thảo là hành động đối xử tốt với ông bà, cha mẹ, luôn yêu thương họ.	
	- Lòng hiếu thảo là phụng dưỡng ông bà, cha mẹ khi ốm yếu, già cả.	
CÂU 1	* Vì sao chúng ta cần phải có lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ?	2.0
	- Ông bà, cha mẹ là người đã sinh ra ta, đã mang lại cuộc sống cho chúng ta.	
	- Họ là những người đã nuôi nấng, chăm sóc và dạy bảo chúng ta nên người.	
	- Sống hiếu thảo với ông bà, cha mẹ là thể hiện sống có trách nhiệm của mỗi người.	
	- Người có lòng hiếu thảo sẽ được mọi người yêu mến và quý trọng. Giá trị của bạn sẽ được nâng cao nếu sống có hiếu thảo.	

	- Lòng hiếu thảo gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau, thể hiện tình yêu thương gia đình. - Phê phán những người sống bất hiếu, vô lễ, đối xử tàn nhẫn, bỏ rơi ông bà, cha mẹ.	
	Em hãy là nàng tiên Mùa Xuân để kể về thiên nhiên và con người mỗi khi Tết đến, xuân về.	10.0
	1, Yêu cầu chung: - Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn hoàn chỉnh. - Biết vận dụng kĩ năng tự sự kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm. - Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	1.0
	2, Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể làm theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo những nội dung cơ bản sau:	
	* Mở bài: - Giới thiệu chung về nhân vật và sự việc (hóa thân thành nàng tiên Mùa xuân để kể về thiên nhiên và con người dịp Tết đến, xuân về).	1.0
	* Thân bài: - Mùa xuân mang lại vẻ đẹp, khơi dậy sức sống cho thiên nhiên, đất trời:	7.0
	- Mùa xuân mang lại vẻ đẹp, khơi dậy sức sống cho thiên nhiên, đất trời:	3.0
	+ Mùa xuân đến, tiết trời ấm áp hơn, bầu trời trong sáng hơn, mặc dù, thỉnh thoảng, trong mùa xuân vẫn có cả cái lạnh lạnh của mùa đông mang lại.	1.5
	+ Cảm nhận được sự sống đang sinh sôi, nảy nở của hạt mầm, nhìn thấy sự vươn dậy của lộc non, chồi biếc, nhìn thấy sắc màu rực rỡ của những cánh đào, những bông hoa ngày Tết và cảm nhận được cái ngào ngạt của hương xuân.	1.5
	- Mùa xuân mang lại niềm vui cho con người:	4.0
	+ Cảm thấy rất vui mỗi dịp Tết đến vì được tận mắt chứng kiến biết bao niềm vui, niềm hạnh phúc của con người: gia đình đoàn tụ, sum họp sau một năm tất bật, rộn ràng với công việc làm ăn, với cuộc sống.	1.5
	+ Cảm thấy vui hơn khi biết rằng mình đã khơi dậy sức sống trong lòng người, làm cho con người thêm yêu cảnh vật, làm cho tâm hồn con người trong sáng hơn, ấm áp hơn.	1.5
	+ Mùa xuân còn biết gieo vào lòng người mơ ước về một tương lai tươi sáng, một ngày mai tốt đẹp.	1.0
	* Kết bài: - Tình cảm của Mùa xuân với thiên nhiên và con người	1.0

Đề 4:

ĐỀ BÀI

Câu 1: (8,0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ sau của tác giả Lê Hồng Thiện:

Trắng của mỗi người

Mẹ bảo: trắng như lưỡi liềm

Ông rằng trắng tựa con thuyền cong mũi

Bà nhìn như hạt cau phơi

Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn

Bố nhớ khi vượt Trường Sơn

Trắng như cánh võng chập chờn trong mây.

(*Thơ với tuổi học trò* – Tập I NXB Lao Động- Hà Nội, 1993)

Câu 2. (12,0 điểm)

Một lần, khi ra thăm vườn rau, vô tình em nghe được cuộc trò chuyện giữa Sâu Rau và Giun Đất. Hãy kể lại câu chuyện đó.

..... Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	Cảm thụ đoạn thơ	8.0
	1. Yêu cầu về kỹ năng: - HS biết cách viết bài văn cảm thụ ngắn có bố cục rõ ràng, văn viết trôi chảy, giàu cảm xúc. - Lời văn chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả và diễn đạt.	1.0
	2. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có những cảm nhận khác nhau về bài thơ song cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:	7.0
	* Về nghệ thuật: - Nghệ thuật so sánh đặc sắc: trắng được ví với những hình ảnh rất đối gần gũi: “ như lưỡi liềm”, “ tựa con thuyền cong mũi”, “ như hạt cau phơi”, “ quả chuối vàng tươi”, “ như cánh võng chập chờn trong mây”.	1.5
Câu 1		1.0

	- Lời thơ giản dị, trong sáng, giọng điệu dí dỏm.	0.5
	* Về nội dung:	5.5
	- Bài thơ là những cảm nhận rất thú vị, độc đáo về trăng: nhà thơ đã mượn lời của từng thành viên trong gia đình để nhìn trăng theo cách liên tưởng riêng bằng tâm lý, lứa tuổi, công việc khác nhau:	
	+ Mẹ là người tay liềm, tay hái quen việc đồng ruộng nên thấy “ <i>trăng như lưỡi liềm</i> ”.	1.0
	+ Ông quen việc sông nước nên thấy “ <i>trăng tựa con thuyền cong mũi</i> ”.	1.0
	+ Bà nhìn trăng ra “ <i>hạt cau phơi</i> ” bởi bà hay ăn sầu.	1.0
	+ Cháu thấy trăng ngon như “ <i>quả chuối vàng tươi trong vườn</i> ”, cháu thiết thực hơn, vì cái tính háu ăn của con trẻ.	0.75
	+ Bố - chú bộ đội Trường Sơn, vầng trăng trong tâm trí bố lúc ẩn, lúc hiện với bao kỉ niệm trong chiến tranh gian lao nhưng hào hùng, thơ mộng.	0.75
	- Liên tưởng, mở rộng vấn đề Mỗi một sự vật dưới nhiều góc nhìn sẽ cho ra những đánh giá, nhận xét khác nhau. Bởi vậy khi chúng ta nhìn nhận về một con người hay một sự vật nào đó, cũng cần có cái nhìn đa diện để có những đánh giá đúng đắn và toàn diện	0.5
	- Kết luận về nghệ thuật, ý nghĩa, sức lan tỏa của đoạn thơ.	0.5
CÂU 2	Kể chuyện tưởng tượng	12.0
	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh cần viết bài kể chuyện tưởng tượng, có bố cục 3 phần mạch lạc, chặt chẽ, kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm. - Sử dụng linh hoạt các hình thức ngôn ngữ: đối thoại, độc thoại. - Văn viết trôi chảy, giàu cảm xúc, biết vận dụng tốt trí tưởng tượng, sáng tạo thêm các chi tiết và ngôi kể phù hợp.	1.0
	b. Yêu cầu về kiến thức: * Học sinh có thể kể nhiều hướng khác nhau. Nhưng cần đảm bảo có các nhân vật như yêu cầu, các chuỗi sự việc liên kết với nhau và theo trình tự hợp lí, câu chuyện phải mang một ý nghĩa, một bài học nào đó.	11.0
	1. Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh nghe được câu chuyện giữa Sầu Rau và Giun Đất	1.0
	2. Thân bài	9.0

	- Xây dựng được cuộc trò chuyện của Sâu Rau và Giun Đất thể hiện: + Quan điểm, thái độ và cách sống của từng nhân vật. + Là hai nhân vật đối lập về tính cách và quan điểm: Giun Đất chăm chỉ, hiền lành; Sâu Rau lười biếng, ăn bám, bảo thủ... + Vai trò của từng nhân vật với cuộc sống: Kẻ sống có ích, kẻ phá hoại rau màu...	8.0
	- Kết cục của từng nhân vật hợp lí để toát lên bài học.	1.0
	3. Kết bài: Cảm nghĩ của bản thân: - Bày tỏ thái độ yêu ghét với từng nhân vật - Rút ra bài học: tùy học sinh tự rút ra bài học. <i>(Có thể là : phải chăm chỉ làm việc, không được sống ăn bám thì cuộc sống mới có ý nghĩa.</i>	1.0

Đề 5:

ĐỀ BÀI

A. PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)

Em hãy đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi :

Dòng sông mới điệu làm sao
 Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha.
 Trưa về trời rộng bao la
 Áo xanh sông mặc như là mới may.
 Chiều chiều thơ thần ánh mây
 Cài lên màu áo hây hây ráng vàng.
 Đêm thêu trước ngực vầng trăng
 Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên.

(Trích: **Dòng sông mặc áo**- Nguyễn Trọng Tạo)

Câu 1: (1,0 điểm): Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?

Câu 2: (2,0 điểm): Dòng sông ở bài thơ trên được miêu tả theo trình tự nào? Theo em, trình tự miêu tả ấy có tác dụng gì?

Câu 3: (1,0 điểm): Trong đoạn thơ, tác giả đã dùng biện pháp tu từ nào? Chỉ rõ những biện pháp tu từ đó?

Câu 4: (2,0 điểm): Tác dụng của biện pháp tu từ có trong đoạn thơ trên?

B. PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm). Dựa vào đoạn thơ phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 đến 20 dòng) miêu tả hình ảnh dòng sông theo trí tưởng tượng của em.

Câu 2. (10 điểm). Văn bản “ Vượt thác” của nhà văn Võ Quảng cho em thấy vẻ đẹp phong phú, hùng vĩ của thiên nhiên trên sông Thu Bồn và vẻ đẹp của người lao động tài hoa. Bằng bài văn miêu tả, em hãy dựng lại bức tranh đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Nội dung kiến thức cần đạt	điểm
Đọc hiểu (6.0đ)	<i>Học sinh làm cần đảm bảo những yêu cầu sau:</i> Câu 1. Văn bản đã cho được viết theo phương thức biểu đạt chính là miêu tả.	1,0
	Câu 2. Dòng sông được tác giả miêu tả theo trình tự thời gian từ sáng, trưa, chiều đến tối. - Tác dụng: Miêu tả màu sắc dòng sông thay đổi biến hóa mọi thời điểm trong một ngày, đêm, khắc họa được vẻ đẹp, sự điệu đà duyên dáng của dòng sông.	0,5 1,5
	Câu 3. Đoạn thơ trên đã sử dụng biện pháp tu từ: nhân hóa, so sánh. - Hình ảnh nhân hóa qua các từ ngữ: <i>điệu, mặc áo, thướt tha, áo xanh sông mặc, mới may, thơ thẩn, cài, thêu, ngược...</i> - Hình ảnh so sánh: <i>Áo xanh sông mặc như là mới may</i>	0.5 0.5
	Câu 4. - Biện pháp tu từ nhân hóa miêu tả một dòng sông rất đẹp, rất thơ mộng, dòng sông trở nên sống động, có hồn, giống như một người thiếu nữ xinh đẹp, điệu đà, duyên dáng, biết làm đẹp cho mình bằng những tấm áo tuyệt diệu, những tấm áo ấy được thay đổi liên tục khiến dòng sông biến hóa bất ngờ, mỗi lần biến hóa lại mang một sắc màu lung linh, lại là một vẻ đẹp quyến rũ, vừa thực lại vừa như mơ..., một vẻ đẹp đến ngỡ ngàng khiến người đọc phải say đắm ... - Phép so sánh “Áo xanh sông mặc như là mới may” diễn tả sự thay đổi của dòng sông dưới ánh nắng mặt trời. Đó là một vẻ đẹp mới mẻ tinh khôi. - Dòng sông vốn là ảnh quen thuộc trong cuộc sống, nhưng nhờ biện pháp nhân hóa, so sánh tác giả đã khiến dòng sông trở nên sống động, vừa đẹp vừa quyến rũ, đáng yêu như một con người. - Biện pháp nhân hóa, so sánh thể hiện cái nhìn, sự quan sát vô cùng tinh tế, tài tình của nhà thơ về cảnh vật và ta cũng thấy được tâm hồn yêu thiên	0.5 0.5 0.5

	nhiên của nhà thơ.	
Tạo lập vb	Câu 1. (4 đ)	
	1. <i>Yêu cầu về kĩ năng:</i> học sinh trình bày đúng thể thức đoạn văn miêu tả có thể kết hợp biểu cảm, tự sự, diễn đạt trôi chảy, không sai chính tả đảm bảo độ dài khoảng 15 đến 20 dòng.	0.5
	2. <i>Yêu cầu cơ bản về kiến thức:</i> HS viết đoạn văn miêu tả về hình ảnh dòng sông theo trí tưởng tượng của em dựa vào bài thơ <i>Dòng sông mặc áo</i>	3.5
	- HS biết lựa chọn các hình ảnh về dòng sông ở nhiều thời điểm khác nhau (sáng, trưa, chiều, tối)	
	+ Hình ảnh dòng sông khoác lên mình một màu lụa đào khi ánh mặt trời lên.	0.5
	+ Trưa về, bầu trời cao, trong xanh, dòng sông lại được thay áo mới với một màu xanh trong tươi mát.	0.75
	+ Những áng mây rắng vàng của buổi chiều tà lại điểm thêm cho chiếc áo của dòng sông một màu hoa sắc sỡ.	0.75
	+ Buổi tối, dòng sông như lung linh kỳ diệu nhất bởi dòng sông được cài lên ngực một bông hoa của vầng trăng lung linh tỏa sáng cùng với muôn vàn vì sao lấp lánh trên bầu trời chiếu dọi xuống dòng sông...	0.75
	→ Màu sắc dòng sông thay đổi biến hóa mọi thời điểm trong ngày đêm.	0.75
	Câu 2 (10.0đ)	
	1. Yêu cầu về kĩ năng: HS biết cách làm bài văn miêu tả (tả cảnh thiên nhiên + tả người). Văn viết trôi chảy, giàu cảm xúc, biết vận dụng tốt các thao tác quan sát, liên tưởng, so sánh... trong quá trình miêu tả.	1.0
	2. Yêu cầu về kiến thức: HS bám sát văn bản “Vượt thác” để dựng lại một bức tranh về vẻ đẹp phong phú, hùng vĩ của thiên nhiên trên sông Thu Bồn và vẻ đẹp của người lao động tài hoa với những ý cơ bản sau:	
	a. Mở bài: Giới thiệu cảnh dòng sông Thu Bồn và nhân vật dựng Hương Thư trong cuộc vượt thác.	1.0
	b. Thân bài:	7.0
	* Bức tranh thiên nhiên: Cảnh thiên nhiên nơi dòng sông Thu Bồn được trải dài theo hành trình của con thuyền nên có sự biến đổi phong phú:	0.5
	- Quang cảnh đoạn sông ở khu vực đồng bằng: êm đềm, hiền hòa, thơ mộng, thuyền bè tấp nập, hai bên bờ rộng rãi, trù phú với những bãi dâu trải ra bạt ngàn...	0.75
	- Sắp đến đoạn thác ghềnh: vườn tược càng um tùm, những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt, đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước; núi non	0.75
	- Đoạn sông có nhiều thác dữ: dòng nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn.	0.75
	- Vượt qua thác dữ: dòng sông chảy quanh co, những bụi cây to, vùng đồng bằng mênh mông, bằng phẳng....	0.75

	* Hình ảnh dựng Hương Thư trong cảnh vượt thác: Trên nền thiên nhiên hùng vĩ đó, con người lao động hiện lên với những vẻ đẹp về: + Ngoại hình: Dựng Hương Thư cời trần, như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt nổi cuồn cuộn, hai hàm răng nghiến chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa – vẻ đẹp của con người lao động vùng sông nước khỏe mạnh, cường tráng. + Động tác: co người phóng chiếc sào xuống lòng sông, ghì chặt trên đầu sào, động tác rút sào rập ràng nhanh như cắt. + Tư thế: vững vàng, làm chủ thiên nhiên. + Tính cách: lúc ở nhà nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì. Khi làm việc là người chỉ huy thuyền vượt thác dày dạn kinh nghiệm, quyết liệt, rắn rỏi.	0.5 1.0 0.75 0.5 0.75
	c. Kết bài: HS trình bày cảm nghĩ của mình về cảnh thiên nhiên và con người qua bức tranh đó.	1.0

Đề 6:

ĐỀ BÀI

I. Đọc- hiểu (6,0 điểm): Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi phía dưới:

“*Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tập nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép, có những anh Cò gầy vêu vao ngày ngày bị bôm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều tỏa xuống ánh nước cửa hang mà suy nghĩ việc đời như thế.*”

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

Câu 1. (1.0 điểm): Phương thức biểu đạt của đoạn văn trên là gì?

Câu 2. (1.0 điểm): Xác định các từ láy trong đoạn văn?

Câu 3. (2.0 điểm): Xác định các thành phần câu trong câu văn sau:

“*Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông.*”

Câu 4. (2.0 điểm): Phép tu từ nhân hóa trong đoạn văn trên được tạo ra bằng cách nào?

Tác dụng của phép tu từ ấy?

II. Tạo lập văn bản. (14 điểm)

Câu 1. (4.0 điểm): Viết đoạn văn miêu tả về cảnh vật nơi em ở sau cơn mưa mùa hạ.

(Đoạn văn dài khoảng 15 đến 20 dòng)

Câu 2. (10 điểm): Sau một đêm mưa to, gió lớn. Sáng hôm sau người ta thấy ở tổ chim chót vót trên cành cây cao, chim mẹ giữ lông, giữ cánh cho mau khô rồi khẽ nhích ra

Em hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện đã xảy ra với hai mẹ con nhà chim trong đêm mưa gió ấy.

[illegible]

Câu 2 (10đ)	a - Hình thức: HS viết thành một bài tập làm văn kể chuyện tưởng tượng hoàn chỉnh. - Ngôi kể: Ngôi 3. b - Nội dung: Kể được những sự việc xảy ra với hai mẹ con nhà chim trong đêm mưa gió.	1.0
	* Mở bài- Dẫn dắt: Giới thiệu về tổ chim nhỏ chót vót trên cành cây cao và hai mẹ con nhà chim... - Giới thiệu câu chuyện sẽ kể: Sau một đêm mưa như trút nước, sáng ra thấy chim con lông cánh vẫn khô nguyên, trong khi chim mẹ đáng vẻ mệt mỏi, lông cánh ướt sũng...	1.5
	* Thân bài: HS kể diễn biến câu chuyện dựa trên các gợi ý như sau: - Cảnh trời mưa: Miêu tả trời mưa to bất ngờ qua các hình ảnh như bầu trời, sấm chớp... - Sự mỏng manh của tổ chim trước cơn mưa gió... nỗi lo của chim mẹ ... sự sợ hãi của chim con... - Những nguy hiểm xảy ra trong đêm mưa gió, sự vất vả, can đảm, vững vàng của chim mẹ khi phải gắng sức để bảo vệ tổ, bảo vệ chim con... - Sau đêm mưa gió, nguy hiểm đã qua đi, chim con vẫn ngủ ngon lành và không bị ướt; chim mẹ mệt mỏi nhưng lòng ngập tràn hạnh phúc...	1.0 2.0 2.0 1.0
	* Kết bài - Bày tỏ những suy nghĩ của em về sự can đảm, vững vàng cũng như đức hy sinh cao cả của chim mẹ ... - Ý nghĩa câu chuyện: Khẳng định vẻ đẹp của tình mẫu tử qua câu chuyện của hai mẹ con nhà chim ...	1.5

Đề 7 :

ĐỀ BÀI

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (8 điểm)

Đọc đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu:

Bác là hình ảnh người cha
Bác là người mẹ chan hòa yêu thương.
Bác như một vầng thái dương
Bác như ngọn đuốc soi đường dân ta.
Lòng Bác đẹp tựa bài ca
Trái tim của Bác bao la biển trời.
Công ơn thành kính muôn nơi
Tháng năm nhớ Bác đời đời khắc ghi.

(Bác Hồ mãi mãi trong lòng nhân dân - Quê Hương)

Câu 1. Chỉ ra và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ:

*Bác như một vầng thái dương
Bác như ngọn đuốc soi đường dân ta.*

Câu 2. Qua đoạn thơ trên, em thấy hình ảnh Bác hiện lên như thế nào?

Câu 4. Từ nội dung bài thơ trên, em hãy viết đoạn văn nói lên tình cảm của em đối với Bác Hồ.

PHẦN II: LÀM VĂN (12 điểm)

Một buổi sáng, em đi đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện của cây hoa.

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN - LỚP 6

Câu	Nội dung	Điểm
1 (8,0 điểm)	1. Biện pháp tu từ: So sánh	0,5
	2. Tác dụng: So sánh: Bác như vầng thái dương, như ngọn đuốc soi sáng đường dân ta để khẳng định công lao của Bác đối với dân tộc Việt Nam: lớn lao, vĩ đại đem lại hạnh phúc cho nhân dân...	1,5
	3. Hình ảnh Bác hiện lên qua đoạn thơ: <i>Bác như người cha, người mẹ, vầng thái dương, ngọn đuốc...</i> => Hình ảnh Bác hiện lên thật gần gũi, ấm áp, giản dị, kính yêu,...	2,0
	4. Viết đoạn văn:	
	a. <i>Đoạn văn trình bày đúng thể thức văn bản, chữ viết cẩn thận, đúng chính tả.</i>	0,5
	b. <i>Xác định đúng nội dung đoạn văn:</i> Tình cảm của em đối với Bác Hồ.	0,5
	c. <i>Nội dung:</i> - Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Bác luôn dành tình cảm trìu mến, nâng niu, ân cần dạy bảo thương yêu đặc biệt cho thiếu niên, nhi đồng.	1,0
	- Thấy được tình thương yêu của Bác, em sẽ phấn đấu rèn luyện theo 5 điều Bác dạy, xứng đáng với lời dạy của Bác “Tuổi nhỏ... sức của mình”, nguyện cố gắng học tập, tu dưỡng và rèn luyện thật tốt, trở thành con ngoan, trò giỏi để xứng đáng là “Cháu Bác Hồ Chí Minh” như Người hằng mong đợi.	1,0
	d. <i>Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề của câu trả lời.	0,5
	e. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tiếng Việt.	0,5
2 (12 điểm)	Viết bài văn:	
	a. <i>Bài văn trình bày đúng thể thức văn bản, chữ viết cẩn thận, đúng chính tả.</i>	0,5
	b. <i>Xác định đúng nội dung bài văn:</i> HS nhập vai vào nhân vật (cây hoa) kể lại câu chuyện của mình.	0,5
	* <i>Yêu cầu cụ thể:</i>	

1. Giới thiệu về nhân vật, tình huống truyện	
- Tình huống gặp gỡ, nghe hoa kể chuyện: buổi sáng, em đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp, thấy cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa.	2,0
2. Câu chuyện của cây hoa:	
- Cây hoa tự giới thiệu, miêu tả về bản thân: hoàn hảo, đẹp, đang khoe sắc, tỏa hương, làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi, nó cảm thấy hạnh diện, tự hào.	3,0
- Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá.	3,0
- Cây hoa kể chuyện bị làm rụng hết cánh hoa.	
- Cây hoa đau đớn, khi mình bị thương và trở nên xấu xí và oán trách những hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh.	2,0
- Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh nói riêng và con người nói chung.	
3. Suy nghĩ của người kể: Qua nghe cây hoa tâm sự em rút ra bài học cho bản thân và mọi người phải biết trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.	
d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề của câu trả lời.	0,5
e. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tiếng Việt.	0,5

----Hết----

Đề 8 :

ĐỀ BÀI

Câu 1 (3,5 điểm)

Đọc những đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

a. Trăng đang lên. Mặt sông lấp lánh ánh vàng. Núi Trùm Cát **đứng** sừng sững bên bờ sông thành một khối tím thẫm uy nghi, trầm mặc. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ lăn tăn gợn đều mơn man vỗ vào hai bên bờ cát.

(Khuất Quang Thụy)

b. Trúc xinh trúc mọc đầu đình
Em xinh em **đứng** một mình cũng xinh.

(Ca dao)

- Hãy chỉ ra các từ láy trong đoạn trích (a).
- Trong các từ “**đứng**” ở hai đoạn trích trên, từ nào mang nghĩa gốc, từ nào mang nghĩa chuyển?
- Hãy tìm thêm một từ “**đứng**” khác mang nghĩa chuyển và đặt câu với từ đó.

Câu 2 (6,0 điểm)

Trong bài thơ *Theo chân Bác*, nhà thơ Tố Hữu viết:

*Ôi sức trẻ! Xưa trai Phù Đổng
Vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân
Cưỡi lưng ngựa sắt bay phun lửa
Nhổ bụi tre làng, đuổi giặc Ân!*

1. Ở đoạn thơ trên, tác giả đã nhắc đến những chi tiết nổi bật nào trong truyền thuyết *Thánh Gióng*?

2. Hãy trình bày cảm nhận của em về chi tiết *Thánh Gióng Vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân*.

Câu 3 (10,5 điểm)



Hình ảnh tượng đài Thánh Gióng được đặt trên đỉnh núi Đá Chồng, thuộc dãy núi Sóc, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Tưởng tượng một ngày em đến nơi đây và được trò chuyện cùng Thánh Gióng. Hãy kể lại câu chuyện thú vị ấy.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

II. Yêu cầu cụ thể:

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3,5 đ)	1. Các từ láy trong đoạn trích (a): <i>lấp lánh, sừng sững, lẫn tẩn, mơn man</i> .	1,0
	2. - Từ “ đứng ” ở đoạn trích b mang nghĩa gốc - Từ “ đứng ” ở đoạn trích a mang nghĩa chuyển.	0,5 0,5
	3. - Tìm thêm một từ “ đứng ” khác mang nghĩa chuyển. Ví dụ: Đứng gió, (mặt trời) đứng bóng...	1,0
	- Đặt câu với từ đó. Câu phải có từ đứng vừa tìm được và phải đúng cấu tạo ngữ pháp mới cho điểm tối đa.	0,5
Câu 2 (6,0 đ)	1. Ở đoạn thơ, tác giả Tố Hữu đã nhắc đến những chi tiết nổi bật trong truyền thuyết <i>Thánh Gióng</i> :	1,5
	- Thánh Gióng <i>vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân</i> : <u>Giặc đã đến chân núi Trâu. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Thánh Gióng vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt.</u>	0,5
	- Thánh Gióng <i>cưỡi lưng ngựa sắt bay phun lửa</i> : Thánh Gióng bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang	0,5

	dội. <u>Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc</u>, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. - Thánh Gióng <u>nhổ bụi tre làng đuổi giặc Ân</u>: <u>Roi sắt gãy. Thánh Gióng bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn).</u>	0,5
	2. Cảm nhận về chi tiết Thánh Gióng vươn vai, lớn bổng dậy nghìn cân: - Chi tiết Thánh Gióng vươn vai thành tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong lẫm liệt <u>thể hiện sự phi thường ở nhân vật</u>. (Chi tiết này có liên quan đến truyền thống của truyện cổ dân gian. Thời cổ, nhân dân quan niệm người anh hùng phải khổng lồ về thể xác, sức mạnh và chiến công. Thần Trụ Trời, Sơn Tinh... đều là những nhân vật khổng lồ. Cái vươn vai của Gióng là đạt đến độ phi thường ấy). - Chi tiết này còn mang ý nghĩa biểu trưng cho dân tộc Việt Nam, cho <u>sự trường thành vượt bậc, về hùng khí, tinh thần của một dân tộc trước nạn ngoại xâm</u>. Khi lịch sử đặt ra vấn đề sống còn cấp bách, khi tình thế đòi hỏi dân tộc vươn lên một tầm vóc phi thường thì dân tộc vụt lớn dậy như Thánh Gióng, tự mình thay đổi tư thế, tầm vóc của mình. => Dân tộc Việt Nam anh hùng muốn có hình tượng khổng lồ, tuyệt đẹp và có ý nghĩa khái quát để phản ánh hết được lòng yêu nước, khả năng và sức mạnh quật khởi của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm suốt bốn ngàn năm lịch sử. - Đây là <u>chi tiết tưởng tượng kì ảo</u> làm tăng thêm vẻ đẹp và ý nghĩa của nhân vật, làm câu chuyện thêm hấp dẫn.	4,5 1,5 1,5 0,5 1,0
Câu 3 (10,5 đ)	Yêu cầu về kỹ năng: Cần viết đúng thể loại văn tự sự - kể chuyện tưởng tượng. Dựa trên một phần sự thực nhất định nào đó, người kể phát huy trí tưởng tượng để sáng tạo ra nhân vật, sự việc, câu chuyện không có thực nhằm hấp dẫn người đọc, thể hiện ý nghĩa nào đó đối với con người trong đời sống thực. Văn viết trong sáng, giàu cảm xúc; Bố cục bài viết rõ ràng.	
	- Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo các cách khác nhau, song cần nêu được các ý cơ bản sau:	
	A. Mở bài: Giới thiệu chung về câu chuyện mình định kể (Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. Ấn tượng chung về câu chuyện đó). (HS cũng có thể mở bài không theo trình tự thời gian, miễn sao hợp lý).	0,5
	B. Thân bài: 1. Câu chuyện xảy ra vào một ngày em đến khu tượng đài Thánh Gióng đặt trên đỉnh núi Đá Chồng, thuộc dãy núi Sóc, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (nêu rõ thời gian cụ thể, lý do đến đó, em có đi cùng ai...). 2. Câu chuyện đã diễn ra như thế nào? Mở đầu; diễn biến; kết quả. Trọng tâm là <u>cuộc trò chuyện thú vị</u> giữa em và Thánh Gióng. (Nội dung câu chuyện, nhân vật, sự việc...) 3. Kết hợp miêu tả hình ảnh tượng đài Thánh Gióng và khung cảnh thiên	9,5 1,5 6,5

nhiên ở đây: Hình ảnh mạnh mẽ, quật cường, uy nghiêm của Thánh Gióng...; Vẻ đẹp của núi non trùng điệp, lối đi lại ngoằn ngoèo, những đám mây...	1,5
C. Kết bài: Nêu kết thúc và cảm nghĩ của em.	0,5
<i>*Lưu ý:</i> - Đây là bài văn kể chuyện tưởng tượng, vì vậy khuyến khích những bài viết có cốt truyện hay, sáng tạo; câu chuyện tưởng tượng hợp lý, logic; biết bám sát yêu cầu của đề và khai thác các chi tiết trong truyện “Thánh Gióng”; tránh việc sa đà vào kể lại tác phẩm. - Nếu câu chuyện kể không đúng với yêu cầu của đề bài (không gắn với địa điểm đã yêu cầu, trọng tâm không phải là cuộc trò chuyện của chính em với Thánh Gióng) thì cho điểm tối đa toàn bài tập làm văn 5,0 điểm).	

Đề 9 :

ĐỀ BÀI

Câu 1. (4,0 điểm)Trong bài thơ “**Mẹ ốm**”, nhà thơ Trần Đăng Khoa viết:

“*Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ bây giờ chưa tan*”

- Em hiểu nghĩa của từ “**nắng mưa**” trong câu thơ trên như thế nào?
- Nêu nét đặc sắc về nghệ thuật của việc sử dụng từ “**lặn**” trong câu thơ thứ 2?

Câu 2. (4,0 điểm)

Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa của cây đàn thần và niêu cơm thần trong truyện “**Thạch Sanh**”.

Câu 3. (12 điểm)

Hãy đóng vai Mùa xuân kể lại mùa xuân trên quê hương em mỗi dịp tết đến xuân về.

————— **Hết** —————

HƯỚNG DẪN CHẤM

	Đáp án	Điểm
Câu 1	Câu 1. (4,0 điểm)	(4,0)
	a. Giải nghĩa từ “ nắng mưa ” trong câu thơ: - Nghĩa gốc: Chỉ hiện tượng của thời tiết: nắng và mưa.	1,0
	- Nghĩa chuyển: Chỉ những gian lao, vất vả, khó nhọc trong cuộc đời.	1,0
	b. Nêu nét đặc sắc về nghệ thuật của việc sử dụng từ “ lặn ” trong câu thơ thứ 2. Học sinh có thể nêu các ý kiến khác nhưng phải làm rõ được nét đặc	

từ mùa đông còn vương lại. - Là khát vọng muôn đời của nhân dân về cơm no áo ấm. => Cây đàn và niêu cơm thần kì là yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của truyện cổ tích, góp phần thực hiện ước mơ của nhân dân. Thể hiện quan niệm và văn hóa của nhân dân lao động xưa.	
- Tôi (Mùa Xuân) như nghe được sự sống đang sinh sôi, nảy nở của hạt mầm, nhìn thấy sự vươn dậy của lộc non chồi biếc; nhìn thấy sắc màu rực rỡ của những cành đào, những bông hoa ngày Tết và cảm nhận được cái ngào ngạt của hương xuân...	2,5
+ Mùa Xuân mang lại niềm vui cho con người và cuộc sống của con người.	(5,0)
- Cứ mỗi dịp Tết đến, tôi lại rất vui vì được tận mắt chứng kiến biết bao niềm vui, niềm hạnh phúc của con người, gia đình đoàn tụ, sum họp sau một năm tất bật bận rộn với công việc làm ăn, với cuộc sống	1,0
. - Tôi còn vui hơn khi biết rằng mình đã khơi dậy sức sống trong lòng người, làm cho con người thêm yêu cảnh vật, làm cho tâm hồn con người trong sáng hơn, ấm áp hơn.	1,0
- Tôi thật hạnh phúc vì mình đã góp phần đem đến cho con người sự no ấm, đầy đủ về cuộc sống vật chất.	1,0
- Tôi còn biết gieo vào lòng người những mơ ước về một tương lai tươi sáng, về một ngày mai tốt đẹp.	1,0
c. Kết bài	(1,0)
- Kể về sự việc kết thúc: Mùa Xuân đến và đi như là một quy luật vĩnh hằng, quy luật tuần hoàn của trời đất.	0,5
- Tình cảm của Mùa Xuân với thiên nhiên và con người.	0,5

————— **Hết** —————

Đề 10 :

ĐỀ BÀI

Câu 1(6,0 điểm) Miêu tả về hình ảnh chú bé *Lượm*, nhà thơ Tố Hữu có viết:

“*Chú bé loắt choắt*
Cái xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh

Ca lô đội lệch
Mồm huýt sáo vang
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng...”

a) Các từ láy trong đoạn thơ thuộc từ loại nào? Có tác dụng gì?

b) Gọi tên biện pháp tu từ trong đoạn thơ? Sử dụng phép tu từ như vậy có gì hay và độc đáo trong việc miêu tả nhân vật?

c) Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về hình ảnh chú bé Lượm trong đoạn thơ trên.

Câu 2 (4,0 điểm)

Truyện cổ tích Thạch Sanh (SGK Ngữ văn 6-tập I), là câu chuyện dân gian có nhiều chi tiết đặc sắc.

Viết đoạn văn trình bày những suy nghĩ của em về ý nghĩa của hai chi tiết: "**tiếng đàn**" và "**niêu cơm**".

Câu 3(10,0 điểm)

Trong gia đình, mẹ luôn là người yêu thương và gần gũi với em nhất. Những lần nhìn thấy mẹ khóc đều gắn với những kỷ niệm vui buồn trong kí ức thời thơ ấu của em.

Từ những ấn tượng sâu sắc đó, em hãy *tự kể* câu chuyện về **giọt nước mắt của mẹ**.

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu 1 (6 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
	HS cần trả lời theo những ý sau:	
a	Các từ láy trong đoạn thơ là tính từ, có tác dụng gợi hình.	1
b	- Đoạn thơ sử dụng các phép tu từ: So sánh, Ẩn dụ	0,5
	- Tác giả so sánh hình ảnh của chú bé Lượm với chim chích để làm nổi bật vóc dáng nhỏ nhắn, xinh xắn, nhanh nhẹn, tâm hồn trong sáng, tính cách hồn nhiên, vui tươi, nhí nhảnh, tinh nghịch nhưng rất đáng yêu của chú bé liên lạc, gợi được tình cảm yêu mến cho người đọc (0,75 điểm). Phép ẩn dụ góp phần gợi tả, tô đậm, làm đẹp hơn, sinh động hơn hình ảnh chú bé Lượm. Đó không chỉ là con đường đầy nắng vàng mà đó còn là con đường cách mạng, con đường đấu tranh, con đường vinh quang để đi đến chiến thắng. Lượm không chỉ là một thiếu niên mà còn là một chiến sĩ nhỏ vô cùng đáng mến	0,75
c	HS viết được đoạn văn ngắn	3
	*Về hình thức: Trình bày gọn gàng, rõ ràng, sạch đẹp.	
	*Về nội dung:	
	- Mở đoạn: (dẫn dắt) Hình ảnh những thiếu niên dũng cảm, gan dạ trong kháng chiến qua các bài thơ, câu chuyện kể luôn để lại cho em những ấn tượng. Chú bé Lượm trong bài thơ của Tố Hữu được khắc họa chân thực, sinh động, đáng yêu.	0,5
	- Thân đoạn: (Học sinh cảm nhận được những ý cơ bản về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ)	2,0

	Thể thơ 4 chữ, nhịp thơ nhanh, sử dụng từ láy gợi hình loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh, phép so sánh, ẩn dụ gợi ấn tượng về một chú bé liên lạc: Trang phục gọn gàng, vóc dáng nhỏ nhắn, xinh xắn, nhanh nhẹn tâm hồn trong sáng, tính cách hồn nhiên, vui tươi, tinh nghịch nhưng vẫn đáng yêu...	
	- Kết đoạn: Lượm là hình ảnh tiêu biểu của thiếu niên Việt Nam hồn nhiên, vui tươi, dũng cảm, gan dạ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ. Lượm mãi là tấm gương sáng ngời cho các thế hệ măng non đất nước hôm nay và mai sau.	0,5

Câu 2 (4 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
	Học sinh viết đoạn văn *Về hình thức: Trình bày gọn gàng, rõ ràng, sạch đẹp. *Về nội dung: HS có thể diễn đạt theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:	
	- Khái quát: Chi tiết “<i>tiếng đàn</i>” và “<i>niêu cơm</i>” đều là các chi tiết đặc sắc vừa hiện thực, vừa hoang đường, kì ảo góp phần làm cho câu chuyện thêm li kì, hấp dẫn. Hai chi tiết tô đậm màu sắc cổ tích trong câu chuyện, khẳng định trí tưởng tượng phong phú, sự sáng tạo tuyệt vời của nhân dân ta...	0,5
	- Cụ thể: Đây là hai chi tiết tưởng tượng có nhiều ý nghĩa sâu sắc. Về chi tiết tiếng đàn thần: + Tiếng đàn là khúc hát tâm tình, là âm thanh kì diệu, là sợi dây tình cảm vô hình tượng trưng cho tình yêu đôi lứa (tình yêu xóa bỏ ranh giới của giai cấp, của địa vị trong xã hội phong kiến). + Tiếng đàn là liều thuốc thần dược. Nhờ tiếng đàn mà công chúa nói được trở lại (khỏi câm) và nhận ra ân nhân đã cứu sống mình. + Tiếng đàn là đại diện cho công lí, công bằng xã hội: Thạch Sanh được giải oan. Lí thông bị vạch tội. + Tiếng đàn là tiếng nói nhân đạo, giàu lòng vị tha, yêu chuộng hòa bình. Tiếng đàn có thể cảm hóa con người, thêm bạn bớt thù, đẩy lùi chiến tranh. + Tiếng đàn còn khẳng định tài năng, tâm hồn, tình cảm của Thạch Sanh - chàng dũng sĩ có tâm hồn nghệ sĩ...	2,0
	Về chi tiết niêu cơm thần: + Cùng với tiếng đàn kì diệu, niêu cơm cũng có những khả năng phi thường, niêu cơm kì lạ cứ ăn hết lại đầy làm quân sĩ 18 nước chư hầu lúc đầu coi thường, chế giễu, nhưng sau đó phải ngạc nhiên, khâm phục. + Niêu cơm thần đã cảm hóa được những kẻ xâm lược tham lam và khiến họ hoàn toàn khuất phục. Niêu cơm thần tượng trưng cho tình yêu thương, lòng nhân ái, ước vọng đoàn kết và tư tưởng yêu chuộng hòa bình của nhân dân ta. Sức mạnh đó có thể cảm hóa con người, thêm bạn bớt thù, đẩy lùi chiến tranh.	1,5

	+ Ngoài ra, chi tiết niêu cơm còn mang ước mơ khát vọng về sự no đủ của cư dân nông nghiệp Việt Nam. Đó là ước mơ chính đáng của con người lao động về cuộc sống no đủ, hạnh phúc...	

Câu 3 (10 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
	*Yêu cầu về kĩ năng : - Học sinh biết xây dựng một văn bản tự sự, trình bày các sự việc chân thực, rõ ràng, trình tự hợp lí. - Biết lựa chọn ngôi kể phù hợp. Từ tình huống nảy sinh cho đến sự phát triển và kết thúc truyện phải hợp lý, tự nhiên, sinh động, hấp dẫn. - Học sinh phải dùng ngôn ngữ kể của mình. Không học thuộc sách, sao chép. - Đề bài tương đối mở, tuy nhiên học sinh phải biết xây dựng nhân vật, cốt truyện sao cho phù hợp. *Yêu cầu về nội dung : - Qua câu chuyện phải thể hiện được một nội dung ý nghĩa, một bài học đạo đức nào đó về con người, cuộc sống.	
	* Về hình thức, bài viết trình bày sạch, đẹp, đủ bố cục. <i>Bài viết có thể có những sáng tạo riêng song cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:</i>	
Mở bài	- Giới thiệu được khái quát hoàn cảnh xuất hiện, những nhân vật chính liên quan đến câu chuyện về <i>giọt nước mắt của mẹ</i> .	1
Thân bài	- Giọt nước mắt của mẹ xuất hiện trong hoàn cảnh (tình huống) cụ thể như: + Khi đau buồn + Khi quá vui mừng và xúc động. - Lí giải về hoàn cảnh khiến mẹ rơi nước mắt: + Khi thương xót và muốn chia sẻ với một ai đó. + Khi mẹ gặp chuyện đau buồn + Khi mẹ bị hiểu lầm, không được cảm thông chia sẻ. + Khi mình làm được một điều gì đó khiến mẹ tự hào, hạnh phúc. + Khi mình làm điều gì đó khiến mẹ lo lắng, buồn, giận - Diễn biến câu chuyện: (kể và miêu tả tỉ mỉ hình ảnh của mẹ với những giọt nước mắt trong tình huống đó) : + Khi đó những cử chỉ, hành động, cảm xúc của mẹ như thế nào? + Bản thân em và những người chứng kiến có hành động, thái độ, cảm xúc gì? + Những giọt nước mắt ấy của mẹ có khơi dậy hay làm thức tỉnh điều gì không? + Em đã và sẽ phải làm gì sau khi chứng kiến những giọt nước mắt ấy của mẹ.	1 3 4

Kết bài	- Khái quát lại câu chuyện mà em vừa kể - Gửi gắm đến cho người đọc một lời nhắn nhủ hoặc một thông điệp nào đó qua câu chuyện (về tình cảm gia đình, tình mẫu tử thiêng liêng....)	1
---------	--	---

Đề 11:

ĐỀ BÀI

Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Câu 1: (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi:

“Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện. Trên thì trời xanh, dưới thì nước xanh, chung quanh mình cũng chỉ toàn một sắc xanh cây lá.”

- Nêu xuất xứ của đoạn văn trên ?
- Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn?
- Xác định nghĩa của từ “mũi” trong cụm từ “mũi Cà Mau” ? Từ “mũi” được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?
- Từ việc so sánh hai cách viết: “Càng đổ dần về hướng Cà Mau” và “Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau”, hãy cho biết từ “mũi” khiến cách giới thiệu của tác giả về vùng Cà Mau gợi hình, gợi cảm như thế nào?

Câu 2:(2,0 điểm)

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau sau:

"Mùa hè nắng ở nhà ta

Mùa đông nắng đi đâu mất

Nắng vào quả cam nắng ngọt

Trong suốt mùa đông vườn em

Nắng lặn vào trong mùi thơm

Cả trăm ngàn bông hoa cúc...”

(Trích Mùa đông nắng ở đâu - Xuân Quỳnh)

Câu 3: (6,0 điểm)

Tưởng tượng em được gặp và trò chuyện cùng chàng Lang Liêu trong truyện “Bánh chưng, bánh giầy”. Cuộc gặp gỡ đã giúp em hiểu thêm được nhiều điều đáng quý về những phong tục, truyền thống tốt đẹp của dân tộc... Hãy kể lại cuộc gặp đó của em.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu 1: (2.0 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
------	--------	------

a	Đoạn văn trên trích từ văn bản “Sông nước Cà Mau, trích trong “Đất rừng phương Nam” của nhà văn Đoàn Giỏi.	0,25
b	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: miêu tả	0,5
c	Nghĩa của từ “mũi” trong cụm từ “mũi Cà Mau”: chỉ vùng đất nhô ra phía trước Từ “mũi” được tác giả Đoàn Giỏi dùng với nghĩa chuyển.	0,25 0,25
d	Cách viết của tác giả có thêm từ “mũi”: - Nhà văn không viết “càng đổ dần về hướng Cà Mau” một cách chung chung (về tỉnh Cà Mau) mà viết “càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau”. Đoàn Giỏi dùng từ “mũi” theo nghĩa chuyển để giới thiệu vừa cụ thể, vừa tạo hình về một vùng đất có hình dáng nhô ra phía trước vừa gợi ấn tượng về hình dáng mảnh đất cực Nam thiêng liêng của Tổ quốc.	0,75

Câu 2: (2.0 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
	Yêu cầu: Học sinh viết thành đoạn văn hoàn chỉnh (có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn). Nội dung đoạn nêu được cái hay của các hình thức nghệ thuật và vẻ đẹp của nội dung ý nghĩa mà tác giả gửi gắm trong đoạn thơ.	
	Cụ thể HS cần nêu được những ý chính như sau:	
Mở	- Giới thiệu xuất xứ đoạn thơ: Đoạn thơ trích từ bài thơ " Mùa đông nắng ở đâu" của nhà thơ Xuân Quỳnh. Đoạn thơ là những lý giải thật đáng yêu về nắng mùa đông.	0,25
Thân	- Hai câu đầu đoạn thơ nêu hình ảnh của nắng và một sự thắc mắc về nắng "Mùa đông nắng đi đâu mất". Để rồi những câu thơ sau chính là sự lý giải cho thắc mắc đó. Tác giả đã dùng điệp ngữ "nắng" cùng biện pháp nhân hóa " nắng vào", "nắng lặn" làm cho hình ảnh nắng trở lên thật sống động, có hồn giống như con người. - Cái hay của đoạn thơ chính là ở hình ảnh ẩn dụ " nắng ngọt", "nắng lặn" vào trong mùi thơm". Ẩn dụ đó đã diễn tả thật tinh tế vẻ đẹp và sức hấp dẫn đáng yêu của nắng mùa đông. Cái nắng ấm áp của đông cũng đủ làm cho hoa kết trái ngọt, hương thơm, tạo nên một bức tranh thiên nhiên ngày đông không hề lạnh lẽo. Màu sắc rực rỡ của "trăm ngàn bông hoa cúc", hương vị ngọt thơm của trái chín trong vườn được tạo nên là nhờ nắng...	0,75 0,75
Kết	- Với giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, biện pháp điệp từ, nhân hóa, ẩn dụ...tác giả gửi gắm tới người đọc tình yêu thiên nhiên, yêu nắng mùa đông....	0,25

Câu 3: (6,0 điểm)

Phần	Đáp án	Điểm
	Yêu cầu: - Về kỹ năng: Học sinh biết cách xây dựng bài tự sự, mạch kể hấp dẫn, logic	

	các sự việc. Tạo dựng tình huống truyện, lời kể lưu loát rõ ràng, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt... - Về kiến thức: Học sinh biết làm bài văn kể chuyện tưởng tượng, có những sáng tạo nhân vật, sự việc, tình huống truyện hợp lý. Chọn ngôi kể phù hợp. Bài văn toát lên nội dung về nguồn gốc phong tục gói bánh chưng và sự tiếp nối truyền thống đó trong cuộc sống hôm nay. Đó cũng là nét đẹp về văn hóa dân tộc được bảo tồn và phát huy. - Mỗi em sẽ có những sáng tạo của riêng mình, Giám khảo cần trân trọng những sáng tạo đó trên cơ sở bài làm có sự sắp xếp sự việc hợp lý, đúng chủ đề. Sau đây là một số gợi ý các ý chính trong bài làm:	
Mở bài	- Nêu được tình huống gặp gỡ với nhân vật Lang Liêu - Cảm xúc về cuộc gặp đó.	0,5
Thân bài	Học sinh cần kể theo đúng trình tự sự việc, giữa các sự việc có sự liên kết, tạo sự việc cao trào để nêu lên suy ngẫm, bài học. - Sự việc mở đầu: Gặp gỡ nhân vật Lang Liêu, nhận ra Lang Liêu...	0,5
	- Sự việc phát triển: + Trò chuyện cùng Lang Liêu với tất cả sự vui mừng, kính trọng. Hỏi chuyện về việc làm bánh chưng, bánh giầy. Lang Liêu kể cho nghe về việc quyết tâm sáng tạo hai loại bánh dâng vua cha, về quá trình lên làm vua trị vì đất nước, mở mang nghề nông, phát triển sản xuất, chăn nuôi; dạy dân cách làm bánh chưng.... thể hiện sự đề cao sản xuất nông nghiệp, trân quý hạt gạo, kính trọng và biết ơn công lao của tổ tiên....	1,0
	+ Bản thân cũng nói chuyện với Lang Liêu về việc học ở trường, về cuộc sống gia đình, về phong tục gói bánh chưng, thờ bánh chưng mà Lang Liêu đã tạo dựng, về thay đổi của cuộc sống hôm nay, sở thích của giới trẻ....	1,0
	Sự việc cao trào: - Được Lang Liêu dạy gói bánh nhưng gói không thành, khi luộc xong thì bánh có hình dáng méo mó, nhân bên trong bị đảo lộn.	1,0
	- Thấy mình còn vụng về, cần học sự khéo léo trong công việc, nhận thức được cần thiết phải gìn giữ truyền thống văn hóa của tổ tiên để lại. Đó cũng là giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc, không nên bắt chước văn hóa ngoại lai không phù hợp với mình...	1,0
	Sự việc kết thúc: - Chia tay với Lang Liêu, trong lòng thấy lưu luyến, tiếc nuối, mong có ngày gặp lại.	0,5
Kết bài	- Những suy nghĩ, mong ước của bản thân... - Bài học thấm thía từ cuộc gặp gỡ: Càng nhớ công ơn của các vua Hùng, thấy trách nhiệm của người học sinh phải học tập, tu dưỡng để trở thành những con người tài đức, góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.	0,5

Đề 12:

ĐỀ BÀI

Câu I (3,5 điểm):

1. Trong các thành ngữ sau, thành ngữ nào có từ **đầu** mang nghĩa gốc, thành ngữ nào có từ **đầu** mang nghĩa chuyển?

Đầu đường xó chợ, **đầu** bạc răng long, **đầu** xuôi đuôi lọt, dấu **đầu** hờ đuôi.

2. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh gồm nhiều đoạn mà mỗi đoạn đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh là một màu xanh có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu ⁽¹⁾... của da trời, màu ⁽²⁾... của cây lá, màu ⁽³⁾... của những bãi ngô, thảm cỏ in trên mặt nước.

(Theo Đất nước ngàn năm)

a. Hãy điền các tính từ **xanh biếc, xanh non, xanh thắm** vào những chỗ trống có dấu (...) cho phù hợp.

b. Nêu tác dụng của các tính từ đó trong đoạn văn.

Câu II (6,5 điểm):

Cho đoạn văn sau:

... Nhà vua gả công chúa cho Thạch Sanh. Lễ cưới của họ từng bừng nhất kinh kì, chưa bao giờ và chưa ở đâu có lễ cưới từng bừng như thế. Thấy vậy hoàng tử các nước chư hầu trước kia bị công chúa từ hôn lấy làm tức giận. Họ hội binh lính cả mười tám nước kéo sang đánh. Thạch Sanh xin nhà vua đừng động binh. Chàng một mình cầm cây đàn ra trước quân giặc. Tiếng đàn của chàng vừa cất lên thì quân sĩ mười tám nước bủn rủn tay chân, không còn nghĩ được gì tới chuyện đánh nhau nữa. Cuối cùng các hoàng tử phải cúi gập xin hàng. Thạch Sanh sai dọn một bữa cơm thết đãi những kẻ thua trận. Cả mấy vạn tướng lĩnh, quân sĩ thấy Thạch Sanh chỉ cho dọn ra vẻn vẻn có một niêu cơm tí xíu, bĩu môi, không muốn cầm đũa. Biết ý, Thạch Sanh đổ họ ăn hết được niêu cơm và hứa sẽ trọng thưởng cho những ai ăn hết. Quân sĩ mười tám nước ăn mãi, ăn mãi nhưng niêu cơm bé xíu cứ ăn hết lại đầy. Chúng cúi đầu lạy tạ vợ chồng Thạch Sanh rồi kéo nhau về nước.

Về sau, vua không có con trai, đã nhường ngôi cho Thạch Sanh.

(Trích truyện Thạch Sanh, Ngữ văn 6, tập 1)

1. Hãy chỉ ra các chi tiết thần kỳ trong đoạn văn và phân tích ý nghĩa của các chi tiết thần kỳ đó.

2. Kể lại hai chi tiết thần kỳ trong các truyện cổ tích khác mà em biết. Theo em, chi tiết thần kỳ có vai trò gì trong các câu chuyện cổ tích?

Câu III (10,0 điểm):

Một thời gian sau khi lên ngôi, Thạch Sanh đã tìm về gốc đa xưa. Hãy tưởng tượng và kể lại lần trở về đó của Thạch Sanh.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

II. Yêu cầu cụ thể:

Câu	Nội dung	Điểm
Câu I	Trả lời câu hỏi tiếng Việt	3,5
	1. - Các từ đầu mang nghĩa gốc: Đầu bạc răng long.	2,0

	- Các từ đầu mang nghĩa chuyển: Đầu đường xó chợ, đầu xuôi đuôi lọt, dấu đầu hở đuôi. Mỗi từ xác định đúng cho 0,5 điểm. 2. a. Điền các tính từ vào những chỗ trống có dấu (...): ⁽¹⁾ xanh thắm; ⁽²⁾ xanh biếc; ⁽³⁾ xanh non. Mỗi từ xác định đúng cho 0,25 điểm. b. Tác dụng của các tính từ đó trong đoạn văn: - Tô đậm màu xanh của da trời (xanh thắm), cây lá (xanh biếc), những bãi ngô, thảm cỏ (xanh non) in trên mặt nước Sông Hương, đó là những vẻ xanh riêng, trong trẻo, đầy sức sống hòa vào màu xanh chung đẹp dễ, độc đáo của Sông Hương.	0,75 0,75
Câu II	Cho đoạn văn và trả lời câu hỏi:	6,5
	1. Các chi tiết thần kỳ trong đoạn văn: Tiếng đàn thần kì và niêu cơm thần kì. Mỗi chi tiết nêu đúng cho 0,5 điểm. *Phân tích ý nghĩa của các chi tiết thần kỳ: - Chi tiết tiếng đàn: + Giúp Thạch Sanh được giải oan, giải thoát. Nhờ có tiếng đàn thần của Thạch Sanh mà công chúa khỏi câm, nhận ra người cứu mình và giải thoát cho Thạch Sanh; nhờ đó mà Lý Thông cũng bị vạch mặt; Làm quân mười tám nước chư hầu phải cuốn gói xin hàng... + Tiếng đàn thần là thể hiện ước mơ về công lý, chính nghĩa; đại diện cho cái thiện và tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân (là “vũ khí” đặc biệt để cảm hóa kẻ thù). - Chi tiết niêu cơm: + Niêu cơm thần kì của Thạch Sanh có khả năng lạ kì là cứ ăn hết lại đầy, làm quân mười tám nước chư hầu lúc đầu bĩu môi coi thường, chế giễu nhưng sau đó phải ngạc nhiên, khâm phục và phải chịu thua cuộc trước lời thách đố của Thạch Sanh... + Chi tiết niêu cơm thần kì chứng tỏ sự tài giỏi của Thạch Sanh; tượng trưng cho tấm lòng nhân đạo, tư tưởng yêu chuộng hòa bình, khát vọng ấm no hạnh phúc của nhân dân ta. 2. - Kể lại hai chi tiết thần kỳ trong các truyện cổ tích khác mà em biết. Kể đúng mỗi chi tiết thần kỳ trong các truyện cổ tích khác cho 0,25 điểm. - Vai trò của chi tiết thần kỳ trong các câu chuyện cổ tích: Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về chiến thắng cuối cùng của cái thiện đối với cái ác, cái tốt đối với cái xấu, sự công bằng đối với bất công.	1,0 2,0 2,0 0,5 1,0
Câu III	Một thời gian sau khi lên ngôi, Thạch Sanh đã tìm về gốc đa xưa. Hãy tưởng tượng và kể lại lần trở về đó của Thạch Sanh.	10,0
	<u>Yêu cầu:</u> - Về kỹ năng: Cần viết đúng thể loại văn tự sự - kể chuyện tưởng tượng. Dựa trên một phần sự thực nhất định nào đó, người kể phát huy trí tưởng tượng để sáng tạo ra nhân vật, sự việc, câu chuyện không có thực nhằm hấp dẫn người đọc, thể hiện ý nghĩa nào đó đối với con người trong đời sống thực. Văn viết trong sáng, giàu cảm xúc; Bố cục bài viết rõ ràng. - Về kiến thức: HS có thể trình bày theo các cách khác nhau, song cần nêu	

	được các ý cơ bản sau:	
	A. Mở bài: Giới thiệu chung về câu chuyện. (HS cũng có thể mở bài không theo trình tự thời gian, miễn sao hợp lý).	0,5
	B. Thân bài: 1. Câu chuyện xảy ra vào thời gian, không gian như thế nào? Một thời gian sau khi lên ngôi, Thạch Sanh đã tìm về gốc đa xưa (nêu rõ thời gian, lý do trở về, Thạch Sanh có đi cùng ai...). 2. Câu chuyện đã diễn ra như thế nào? (Mở đầu; Diễn biến; Kết quả). Trọng tâm là cảnh Thạch Sanh khi về gốc đa xưa. Cảnh thay đổi như thế nào, con người ra sao; Thạch Sanh đã kể lại những chuyện gì trong quá khứ (gắn với các chi tiết trong truyện)...	9,0 1,5 7,5
	C. Kết bài: Nêu kết thúc truyện.	0,5

Đề 13:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (4,0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật người anh (Truyện *Bức tranh của em gái tôi* – Tạ Duy Anh, Ngữ văn Lớp 6, Tập II) qua đoạn văn sau:

“Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đây”.

Câu 2 (6,0 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

Những ngôi sao thức ngoài kia
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
 Đêm nay con ngủ giấc tròn
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời

(Mẹ – Trần Quốc Minh)

a. Chỉ ra các phép so sánh trong đoạn thơ trên. Cho biết chúng thuộc những loại so sánh nào?

b. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về tác dụng gợi hình, gợi cảm của những phép so sánh ấy.

Câu 3 (10,0 điểm)

Chiếc bình nứt

Một người có hai chiếc bình lớn để chuyển nước. Một chiếc bình bị nứt nên khi gánh từ giếng về, nước trong bình chỉ còn một nửa. Chiếc bình lành rất tự hào về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc bình nứt luôn thấy dằn vặt, cắn rứt vì không hoàn thành nhiệm vụ. Một ngày nọ, chiếc bình nứt nói với người chủ:...

Em hãy tưởng tượng và viết tiếp câu chuyện trên.

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (4,0 đ)	Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật người anh (Truyện Bức tranh của em gái tôi – Tạ Duy Anh, Ngữ văn Lớp 6, Tập II) qua đoạn văn.	
đ)	* Về hình thức: Viết đúng yêu cầu 1 đoạn văn.	1,0
	* Về nội dung: Bài viết đảm bảo các ý sau: - Người anh không trả lời mẹ vì quá ngạc nhiên và bất ngờ trước vẻ đẹp của bức tranh và tài năng của em gái mình. - Người anh muốn khóc vì quá xúc động và xấu hổ với sự đổ ky, cố tình xa lánh của mình đối với em gái trước đây. - Người anh cảm thấy đó không phải là bức tranh vẽ mình vì hình ảnh trong bức tranh quá đẹp, trong sáng và ngoài sức tưởng tượng của người anh. - Người anh hiểu rằng chính lòng nhân hậu của em gái là cơ sở để tạo nên tài năng. - Câu nói thầm của người anh thể hiện sự hối hận chân thành, ăn năn, bị thuyết phục, tự nhận thức về bản thân cũng như về em gái của mình.	0,5 0,5 0,5 0,5 1,0
Câu 2 (6,0 đ)	a. Chỉ ra các phép so sánh trong đoạn thơ trên. Cho biết chúng thuộc những loại so sánh nào? – Chỉ đúng các phép so sánh + <i>Những ngôi sao thức ngoài kia</i> <i>Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con</i> + <i>Mẹ là ngọn gió của con suốt đời</i> – Xác định đúng kiểu so sánh + <i>Những ngôi sao thức ngoài kia</i> <i>Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con:</i> là kiểu so sánh hơn kém + <i>Mẹ là ngọn gió của con suốt đời:</i> là kiểu so sánh ngang bằng	3,0 2,0 1,0
	b. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về tác dụng gợi hình, gợi cảm của những phép so sánh ấy.	3,0

hoa bên phía con đường chiếc bình nứt hàng ngày vẫn qua (Hoặc ông chủ trồng hoa trên chính chiếc bình nứt). - Ngày qua ngày, tháng qua thángnhững cây hoa mọc lên, đón nắng mai, khi trời rồi kết nụ, nở hoa làm đẹp cho con đường, làm đẹp cho ngôi nhà -> bình nứt yêu đời, tự tin, luôn nỗ lực vươn lên, nhận ra vẻ đẹp, ý nghĩa của cuộc sống. - Còn chiếc bình lành luôn tự tin về bản thân, coi mình hoàn hảo, không nỗ lực vươn lên, không cần trọng. Một ngày kia gặp tình huống không may bị nứt, mẻ, xấu xí. Sống buông xuôi, bất lực, thu mình.	2,0 2,0
3. Kết bài: Mỗi người trong chúng ta đều có những hạn chế riêng, luôn nỗ lực vươn lên để hoàn thiện bản thân làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.	1,0

Đề 14:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (4.0 điểm)

Đọc kĩ đoạn văn sau rồi thực hiện những yêu cầu bên dưới:

“Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng. Măng trồi lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non ủ kỹ như áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử ?”.

(Ngô Văn Phú)

- Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên.
- Trình bày giá trị diễn đạt của của những biện pháp tu từ đó.

Câu 2 (6.0 điểm)

Trong văn bản “ *Buổi học cuối cùng*” của An- phông -xơ Đô - đê (SGK Ngữ văn 6- T2), trước khi chia tay các em học sinh thân yêu của mình, thầy Ha- men đã nói: “... *khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù...*”.

Hãy trình bày cảm nhận của em về lời nói trên bằng một đoạn văn ngắn.

Câu 3 (10.0 điểm)

Trong thiên nhiên, có những sự biến đổi thật kì diệu: *mùa đông, lá bàng chuyển sang màu đỏ rồi rụng hết; sang xuân, chỉ chít những mầm non nhú lên, tràn trề nhựa sống.*

Em hãy tưởng tượng và viết thành một câu chuyện có các nhân vật: ***Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già Mùa Đông, Nàng tiên Mùa Xuân*** để gợi tả điều kì diệu ấy của thiên nhiên.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
-----	----------	------

		M
Câu 1 (4.0 đ)	a)Yêu cầu chỉ ra được các biện pháp nghệ thuật:	2.0
	- So sánh: (măng trời lên như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy; ủ kĩ như áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt)	1.0
	- Nhân hóa (áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt)	1.0
	b)Trình bày được giá trị diễn đạt của các biện pháp nghệ thuật như sau:	2.0
	- Khơi gợi được hình ảnh mằm mắng mạnh mẽ, đầy sức sống ...	0.75
	- Làm cho hình ảnh mằm mắng hiện lên sống động, có hồn....	0.75
	- Thể hiện rõ tình cảm của người miêu tả: Không chỉ quan sát mằm mắng bằng thị giác mà còn cảm nhận nó bằng sự rung động của một tâm hồn đồng cảm....	0.5
	* Lưu ý:	
	- Thí sinh có thể trình bày giá trị diễn đạt của từng biện pháp tu từ hoặc có thể trình bày chung. Giám khảo linh hoạt cho mức điểm phù hợp.	
	- Khuyến khích những bài làm thí sinh chỉ ra được những đặc sắc nghệ thuật khác như: sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi tả, sử dụng câu hỏi tu từ, đảo ngữ...	
Câu 2 (6.0 đ)	* Yêu cầu về kĩ năng:	0.5
	- Thí sinh phải biết xây dựng thành một đoạn văn, diễn đạt mạch lạc, trôi chảy, ít mắc lỗi về dùng từ, đặt câu... - Nếu học sinh không viết thành một đoạn văn thì giám khảo không cho điểm.	
	* Yêu cầu về kiến thức:	5.5
	Thí sinh có thể có những cách diễn đạt khác nhau nhưng cần đảm bảo được các ý sau:	
	- Đây chính là điều tâm niệm của thầy Ha- men về giá trị và sức mạnh của tiếng nói dân tộc (tiếng nói không chỉ là tài sản quý báu mà còn là phương tiện quan trọng để đấu tranh giành độc lập, tự do, là linh hồn của dân tộc).	1.5
	- Khẳng định một chân lí: Giữ được tiếng nói là giữ được độc lập, tự do còn mất tiếng nói dân tộc là mất độc lập, tự do.	2.0
	- Thể hiện rõ tình cảm của thầy Ha- men đối với tiếng nói dân tộc: giữ gìn, nâng niu, tự hào...	1.0
	- Khơi dậy tình cảm của mọi người đối với tiếng nói dân tộc mình. Liên hệ với bản thân tình yêu tiếng nói dân tộc, tình yêu tổ quốc, quê hương mình	1.0
Câu 3 (10.0 đ)	* Yêu cầu chung:	1.0
	- Thí sinh cần viết đúng thể loại văn tự sự - kể chuyện tưởng tượng, có bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng, mạch lạc; ít mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; cách kể chuyện tự nhiên, lời thoại hợp lí...	
	- Thí sinh phải kể được câu chuyện tưởng tượng về sự biến đổi kì diệu của thiên nhiên với sự xuất hiện của các nhân vật: Cây Bàng, Đất Mẹ, Lão già	

- Rễ mày uống nước đâu?

- Uống nước nguồn miền Bắc.

(Bóng cây Kơ-nia – Nguyễn Ngọc Anh)

b. Sống trong cát, chết vùi trong cát

Những trái tim như ngọc sáng ngời!

(Mẹ Tơm - Tố Hữu)

c. Về thăm nhà Bác làng Sen,

Có hàng râm bụt thắp lên lửa hồng.

(Về thăm nhà Bác - Nguyễn Đức Mậu)

d. Mồ hôi mà đổ xuống đồng

Lúa mọc trùn trùn sáng cả đôi nương

Mồ hôi mà đổ xuống vườn

Dâu xanh, lúa tốt vẫn vương tơ tằm.

(Ca dao)

Câu 2. (6 điểm)

Dựa vào bài thơ “Lượm” của nhà thơ Tố Hữu, em hãy viết một đoạn văn tả, nêu cảm nghĩ của mình về chuyến đi liên lạc cuối cùng và sự hy sinh của Lượm.

Câu 3. (10 điểm)

Quê hương em đang ngày càng tươi đẹp, hãy miêu tả buổi sáng mùa xuân trên quê hương em.

Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (4 điểm)		
a	- Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa – Uống nước nguồn miền Bắc - Tác dụng: trả lời thay cho đồng bào Tây Nguyên, lòng luôn nhớ về miền Bắc... Học sinh có thể chỉ thêm biện pháp tu từ nhân hóa “mày”	0,5 0,5
b	- Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ và so sánh - những trái tim như ngọc sáng ngời - Tác dụng: “những trái tim” – chỉ những con người anh dũng kiên cường.... làm tăng sức gợi hình ảnh, gợi cảm xúc: ngợi ca, trân trọng ...	0,5 0,5
c	- Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ - thắp, lửa hồng. - Tác dụng: Nhà thơ Nguyễn Đức Mậu đã dùng các hình ảnh ẩn dụ thắp, lửa hồng để chỉ hàng rào hoa râm bụt trước nhà Bác Hồ ở làng Sen. Những hình ảnh ẩn dụ trên làm tăng sức gợi hình cho câu thơ. (Đọc câu thơ, người đọc như thấy được những chùm hoa râm bụt khe khẽ đung đưa trong gió như là ngọn lửa đang cháy).	0,5 0,5
d	- Câu thơ sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ - mồ hôi - Tác dụng: Mồ hôi đã gợi lên sức lao động của con người, có sức lao động là sẽ có Những hình ảnh hoán dụ trên làm tăng sức gợi hình cho câu thơ. ..	0,5 0,5
Câu 2 (6 điểm)		
	a. Yêu cầu về hình thức: - Học sinh viết thành một đoạn văn miêu tả hoàn chỉnh, trong đó phải bộc lộ cảm xúc một cách rõ ràng.	1,0
	- Diễn đạt trôi chảy, trình bày sạch đẹp	1,0

	b. Yêu cầu về nội dung: Học sinh dựa vào bài thơ “Lượm” để miêu tả và bộc lộ cảm xúc về chuyến đi liên lạc cuối cùng và sự hy sinh của Lượm. Đảm bảo các ý cơ bản sau: - Lượm là chú bé liên lạc nhanh nhẹn, dũng cảm, hồn nhiên và đáng yêu. - Chuyến đi công tác cuối cùng rất nguy hiểm nhưng Lượm vẫn dũng cảm lao qua làn đạn để đưa thư... - Lượm hy sinh anh dũng nhưng vẫn mỉm cười thanh thản... - Học sinh bộc lộ được cảm xúc: yêu mến, cảm phục, là tấm gương sáng để noi theo...	1,0 1,0 1,0 1,0
Câu 3 (10 điểm)		
* Yêu cầu về kĩ năng - Học sinh biết xây dựng một bài văn miêu tả có bố cục đầy đủ ba phần, tả cảnh theo một trình tự rõ ràng, hợp lí, tự nhiên, sinh động; biết dùng từ chính xác, diễn đạt trôi chảy và không mắc lỗi chính tả * Yêu cầu về nội dung - Giới thiệu được cảnh được tả là một buổi sáng mùa xuân đẹp trên quê hương em. - Bài viết có thể có những sáng tạo riêng song cần đảm bảo được các nội dung cơ bản sau:		
Mở bài: - Dẫn dắt, giới thiệu buổi sáng mùa xuân đẹp trên quê hương.		0,5
Thân bài: - Cảnh bầu trời: Cao, trong xanh, đám mây trắng bồng bênh trôi; ông mặt trời bắt đầu xuất hiện chiếu những tia nắng ấm áp xuống trần gian		1,0
- Cảnh mặt đất: hình ảnh quê hương trong một buổi sáng mùa xuân hiện lên thật đẹp.....		1,0
+ Cánh đồng: Rộng bát ngát, mát mắt với màu xanh của lúa, của cỏ non; những giọt sương đọng trên lá lúa, trên cỏ non như những hạt kim cương lóng lánh sắc màu dưới ánh ban mai; không khí trong lành, ấm áp thoang thoảng hương hoa cỏ dại...thánh thót trên các cành cây là tiếng chim hót chào đón nàng xuân duyên dáng đã trở lại...		2,0
+ Dòng sông: Dòng sông còn mơ màng trong tấm màn sương mờ ảo. Sông bừng tỉnh giấc khi được những tia nắng tinh nghịch đánh thức. Làn nước trong xanh như tấm gương khổng lồ, cánh lục bình xanh biếc... Vài chú cá con nghịch ngợm tung mình lên cao rồi đánh tôm xuống mặt sông thật vui mắt, tiếng lanh canh của bác thuyền chài đi cắt mẻ cá tôm sớm làm cho cảnh dòng sông quê em càng trở lên sinh động. Cây cối hai bên bờ xanh mượt đu đưa theo làn gió, đùa vui với nắng sớm... Hoặc học sinh có thể tả về núi, ao hồ ...		2,0
+ Con đường: tấp nập, tiếng người gọi nhau đi chợ hoặc ra đồng thăm lúa... tiếng bíp bíp của những phương tiện giao thông hiện đại có việc phải di chuyển sớm ...		1,0
+ Khu vườn nhà em: khu vườn đẹp. Ông mặt trời đã lên cao, nắng chan hòa và trải rộng khắp khu vườn.Chồi non trên các cành cây cao đua nhau hé mắt ngọc uống nắng xuân cho mau lớn, tiếng chim chuyền cành lanh lót khắp khu vườn. Thược dược, hồng nhung, cúc vạn thọ... đua nhau bung nở. Rau xà lách xanh mướt, su hào căng tròn, bắp cải chắc nịch, cải chíp bụ bẫm, cải ngồng vàng		2,0

rộm...làm khu vườn thật bắt mắt và đầy sức sống; đàn gà con theo mẹ bắt đầu đi tìm mồi, chú mèo mướp cuộn tròn một góc sân tắm nắng; chú cún con ve vẩy cái đuôi lẳng xăng đuối theo những chú bướm đủ màu.. thật tuyệt diệu biết bao!	
Kết bài: Cảm xúc của em (Được ngắm cảnh trong một buổi sáng mùa xuân đẹp trời, em càng thêm yêu và gắn bó với quê hương...)	0,5
-	

Đề 16:

ĐỀ BÀI

PHẦN I: ĐỌC- HIỂU: (4 điểm)

Đọc kĩ văn bản và thực hiện các yêu cầu:

Có một cậu bé ngộ nghĩnh thường bị mẹ khiển trách. Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm. Lấy hết sức mình, cậu hét lớn: “Tôi ghét người”. Từ khu rừng có tiếng vọng lại: “Tôi ghét người”. Cậu hoảng hốt quay về sà vào lòng mẹ khóc nức nở. Cậu không sao hiểu được từ trong khu rừng lại có người ghét cậu.

Người mẹ nắm tay con, đưa trở lại khu rừng. Bà nói: “Giờ thì con hãy hét thật to: Tôi yêu người”. lạ lùng thay, cậu vừa dứt tiếng thì có tiếng vọng lại: “Tôi yêu người”. Lúc đó người mẹ mới giải thích cho con hiểu: “Con ơi, đó là định luật trong cuộc sống của chúng ta. Con cho điều gì con sẽ nhận điều đó. Ai gieo gió thì gặt bão. Nếu con thù ghét người thì người cũng thù ghét con. Nếu con yêu thương người thì người cũng yêu thương con”.

(Theo Quà tặng cuộc sống, nhà xuất bản Trẻ 2014).

- 1- Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản trên?
- 2- Tìm cụm danh từ có trong câu văn sau: Ngày nọ giận mẹ, cậu chạy đến một thung lũng cạnh khu rừng rậm.
- 3- Bài học rút ra từ văn bản trên là gì?

PHẦN II: LÀM VĂN

Câu 1 (6 điểm): Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh Bác Hồ trong đoạn thơ sau:

“Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm

Rồi Bác đi dếm chăn
Từng người từng người một
Sợ cháu mình giật thót
Bác nhón chân nhẹ nhàng”.

(**Đêm nay Bác không ngủ**- Minh Huệ, Ngữ văn 6- tập 2).

Câu 2 (10 điểm):

Dựng Hương Thư kể chuyện “Vượt thác” (Ngữ văn 6- tập 2).

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

II. HƯỚNG DẪN CHI TIẾT:

		Điểm
I. PHẦN ĐỌC HIỂU		4,0
Câu 1.	Phương thức biểu đạt chính là tự sự.	1.0
	Ngôi kể thứ ba	1.0
Câu 2.	Cụm danh từ: Ngày nọ, một thung lũng	1,0
Câu 3.	Bài học: Khi con người trao tặng cho người khác tình cảm gì thì sẽ nhận lại tình cảm đó. Đây là mối quan hệ nhân quả giữa <i>cho</i> và <i>nhận</i> trong cuộc sống...	1,0
II. PHẦN LÀM VĂN		16,0
Câu 1		6.0
a. * Yêu cầu về kĩ năng:		0,5
- HS biết trình bày bằng một đoạn văn (hoặc bài văn ngắn) có đầy đủ ba phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn...		
b. HS biết trình bày vẻ đẹp của hình tượng Bác Hồ trong hai khổ thơ:		5.0
- Vẻ đẹp của người cha được thể hiện ở cử chỉ: đốt lửa, đi dèm chăn cho từng người, nhón chân nhẹ nhàng ..., ở biện pháp nghệ thuật tu từ ẩn dụ: Người Cha..		
- Thể hiện ân cần, chăm sóc, tình yêu thương vô bờ bến của Bác đối với các chiến sĩ...		
- Qua đó thấy được Bác là một con người vừa giản dị gần gũi vừa vĩ đại.		
c. Khuyến khích cách làm sáng tạo		0,25
d. Trình bày đúng chính tả		0,25
Câu 2		10
a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự		0,5
- HS biết tạo lập một bài văn tự sự (kể chuyện tưởng tượng) hoàn chỉnh, bố cục rõ ràng,...		
- Lựa chọn ngôi kể phù hợp (thứ nhất).		
b. HS biết nhập vai dựng Hương Thư kể chuyện vượt thác:		8.0
- Giới thiệu...		
- Dựng Hương Thư kể trước, trong và sau khi vượt thác:		
+ Trước khi vượt thác: nhổ sào, thuyến tiến đến ngã ba sông...cảnh bãi dâu; dọc sông những chòm cây cổ thụ...		
+ Đến Phường Rạnh, nấu cơm ăn và bắt đầu vượt thác...		
+ Đến chiều tối vượt qua khỏi thác Cổ Cò		
- Cảm nghĩ của dựng Hương Thư sau khi vượt thác....		
c. Khuyến khích cách làm sáng tạo, biết kết hợp yếu tố miêu tả hợp lí		1.0
d. Trình bày đúng chính tả		0.5

Đề 17:

ĐỀ BÀI**Câu 1(5,0 điểm):**Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi:**Bàn tay yêu thương**

Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ: “Rồi các em sẽ lại vẽ những gói quà, những li kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh...”. Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh tên là Đắc-gờ-lốt: bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy tính biểu tượng này. Một em phán đoán :“Đó là bàn tay của bác nông dân”. Một em khác cự lại: “Bàn tay thon thả thế này hẳn là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật”...Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Đắc-gờ-lốt cười ngượng nghịu: “Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!”

Cô giáo ngẩn ngơ. Cô thường nhớ những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Đắc-gờ-lốt ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hoá ra với Đắc-gờ-lốt, bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.

(Trích Quà tặng cuộc sống, dẫn theo Ngữ văn 6, tập một)

Câu 1(1,0 điểm): Giải nghĩa từ “biểu tượng”.

Đặt một câu có sử dụng từ này ở bộ phận vị ngữ.

Câu 2(1,0 điểm): Trong câu chuyện trên, nhân vật Đắc-gờ-lốt được miêu tả như thế nào? Bức tranh Đắc-gờ-lốt vẽ có gì khác lạ so với tranh của các bạn?

Câu 3(1,5 điểm): Vì sao bức tranh ấy lại được coi là “một biểu tượng của tình yêu thương”?

Câu 4(1,5 điểm): “Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hoá ra với Đắc-gờ-lốt, bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương”.

Còn em từ câu chuyện trên, em hiểu ra điều gì? Em thấy mình cần phải làm gì khi gặp những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống?

Câu 2 (5,0 điểm):

Những cuộc vận động “Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt”, “Giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam”, “Ngày vì người nghèo”...và những chương trình truyền hình “Trái tim cho em”, “Thắp sáng ước mơ”, “Cặp lá yêu thương”...đã mang lại nhiều điều tốt đẹp cho cuộc sống.

Em hãy viết một đoạn văn (dài khoảng 15-20 dòng) nêu cảm nghĩ và hành động của mình về vấn đề trên với câu mở đầu “**Sự sẻ chia và tình yêu thương là điều quý giá nhất trong cuộc sống**”.

Câu 3 (10,0 điểm):

“Suốt đêm mưa to, gió lớn. Sáng ra, ở tổ chim chót vót trên cây cao, chim mẹ khẽ giũ lông cánh cho khô rồi nhẹ nhàng nhích ra ngoài. Tia nắng ấm áp vừa vịn rơi xuống chỗ chú chim non đang ngái ngủ, lông cánh hầu như vẫn khô nguyên. Chim mẹ mệt mỏi nhưng lòng ngập tràn hạnh phúc. Âu yếm nhìn chim con, chim mẹ nhớ lại...”

Từ đoạn văn trên, em hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện đã xảy ra với hai mẹ con chú chim trong một đêm mưa gió.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHÂM VÀ BIỂU ĐIỂM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
	Câu 1	
1	- Giải nghĩa “biểu tượng”: là hình ảnh sáng tạo nghệ thuật mang ý nghĩa tượng trưng. - Đặt câu đúng với yêu cầu Ví dụ: <i>Chim bồ câu là biểu tượng của hoà bình.</i>	0,5 0,5
2	- Nhân vật Đắc-gờ-lốt được miêu tả qua các chi tiết: <i>là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo.</i> - Các bạn em vẽ những gói quà, li kem hoặc những món đồ chơi mà các bạn yêu thích, còn bức tranh em vẽ là một bàn tay. Đó là một bức tranh rất khác lạ gây tò mò cho cả lớp	0,5 0,5
3	HS có thể viết thành đoạn hoặc thể hiện riêng từng ý, có thể có nhiều cảm nhận nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: Bức tranh được coi là biểu tượng của tình yêu thương vì: - Bức tranh vẽ điều mà Đắc-gờ-lốt yêu thích nhất: bàn tay cô giáo; - Bức tranh bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu thương của Đắc-gờ-lốt tới cô giáo; - Bức tranh thể hiện tình cảm, sự dịu dàng yêu thương của cô giáo dành cho học sinh của mình.	1,5
4	- HS tự do thể hiện điều ý nghĩa mà mình cảm nhận được từ câu chuyện - Việc cần làm với những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh khó khăn là không kì thị, xa lánh; luôn cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ họ....	1,5
	Câu 2	
	a, Đảm bảo viết đúng hình thức đoạn văn và đúng câu mở đầu đã cho.	0,5
	b, Triển khai nội dung đoạn văn;	4,0
	- Nội dung của các chương trình truyền hình và các cuộc vận động nêu trên là nhằm mục đích sẻ chia, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc làm này thể hiện truyền thống yêu thương, đùm bọc, tinh thần đoàn kết, nhân ái của dân tộc ta. - Hiểu được tình yêu thương và sự sẻ chia luôn là điều quý giá nhất trong cuộc sống vì: + Yêu thương , chia sẻ mang lại hạnh phúc cho người nhận; giúp họ vượt qua khó khăn, mất mát; + Yêu thương, chia sẻ càng nhiều thì cuộc sống càng tốt đẹp, hạnh phúc; + Biết chia sẻ, đồng cảm với người khác thì bản thân mình cũng thấy hạnh phúc hơn;	0,5 2,0
	- Nêu hành động cụ thể: + Bài học: xác định lẽ sống yêu thương, sẻ chia là lẽ sống cao đẹp mà con người cần hướng tới; + Phê phán những kẻ sống ích kỉ, vô cảm; + Nêu hành động cụ thể của bản thân với các hoạt động của lớp , của trường... trong các phong trào nói trên và các phong trào nhân đạo khác.	1,5

	c, Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề .	0,2 5
	d, Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo đúng quy tắc Tiếng Việt	0,2 5
	Câu 3	
	a, Đảm bảo được cấu trúc bài văn: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,5
	b, Xác định được ngôi kể (<i>thứ nhất hoặc thứ ba</i>); nhân vật chính (<i>là chim mẹ</i>);	0,5
	c, Triển khai nội dung câu chuyện thành các sự việc cụ thể:	8,0
	*Mở truyện: dùng đúng ngữ liệu đã cho trong đề (<i>nếu là mở truyện khác thì không cho điểm</i>)	1,0
	*Thân truyện: - Cảnh mưa to, gió lớn trong đêm: bầu trời đen kịt, mưa như trút nước, gió lớn quật từng cơn, sấm chớp dữ dội... - Sự mong manh của tổ chim chót vót trên cành cây cao; nỗi lo lắng của chim mẹ, sự sợ hãi của chim con...(tập trung kể về <i>hành động, tâm trạng</i> của chim mẹ trong hoàn cảnh nguy hiểm này) - Những nguy hiểm xảy ra với tổ chim trong đêm mưa gió...; sự chống đỡ, bảo vệ chim con của chim mẹ...(tập trung kể về <i>hành động, tâm trạng</i> của chim mẹ trong việc bảo vệ chim con) - Nguy hiểm qua đi, chim con ngủ yên trong lòng mẹ, lông cánh vẫn khô nguyên. Chim mẹ mệt mỏi nhưng thấy hạnh phúc...	6,0
	*Kết truyện: Nêu cảm nghĩ về tình mẫu tử thiêng liêng qua câu chuyện trên	1,0
	d, Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề; vận dụng tốt các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận, đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm	0,5
	e, Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo đúng quy tắc Tiếng Việt	0,5

Đề 18:

ĐỀ BÀI

Câu 1: (2 điểm):

Cho khổ thơ sau:

*Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người cha mái tóc bạc*

Đốt lửa cho anh nằm.

(“ *Đêm nay Bác không ngủ*” - Minh Huệ)

Em hãy chỉ ra biện pháp nghệ thuật nổi bật trong khổ thơ trên. Nêu hiệu quả của cách diễn đạt đó?

Câu 2 (2 điểm):

Em hãy viết một đoạn văn miêu tả chú bé Lượm (khoảng 10 đến 15 câu) trong đó có sử dụng ít nhất một hình ảnh so sánh, một hình ảnh nhân hóa, một hình ảnh ẩn dụ?

Câu 3 (6 điểm):

Khi Thánh Gióng ra trận, người mẹ đã đến bên ngựa sắt để tiễn đưa chàng. Hãy viết một bài văn kể lại cuộc chia tay đầy xúc động đó?

..... Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM – BIỂU ĐIỂM

Môn:Ngữ văn 6

(Hướng dẫn chấm gồm 02 trang)

Câu	Đáp án	Điểm
1	Mức độ tối đa:	2,0 đ
	* Về phương diện nội dung:	1,5
	- Tác giả sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ: Người cha mái tóc bạc	0,5
	- Hiệu quả của cách diễn đạt: + Đây là khổ thơ hay trong bài. + Hình ảnh Người cha mái tóc bạc chính là Bác Hồ. + Thể hiện được tình yêu thương, sự chăm lo mà Bác dành cho các anh, là tình cảm của một người cha luôn dành cho những đứa con yêu quý của mình.Ta cảm nhận được tấm lòng yêu thương bao la của Người. + Ta càng thấy được tình cảm mà người chiến sĩ dành cho Bác. Với anh Bác chính là người cha già đáng kính.	1,0
	* Về phương diện hình thức:	0,5
	- Biết cách trình bày dưới dạng đoạn văn, trình bày khoa học, sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả....	
Câu 2	Mức độ tối đa:	2,0 đ
	* Về phương diện nội dung:	1,75
	-Miêu tả chú bé Lượm: + Vóc dáng nhỏ nhắn, nhanh nhẹn.... + Trang phục gọn gàng... + Cử chỉ, hành động thể hiện sự nhí nhảnh, vui tươi... + Lời nói hồn nhiên... + Lòng dũng cảm...	1
	- Sử dụng được các hình ảnh so sánh, nhân hóa, ẩn dụ phù hợp với nội dung.	0,75
	* Về phương diện hình thức:	
	- Biết cách trình bày dưới dạng đoạn văn, trình bày khoa học, sạch đẹp, không mắc lỗi chính tả....	0,25
3	Mức độ tối đa:	6,0 đ
	* Về nội dung: + Đảm bảo hệ thống ý:...	5,0

+ Biết sáng tạo, trong kể chuyện, lý giải các ý.... + Có dấu ấn cá nhân trong phần lập luận, kiến giải... + Bài viết của HS đảm bảo các ý cơ bản về nội dung như sau:	
a. Mở bài: Giới thiệu nhân vật Thánh Gióng, hoàn cảnh cuộc chia tay.	0,5
b. Thân bài:	3, 5
- Hoàn cảnh cuộc chia tay: thời gian, không gian, con người...	0,5
- Cảnh chia tay xúc động của hai mẹ con: + Tấm lòng của người mẹ Việt Nam: thương con, lo lắng cho sự an nguy của con, nhưng lại dũng cảm gạt tình riêng, hướng tới trách nhiệm đối với cộng đồng, nhắc nhở con làm tròn sứ mệnh mà nhân dân, đất nước giao phó...	1,25
+ Vẻ đẹp hình tượng Thánh Gióng: thương mẹ, yêu nước, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ đất nước...	1,25
+ Cuộc chia tay lưu luyến, bịn rịn nhưng lại toát lên không khí anh hùng ca...	0,5
c. Kết bài: Kết thúc cuộc chia tay, suy nghĩ và mong ước của kẻ ở người đi, Nhấn nhủ tới mọi người về lòng yêu nước, ý thức dân tộc, tình mẫu tử.....	1,0
* Về hình thức và các tiêu chí khác : + Bài viết đảm bảo bố cục ba phần + Bài viết không sai lỗi diễn đạt, lỗi chính tả + Lời văn mạch lạc trong sáng, từ ngữ giàu hình ảnh, có tính biểu cảm : - Sử dụng ngôn ngữ cổ xưa. - Đan xen các mẫu đối thoại. - Kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm phù hợp. - Không nên hiện đại hóa các sự việc, nhân vật...	1,0

Đề 19:

ĐỀ BÀI

Câu 1:(4,0 điểm)

Xác định và nêu rõ tác dụng của phép tu từ so sánh, nhân hoá trong đoạn thơ sau:

“ Lúc vui biển hát, lúc buồn biển lặng, lúc suy nghĩ biển mơ mộng và dịu hiền.

Biển như người khổng lồ, nóng nảy, quái dị, gọi sấm, gọi chớp.

Biển như trẻ con, nũng nịu, dễ dàng, khi đùa, khi khóc.”

Câu 2:(6,0 điểm)

Làm được điều gì đó

Tôi đang dạo bộ trên bãi biển khi hoàng hôn buông xuống. Biển đông người nhưng tôi lại chú ý đến một cậu bé cứ liên tục cúi xuống nhặt những thứ gì lên và ném xuống. Tiến lại gần hơn, tôi chú ý thấy cậu bé đang nhặt những con sao biển bị thủy triều đánh giạt vào bờ và ném chúng trở lại với đại dương.

- Cháu đang làm gì vậy? – Tôi làm quen.

- Những con sao biển này sắp chết vì thiếu nước. Cháu phải giúp chúng. – Cậu bé trả lời.

- Cháu có thấy là mình đang mất thời gian không. Có hàng ngàn con sao biển như vậy. Cháu không thể nào giúp được tất cả chúng. Rồi chúng cũng sẽ phải chết thôi.

Cậu bé tiếp tục nhặt một con sao biển khác và nhìn tôi mỉm cười trả lời:

- Cháu biết chứ. Nhưng cháu nghĩ cháu có thể làm được điều gì đó chứ. Ít nhất cháu đã cứu được những con sao biển này.

(Theo Hạt giống tâm hồn – Từ những điều bình dị, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh)

Suy nghĩ của em về hành động của cậu bé trong câu chuyện trên.

Câu 3:(10,0 điểm)

Câu chuyện của mùa xuân quê hương: về thiên nhiên, về con người mỗi khi Tết đến, xuân về.

--- Hết ---

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Định hướng chung:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn và kì thi chọn HSG, bài làm của thí sinh cần được đánh giá linh hoạt.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có kiến giải riêng nhưng phải thuyết phục.

II. Hướng dẫn cụ thể:

Câu	Yêu cầu	Điểm
1.	- Ý 1: Xác định được các phép so sánh nhân hoá:	1.0
	+ So sánh: biển như người khổng lồ; biển như trẻ con. Nhân hoá: Vui, buồn, suy nghĩ, hát, mơ mộng, dịu hiền.	1.0
	- Ý 2: Nêu được tác dụng:	0.5
	+ Biển được miêu tả như một con người với nhiều tâm trạng khác nhau.	
	+ Biển được nhà thơ cảm nhận như những con người cụ thể: khi thì to lớn, hung dữ như người khổng lồ; khi thì nhỏ bé hiền lành dễ thương, đáng yêu như trẻ con.	0,5
	=> Nhờ các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá đoạn thơ đã gợi tả thật rõ, thật cụ thể màu sắc, ánh sáng theo thời tiết, thời gian; tạo nên những bức tranh sống động về biển.	1.0
2.	Về hình thức: - Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu mạch lạc, ngắn gọn. - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt...	1.0

Về nội dung: <i>Thí sinh có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là những gợi ý định hướng chấm bài.</i>	
1. Hành động giúp đỡ những con sao biển để chúng trở về với biển cả của cậu bé là hành động nhỏ nhất, bình thường chẳng mấy ai quan tâm, để ý nhưng lại là hành động mang nhiều ý nghĩa:	1.0
- Góp phần bảo vệ môi trường tự nhiên. - Thể hiện nét đẹp nhân cách của con người: Không thờ ơ, lạnh lùng, vô cảm trước sự vật, sự việc hiện tượng diễn ra xung quanh mình, đồng thời biết chia sẻ, giúp đỡ vật hoặc người khi gặp hoạn nạn, khó khăn.	1.0
2. Hành động của cậu bé trong câu chuyện đã cho ta bài học sâu sắc, thấm thía về những kĩ năng sống cần có ở mỗi con người:	1.0
- Biết yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống. - Có thói quen làm những việc tốt, những việc có ích dù đó là việc làm nhỏ.	1.0
3. Phê phán những hành động thiếu trách nhiệm với thiên nhiên và môi trường sống cũng như lối sống thờ ơ, vô cảm... trước sự vật, sự việc hiện tượng diễn ra xung quanh mình.	1,0 đ
3. 1. Yêu cầu hình thức:	1.0
- Bố cục bài viết rõ ràng, kết cấu mạch lạc, ngắn gọn. - Văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt...	
2. Yêu cầu cụ thể:	
- Nhập vai "Mùa xuân" để kể và tả về vẻ đẹp thiên nhiên và cuộc sống đầm ấm hạnh phúc của con người mỗi khi Tết cổ truyền đến và mùa xuân tới. - Học sinh có thể trình bày, sắp xếp theo nhiều cách khác nhau nhưng cơ bản cần đạt được những ý sau	
<i>a. Mở bài</i>	0,5
Giới thiệu nhân vật "tôi" - mùa xuân, kể sự việc đến khắp mọi nơi làm cho thiên nhiên và con người thêm tươi đẹp và hạnh phúc.	
<i>b. Thân bài</i>	2.0
- Tả vẻ đẹp và kể tả việc mang lại vẻ đẹp, khơi dậy sức sống cho thiên nhiên đất trời: + Mỗi khi Mùa xuân (tôi) đến đất trời bừng tỉnh chào đón tôi khơi dậy tô điểm cho thiên nhiên đất trời cỏ cây hoa lá. - Mùa xuân mang lại niềm vui hạnh phúc cho cuộc sống con người: + Không khí chuẩn bị đón tết và mùa xuân. Niềm vui hạnh phúc của con người, gia đình sum họp sau một năm lao động vất vả. Ông bà tổ tiên về ăn tết với con cháu, con cháu kính trọng thờ tổ tiên trang hoàng bàn thờ ngày tết. + Mùa xuân khơi dậy sức sống tình yêu của con người đối với cảnh vật thiên nhiên làm tâm hồn tình cảm con người trong sáng ấm áp hơn. + Mùa xuân khơi dậy sức sống tình yêu của con người đối với cảnh vật thiên nhiên làm tâm hồn tình cảm con người trong sáng ấm áp hơn. + Mùa xuân đem đến cho con người ấm no hạnh phúc đầy đủ về cuộc sống tinh thần và vật chất rau hoa củ quả ... + Mùa xuân khơi dậy ước mơ về tương lai tươi sáng, về ngày mai tốt đẹp.	
	2.0
	1
	1
	1
	1

c. Kết bài - Mùa xuân là quy luật vĩnh hằng tuần hoàn của trời đất. - Tình cảm của "tôi" (Mùa xuân) đối với thiên nhiên, con người. Mùa xuân lưu truyền mỗi khi tạm biệt các bạn và sẽ trở lại với các bạn, ở mãi trong lòng các bạn	0,5đ
---	------

Đề 20:

ĐỀ BÀI

Câu1(4 điểm):

Năm 1961, nhà thơ Tố Hữu đã về vùng biển Hậu Lộc (Thanh Hóa) thăm lại mảnh đất Hanh Cù và gia đình mẹ Tơm (một cơ sở cách mạng đã nuôi giấu ông và nhiều chiến sĩ cách mạng trong thời kỳ trước cách mạng tháng Tám năm 1945). Đứng trước nấm mồ của mẹ nhà thơ đã thốt lên rằng:

*“Ôi bóng người xưa, đã khuất rồi
Tròn đôi nắm đất trắng chân đôi
Sống trong cát, chết vùi trong cát
Những trái tim như ngọc sáng ngời”*

(Trích bài thơ “Mẹ Tơm”, Thơ Việt Nam 1945 - 1985,
Nhà xuất bản Giáo dục, 1987)

- Em hãy chỉ ra phép tu từ so sánh và hoán dụ có trong khổ thơ trên?
- Cho biết ý nghĩa biểu đạt (biểu cảm) của 2 biện pháp tu từ đó trong khổ thơ?

Câu2(6 điểm):

Phần cuối truyện “Bức tranh của em gái tôi” của nhà văn Tạ Duy Anh có đoạn như sau:

*“Tôi giật mình người. Chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy tay mẹ. Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ. Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư? Tôi nhìn như thôi miên vào dòng chữ đề trên bức tranh: **Anh trai tôi**. Vậy mà dưới mắt tôi thì...*

- Con đã nhận ra con chưa? – Mẹ vẫn hỏi hệt.

Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy.”

(Theo Sách giáo khoa Ngữ văn 6 tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục, 2007)

a. Hãy cho biết nhân vật tôi trong đoạn trích trên là ai? Tại sao nhân vật nhìn bức tranh lại xấu hổ?

b. Hãy chỉ ra quá trình biến đổi tâm trạng của nhân vật tôi? Thể hiện sự biến đổi này nhà văn muốn nói với người đọc ý nghĩa gì của nghệ thuật?

c. Qua truyện “Bức tranh của em gái tôi” em đã rút ra cho mình được bài học gì về cách ứng xử với tài năng hoặc thành công của người khác?

Câu3(10 điểm): Em hãy tả lại bài cảnh chuyển mùa từ cuối xuân sang hạ.

-----Hết-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 1 4 điểm	a	So sánh: <i>Những trái tim như ngọc sáng ngời.</i>	0,5 đ
		Hoán dụ: <i>Trái tim.</i>	0,5 đ
	b	<i>Trái tim:</i> Thay thế cho con người.	1 đ
		<i>Trái tim như ngọc sáng ngời:</i> đề cao, ca ngợi vẻ đẹp thánh thiện, bất tử của mẹ Tơm.	1 đ
		Đó là vẻ đẹp của một bà mẹ cách mạng, vẻ đẹp của lòng yêu nước Việt Nam trong những năm chiến tranh cứu nước.	1đ
Câu 2 6 điểm	a	- Nhân vật người anh.	0,5 đ
		- Nhân vật xấu hổ vì hối hận với người em, vì nhận ra những tính xấu của mình (trước đó người anh có những cách cư xử đố kị, hẹp hòi, ganh ghét với người em)	1đ
	b	- Thoạt tiên là sự ngỡ ngàng, rồi đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ... muốn khóc.	1 đ
		- Ý nghĩa thức tỉnh, giáo dục của nghệ thuật.	1,5đ
	c	- Không được đố kị, ghen ghét với tài năng.	1 đ
		- Trân trọng và chia sẻ, giúp đỡ với tài năng.	1đ
Câu 3 10 điểm		1. Yêu cầu về kỹ năng: - Nắm vững phương pháp làm bài văn miêu tả. Đảm bảo cấu trúc bài văn có đủ 3 phần: mở bài - thân bài - kết bài. - Diễn đạt ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp; văn viết trôi chảy, thuyết phục; dùng từ, đặt câu phù hợp. - Xác định đúng đối tượng miêu tả, thể hiện được sự lựa chọn, quan sát, sắp xếp các ý theo một trình tự hợp lí; thể hiện được cảm xúc của người viết về đối tượng. - Bài viết có ý sáng tạo (nhưng phải phù hợp).	1 đ
		2. Yêu cầu về nội dung:	9đ
		* Mở bài: Giới thiệu chung về cảnh vật giao mùa từ xuân sang hạ.	1đ
		* Thân bài: - Thời gian: Cuối tháng 3 đầu tháng 4.	1đ
		- Tiết trời khi chuyển mùa: ấm hơn nhưng vẫn thỉnh thoảng vẫn có những đợt rét...	2đ
		- Các cảnh vật và hoạt động trong không gian giao mùa: + Bầu trời (cảnh sắc) + Cây cối + Chim chóc + Con người	4đ
		* Kết bài: Ấn tượng, cảm xúc về cảnh giao mùa.	1 đ

Đề 21:

ĐỀ BÀI

Câu 1:(4.0 điểm). Chỉ ra và phân tích nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau:

"Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào, thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc, đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong buổi bình minh để mừng cho sự trường thọ của biển đông ..."

(Trích "Cô Tô" – Nguyễn Tuân – Ngữ văn 6, tập 2)

Câu 2:(6.0 điểm). Trình bày suy nghĩ của em về nhân vật người anh qua đoạn văn sau:

"Tôi không trả lời mẹ tôi vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đây".

(Trích "Bức tranh của em gái tôi" – Tạ Duy Anh – Ngữ văn 6, tập 1)

Câu 3:(10.0 điểm). Em hãy tả lại một đêm trăng mà em ấn tượng nhất.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Học sinh phải chỉ ra được các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn: + Biện pháp so sánh qua các hình ảnh: "Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ ... đầy đặn"; "Y như một mâm lễ phẩm ... biển đông".	1,0
	+ Sử dụng các từ láy gợi tả: Tròn trĩnh, đầy đặn, hồng hào, thăm thẳm và đặc biệt hình ảnh ẩn dụ "quả trứng ... hửng hồng".	1,0
	- Học sinh nêu giá trị nghệ thuật của các phép tu từ. + Lời văn đậm chất trữ tình, sử dụng nghệ thuật so sánh, ẩn dụ sinh động, tác giả đã vẽ ra trước mắt người đọc cảnh mặt trời mọc trên đảo Cô Tô thật rực rỡ, huy hoàng, tráng lệ không giống như bất cứ cảnh bình minh nào trên đồng bằng hay rừng núi.	1,0
	+ Một bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc kì ảo nhưng lại rất chân thực và sống động	1,0
2	Học sinh viết bài văn ngắn đảm bảo các ý sau: - Người anh không trả lời mẹ vì quá ngạc nhiên và bất ngờ trước vẻ đẹp của bức tranh và tài năng của em gái mình.	1,0
	- Người anh muốn khóc vì quá xúc động và xấu hổ với sự đố kị, cố tình xa lánh của mình đối với em gái trước đây.	1,0
	- Người anh cảm thấy đó không phải là bức tranh vẽ mình vì hình ảnh trong bức tranh quá đẹp, trong sáng và ngoài sức tưởng tượng của người anh.	1,0
	- Người anh hiểu rằng chính lòng nhân hậu của em gái là cơ sở để tạo nên tài năng.	1,0
	- Câu nói thầm của người anh thể hiện sự hối hận chân thành, ăn năn,	1,0

	bị thuyết phục, tự nhận thức về bản thân cũng như về em gái của mình.	
3	I. Yêu cầu: - Về nội dung: HS viết được một bài văn miêu tả có kết hợp với tự sự, biểu cảm.	1,0
	- Về hình thức: Bài viết phải có đủ ba phần, đúng ngữ pháp, lời văn trong sáng, chữ viết rõ ràng, sạch sẽ đúng chính tả, sáng tạo.	1,0
	II. Dàn bài. 1. Mở bài: - Giới thiệu về đêm trăng, khái quát về vẻ đẹp của đêm trăng.	1,0
	2. Thân bài: - Trời vừa tối: + Bóng đêm bao trùm cảnh vật. + Những ngôi nhà đã lên đèn. + Trăng từ từ lên cao.	1,0
	- Trời tối hẳn. + Không gian trong vắt. + Cảnh vật trang nghiêm chờ trăng lên đỉnh trời.	1,0
	- Trong đêm. + Trăng càng lên cao, càng sáng. + Lá xanh ngời. + Nước ao lóng lánh, cá đớp bóng trăng, gợn sóng phản chiếu ánh sáng. + Tiếng côn trùng vui sướng ca ngợi trăng và sau đó im bật mãi mê ngắm trăng.	2,0
	- Đêm khuya. + Trăng lung linh huyền ảo. + Mùi thơm của hoa nhài, hoa quỳnh ... + Mọi vật sống động gây nhiều ảo giác. + Trăng vuốt tóc em như tình thương của mẹ, trăng nhẹ nhàng êm ái như ru em vào giấc ngủ say.	2,0
	3. Kết bài. - Nêu cảm nghĩ của em về đêm trăng. - Tình cảm của em đối với thiên nhiên, càng thêm yêu quê hương, đất nước. - Ước mơ của em trong tương lai.	1,0

Đề 22:

ĐỀ BÀI

I. Phần Đọc hiểu (6,0 điểm):

Hãy đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ 1-5:

“Sang năm con lên bảy
Cha đưa con đến trường
Giờ con đang lon ton
Khắp sân vườn chạy nháy
Chỉ mình con nghe thấy
Tiếng muôn loài với con.

Mai rồi con lớn khôn
Chim không còn biết nói
Gió chỉ còn biết thổi
Cây chỉ còn là cây
Đại bàng chẳng về đây
Đậu trên cành khế nữa
Chuyện ngày xưa, ngày xưa
Chỉ là chuyện ngày xưa.

Đi qua thời ấu thơ
Bao điều bay đi mất
Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy
Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con.”

(“**Sang năm con lên bảy**” - Vũ Đình Minh)

1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu nội dung chính bài thơ. (1,0 điểm)
2. Theo em, phương thức biểu đạt chính tác giả sử dụng trong bài thơ trên là gì? Lí giải ý kiến của mình? (0,5 điểm)
3. Giải nghĩa từ “đi” trong câu thơ “Đi qua thời ấu thơ”. Từ “đi” thuộc loại từ nào? (0,5 điểm)
4. Qua đoạn thơ người cha muốn nói với con điều gì khi con lớn lên và từ già thời thơ ấu? (1,0 điểm)
5. Cảm nhận sâu sắc của em về bài thơ trên (3,0 điểm)

II. Phần Làm văn (14 điểm):

Câu 1 (4,0 điểm):

Từ nội dung của bài thơ trên, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về bốn phận, trách nhiệm của con cái với cha mẹ.

Câu 2 (10 điểm):

Cho bài thơ sau:

Em có nghe tiếng xuân về gõ cửa
Mang nồng nàn theo gió đón mùa sang
Tiếng bầy chim đang ríu rít gọi đàn
Từng nhành lá mướt non màu áo mới

Em có nghe xuân về vui phơi phới
Bao nụ cười tươi mới rạng trên môi

*Khấp không gian rộn rã như gọi mời
Phổ náo nước dòng người như thấy hội*

(Nguyễn Hưng, **Tiếng xuân về**)

Dựa vào ý bài thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả: **Buổi sáng mùa xuân.**

..... **HẾT**.....

ĐÁP ÁN

Phần	Nội dung cần đạt	Điểm
I	ĐỌC - HIỂU	6,0
1	- Thể thơ: năm chữ (ngũ ngôn) - Nội dung: Bài thơ là lời người cha muốn nhắn nhủ với con của mình. Khi con lên bảy tuổi, con sẽ đi học, những truyện cổ tích và thế giới trẻ thơ sẽ nhường bước cho một thế giới mới, nhiều khó khăn nhưng cũng đầy thú vị mà tự con sẽ khám phá.	0,5 0,5
2	- Phương thức biểu đạt chính tác giả sử dụng trong bài thơ trên là biểu cảm - Vì bài thơ thể hiện rõ tình cảm của người cha với con.	0,25 0,25
3	- Nghĩa của từ “đi”: quãng thời gian trong thời ấu thơ của người con. - Từ “đi” trong câu thơ “ <i>Đi qua thời ấu thơ</i> ” được hiểu theo nghĩa chuyển. => Từ “đi” là từ nhiều nghĩa.	0,25 0,25
4	Khi lớn lên và từ già thời ấu thơ, con sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào. Con phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ (bàn tay khối óc) của chính bản thân mình.	1,0
5	<i>Học sinh bày tỏ cảm nhận sâu sắc của mình về bài thơ.</i> Hình thức: đoạn văn. Nội dung: cần hướng tới bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ về sự quan tâm, chăm lo của người cha dành cho con khi con bắt đầu đi học. Khi lớn lên và từ già thời ấu thơ, con sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào. Để có được hạnh phúc con phải vất vả khó khăn vì phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ (bàn tay khối óc) của chính bản thân mình. Nhưng hạnh phúc của con giành được trong cuộc đời thực sẽ thật sự là của con (do chính công sức lao động và khối óc của con làm ra) sẽ đem đến cho con niềm tự hào kiêu hãnh.	3,0
II	LÀM VĂN	14,0
Câu 1	Từ nội dung của bài thơ trên, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về bốn phận, trách nhiệm của con cái với cha mẹ.	4,0
	I. Yêu cầu về kĩ năng: Thí sinh biết viết đoạn văn; kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và ngữ pháp. II. Yêu cầu về kiến thức: Bài viết cần đảm bảo được những kiến thức cơ bản sau: - Khẳng định công lao to lớn của cha mẹ trong việc sinh thành, nuôi dưỡng con cái. - Con cái cần làm tròn trách nhiệm của mình đối với cha mẹ ngay từ khi còn nhỏ cho đến lúc trưởng thành. Khi còn nhỏ, bốn phận của con cái là phải biết vâng lời cha mẹ, chăm chỉ học tập rèn luyện để cha mẹ được vui lòng. Khi con	1,0 2,0

	cái dần trưởng thành cũng là lúc cha mẹ ngày càng già yếu đi, đây chính là lúc những người làm con cần làm tròn chữ hiếu của mình, đó là phải phụng dưỡng, chăm sóc chu đáo cho cha mẹ của mình, có như vậy mới làm tròn chữ hiếu của đạo làm con. - Phê phán những người con không làm tròn trách nhiệm của mình đối với cha mẹ.	1,0
Câu 2	Dựa vào ý bài thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy viết thành một bài văn miêu tả: Buổi sáng mùa xuân.	10,0
	Yêu cầu kĩ năng: HS có kĩ năng viết bài miêu tả sáng tạo - Biết xác định đúng vấn đề miêu tả : buổi sáng mùa xuân - Có bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài mạch lạc, văn phong trong sáng, từ ngữ được dùng gợi hình, gợi âm thanh và có sức biểu cảm.	1,0
	Yêu cầu kiến thức:Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau song phải biết dựa vào phần gợi dẫn của đề . Sau đây là định hướng các ý cơ bản: 1. Mở bài: Giới thiệu chung về cảm nhận của bản thân về buổi sáng mùa xuân trên quê hương. 2.Thân bài: (Dựa vào ý bài thơ và tên bài thơ để tập trung miêu tả cảnh buổi sáng mùa xuân trên quê hương.). * Cảnh vật mùa xuân - Bầu trời trong xanh: cao hơn, rộng hơn sau những ngày động âm u, lạnh giá. - Những đám mây xanh vắt bay lượn trên bầu trời. - Không khí: ấm áp - Mưa xuân: lất phất, dịu dàng/ (Hoặc: Nắng xuân: ấm áp chiếu xuống vạn vật như muốn đánh thức tất cả...) - Gió xuân: nhẹ nhẹ, mơn man,... * Tả bao quát mùa xuân - Nhìn đâu đâu cũng thấy phấn khởi và tươi vui - Con đường trải dài sắc xuân - Không gian như chìm đắm trong hương xuân * Tả chi tiết mùa xuân - Con người ai cũng vui vẻ, phấn khởi, tràn đầy ước mơ, hi vọng,... - Ai ai cũng ra đường với tâm trạng mừng vui - Cây cối đua nhau nở rộng - Chim chóc ríu rít kêu - Khắp nơi đều rộn rang sắc xuân - Những cô cậu nhỏ háo hức được mặc đồ mới - Những người lao động sẽ có một kì nghỉ dài 3. Kết bài - Nhận xét và cảm nghĩ về bức tranh buổi sáng mùa xuân trên quê hương.	1,0 2,0 1,0 3,0 1,0
	c. Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với yêu cầu của đề, với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa, tiếng việt.	0,5

Đề 23:**ĐỀ BÀI****I. ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu từ 1 đến 3:

“... Chúng tôi là một phần của mẹ và mẹ cũng là một phần của chúng tôi. Những bông hoa ngát hương là người chị người em của chúng tôi. Những mòm đá, những vũng nước trên đồng cỏ, hơi ấm của chú ngựa con và của con người, tất cả đều cùng chung một gia đình.”

Câu 1 (1,0 điểm). Nội dung, phương thức biểu đạt chính của văn bản có đoạn trích trên là gì?

Câu 2 (1,5 điểm). Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn văn trên.

Câu 3 (1,5 điểm). Theo em sau khi nhận được bức thư của thủ lĩnh da đỏ Xi – át – tôn, tổng thống Phreng – klin Pi – ơ – xơ sẽ làm gì? Vì sao?

II. LÀM VĂN (16,0 điểm).

Câu 1 (6,0 điểm). Những năm gần đây, hiện tượng biến đổi khí hậu trên trái đất đã làm cho diện tích băng ở hai cực ngày càng giảm. Em hãy đóng vai một tảng băng trôi tự kể về mình. (bài viết không quá một trang giấy thi).

Câu 2 (10,0 điểm). Trong văn bản “*Động Phong Nha*” của Trần Hoàng có viết: “*Đi suốt chiều dài hơn ngàn mét ở phần ngoài của động Phong Nha, du khách đã có cảm giác như lạc vào một thế giới khác lạ - thế giới của tiên cảnh*”. Em hãy miêu tả thế giới tiên cảnh theo trí tưởng tượng của mình.

----- **Hết** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU**

Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU	
1	- Nội dung: là bức thư của thủ lĩnh Xi – át – tôn trả lời tổng thống Phreng – klin Pi – ơ – Xơ với thông điệp: con người phải sống hòa hợp với thiên nhiên, phải chăm lo bảo vệ môi trường và thiên nhiên như bảo vệ mạng sống của mình. - Phương thức biểu đạt chính: tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.	0,5 0,5
2	- Biện pháp tu từ trong đoạn văn là: Nhân hóa (so sánh): + Mảnh đất này – bà mẹ của người da đỏ (dùng để gọi sự vật trong thiên nhiên). + Những bông hoa ngát hương – người chị, người em của chúng tôi (dùng để gọi sự vật trong thiên nhiên). + Những mòm đá, những vũng nước – thành viên của một gia đình (dùng để gọi hiện tượng thiên nhiên). - Tác dụng: Nhấn mạnh mối quan hệ của đất, của thiên nhiên... với con người	0,75 0,75

	được thể hiện gắn bó hết sức thân thiết, như là anh chị em, như là những người con trong gia đình, như là con cái với cha mẹ...	
3	Học sinh có thể tưởng tượng về việc làm của tổng thống Phrengh – klin Pi – O – Xơ với nhiều cách khác nhau như: bỏ ý định mua đất hoặc vẫn tiếp tục viết thư gửi thủ lĩnh Xi – át – tôn hoặc đến tận nơi gặp thủ lĩnh để thương lượng hoặc điều quân đánh chiếm đất của người da đỏ. Lý giải cách giải quyết trên: nội dung giải thích đúng, phù hợp thuyết phục với giả thuyết đã đưa ra.	0,5 1,0
II	TẬP LÀM VĂN	16,0
1	Đóng vai một tảng băng trôi tự kể về mình (bài viết không quá một trang giấy thi). 1. Về kĩ năng: - Học sinh biết cách làm bài văn dạng đề: kể chuyện tưởng tượng. - Học sinh kể theo ngôi thứ nhất. 2. Hình thức: Bài viết có kết cấu hoàn chỉnh, bố cục rõ ràng (mở bài, thân bài, kết bài). - Diễn đạt mạch lạc, giữa các phần các đoạn có sự liên kết hợp lý, không sai lỗi chính tả, diễn đạt... 3. Nội dung: Đề ra theo hướng mở, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh. Bài viết phải kết hợp tốt giữa tự sự với miêu tả, bộc lộ cảm xúc, nhấn mạnh ở một vài sự việc làm điểm nhấn cho bài viết. - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo một số ý sau đây:	0,75
	3.1. Mở bài: tảng băng trôi tự giới thiệu về mình	0,5
	3.2. Thân bài: - Tảng băng đến từ đâu? Nơi đó như thế nào? Tảng băng được hình thành như thế nào? Vì sao tách ra? - Tảng băng kể về cuộc hành trình của mình từ khi được tách ra và trôi trên đại dương như thế nào. - Cảm xúc khi bị tách ra, trôi nổi trên đại dương và tan dần ra... - Hậu quả: làm cho nước biển dâng lên, nhấn chìm nhiều vùng đất ven biển, nhiều cảnh đẹp, gây nguy hiểm cho tàu thuyền và ảnh hưởng đến cuộc sống của con người...	0,75 1,0 0,5 0,75
	- Rút ra bài học về việc cần phải bảo vệ môi trường, hạn chế ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hậu quả của biến đổi khí hậu đến cuộc sống của con người trên trái đất...	1,0
	3.3 Kết bài: Khái quát lại chuyến hành trình; mơ ước, dự định của tảng băng trôi.	0,75
2	Miêu tả thế giới tiên cảnh theo trí tưởng tượng của mình	10,0
	1. Về kĩ năng: Học sinh biết cách làm dạng đề: tả cảnh 2. Hình thức: Bài viết có kết cấu hoàn chỉnh, bố cục rõ ràng (mở bài, thân bài, kết bài) - Diễn đạt mạch lạc, giữa các phần, các đoạn có sự liên kết hợp lý, không sai lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; bài viết phải kết hợp tốt miêu tả với yếu tố tự sự, bộc lộ cảm xúc. 3. Nội dung: Đề ra theo hướng mở, khuyến khích sự sáng tạo của học sinh. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo một số ý cơ bản sau:	0,5 0,5

3.1. Mở bài: Giới thiệu về thế giới tiên cảnh	0,75
3.2 Thân bài: - Khung cảnh nơi thế giới tiên cảnh: + Khung cảnh thiên nhiên xung quanh đẹp lung linh, huyền ảo (từ xa đến gần, khái quát đến cụ thể). + Hình dáng, chi tiết của một số cảnh vật cụ thể tiêu biểu (mây, núi, cây cối...)	4,0
- Hoạt động thế giới nơi tiên cảnh: + Hoạt động của những ông tiên, tiên nữ... + Hoạt động của loài vật nơi tiên cảnh: rồng, phượng hoàng...	3,5
3.3. Kết bài: Khái quát nội dung và rút ra bài học	0,75

*****8

Đề 24:

ĐỀ BÀI

PHẦN I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Câu 1. Xác định thành phần câu và phân loại các câu thành 2 nhóm: câu trần thuật đơn có từ là và câu trần thuật đơn không có từ là.

- Ông già và dân làng gọi cây ấy là cây Thiên Hương.
- Con gà nhà anh Bốn Linh cất tiếng gáy.
- Một chiếc nấm là một lâu đài kiến trúc tân kì.

PHẦN II. Tự luận (8,0 điểm)

Câu 1. (3,5 điểm) Cho đoạn văn sau:

“Sơn Tinh không hề nao núng. Thần dùng phép lạ bốc từng quả đồi dời từng dãy núi. Nước sông dâng cao bao nhiêu đồi núi dâng cao bấy nhiêu. Cuối cùng Sơn Tinh vẫn vững vàng mà sức Thủy Tinh đã cạn kiệt. Thủy Tinh đành rút quân về.”

(Sơn Tinh Thủy Tinh, sgk Ngữ văn 6 tập I, nxb GDVN)

- Phương thức biểu đạt của đoạn trích là gì?
- Em hiểu thế nào là “không hề nao núng”?
- Tìm hai câu ca dao, tục ngữ có nội dung tương tự như phần em giải thích ở câu b?
- Từ chiến thắng của Sơn Tinh, hãy nêu cách giải quyết của em khi gặp phải thử thách bất ngờ trong cuộc sống, chia sẻ bằng 4-5 câu văn.

Câu 2. (4,5 điểm)

Hãy kể lại đoạn truyện từ khi Thạch Sanh đi giết chằn tinh đến khi cứu được công chúa trong truyện cổ tích "Thạch Sanh" (sgk Ngữ văn 6 tập I, nxb GDVN) bằng lời văn của em.

ĐÁP ÁN **HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

Phần	Nội dung	Điểm
I	Tiếng việt	2,0
	a. Ông già và dân làng/gọi cây ấy là cây Thiên Hương. CN VN	0,5
	b. Con gà nhà anh Bốn Linh /cất tiếng gáy.	0,5

	CN VN <u>c. Một chiếc nấm/là một lâu đài kiến trúc tân kì.</u> CN VN * Phân nhóm câu Câu trần thuật đơn có từ là : c Câu trần thuật đơn không có từ là: a, b	 0,5 0,25 0,25
II	Tự luận	8,0
Câu 1	Trả lời câu hỏi:	3,5
	a) Phương thức biểu đạt: Tự sự b) Không hề nao núng: không lung lay, luôn vững lòng tin vào bản thân. c) Dù ai nói ngả nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân. - Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. - Ai ơi giữ chí cho bền Dù ai xoay hướng đổi nền mặc ai. ... d) Học sinh trả lời đảm bảo: *) Hình thức: Đủ 4-5 câu văn hoàn chỉnh. *) Nội dung: - Sơn Tinh đã chiến thắng Thủy Tinh vì chàng luôn bình tĩnh, tự tin vào bản thân, chủ động tìm cách đối phó, kiên trì. - Trong cuộc sống không tránh khỏi những thử thách bất ngờ. Khi đứng trước các thử thách đó thì cần phải bình tĩnh, tin vào bản thân có thể làm được. Chủ động tìm ra cách giải quyết. Luôn kiên trì, không nóng vội, giận dữ... <i>Đây là câu hỏi mở. Tùy theo cách lý giải của học sinh cho điểm. Nếu lý giải tốt cho điểm tối đa. Lý giải chung chung cho 0,5 điểm. Sai không cho điểm</i>	 0,5 0,75 1,0 0,25 0,25 0,75
Câu 2	Hãy kể lại đoạn truyện từ khi Thạch Sanh đi giết chằn tinh đến khi cứu được công chúa trong truyện cổ tích "Thạch Sanh" (sgk Ngữ văn 6 tập I, nxb GDVN) bằng lời văn của em. * Yêu cầu về kỹ năng - Đúng thể loại văn tự sự. - Bố cục đầy đủ, rõ ràng mạch lạc, đảm bảo theo một trình tự hợp lí, đúng ngôi kể. - Trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi diễn đạt * Yêu cầu về nội dung Đảm bảo nội dung các sự việc trong truyện “Thạch Sanh” từ khi giết chằn tinh đến khi cứu được công chúa theo lời kể của bản thân. A. Mở bài: - Giới thiệu về truyện “Thạch Sanh” từ khi giết chằn tinh đến khi cứu công chúa. B. Thân bài: Trình tự câu chuyện (học sinh sắp xếp linh hoạt theo cách và lời kể của mình) cần đảm bảo các ý: (HS trình bày tóm tắt GT về TS) - Lí Thông lừa Thạch Sanh đi nộp mạng cho chằn tinh thay mình. - Thạch Sanh dùng nhiều võ thuật đánh nhau với chằn tinh. Chàng đã giết được chằn tinh, thu được cung tên vàng và mang đầu chằn tinh về. - Chàng kể lại câu chuyện giết chằn tinh cho mẹ con Lý Thông. Mẹ con Lý Thông đã nghĩ ra mưu kế để cướp công giết chằn tinh. Lý Thông được vua phong làm Quận công, còn chàng tin lời mẹ con Lý Thông và trở về gốc đa sinh sống.	 4,5 0,5 0,25 0,75 0,5 0,5

- Ở gốc đa chàng thấy con Đại bàng bay qua cặp theo cô gái liền dùng cung tên bắn theo. Đại bàng bị thương lần theo vết máu chàng tìm được chỗ nó ở. - Cô gái bị Đại bàng cặp chính là công chúa con vua. Vua sai Lý Thông đi tìm và hứa sẽ gả công chúa và truyền ngôi cho.	0,5
- Lý Thông bày cách tìm tung tích và biết Thạch Sanh biết chỗ của Đại bàng ở. Hắn nhờ Thạch Sanh dẫn đường đến hang quái vật. Đến nơi, Thạch Sanh xin xuống hang cứu công chúa. Chàng đánh nhau với đại bàng cứu được công chúa nhưng chàng bị Lý Thông lấp kín cửa hang không cho chàng lên.	1,0
C. Kết bài: - Nêu ý nghĩa truyện hoặc cảm nghĩ của bản thân hay bài học rút ra. Hoặc: Cuối cùng Thạch Sanh thoát nạn, được hạnh phúc, Lý Thông bị trời trừng trị.	0,5

Đề 25:

ĐỀ BÀI

PHẦN I. (8.0 điểm): Với cảm hứng ngợi ca, tràn đầy tự hào, nhà thơ Lê Anh Xuân đã viết những dòng sau trong bài thơ “Nguyễn Văn Trỗi”:

(…) “Có nơi đâu đẹp tuyệt vời
 Như sông, như núi, như người Việt Nam
 Đầu trời ngắt đỉnh Hà Giang
 Cà Mau cuối đất mỡ màng phù sa
 Trường Sơn: chí lớn ông cha
 Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào.”

Câu 1: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai dòng thơ cuối.

Câu 2: Qua đoạn thơ trên, em cảm nhận được điều gì về vẻ đẹp của quê hương, đất nước và con người Việt Nam?

Câu 3: Mỗi tác phẩm văn học tựa một mảnh ghép, khiếm tốn nhưng đẹp đẽ, làm nên bức tranh toàn cảnh về đất nước và con người Việt Nam. Hiểu biết và tình yêu đất nước, con người Việt Nam trong em được làm giàu như thế nào qua các tác phẩm “*Cô Tô*” (Nguyễn Tuân), “*Bức tranh của em gái tôi*” (Tạ Duy Anh) và “*Cây tre Việt Nam*” (Thép Mới).

Hãy làm sáng tỏ trong một đoạn văn khoảng 12 câu.

PHẦN II (12.0 điểm)

Nhà thơ Minh Huệ đã viết nên những vần thơ rất đối bình dị nhưng đầy lay động về vị Cha già đáng kính của dân tộc – bài thơ “*Đêm nay Bác không ngủ*” từ niềm xúc động trước hồi ức của người đồng đội.

Bằng sự thấu hiểu và trân trọng của mình, em hãy đóng vai anh đội viên và kể lại câu chuyện trong bài thơ.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	8,0
I	1	- Biện pháp tu từ: so sánh. - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự hùng vĩ, rộng lớn của hai địa danh Trường Sơn, sông Cửu Long. + Thể hiện niềm tự hào của tác giả về vẻ đẹp của quê hương đất nước.	0.5 0.25 0.25
	2	- Quê hương, đất nước Việt Nam: + Phong phú, đa dạng, trải dài từ Bắc xuống Nam (từ địa đầu Hà Giang xuống cực nam Cà Mau) + Mang vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ. - Con người Việt Nam nghĩa tình, đầy ý chí, nghị lực.	0.5 0.5 0.5
		* Hình thức: - Trình bày suy nghĩ thành 1 đoạn văn ngắn khoảng 12 câu. - Biết vận dụng kiến thức của 3 văn bản và kiến thức về đời sống xã hội để bày tỏ suy nghĩ.. - Không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.	1.0
	3	* Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo cách hiểu của mình tuy nhiên cần đáp ứng được các ý chính sau đây. - Cảm nhận sâu sắc về đất nước: đất nước Việt Nam thật đẹp, mỗi vùng đất, mỗi miền quê đều mang một nét đặc sắc riêng, đáng vẻ riêng: biển đảo Cô Tô ở Bắc Bộ, khung cảnh làng quê yên bình trong bài “Cây tre Việt Nam”. - Cuộc sống muôn màu muôn sắc đã được đưa vào các tác phẩm thật sinh động: cảnh sinh hoạt vừa khẩn trương vừa yên bình của người dân trên đảo Cô Tô... - Đáng nhớ nhất là hình ảnh những con người trong tác phẩm: + Con người Việt Nam với những phẩm chất tốt đẹp: kiên cường, đoàn kết qua biểu tượng cây tre trong bài “Cây tre Việt Nam”. + Con người với tình cảm trong sáng, hồn nhiên và nhân hậu qua hình ảnh người em có năng khiếu hội họa trong tác phẩm “Bức tranh của em gái tôi”. → Văn học không chỉ bồi dưỡng tâm hồn ta mà còn đem đến cho ta một tình yêu, một bức tranh tổng hợp về đất nước và con người Việt Nam.	1.0 1.0 1.0 0.5
		LÀM VĂN	12,0
		* Yêu cầu chung: - HS dựa vào bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của nhà thơ Minh Huệ (SGK Ngữ văn 6, tập hai) để viết bài văn ngắn bằng lời của người chiến sĩ kể về kỉ niệm một đêm được ở bên Bác Hồ khi đi chiến dịch. - Yêu cầu HS phải thuộc và nhớ được nội dung bài thơ, dùng ngôi thứ nhất (nhân vật “tôi” – anh đội viên để kể lại câu chuyện). Biết vận dụng văn kể chuyện để kể lại một câu chuyện từ văn bản thơ, có kết hợp yếu tố miêu tả, kể chuyện với bộc lộ cảm xúc, tâm trạng,... - Khi kể chuyện, cần phải tạo dựng được câu chuyện có hoàn cảnh, có nhân vật, sự việc và diễn biến câu chuyện. * Yêu cầu cụ thể: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng chuyện kể phải theo diễn biến sự việc như trình tự bài thơ và nêu được các ý	

cơ bản sau:	
1. Hình thức: Đảm bảo bố cục, mạch lạc, rõ ràng, diễn đạt trong sáng.	1.0
2. Nội dung	1.0
a. Mở bài - Giới thiệu hoàn cảnh, thời gian, không gian nơi xảy ra câu chuyện,... - Giới thiệu nhân vật trong câu chuyện: tôi (tự giới thiệu) được ở cùng Bác Hồ trong mái lều tranh xơ xác vào một đêm mưa lạnh trên đường đi chiến dịch...	
b. Thân bài: Kể lại diễn biến câu chuyện, trong đó có kết hợp giữa kể chuyện với miêu tả và bộc lộ cảm xúc, câu chuyện được kể lại qua lời kể của anh đội viên (nhân vật “tôi”: vừa là người chứng kiến, vừa là người tham gia vào câu chuyện).	1.0
* Lần đầu thức giấc: - Nhân vật “tôi” ngạc nhiên, băn khoăn vì trời đã khuya lắm rồi mà Bác vẫn ngồi trầm ngâm bên bếp lửa. Từ ngạc nhiên đến xúc động khi nhân vật “tôi” hiểu rằng Bác vẫn ngồi đốt lửa sưởi ấm cho các chiến sĩ.	1.0 1.5
- Nhân vật “tôi” ngỡ như nằm mơ khi được chứng kiến cảnh Bác đi “dém chăn” cho từng chiến sĩ với bước chân nhẹ nhàng. - Hình ảnh Bác Hồ hiện ra với nhân vật “tôi” trong tâm trạng mơ màng: Bác vừa lớn lao, vĩ đại, vừa gần gũi, thân thương như một người Cha đối với các con – những người chiến sĩ... Trong sự xao xuyến cao độ, nhân vật “tôi” thốt thức, thầm thì hỏi nhỏ: “Bác ơi! Bác chưa ngủ?/ Bác có lạnh lắm không?”.	1.0
- Khi Bác ân cần trả lời: “Chú cứ việc ngủ ngon/ Ngày mai đi đánh giặc”, nhân vật “tôi” vâng lời nhắm mắt nhưng bụng vẫn bồn chồn, bẽ bộn, lo lắng cho sức khỏe của Bác, lo cho chiến dịch, lo cho vận mệnh của đất nước...	1.0
* Lần thứ ba thức dậy: - Trời sắp sáng mà thấy Bác vẫn “ngồi đinh ninh, chòm râu im phăng phắc”, nhân vật “tôi” “hốt hoảng giật mình” và anh vội vàng nằng nặc: “Mời Bác ngủ Bác ơi!”.	1.5
- Khi được Bác tâm sự về những điều Người trải qua trong đêm không ngủ, nhân vật “tôi” thấu hiểu tình thương yêu của Bác với bộ đội và nhân dân, anh như lớn thêm lên về tâm hồn, như được hưởng một niềm hạnh phúc lớn lao, bởi thế nên: “Lòng vui sướng mênh mông”, nhân vật “tôi” thức luôn cùng Bác.	1.0
- Nhân vật “tôi” tự bộc lộ diễn biến tâm trạng: + Hình tượng Bác Hồ: giản dị, gần gũi nhưng cũng thật vĩ đại, lớn lao. + Đêm không ngủ được kể lại trên đây chỉ là một trong vô vàn đêm không ngủ của Bác. Việc Bác không ngủ vì lo việc nước và thương bộ đội, dân công là một “lẽ thường tình” vì “Bác là Hồ Chí Minh”...	1.0
c. Kết bài: Cảm nghĩ của nhân vật “tôi”	1.0

Đề 26:

ĐỀ BÀI

Câu 1. (8,0 điểm)

Cảm nhận của em về bài thơ sau:

MẸ
 Lặng rồi cả tiếng con ve
 Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
 Nhà em vẫn tiếng ả đời
 Kéo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru
 Lời ru có gió mùa thu
 Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
 Những ngôi sao thức ngoài kia
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
 Đêm nay con ngủ giấc tròn
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.
 (Trần Quốc Minh)

Câu 2. (12,0 điểm)

Chiến thắng được Thần Nước, Sơn Tinh hết sức tự hào, ngạo nghễ còn Thủy Tinh thì hậm hực nuôi chí báo thù. Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Em hãy tưởng tượng và kể lại.

-----**HẾT**-----
HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu	Đáp án	Điểm
	* Cảm nhận về nội dung: - Bài thơ đã xây dựng thành công hình ảnh người mẹ với tình yêu thương con vô bờ bến. Tình yêu ấy đã vượt lên trên tất cả thời tiết khắc nghiệt, đêm khuya vắng vẻ; vượt lên cả thời gian và không gian: + Giữa trưa hè oi ả, đến con ve cũng <i>mệt</i>, mẹ vẫn bền bỉ ru con. Tình yêu thương tha thiết ấy đã vượt lên trên cả thời tiết khắc nghiệt mùa hè. + Những đêm khuya vắng vẻ, mẹ vẫn ngồi quạt cho con ngủ. Làn gió mát từ tay mẹ giúp con ngủ say hơn. Mẹ đã thức bao đêm vì con. Sự hi sinh ấy không gì có thể sánh nổi. Những ngôi sao lấp lánh <i>thức</i> hàng đêm trên bầu trời ngoài kia cũng không bằng mẹ <i>thức</i> cả một đời lo lắng, thầm lặng hi sinh cho con.	1.0
	- Mẹ không chỉ quạt cho con ngủ bằng tay mà quạt bằng tình yêu thương, không chỉ ru con bằng lời mà ru con bằng tấm lòng yêu con của mẹ. Sức mạnh của tình yêu con dồn trong lời hát ru, đôi tay mẹ quạt trở thành ngọn gió thu mát mẻ xua đi cái nóng hè oi ả cho giấc ngủ của con mát lành, bình yên.	1,0
	- Hình ảnh khép lại bài thơ <i>Mẹ là ngọn gió của con suốt đời</i> thật ấn tượng. Đó là ngọn gió mát lành làm dịu êm những vất vả trên đường đời, ngọn gió bền bỉ theo con suốt cuộc đời. Hình ảnh thơ giản dị nhưng giúp ta thấy được tình thương yêu	1,0

C âu 1 (8 đi ể m)	lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời người mẹ đối với con.	
	- Bài thơ ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Đó chính là cội nguồn sức mạnh nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người. Bài thơ cũng là tình cảm yêu thương, kính trọng của mỗi người con đối với mẹ của mình.	1,0
	* Cảm nhận về nghệ thuật:	
	- Thể thơ lục bát với âm điệu ngọt ngào như lời hát ru của người mẹ dành cho con.	1,0
	- Hình ảnh thơ giản dị nhưng giàu sức gợi.	0,5
	- Sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ: + Đảo ngữ: <i>Lặng rồi cả tiếng con ve</i> (đưa tính từ <i>lặng</i> lên đầu câu) nhằm nhấn mạnh cái khắc nghiệt của trưa hè, đến cả con ve cũng <i>lặng</i> tiếng rồi vì cái nóng quá oi ả. + Nhân hóa: <i>Con ve cũng mệt vì hè nắng oi; Ngôi sao thức</i> làm cho các sự vật trở nên có hồn, hình ảnh thơ thêm lung linh. + So sánh: <i>Những ngôi sao thức ngoài kia/Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con; Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.</i> Phép so sánh không ngang bằng và ngang bằng đã diễn tả rõ nét tình yêu con tha thiết của mẹ; đồng thời khẳng định các phẩm chất thật cao quý của mẹ ... => Các yếu tố nghệ thuật đã góp phần diễn tả thật thành công, sâu sắc nội dung bài thơ. Nằm trong chủ đề ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt nhưng bài thơ vẫn có nét riêng, trở thành lời hát ru bên nôi của biết bao bà mẹ yêu con trên khắp đất nước.	1,5
		1,0

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 2:(12	2.1. Về kỹ năng: Bố cục hoàn chỉnh, diễn đạt trôi chảy, hành văn trong sáng, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.	1,0
	2.2. Về kiến thức: - Hiểu đúng đề: Câu chuyện về Sơn Tinh và Thủy Tinh nhiều năm sau.	0,5
	- Xác định được đây là kiểu bài kể chuyện tưởng tượng. Cơ sở định hướng cho sự tưởng tượng là một câu chuyện đã có, cụ thể đó là thái độ hết sức tự hào, ngạo nghễ của Thần núi Sơn Tinh; còn Thần nước Thủy Tinh thì hậm hực nuôi chí báo thù. Học sinh cần chú ý đến điều đó khi kể các sự việc.	0,5
	- Tạo được tình huống và biết dẫn dắt câu chuyện theo trình tự có mở đầu, phát triển, cao trào và kết thúc.	0,5
	- Nội dung câu chuyện có thể được xây dựng theo nhiều hướng khác nhau nhưng các sự việc phải đảm bảo tính hợp lý, chọn ngôi kể và thứ tự kể phù hợp.	0,5
	- Câu chuyện phải có ý nghĩa sâu sắc.	0,5
	Sau đây là gợi ý các sự việc chính:	

điểm	a. Mở bài: - Giới thiệu bối cảnh câu chuyện, giới thiệu nhân vật Sơn Tinh và Thủy Tinh nhiều năm về sau.	0,5
	b. Thân bài: * Về phía Sơn Tinh: Sau nhiều lần chiến thắng, nhiều năm sau cũng không thấy Thủy Tinh động tĩnh gì nên Sơn Tinh sinh ra chủ quan, kiêu ngạo.	1,0
	- Sơn Tinh chỉ say sưa với chiến thắng huy hoàng trong quá khứ mà quên đi hiện tại. Lúc nào Sơn Tinh cũng có thái độ tự hào ngạo nghễ, coi thường Thủy Tinh, cho rằng Thủy Tinh quá sợ mình mà không dám cất quân nữa.	0,5
	- Việc quân lơ lửng, quân đội không được rèn luyện thường xuyên nên ý thức kỉ luật cũng không nghiêm.	0,5
	- Hàng ngày, Sơn Tinh chỉ ham thích những thú vui tầm thường như chơi gà, đánh cờ...	0,5
	- Không chịu khó rèn luyện, sức khỏe của Sơn Tinh đã giảm sút rất nhiều. Thân hình trở nên to béo, nặng nề, không còn linh hoạt như trước.	0,5
	* Còn về phía Thủy Tinh: Sau bao lần xuất quân nhưng đều bị thua, Thủy Tinh rất tức giận và hậm hực, âm thầm nuôi chí báo thù.	1,0
	- Thủy Tinh âm thầm củng cố lực lượng, chuẩn bị binh khí chờ cơ hội. Hàng ngày, quân đội của Thủy Tinh đều tích cực tập luyện. Lực lượng quân đội ngày càng đông, quân số và ý chí ngày càng tăng cao.	0,5
	- Thủy Tinh quyết tâm đánh thắng Sơn Tinh và giành lại Mị Nương.	0,5
	* Cuộc báo thù diễn ra: Thủy Tinh tấn công bất ngờ, sức mạnh như vũ bão; Sơn Tinh ở vào tình thế bị động, không thể chống đỡ nổi đành ngồi chờ chết.	1,0
	- Rồi điều bất ngờ xảy ra: Một viên tướng của Sơn Tinh đã dẫn quân đến ứng phó kịp thời, giải vây cho Sơn Tinh. <i>(Trước kia, viên tướng này khuyên can Sơn Tinh nhiều lần nhưng Sơn Tinh không nghe và bị đuổi đi. Vào rừng sâu, viên tướng tập hợp quân lại và hàng ngày đều tập luyện...)</i>	0,5
	- Sơn Tinh thoát chết nhưng bị tổn thất nặng nề.	0,5
	c. Kết bài: - Từ đó, Sơn Tinh đã rút ra bài học cho mình: không dám lơ là việc quân việc nước, luôn cảnh giác và chăm chỉ tập luyện hàng ngày.	0,5
	- HS có thể liên hệ và rút ra bài học cho bản thân và cho mọi người.	0,5

Đề 27:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (4 điểm).

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng **mênh mông**. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng **tập nập** xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông **xơ xác** tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ **cải cọ** om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép, có những anh Cò gầy **vêu vao** ngày ngày **bì bõm** lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều tỏa xuống ánh nước cửa hang mà suy nghĩ việc đời như thế.

(Dế Mèn phiêu lưu kí - Tô Hoài, Ngữ văn 6, tập 2)

1. Đoạn văn tả cảnh gì?
2. Xét về cấu tạo, những từ in đậm trong đoạn văn thuộc loại từ nào?
3. Xác định thành phần câu trong câu văn:

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng **mênh mông**.

4. Phép tu từ nhân hóa trong đoạn văn được tạo ra bằng cách nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

Câu 2 (2 điểm).

Trong tác phẩm “Tắt đèn”, Ngô Tất Tố đã miêu tả chị Dậu:

Cái **xinh xinh** của cặp môi **đỏ tươi**, cái **mịn màng** của nước da **đen giòn** và cái **nuột nà** của người đàn bà hai mươi tư tuổi vẫn không đánh đổ được những cái **lo phiền, buồn bã** trong đáy tim.

Chỉ rõ từ loại của các từ in đậm trong câu văn trên.

Câu 3 (4 điểm).

Viết đoạn văn trình bày cảm nhận của em về hình ảnh con người trong đoạn thơ sau:

Bố em đi cày về
Đội sấm
Đội chớp
Đội cả trời mưa...

(Mưa - Trần Đăng Khoa, Ngữ văn 6, tập 2)

Câu 4 (10 điểm).

Câu chuyện để lại bài học ý nghĩa sâu sắc mà cuộc sống đã ban tặng cho em.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Hướng dẫn giải	Điểm
-----	----------------	------

u 1		
	1. Đoạn văn tả cảnh thế giới loài vật trên ao hồ.	0,5
	2. Những từ in đậm trong đoạn văn thuộc loại từ láy.	0,5
	3. Mấy hôm nọ, trời// mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước TN ₁ C ₁ V ₁ TN ₂ mặt, nước// dâng trắng mênh mông. C ₂ V ₂	1
(4 điểm)	4. Phép tu từ nhân hóa trong đoạn văn được tạo ra bằng cách: - Dùng những từ vốn chỉ hoạt động, tính chất của con người để chỉ hoạt động tính chất của vật: (cua cá) <i>tập nập</i> ; (cò, sếu, vạc, cốc...) <i>cãi cọ</i> ; Tôi (Dế Mèn) <i>suy nghĩ việc đời</i> - Dùng những từ vốn gọi người để gọi vật: <i>họ</i> (cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két); <i>anh</i> (Cò); <i>tôi</i> (Dế Mèn). - Tác dụng: Góp phần gợi tả cuộc sống mưu sinh ồn ào, tấp nập, vất vả, cực nhọc của thế giới loài vật. Đồng thời làm cho thế giới loài vật trở nên gần gũi, biểu thị được những tình cảm, suy nghĩ của con người, như con người.	0,5 0,5 1
Câu u 2		(2 điểm)
(2 điểm)	- Danh từ: (cái) <i>xinh xinh</i> , (cái) <i>mịn màng</i> , (cái) <i>nuột nà</i> , (cái) <i>lo phiền, buồn bã</i>	1
	- Tính từ: <i>đỏ tươi, đen giòn</i>	1
Câu u 3		(4 điểm)
(4 điểm)	Yêu cầu chung: Đảm bảo bố cục của một đoạn văn; diễn đạt mạch lạc, trong sáng. Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách khác nhau nhưng cần có ý chính sau: Mọi vật biến đổi trong cơn mưa rào ở làng quê. Nhưng con người với tầm vóc lớn lao, tư thế hiên ngang, vẫn vững vàng làm chủ thiên nhiên.	4
Câu u 4		(10 điểm)

(10 điểm)	Yêu cầu chung: Đảm bảo bố cục của một bài văn tự sự; diễn đạt mạch lạc, trong sáng, ngôi kể phù hợp.	
	Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể kể theo nhiều cốt truyện khác nhau đảm bảo trình tự hợp lí, hấp dẫn. Khuyến khích bài viết sáng tạo.	
	1. Mở bài: Giới thiệu nhân vật, sự việc.	1
	2. Thân bài: Kể diễn biến các sự việc theo trình tự hợp lí để lại bài học ý nghĩa sâu sắc có thể về sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ; về lòng dũng cảm, sự can đảm; về tình bạn, tình thầy trò...	8
	3. Kết bài: Kết thúc câu chuyện và bày tỏ cảm nghĩ.	1
	Điểm toàn bài	(20 điểm)

*****88

Đề 28:

ĐỀ BÀI

Câu I (9,0 điểm):

Đọc những đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

a) *Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn và có tiếng là phúc đức. Hai ông bà ao ước có một đứa con. Một hôm bà ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử để xem thua kém bao nhiêu. Không ngờ về nhà bà thụ thai và mười hai tháng sau sinh một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Nhưng lạ thay! Đứa trẻ cho đến khi lên ba vẫn không biết nói, biết cười, cũng chẳng biết đi, cứ đặt đâu thì nằm đấy.*

(Trích truyện Thánh Gióng, Ngữ văn 6, tập 1)

b) *Ngày xưa ở quận Cao Bình có hai vợ chồng tuổi già mà chưa có con. Tuy nhà nghèo, hàng ngày phải lên rừng chặt củi về đổi lấy gạo nuôi thân, họ vẫn thường giúp đỡ mọi người. Thấy họ tốt bụng, Ngọc Hoàng bèn sai thái tử xuống đầu thai làm con. Từ đó người vợ có mang, nhưng đã qua mấy năm mà không sinh nở. Rồi người chồng lâm bệnh, chết. Mãi về sau người vợ mới sinh được một cậu con trai.*

(Trích truyện Thạch Sanh, Ngữ văn 6, tập 1)

- Hãy xác định 2 từ ghép, 2 cụm danh từ trong hai đoạn văn trên.
- Có ý kiến cho rằng: Từ **bụng** trong câu: *Thấy họ tốt bụng, Ngọc Hoàng bèn sai thái tử xuống đầu thai làm con* có thể được hiểu đồng thời theo cả nghĩa gốc lẫn nghĩa chuyển. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?
- Hai đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt nào?

4. Qua hai đoạn văn, em hãy làm sáng tỏ sự ra đời của các nhân vật Thánh Gióng và Thạch Sanh?

Câu II (11,0 điểm):

Trong một lần giao chiến với Thủy Tinh, Sơn Tinh đã gặp Thánh Gióng.

Em hãy tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ đó.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

Yêu cầu cụ thể:

Câu	Nội dung	Điểm
Câu I	Đọc những đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:	9,0
	1. Xác định 2 từ ghép, 2 cụm danh từ trong hai đoạn văn. Xác định đúng mỗi từ ghép cho 0,25đ, mỗi cụm danh từ cho 0,25đ.	1,0
	2. - Không đồng ý với ý kiến cho rằng: Từ bụng trong câu: <i>Thấy họ tốt bụng, Ngọc Hoàng bèn sai thái tử xuống đầu thai làm con</i> có thể được hiểu đồng thời theo cả nghĩa gốc lẫn nghĩa chuyển. (0,5đ) - Vì: Từ bụng trong câu trên mang nghĩa chuyển (0,75đ); chỉ người có lòng tốt, hay thương người và sẵn sàng giúp đỡ người khác (0,5đ).	1,75
	3. Hai đoạn văn trên được viết theo phương thức biểu đạt tự sự. (Nêu đúng phương thức biểu đạt của 1 đoạn văn cho 0,5đ)	1,0
	4. Qua hai đoạn văn, làm sáng tỏ sự ra đời của các nhân vật Thánh Gióng và Thạch Sanh:	5,25
	- Sự ra đời của Thánh Gióng: + Hai vợ chồng ông lão chăm chỉ làm ăn, phúc đức mà chưa có con. + Người vợ ra đồng trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân mình lên ướm thử và về thì thụ thai; Mười hai tháng sau sinh một cậu bé...	1,0
	- Sự ra đời của Thạch Sanh: + Có hai vợ chồng nhà nghèo, tốt bụng nhưng đã tuổi già mà chưa có con. + Ngọc Hoàng bèn sai thái tử xuống đầu thai làm con. Từ đó người vợ có mang; Nhưng đã qua mấy năm mà không sinh nở, mãi về sau người vợ mới sinh được một cậu con trai.	1,0
	- Nhận xét, đánh giá: Sự ra đời của Thánh Gióng và Thạch Sanh có điểm giống nhau: + Sự bình thường: Đều là con của những người nông dân lương thiện rất gần gũi với nhân dân.	1,5
	+ Sự khác thường - ra đời kỳ lạ: Tạo nên sự phi thường (thần thánh hóa, lí tưởng hóa, nhấn mạnh, tô đậm vẻ đẹp của nhân vật).	1,75

Câu II	Trong một lần giao chiến với Thủy Tinh, Sơn Tinh đã gặp Thánh Gióng. Em hãy tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ đó.	11,0
	<u>Yêu cầu:</u> - Về kỹ năng: Cần viết đúng thể loại văn tự sự - kể chuyện tưởng tượng. Dựa trên một phần sự thực nhất định nào đó, người kể phát huy trí tưởng tượng để sáng tạo ra nhân vật, sự việc, câu chuyện không có thực nhằm hấp dẫn người đọc, thể hiện ý nghĩa nào đó đối với con người trong đời sống thực. Văn viết trong sáng, giàu cảm xúc; Bố cục bài viết rõ ràng. - Về kiến thức: HS có thể trình bày theo các cách khác nhau, song cần nêu được các ý cơ bản sau:	
	A. Mở bài: Giới thiệu chung về câu chuyện. (HS cũng có thể mở bài không theo trình tự thời gian, miễn sao hợp lý).	0,5
	B. Thân bài: 1. Câu chuyện xảy ra vào thời gian, không gian như thế nào? Trong một lần giao chiến với Thủy Tinh, Sơn Tinh đã gặp Thánh Gióng (nêu rõ thời gian, địa điểm, khung cảnh gặp gỡ...). 2. Câu chuyện đã diễn ra như thế nào? (Mở đầu; Diễn biến; Kết quả). Trọng tâm là cảnh Sơn Tinh đã gặp Thánh Gióng. - Cảnh vật như thế nào? Con người ra sao; Sơn Tinh và Thánh Gióng đã nói những chuyện gì (bám vào các chi tiết trong truyện, đặc biệt là cuộc giao chiến giữa Sơn Tinh-Thủy Tinh, có thể gắn với việc dựng nước giữ nước của dân tộc) ...	10,0
	C. Kết bài:	0,5

*****88

Đề 29:

ĐỀ BÀI

PHẦN I. Đọc hiểu (4,0 điểm).

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

...Mầm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hồi hã
Thấy lất phất mưa phùn
Rào rào trện lá tuôn
Rải vàng đầy mặt đất
Rừng cây thông thưa thớt
Chỉ thấy cội với cành...
Một chú thỏ phóng nhanh
Chạy nấp vào bụi vắng

Chợt một tiếng chim kêu
- Chiếp, chiu, chiu! Xuân đến!
Tức thì trăm ngọn suối
Nổi róc rách reo mừng
Tức thì ngàn chim muông
Nổi hát ca vang dậy.

Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời

Và tất cả im ắng
Từ ngọn cỏ, làn rêu...

Khoác áo màu xanh biếc...

(Trích *Mầm non*, Võ Quảng, NXB Kim Đồng, 2007)

Câu 1. Xác định thể thơ?

Câu 2. Nội dung chính của đoạn trích?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu:

Mầm non vừa nghe thấy

Vội bật chiếc vỏ rơi

Câu 4. Những câu thơ trên gợi cho em cảm xúc, suy nghĩ gì?

PHẦN II. Làm văn (16,0 điểm)

Câu 1(4,0 điểm).

Trông chị Châu Hòa Mãn dịu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.

(Trích *Cô Tô*, Nguyễn Tuân, SGK Ngữ Văn 6, tập 2, NXBGD Việt Nam, 2013)

Có người cho rằng, câu văn trên đã khắc họa được hình ảnh con người thật đẹp, thật bình dị. Em có đồng ý không? Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình.

Câu 2 (12,0 điểm).

Em hãy kể một câu chuyện bắt đầu bằng câu văn sau:

Sương vẫn còn vương vít trên các đám cỏ, nắng cũng vừa len tới, đưa những ngón tay dài chạm khẽ vào vòm lá....

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

C Â U	NỘI DUNG	ĐIỂM
I	ĐỌC HIỂU	4,0
1.	Thể thơ: 5 chữ (ngũ ngôn)	0,5
2.	Nội dung: Sự chuyển mình của thiên nhiên khi mùa xuân đến	1,0
3.	- Nhân hóa: <i>Mầm non: nghe thấy – vội</i> - Hiệu quả biểu đạt: Gợi hình ảnh mầm non lớn lên chân thực và sinh động. Mầm non như một con người, nó biết lắng nghe những rung động của cuộc sông vui tươi, mang trong mình sức sống căng tràn...	1,5
4	Cảm xúc: Tình yêu thiên nhiên, đất nước, tình yêu cuộc sống...	1,0
II	LÀM VĂN	16,0
1		4,0
	- Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn - HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng phải thể hiện rõ ý kiến của mình. Sau đây là gợi ý: Câu văn đã khắc họa được hình ảnh con người thật đẹp, thật bình dị: + Hình ảnh chị Châu Hòa Mãn được ví như hình ảnh biển lặng, bình yên -> gợi vẻ đẹp hiền dịu của người phụ nữ -> gợi cuộc sống thanh bình. + Cho thấy cảm nhận tinh tế, tài quan sát, miêu tả của tác giả.	0,5 2,5

	- Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề - Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt...	0,5 0,5
2		12,0
	- Đảm bảo cấu trúc của một bài văn kể chuyện - HS có thể kể chuyện đời thường hoặc kể chuyện tưởng tượng. - HS xây dựng cốt truyện, tạo tình huống...để kể phải hợp lý, có ý nghĩa nhân văn. - Câu chuyện diễn ra trong buổi sáng hoặc được bắt đầu từ buổi sáng. - Câu chuyện phải được bắt đầu bằng câu văn đã cho trong đề ra.	0,5 10,5
	- Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận	0,5
	- Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt...	0,5

Đề 30 :

ĐỀ BÀI

Câu 1 (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“ Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước, trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. Cây đước mọc dài theo bãi, theo từng lửa trái rụng, ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh lá mạ, màu xanh rêu, màu xanh chai lọ,... lòa nhòa ẩn hiện trong sương mù và khói sóng ban mai.”

(Cô Tô - Nguyễn Tuân)

- Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì? (1,0 đ)
- Nêu nội dung chính của đoạn văn? (1,0 đ)
- Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên và nêu tác dụng? (2,0 đ)

Câu 2 (6,0 điểm)

Trong văn bản “**Cô Tô**”, cảnh đẹp của Cô Tô được Nguyễn Tuân miêu tả vào những thời điểm nào? Em thích bức tranh Cô Tô vào thời điểm nào nhất? Vì sao?

Câu 3 (10,0 điểm)

Ngày tết cổ truyền thường là dịp sum họp đầm ấm của mỗi gia đình. Hãy viết bài văn tả lại không khí đón giao thừa ở quê hương em.

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	a. Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên: Miêu tả	1,0
(4,0 đ)	b. Nội dung chính của đoạn văn: Miêu tả cảnh đẹp dòng sông Năm Căn như một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ.	1,0
	c. Chỉ ra một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn trên và nêu tác dụng: - So sánh: + Rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận. + Cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, nổi bật vẻ đẹp của dòng sông Năm Căn hùng vĩ như một bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, sống động.	2,0 1,0 1,0
Câu 2	Trong văn bản “Cô Tô”, cảnh đẹp của Cô Tô được Nguyễn Tuân miêu tả vào những thời điểm nào? Em thích bức tranh Cô Tô vào thời điểm nào nhất? Vì sao?	
(6,0 đ)	Trong văn bản “Cô Tô” về đẹp của Cô Tô được Nguyễn Tuân miêu tả qua các thời điểm sau: - Vẻ đẹp trong sáng của Cô Tô sau trận bão. - Cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô. - Bức tranh sinh hoạt và lao động của những người dân chài vào buổi sáng sớm.	1,0 1,0 1,0
	HS lựa chọn và giải thích đúng, sâu sắc bức tranh Cô Tô vào 1 trong 3 thời điểm trên, đảm bảo được các ý cơ bản: - Vẻ đẹp trong sáng của Cô Tô sau trận bão: tác giả đã dùng hàng loạt tính từ chỉ màu sắc và ánh sáng (tươi sáng, vàng giòn, trong trẻo, sáng sủa, xanh mượt, lam biếc...). Các hình ảnh, chi tiết miêu tả đặc sắc có chọn lọc (bầu trời, biển, cây trên núi đảo, bãi cát). Chọn vị trí quan sát từ cao xuống -> khung cảnh bao la và vẻ đẹp tươi sáng của Cô Tô. - Cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô: được đặt trong một khung cảnh rộng lớn, bao la và hết sức trong trẻo tinh khôi. Tác giả dùng hình ảnh so sánh đặc sắc “Mặt trời tròn trĩnh phục hậu như lòng đỏ một quả trứng...” - Bức tranh sinh hoạt và lao động của những người dân chài vào buổi sáng sớm: được tác giả miêu tả tập trung vào địa điểm quanh cái giếng nước ngọt ở rìa đảo... Cảnh lao động sinh hoạt khẩn trương, tập nập và thanh bình gợi đến sự đông vui của bến hay đất liền. Nhưng sự tập nập ở đây gợi cảm giác đậm đà, mát mẻ bởi sự trong lành...	3,0
Câu 3	Ngày tết cổ truyền thường là dịp sum họp đầm ấm của mỗi gia đình. Hãy viết bài văn tả lại không khí đón giao thừa ở quê hương em.	

(10,0 đ)	a) Về kĩ năng: - Viết đúng kiểu bài miêu tả. Bài viết phải có đủ 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài; diễn đạt lưu loát, hình ảnh sinh động kết hợp được phương pháp tả cảnh và tả người. - Bài viết sạch sẽ, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, trình bày mạch lạc, trôi chảy.	1,0
	b) Kiến thức: Đảm bảo các ý sau:	
	Mở bài: Giới thiệu nội dung miêu tả, thời điểm và không khí chung.	1,0
	Thân bài: HS có thể miêu tả bằng nhiều cách khác nhau (theo trình tự thời gian hoặc không gian song cần đảm bảo được các ý cơ bản sau: - Cảnh vật trong thời khắc giao mùa: thời tiết (se lạnh, trời trong sáng), cây cối đâm chồi nảy lộc.... - Không khí: trong gia đình, ngoài đường... - Tâm trạng của các thành viên trong gia đình: náo nức, hồi hộp, vui mừng... - Hoạt động: của mọi người trong gia đình (gắn vào các hoạt động mang tính phong tục truyền thống như: thắp hương bàn thờ tổ tiên, chúc mừng con cháu, diện quần áo mới, lì xì...) và những người đi hái lộc, lễ chùa, đi xông nhà.... vào thời khắc giao mùa. Trong quá trình miêu tả cần bộc lộ cảm xúc của cá nhân mình (miêu tả tâm trạng).	8,0 1,0 2,5 1,5 1,5 1,5
	Kết bài: Cảm xúc và ấn tượng chung về đêm giao thừa khiến em nhớ mãi.	1,0

Đề 31:

ĐỀ BÀI

Phần I: Tiếng Việt (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Đất mọng nước mưa ,và khi gió xua tản mây ra, đất ngậy ngất đất dưới ánh nắng chói lọi và tỏa một làn khói lam. Sáng sáng, sương mù dâng lên từ một con ngòi, từ vùng trũng bùn lầy nước đọng. Sương trôi như sóng, lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên và ở đó nó tan ra thành một lớp khói xanh lam mịn màng. Và trên những cành lá đâu đâu cũng la liệt những giọt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực, dề trĩu ngọn cỏ . Ngoài thảo nguyên, cỏ băng mọc cao hơn đầu gối . Lúa vụ đông trải ra đến tận chân trời như một bức tường xanh biếc . Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non nom như muôn ngàn mũi tên. Tới thượng tuần tháng sáu, thời tiết đã đẹp đều, trời không gợn một bóng mây, và thảo nguyên nở hoa sau những trận gội mưa phơi mình ra lộng lẫy dưới ánh nắng. Giờ đây, thảo nguyên nom như một thiếu phụ đang nuôi con bú, xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lắng dịu, hơi mệt mỏi và rạn rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con .

(Trích “Đất vỡ hoang”–Mikhain Sôlôkhôp)

- a. Câu văn: “*Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non nom như muôn ngàn mũi tên.*” có mấy cụm danh từ ? Hãy chỉ ra các cụm danh từ đó?
- b. Hãy phát hiện và chỉ ra biện pháp nghệ thuật đặc sắc được nhà văn sử dụng trong đoạn văn trên và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó?
- c. Hãy lấy một ví dụ trong văn chương có sử dụng biện pháp tu từ em vừa phát hiện ở trên?

Phần II: Đọc hiểu văn bản (6,0 điểm)

Đọc phần trích sau đây và trả lời các câu hỏi bên dưới :

Nhà văn Tô Hoài kể lại:

“*Một lần kia tôi thăm trường phổ thông số 5 ngoại thành Mát-xcơ-va. Các lớp ngồi nghe kể chuyện Việt Nam Nam đánh đế quốc Mỹ. Tôi hỏi:*

-Bạn có quen Đế Mèn không ?

Tất cả cười ầm giơ tay một loạt. Các bạn Mát-xcơ-va gửi tôi một món quà nhỏ mang cho Đế Mèn: cái hộp to, trong đặt chiếc khay nhôm vuông như cái sân gạch, trên có cây chuối, cây tre, quả dứa và tượng bằng nhựa màu đủ mặt Đế Mèn, Đế Trũi bác Xén Tóc, cái Kiến, cô Niềng Niềng, anh Gọng Vó...”

(Tô Hoài, Lời nói đầu truyện *Đế Mèn phiêu lưu kí*, NXB Hải Phòng 1986)

- a. Xác định phương thức biểu đạt trong phần trích trên?
- b. Qua phần văn bản trên em thấy tình cảm mà bạn bè quốc tế dành cho tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu kí* và các nhân vật trong truyện như thế nào? Những câu văn nào thể hiện tình cảm đó?
- c. Trong truyện *Đế Mèn phiêu lưu kí* của nhà văn Tô Hoài có chi tiết: khi mắc lỗi với Đế Choắt, Đế Mèn đã đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên. Theo em, Đế Mèn đã rút ra cho mình bài học đường đời đầu tiên là gì?
- d. Từ bài học đường đời đầu tiên của Đế Mèn, em rút ra cho bản thân mình bài học ý nghĩa gì trong cuộc sống? Hãy chia sẻ những suy nghĩ của em trong ba đến năm câu văn (có đánh số thứ tự các câu).

Phần III: Làm văn (10,0 điểm)

Thiên nhiên, đất trời có một sự biến đổi thật kỳ diệu theo mùa. Mùa đông cây rụng lá thưa cành, nhưng sang tiết trời mùa xuân ấm áp, cây cối như được hồi sinh, trăm hoa khoe sắc, những chồi non nhú lên mơn mớn, tràn đầy nhựa sống.

Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện thú vị giữa các nhân vật: Ông Già Mùa Đông, Nàng Tiên Mùa Xuân, Cây Phượng già nơi góc phố, Vị Thần Thời Gian để gợi tả điều kì diệu ấy của thiên nhiên vạn vật.

.....HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Phần / Câu	Đáp án	Điểm
------------	--------	------

Phần I: (4,0 đ)	a. Câu văn: “Những khoảnh ruộng cát xám tua tủa những ngọn ngô non nom như muôn ngàn mũi tên.” có mấy cụm danh từ ? Hãy chỉ ra các cụm danh từ đó? - HS chỉ đúng được 3 cụm danh từ: - Những khoảnh ruộng cát xám - Những ngọn ngô non - Muôn ngàn mũi tên	1,5 0,5 0,5 0,5
	b. Hãy phát hiện và chỉ ra biện pháp nghệ thuật đặc sắc được nhà văn sử dụng trong đoạn văn trên và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? - HS phát hiện và chỉ ra các biện pháp nghệ thuật: + <i>Biện pháp so sánh</i> : sương trôi như sóng, những giọt sương nặng nom như những hạt đạn ghém đỏ rực ;lúa vụ đông như bức tường thành xanh biếc; những ngọn ngô non như muôn ngàn mũi tên; thảo nguyên như một thiếu phụ đang cho con bú . + <i>Biện pháp nhân hóa</i> : đất ngậy ngất dưới ánh nắng; sương lao ra ngoài đồi núi thảo nguyên; thảo nguyên phơi mình lộng lẫy... xinh đẹp lạ thường, một vẻ đẹp lãng diệu, hơi mệt mỏi hỏi và rạng rỡ, nụ cười xinh tươi hạnh phúc và trong sáng của tình mẹ con... Chú ý: Học sinh phải chỉ ra cụ thể các hình ảnh nhân hóa, so sánh mới cho điểm. - Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật: Phép so sánh, nhân hóa làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, làm cho cảnh thiên nhiên thảo nguyên hiện lên cụ thể, đẹp đẽ, lung linh, sống động, có hồn và mang đậm hơi thở ấm áp của con người. (học sinh có thể diễn đạt khác, nhưng đảm bảo ý vẫn chấp nhận cho điểm tối đa)	1,5 0,5 0,5 0,5
	c.Hs lấy chính xác một ví dụ trong văn chương có sử dụng một trong hai biện pháp so sánh hoặc nhân hóa. Ví dụ: <i>Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác.</i>	1,0
	a. Xác định phương thức biểu đạt trong phần trích trên? - Phương thức biểu đạt: tự sự	1,0
Phần II: (6,0 đ)	b. Qua phần văn bản trên em thấy thái độ, tình cảm mà bạn bè quốc tế dành cho tác phẩm <i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i> và các nhân vật trong truyện như thế nào? Những câu văn nào thể hiện tình cảm đó - Qua phần văn bản trên em thấy thái độ, tình cảm mà bạn bè quốc tế dành cho tác phẩm <i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i> và các nhân vật trong truyện là <i>sự say mê, thích thú, yêu mến..</i> - Những câu văn thể hiện thái độ tình cảm + <i>Tất cả cười ầm giơ tay một loạt.</i> + <i>Các bạn Mát-xơ-va gửi tôi một món quà nhỏ mang cho Dế Mèn: cái hộp to, trong đặt chiếc khay nhôm vuông như cái sân gạch, trên có cây chuối, cây tre,</i>	1,5 0,75 0,75

	quả dừa và tượng bằng nhựa màu đủ mặt Dế Mèn, Dế Trũi bác Xén Tóc, cái Kiến, cô Niềng Niềng, anh Gọng Vó...	
	c. Dế Mèn rút ra cho mình bài học đường đời đầu tiên: bài học ấy được nói lên qua lời Dế Choắt: Tôi khuyên anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy (Học sinh có thể diễn đạt theo ý mình, không cần trích nguyên văn lời Dế Choắt)	1,5
	d Từ đó em rút ra cho mình bài học ý nghĩa gì trong cuộc sống? Hãy chia sẻ những suy nghĩ của em trong ba đến năm câu văn (có đánh số thứ tự các câu). - Yêu cầu về mặt hình thức: Học sinh viết đúng đủ từ ba đến năm câu văn và có đánh số thứ tự các câu. - Yêu cầu về mặt nội dung: Nêu bài học cuộc sống thiết thực em rút ra được từ câu chuyện của Dế Mèn. Học sinh có thể hướng tới trình bày các ý sau đây: - Trong cuộc sống ta cần phải khiêm nhường tôn trọng và hòa đồng với những người xung quanh. - Không được huênhhoang ngỗ ngược, tự cao tự đại, coi thường người khác. - Phải biết suy nghĩ chín chắn, thấu đáo trước khi hành động . - Không trêu ghẹo, khinh thường những người yếu thế hơn mình; không bày ra những trò nghịch ngợm đại dột và độc ác ...sẽ làm hại người khác và chuốc vạ cho bản thân. *Cách cho điểm - Trình bày được hai ý trở lên, diễn đạt lưu loát trôi chảy: 1,75- 2 điểm - Đảm bảo yêu cầu về nội dung nhưng diễn đạt đôi chỗ còn lủng củng: 1,0- 1,5 điểm - Đảm bảo tương đối các câu yêu cầu về nội dung nhưng viết sơ sài, hời hợt, nhiều chỗ diễn đạt lủng củng: 0,25-0,75 điểm - Thiếu hoặc sai hoàn toàn: 0 điểm *Chú ý: Học sinh có thể trình bày các ý theo cách diễn đạt riêng của mình không rập khuôn theo ngôn ngữ của đáp án.	2,0
Phần III: (10,0 đ)	Thiên nhiên, đất trời có một sự biến đổi thật kỳ diệu theo mùa. Mùa đông cây rụng lá thưa cành, nhưng sang tiết trời mùa xuân ấm áp, cây cối như được hồi sinh, trăm hoa khoe sắc, những chồi non nhú lên mơn mớn, tràn đầy nhựa sống. Hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện thú vị giữa các nhân vật: Ông Già Mùa Đông, Nàng Tiên Mùa Xuân, Cây Phượng già nơi góc phố, Vị Thần Thời Gian để gợi tả điều kì diệu ấy của thiên nhiên vạn vật.	
	* Yêu cầu chung: - Vận dụng phương thức tự sự với trí tưởng tượng phong phú để kể chuyện. - Câu chuyện phải có bố cục rõ ràng, tình huống truyện hấp dẫn. - Tạo dựng cốt truyện hợp lý với sự xuất hiện của các nhân vật theo yêu cầu của	

	đề bài. - Sử dụng hợp lý các phép tu từ nhân hóa, so sánh, các đoạn đối thoại để tạo dựng câu chuyện. - Có thể sáng tạo thêm các nhân vật khác tùy theo tưởng tượng của em.	
	*Yêu cầu cụ thể: 1. Mở bài: - Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.	1,0
	2.Thân bài: * Học sinh có thể triển khai câu chuyện theo nhiều hướng khác nhau để thể hiện được sự biến đổi kỳ diệu của thiên nhiên và vạn vật theo mùa. * Một số gợi ý: -Tả cảnh mùa đông (với sự xuất hiện của Lão già Mùa Đông) + Lão già Mùa Đông mặc một chiếc áo xám xịt rất đáng sợ. Trông lão gầy gò, già nua, xấu xí và luôn cúi kính, nhăn nhó, lúc nào cũng khó chịu với mọi người xung quanh. + Lão xuất hiện mang theo cái rét như cắt da, cắt thịt. Lão gào rú dữ tợn trên những cánh đồng, len lách vào từng đường thôn ngõ xóm, lão leo lên tất cả cây cối trong vườn.... Lão đi đến đâu tàn sát mọi vật không thương tiếc đến đó, khiến cho tất cả đều run rẩy, sợ hãi, không còn sức sống. + Mọi người đều không ưa gì lão già Mùa Đông, xa lánh và không dành thiện cảm cho lão. - Câu chuyện về Cây Phượng già nơi góc phố ; Cây Phượng bị lão già mùa đông hành hạ, bẻ từng chiếc lá khiến cành cây trơ trụi, gầy guộc, run rẩy trong gió lạnh. Nhưng nó không gục ngã mà vẫn kiên cường đứng vững trong gió rét. -Vị Thần Thời Gian xuất hiện, động viên, khích lệ tiếp thêm sức mạnh cho cây. Bởi thế cây càng thêm bản lĩnh vững vàng hơn trong mùa đông băng giá, không chịu khuất phục bởi nghịch cảnh và sự tàn phá ghê gớm của lão già Mùa Đông. Vị Thần Thời Gian khuyên cây hãy dũng cảm và kiên nhẫn chờ đợi. - Rồi Nàng Tiên Mùa Xuân xuất hiện. Nàng mặc một chiếc váy dài trắng muốt tuyệt đẹp.Nàng trẻ trung, xinh đẹp, dịu dàng, mang theo những tia nắng ấm áp xua đi cái lạnh giá của mùa đông. Nàng tiên mùa xuân đến làm cho mọi vật đều vui mừng phấn khởi. Chim chóc hát ca vang lừng; cây cối như được hồi sinh; trăm hoa đua sắc... Cây Phượng già nơi góc phố hân hoan chào đón Nàng Tiên Mùa Xuân . Từ trên thân cây nhú ra rất nhiều những chồi non chi chít, xanh mơn mớn, tràn đầy sức sống. - Đất Mẹ dịu dàng cùng với Vị Thần Thời Gian tiếp thêm nhựa sống cho cây. - Cây Phượng cảm ơn Đất Mẹ, cảm ơn Nàng Tiên Mùa Xuân cảm Vị Thần Thời Gian tốt bụng.	8,0
	3. Kết bài - Bày tỏ tình cảm, cảm xúc của nhân vật - Gửi tới người đọc lời nhắn nhủ ý nghĩa (ví dụ:<i>lời nhắn nhủ về tình yêu đối với thiên nhiên vạn vật; Bài học về ý chí nghị lực vượt qua khó khăn thử thách để đến với những điều tốt đẹp....</i>)	1,0

Đề 32:

ĐỀ BÀI

Câu 1. (10,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới.

Cha lại dắt con đi trên cát mịn

Ánh nắng chảy đầy vai,

Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời.

Con lại trở cánh buồm nói khẽ:

“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé,

Để con đi ...”

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

a. Phân biệt nghĩa của từ **đi** trong đoạn thơ trên.

b. Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong đoạn thơ.

c. Em cảm nhận được điều gì trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn thơ trên? Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về điều đó.

Câu 2.(10,0 điểm)

Đồng lặng lẽ sương mù buông bát ngát,

Ao âm thầm mây tối ngập mênh mang.

Gió im vắng, tự từng không man mác,

Mây bay, trắng nhẹ nhẹ dệt tơ vàng.

Và nhẹ nhẹ trong tơ trắng phơ phất

Khóm tre xanh lướt gió uốn cung đàn.

Làng xóm lặng say đi trong giấc ngát,

Những hương đào, hương lý dậy miên man.

(Anh Thơ, *Đêm trăng xuân*)

Em hãy viết bài văn miêu tả dựa theo ý đoạn thơ trên.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Phần	Yêu cầu	Điểm
1	a	- Giải nghĩa từ đi trong đoạn thơ và chỉ ra từ nào dùng với nghĩa gốc, từ nào dùng với nghĩa chuyển. + đi (Cha lại dắt con đi ...) Chỉ hoạt động của người hoặc động vật tự di	2.0

	chuyển từ chỗ này đến chỗ khác...(dùng theo nghĩa gốc) + đi (Để con đi...) Chỉ hoạt động của người đến một nơi khác, hoặc tiến đến một mục đích, một kết quả nào đó...không kể bằng cách gì, phương tiện gì. (dùng theo nghĩa chuyển)	
b	- Biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ: + Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Ánh nắng chảy đầy vai.	0.5
	- Tác dụng: + Gợi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt chảy tràn xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ.	0.5
	+ Cảm nhận tình cảm cha con ấm áp và niềm vui sướng của người con đi dạo bên cha.	0.5
	+ Thấy được sự quan sát, cảm nhận tinh tế, trí tưởng tượng phong phú và tình yêu quê hương đất nước với những cánh buồm tuổi thơ của tác giả.	0.5
c	- Lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn thơ: <i>“Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé, Để con đi ...”</i>	
	- Cảm nhận được: + Một ước mơ rất trong sáng, đẹp dễ dàng trân trọng và ngợi ca. + Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới. + Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới.	1.0
	* Từ những cảm nhận về Ước mơ của cậu bé trong đoạn thơ, trình bày suy nghĩ về: “Ước mơ của con người trong cuộc sống”. Viết dưới hình thức một đoạn văn đảm bảo một số ý sau đây:	5.0
	- Giải thích: Ước mơ là một thứ gì đó vượt ngoài tầm với, là những mong muốn, khát vọng, là những điều tốt đẹp mà mỗi chúng ta luôn hướng tới và phấn đấu đạt được. - Vai trò, ý nghĩa của ước mơ: + Đường như ai cũng có ước mơ. Gắn với mỗi người là những ước mơ khác nhau: Có những ước mơ vĩ đại, có những ước mơ nhỏ bé, giản dị... + Ước mơ rất quan trọng và cần thiết. Ước mơ giúp ta xác định được mục tiêu trong cuộc đời, chắp cánh cho ta vươn lên, hướng ta tới điều tốt đẹp, là động lực giúp ta vượt qua khó khăn, thử thách ,vấp ngã trong cuộc sống. + Ước mơ cao đẹp sẽ khiến con người sống có ý chí, nghị lực, hoài bão và trở thành những con người có ích, cống hiến nhiều cho xã hội. + Với tuổi thơ, ước mơ có tác dụng làm phong phú đời sống tinh thần và nuôi dưỡng những ý nghĩ bay bổng cho các em. - Liên hệ và rút ra bài học :	

		+ Cần phải có ước mơ ngay từ khi còn nhỏ và biết cách nuôi dưỡng ước mơ (học tập, rèn luyện...) + Cần trân trọng, nâng niu và chấp cánh cho những ước mơ đẹp (như ước mơ của cậu bé trong đoạn thơ trên) để biến ước mơ thành hiện thực.	
2	1	*Yêu cầu chung: - Học sinh phải biết dựa vào phần gợi dẫn của đề (Dựa vào ý của đoạn thơ: Cảnh làng quê trong đêm mùa xuân) để sáng tạo, vận dụng kỹ năng làm văn tả cảnh để làm bài đúng theo yêu cầu về nội dung. - Bố cục bài viết chặt chẽ, văn phong trong sáng, từ ngữ được dùng gợi hình, tượng thanh và có sức biểu cảm.	
	2	a. Mở bài: - Dẫn dắt và giới thiệu đối tượng miêu tả: Cảnh làng quê trong đêm trăng mùa xuân. - Ấn tượng khái quát về cảnh.	1.0
		b. Thân bài: (Dựa vào ý đoạn thơ) . - Tả khái quát: Một vài nét nổi bật của khung cảnh làng quê trong đêm mùa xuân trước khi trăng lên. + Đêm xuống nhanh, sương mù buông toả, lặng gió, se lạnh. + Ngoài đồng vắng vẻ, trong làng nhà nhà lên đèn, mọi vật nhòa đi trong bóng tối mênh mang. + Trên bầu trời những đám mây đuổi nhau giữa tầng không. - Tả chi tiết: Miêu tả cụ thể cảnh làng quê trong đêm mùa xuân theo trình tự thời gian: Khi trăng bắt đầu lên, khi trăng lên cao, trăng về khuya...qua những hình ảnh nổi bật của cảnh như: + Bầu trời, ánh trăng, mây... với những đặc điểm nổi bật về màu sắc, hình dáng, chuyển động. + Vườn cây trong đêm mùa xuân hương hoa ngát ngào toả hương. + Rặng tre lướt theo chiều gió tạo lên cung đàn, khúc nhạc đồng quê. + Làng xóm yên tĩnh chìm trong giấc ngủ say. + Có thể miêu tả một số hình ảnh khác của làng quê như: Ngoài cánh đồng làng, dòng sông, hồ nước...với những vẻ đẹp riêng trong đêm trăng mùa xuân.	8.0
		c. Kết bài: Tình cảm, suy nghĩ của em về khung cảnh làng quê trong đêm trăng mùa xuân đẹp, yên tĩnh: Yêu quý, gắn bó để lại bao cảm xúc khó quên.	1.0
<u>Tổng điểm</u>			20.0

Đề 33:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (4,0 điểm)

Chỉ ra và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

“ Quê hương là vàng hoa bí
Là hồng tím giậu mồng tơi
Là đỏ đôi bờ dâm bụt
Màu hoa sen trắng tinh khôi
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ...”

(Bài học đầu cho con - Đỗ Trung Quân)

Câu 2 (6,0 điểm)

Qua các văn bản “Sông nước Cà Mau”, “Vượt thác”, “Cô Tô”, hãy viết một đoạn văn ngắn từ 15 - 20 dòng nêu suy nghĩ và cảm nhận của em về sự giàu có và tươi đẹp của thiên nhiên Việt Nam.

Câu 3 (10 điểm)

Bằng trí tưởng tượng, hãy kể về cuộc phiêu lưu của những hạt mưa.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN

Phần II. Đáp án và thang điểm

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1: (4,0 điểm)	- Xác định biện pháp tu từ: + So sánh: Quê hương là vàng hoa bí, là hồng tím giậu mồng tơi, là đỏ đôi bờ dâm bụt... Quê hương mỗi người chỉ một....như là chỉ một mẹ thôi HS có thể nêu thêm: + Điệp cấu trúc: là vàng hoa bí; là hồng tím...; là đỏ	1,5
	- Tác dụng + So sánh: Quê hương được so sánh với hàng loạt các hình ảnh “vàng hoa bí, hồng tím giậu mồng tơi, đỏ đôi bờ dâm bụt” ... là những gì gần bó, gần gũi, thân thuộc đối với mỗi người: + So sánh quê hương với mẹ: Quê hương mỗi người chỉ một Như là chỉ một mẹ thôi	2,5

	Quê hương trong thơ của Đỗ Trung Quân không chỉ là những gì gần bó, quen thuộc nhất mà còn giống như hình ảnh người mẹ, biểu tượng đẹp đẽ của tình yêu thương, của nguồn sống dạt dào vừa gần gũi nhưng cũng vừa thiêng liêng, quý giá. Đoạn thơ giàu nhạc điệu, cảm xúc, thể hiện những tình cảm chân thành, sâu sắc của nhà thơ đồng thời mang đến cho người đọc những cảm nhận thấm thía về ý nghĩa của quê hương	
Câu 2: (6,0 điểm)	Yêu cầu: + Viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh, đúng yêu cầu + Diễn đạt trong sáng, mạch lạc, hạn chế lỗi chính tả + Thể hiện được những suy nghĩ và cảm nhận riêng về hình ảnh giàu có, tươi đẹp của đất nước trong ba văn bản Cụ thể: - Thiên nhiên rộng lớn, hoang dã, trù phú, độc đáo của Cà Mau - vùng đất cực Nam của tổ quốc. - Bức tranh thiên nhiên vùng đất Quảng Nam - Trung Trung Bộ qua hình ảnh dòng sông Thu Bồn và quang cảnh hai bên bờ vừa êm ả, hiền hòa, thơ mộng vừa hùng vĩ, dữ dội được tái hiện trong hành trình vượt thác của Dượng Hương Thư - Bức tranh thiên nhiên vùng biển đảo Cô Tô trong trẻo, tươi sáng, phong phú. => Ba vùng đất thuộc ba miền đất nước với những cảnh sắc thiên nhiên riêng biệt, độc đáo giúp cho người đọc cảm nhận được sự tươi đẹp và giàu có của thiên nhiên Việt Nam. Điều đó giúp cho ta thêm yêu mến, tự hào về cảnh sắc của từng vùng đất, vùng biển tổ quốc.	4,0 2,0
Câu 3: (10,0 điểm)	Yêu cầu: - Biết tạo lập một văn bản tự sự - HS biết lựa chọn ngôi kể - Bố cục bài văn rõ ràng, mạch lạc, diễn đạt giàu hình ảnh, ít mắc lỗi chính tả A. Mở bài - Giới thiệu được nhân vật, sự việc, bối cảnh của câu chuyện B. Thân bài - HS tự do sáng tạo các sự việc sao cho các sự việc có liên kết, có trình tự - HS biết sử dụng các yếu tố miêu tả, trí tưởng tượng để kể lại hành trình của những hạt mưa (Bắt đầu cuộc hành trình, những cuộc gặp gỡ với các sự vật, kết thúc cuộc hành trình...) C. Kết bài - Cảm xúc, ấn tượng, những trải nghiệm từ cuộc phiêu lưu.	2,0 6,0 2,0

Hết

Đề 34:**ĐỀ BÀI**

Câu 1 (12,0 điểm) Suốt đêm mưa to gió lớn, sáng ra, ở tổ chim trên cành cây cao, có con chim lớn đôi cánh bị ướt sũng, đáng vẻ mỗi một, nhưng trên mỏ vẫn giữ chặt miếng mồi. Bên cạnh là những chú chim con lông cánh vẫn khô nguyên, vừa mở bừng đôi mắt đón ánh nắng mặt trời, vừa há miệng đón thức ăn, ăn ngon lành.

- Chuyện gì xảy ra với những chú chim trong đêm qua? Em hãy kể lại câu chuyện.

Câu 2 (8,0 điểm). Hãy trình bày suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện sau:

"Một cậu bé mời Mẹ tham dự buổi họp phụ huynh đầu tiên ở trường tiểu học. Điều cậu bé sợ đã thành sự thật, Mẹ cậu bé nhận lời. Đây là lần đầu tiên bạn bè và giáo viên chủ nhiệm gặp Mẹ cậu bé và cậu rất xấu hổ về vẻ bề ngoài của Mẹ mình. Mặc dù cũng là một người phụ nữ đẹp nhưng bà có một vết sẹo lớn che gần toàn bộ mặt bên phải. Cậu bé không bao giờ muốn hỏi Mẹ mình tại sao bị vết sẹo lớn vậy. Vào buổi họp mặt, mọi người có ấn tượng rất đẹp về sự dịu dàng và vẻ đẹp tự nhiên của người mẹ mặc cho vết sẹo đập vào mắt, nhưng cậu bé vẫn xấu hổ và giấu mình vào một góc tránh mặt mọi người. Ở đó, cậu bé nghe được mẹ mình nói chuyện với cô giáo.

"Làm sao chị bị vết sẹo như vậy trên mặt?" Cô giáo hỏi.

Người mẹ trả lời: "Khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì lửa bốc lên. Mọi người đều sợ không dám vào vì ngọn lửa đã bốc lên quá cao, và thế là tôi chạy vào. Khi tôi chạy đến chỗ nó, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống người nó và tôi vội vàng lấy mình che cho nó. Tôi bị ngất xỉu, nhưng thật may mắn là có một anh lính cứu hỏa đã vào và cứu cả hai Mẹ con tôi."

Người Mẹ chạm vào vết sẹo nhăn nhúm trên mặt và nói: "Vết sẹo này không chữa được nữa, nhưng cho tới ngày hôm nay, tôi chưa hề hối tiếc về điều mình đã làm."

Đến đây, cậu bé chạy ra khỏi chỗ nấp của mình về phía Mẹ, nước mắt lưng tròng. Cậu bé ôm lấy Mẹ mình và cảm nhận được sự hy sinh của Mẹ dành cho mình. Cậu bé nắm chặt tay Mẹ suốt cả ngày hôm đó như không muốn rời".

.....Hết.....

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

Câu 1 (12,0 điểm)		12,0 điểm
	A. Về kĩ năng Học sinh biết cách làm bài văn kể chuyện tưởng tượng, tưởng tượng câu chuyện phong phú: văn viết mạch lạc, trong sáng ngôn ngữ diễn đạt giàu cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.	1,0
	B. Về kiến thức : Học sinh có tưởng tượng nhiều cách khác nhau. Nội dung tưởng tượng phong phú nhưng phải bám sát yêu cầu của dữ liệu đề bài.	11,0
	Có thể tham khảo HD sau. 1. Mở bài. Có thể HS giới thiệu được bối cảnh chung dẫn đến hoàn cảnh riêng của đàn chim (Tham khảo: Lão già mùa đông cẩu kính chuẩn bị đến rồi. Vạn vật đều chuẩn bị ngủ đông hoặc đi tránh rét. Mẹ con chim sẻ cũng vậy. Họ bay sẽ bay đến một nơi nào đó có những tia nắng vàng giòn tan chiếu xuống. Sẻ con và mẹ đang bay thì lão già mùa đông đã mang đến những cơn gió lạnh lẽo đến buốt da. Đàn Sẻ con kêu lên: - Mẹ ơi! Chúng con lạnh quá rồi. Sẻ mẹ dỗ dành con: - Cố gắng lên các con yêu, sắp đến rồi! Lũ Sẻ con bắt đầu khóc và rên rĩ kêu: - Nhưng chúng con lạnh lắm rồi! Biết không thể bay đi được nữa, chim mẹ tìm một hốc cây nhỏ rồi dắt con vào đó ngủ qua đêm.)	1,0
	2. Thân bài. Tưởng tượng những câu chuyện xảy ra với mẹ con đàn chim Chim mẹ ủ ấm , che mưa cho con (thể hiện được những khó khăn nguy hiểm của thời tiết, việc làm, hành động của mẹ tình cảm của mẹ...) (Tham khảo Giữa đêm, đang say giấc, mẹ con chim sẻ bỗng tỉnh dậy vì nghe tiếng gió rít ào ào. Nhìn ra ngoài trời, mẹ con chim Sẻ thấy trời tối sầm. Sấm ầm ầm từ đằng xa vọng lại. Trên bầu trời đen ngòm, những tia chớp nhằng nhịt đan chéo vào nhau. Những cơn gió mạnh làm cây cối nghiêng ngã. Cháng mấy chốc, cơn mưa rào trút xuống như thác đổ không biết trên trời có bao nhiêu nước mà đổ xuống lắm thế. Trong hốc cây nhỏ, mẹ con nhà chim sẻ run lấy bầy vì rét. Mưa hắt vào gốc cây lạnh buốt. Chim con khóc “ti ti”, nói với mẹ: – Mẹ ơi, chúng con rét quá! Rét quá!	8,0

Chim mẹ âu yếm dỗ dành con:

– Nín đi các con của mẹ, nằm sâu vào hốc cây để mẹ che cho.

Rồi chim mẹ xòe đôi cánh bé nhỏ, mỏng manh của mình che cho con, mặc cho mưa phả vào người làm ướt sũng bộ cánh màu nâu bạc vì vất vả. Gió rít làm cho cái cây có hốc nhỏ nơi mẹ con chim sè trú nghiêng ngả. Mỗi lần như thế chim mẹ lại suýt rơi xuống đất. Ngoài trời, mưa vẫn rơi, gió vẫn gào thét ghê rợn. Chúng chẳng may thương tình mẹ con chim Sẻ đang run rẩy. Nhưng chúng càng kiên đại bao nhiêu, tấm lòng chim mẹ thương con lại càng tăng lên bấy nhiêu. Chim mẹ đã làm thế với tất cả tình yêu thương mẫu tử của mình.

Trong lòng mẹ, lũ chim con vẫn khô lông và không rét run như chim mẹ. Nghe gió rít mưa rơi ở ngoài chúng nó càng thương mẹ. Cứ nghĩ đến cảnh mẹ nó bị ướt, lạnh mà đàn con trào nước mắt. Không rét mà chúng nó cứ khóc òi trong lòng vì thương mẹ.

- Gần sáng lũ chim con nhao nhao lên vì đói, trời vẫn mưa to,

- Chim mẹ dặn dò các con bay đi kiếm mồi (HS tưởng tượng: chim mẹ mệt mỏi vừa bay đi vừa nghĩ đến tình cảnh đói của các con; những nguy hiểm chim mẹ gặp phải trên đường đi kiếm mồi; trời tối không nhìn thấy rõ, mưa gió, không có thức ăn....được sự giúp đỡ của những con vạc đi kiếm ăn đêm, chim mẹ đã mang được mồi về cho lũ con...).

- Tưởng tượng về lũ chim con được mẹ cho ăn; cảnh vật sau cơn mưa gió (...biết không thể chinh phục nổi tấm lòng cao cả của chim mẹ, và cũng đã mệt rũ rời, gió mưa đành phải rút lui. Những lá cây được nước mưa tắm gội nên xanh bóng. Các bụi cây um tùm thấp lùn nằm bẹp xuống. Dưới đất, lá vàng rụng xuống thành một lớp dày. Lúc này, chim Mẹ đã mệt rũ rời. Nó gục xuống lưng con thiếp đi.

Mặt trời từ từ nhô lên sau đỉnh núi phía đông. Bầu trời thoáng đãng xanh thẳm. Mọi vật sung sướng đón chào những ánh nắng ấm áp. Cây cối trong khu rừng xào xạc chào mừng ông mặt trời. Khi đã lên cao, ông mặt trời phóng tầm mắt nhìn ra mọi nơi, thấy trong hốc cây có hai mẹ con chim sẻ đang nằm đó. Chim mẹ xơ xác, ướt sũng. Nghĩ đến trận mưa đêm hôm qua, ông mặt trời bồi hồi xúc động. Ông liền tỏa ra tia nắng ấm áp nhất, dịu hiền nhất vào gốc cây. Như có một sức mạnh, mẹ con chim Sẻ liền tỉnh dậy. Thấy ánh nắng ấm áp của mặt trời, chim con vui mừng nói với mẹ:

– Mẹ ơi! Ra sưởi nắng nào! Một ngày mới bắt đầu rồi!

Chim mẹ né mình cho đàn chim con ra sưởi nắng. Chim mẹ cũng gượng dậy bước ra cành cây đứng nhìn mọi vật. Chim con bay ra. Nó sung sướng liệng trên bầu trời trong xanh chan hòa ánh nắng vài vòng. Rồi đàn chim con đậu

	trên cành cao cây bồ đề rửa lông, rửa cánh. Nó cất tiếng hót líu lo chào ông mặt trời rực rỡ. Cuối cùng, một con chim liệng một vòng đậu xuống chạc cây với mẹ, miệng nói: – Mẹ ợ! Hôm nay là ngày sung sướng nhất của chúng con. Chị Mùa Xuân sắp đến rồi. Vui quá! 3. Kết bài: Tình yêu thương, sự vui sướng, hạnh phúc của chim mẹ. (Chim mẹ âu yếm nhìn con, lòng lâng lâng một niềm vui khó tả. Nó gật đầu sung sướng đến trào nước mắt.)	1,0
Câu 1 (12,0 điểm)		12,0 điểm
	A. Về kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài văn, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục; văn viết mạch lạc, trong sáng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu. B. Về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	
	1. Giới thiệu được câu chuyện và vấn đề nghị luận 2. Phân tích, bàn luận mở rộng vấn đề - Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện, những chi tiết chính của truyện về hai nhân vật người mẹ và người con. - Đánh giá cách nhìn, sự suy nghĩ của con về hình thức bên ngoài của mẹ: với con người và sự vật nói chung: không nên đánh giá ở vẻ bề ngoài mà cần tìm hiểu bản chất, cái sâu xa của chúng, không nên vội vàng đánh giá khi chưa hiểu hết, hiểu toàn diện sự vật đó. - Những suy nghĩ của người con về mẹ có những thay đổi khi em biết vết sẹo của mẹ là vì cứu mình thoát chết... - Tình cảm và đức hy sinh cao đẹp của người mẹ dành cho con: phân tích ý nghĩa hành động của người mẹ khi xông vào lửa để cứu con trai. - Suy nghĩ của con + Biết sống sao cho xứng đáng với tình mẹ. + Cần biết đón nhận, cởi mở với mẹ của mình để tạo điều kiện cho sự thấu hiểu của con. + Biết tôn trọng và khắc ghi công ơn mẹ. 3. Bài học liên hệ, kết thúc vấn đề	1,0 6,0 10

Hết

Đề 35:**ĐỀ BÀI****Câu 1: (4.0 điểm)**

Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật người anh qua đoạn văn sau:

"Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đây".

(Bức tranh của em gái tôi - Tạ Duy Anh)

Câu 2: (6.0 điểm) Cho đoạn thơ sau:

"Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời"

(Mẹ - Trần Quốc Minh)

- Chỉ ra các phép so sánh trong đoạn thơ trên. Cho biết chúng thuộc những loại so sánh nào?
- Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về tác dụng gợi hình, gợi cảm của những phép so sánh ấy

Câu 3: (10.0 điểm)**Chiếc bình nứt**

Một người có hai chiếc bình lớn để chuyển nước. Một chiếc bình bị nứt nên khi gánh từ giếng về, nước trong bình chỉ còn một nửa. Chiếc bình lành rất tự hào về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc bình nứt luôn thấy dằn vặt, cắn rứt vì không hoàn thành nhiệm vụ.

Một ngày nọ, chiếc bình nứt nói với người chủ:...

Em hãy tưởng tượng và viết tiếp câu chuyện trên.

----- **Hết** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM**II. Đáp án và thang điểm:**

Câu	Đáp án	Điểm
1	Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật người anh (Truyện <i>Bức tranh của em gái tôi</i> - Tạ Duy Anh, Ngữ văn Lớp 6, Tập II) qua đoạn văn sau: "Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con	

	đấy".	
	- Về hình thức: Nêu đúng yêu cầu 1 đoạn văn. - Về nội dung: + Người anh không trả lời mẹ vì quá ngạc nhiên và bất ngờ trước vẻ đẹp của bức tranh và tài năng của em gái mình. + Người anh muốn khóc vì quá xúc động và xấu hổ với sự đổ ky, cố tình xa lánh của mình đối với em gái trước đây. + Người anh cảm thấy đó không phải là bức tranh vẽ mình vì hình ảnh trong bức tranh quá đẹp, trong sáng và ngoài sức tưởng tượng của người anh. + Người anh hiểu rằng chính lòng nhân hậu của em gái là cơ sở để tạo nên tài năng. + Câu nói thầm của người anh thể hiện sự hối hận chân thành, ăn năn, bị thuyết phục, tự nhận thức về bản thân cũng như về em gái của mình.	1.0 0.5 0.5 0.5 0.5 1.0
2	Cho đoạn thơ sau: <i>“Những ngôi sao thức ngoài kia Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con Đêm nay con ngủ giấc tròn Mẹ là ngọn gió của con suốt đời”</i> (Mẹ - Trần Quốc Minh) a. Chỉ ra các phép so sánh trong đoạn thơ trên. Cho biết chúng thuộc những loại so sánh nào? b. Viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về tác dụng gợi hình, gợi cảm của những phép so sánh ấy	6.0 điểm
a	- Chỉ đúng các phép so sánh: + <i>Những ngôi sao thức ngoài kia</i> + <i>Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con</i> + <i>Mẹ là ngọn gió của con suốt đời</i> - Xác định đúng kiểu so sánh: + <i>Những ngôi sao thức ngoài kia</i> + <i>Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con</i>: là kiểu so sánh hơn kém + <i>Mẹ là ngọn gió của con suốt đời</i>: là kiểu so sánh ngang bằng	0.5 0.5 0.5 0.5
b	- Yêu cầu học sinh viết đúng một đoạn văn cảm nhận với nội dung cơ bản sau: + Phép so sánh hơn kém "Những ngôi sao thức ngoài kia"/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con nhấn mạnh thời gian thức vì con nhiều hơn thời gian "thức" của ngôi sao, của thiên nhiên. Mẹ lo toan vất vả vì con + Phép so sánh ngang bằng "Mẹ là ngọn gió của con suốt đời" khẳng định tình mẹ, vai trò quan trọng của mẹ với cuộc đời của con. Mẹ mang lại cho con cuộc sống bình yên, hạnh phúc. + Lòng biết ơn mẹ sâu sắc của con.	1.0 1.0 1.0 1.0
3	Chiếc bình nứt Một người có hai chiếc bình lớn để chuyển nước. Một chiếc bình bị nứt nên khi gánh từ giếng về, nước trong bình chỉ còn một nửa. Chiếc bình lành rất tự hào	

	về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc bình nứt luôn thấy dằn vặt, cắn rứt vì không hoàn thành nhiệm vụ. Một ngày nọ, chiếc bình nứt nói với người chủ:... Em hãy tưởng tượng và viết tiếp câu chuyện trên.	
	A. Yêu cầu về kĩ năng: Học sinh biết cách làm bài văn kể chuyện sáng tạo. Bố cục rõ ràng, mạch lạc. Lựa chọn ngôi kể phù hợp, kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm trong bài. B. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có nhiều cách xây dựng cốt truyện sáng tạo, các sự việc logic, lời thoại hợp lí, đan xen yếu tố miêu tả, biểu cảm, câu chuyện kể thể hiện một ý nghĩa, một bài học nào đó trong cuộc sống. 1. Mở bài: Chiếc bình nứt <i>Một người có hai chiếc bình lớn để chuyển nước. Một chiếc bình bị nứt nên khi gánh từ giếng về, nước trong bình chỉ còn một nửa. Chiếc bình lành rất tự hào về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc bình nứt luôn thấy dằn vặt, cắn rứt vì không hoàn thành nhiệm vụ.</i> 2. Thân bài: <i>Một ngày nọ, chiếc bình nứt nói với người chủ:</i> * Cách 1: - Bình nứt tâm sự chân thành với ông chủ về khuyết điểm của mình, tự trách mình vì trong suốt thời gian qua không giúp ích được gì cho ông chủ. Tâm trạng buồn bã, thất vọng về bản thân. - Rất may mắn nó gặp được ông chủ tốt bụng, biết cảm thông chia sẻ, biết cổ vũ động viên khích lệ để bình nứt cố gắng. - Ông chủ động viên khích lệ bằng cách: Mở một cuộc thi tài giữa chiếc bình nứt và chiếc bình lành. - Diễn biến cuộc thi. - Kết quả cuộc thi: Bình nứt luôn cần mẫn, nỗ lực cố gắng vươn lên và chiến thắng, bình lành quá tự tin về bản thân nên chủ quan kiêu ngạo và thất bại. * Cách 2: - Bình nứt tâm sự chân thành với ông chủ về khuyết điểm của mình, tự trách mình vì trong suốt thời gian qua không giúp ích được gì cho ông chủ. - Ông chủ tốt bụng, có mắt tinh tế và óc sáng tạo lãng mạn đã biết cách chuyển điều hạn chế của bình nứt thành thế mạnh bằng cách gieo hạt giống hoa bên phía con đường chiếc bình nứt hàng ngày vẫn qua (Hoặc ông chủ trồng hoa trên chính chiếc bình nứt). - Ngày qua ngày, tháng qua thángnhững cây hoa mọc lên, đón nắng mai, khi trời rồi kết nụ, nở hoa làm đẹp cho con đường, làm đẹp cho ngôi nhà -> bình nứt yêu đời, tự tin, luôn nỗ lực vươn lên, nhận ra vẻ đẹp, ý nghĩa của cuộc sống. - Còn chiếc bình lành luôn tự tin về bản thân, coi mình hoàn hảo, không nỗ lực vươn lên, không cần trọng. Một ngày kia gặp tình huống không may bị nứt, mẻ, xấu xí. Sống buông xuôi, bất lực, thu mình. 3. Kết bài:	

Mỗi người trong chúng ta đều có những hạn chế riêng, luôn nỗ lực vươn lên để hoàn thiện bản thân làm cho cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.

Đề 36:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (5 điểm): Cảm nhận của em về vẻ đẹp của tiếng hát người mẹ trong đoạn thơ sau:

“Mẹ mang về tiếng hát

Từ cái bóng cái bang

Từ cái hoa rất thơm

Từ cánh cò rất trắng

Từ vị gừng rất đắng

Từ vết lấm chưa khô

Từ đầu nguồn cơn mưa

Từ bãi sông cát vắng.”

(Chuyện cổ tích về loài người- Xuân Quỳnh)

Câu 2 (5 điểm): Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 câu) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện sau:

TRÁI TIM NÀO ĐẸP NHẤT?

Một chàng trai đứng giữa thị trấn tuyên bố trái tim mình đẹp nhất vì nó chẳng có tí vết hay rạn nứt nào. Đám đông cho rằng đó là trái tim đẹp nhất. Một cụ già xuất hiện và nói rằng trái tim mình đẹp hơn. Chàng trai và mọi người ngắm trái tim đang đập mạnh mẽ, đầy sẹo lởm chởm, rãnh khuyết,...Anh khẳng định trái tim mình hoàn hảo, còn của cụ chỉ là những mảnh chấp vá nhiều vết cắt. Cụ già nói:

- Mỗi vết cắt trong trái tim tôi tượng trưng cho một người tôi yêu...Tôi lấy một phần trái tim mình trao cho họ, thường họ cũng trao một phần tim của họ để tôi lấp vào. Nhưng những phần tim chẳng hoàn toàn giống nhau: cha mẹ trao cho tôi phần lớn hơn tôi trao cho họ, ngược lại với phần tim của tôi và con cái tôi. Không bằng nhau nên chúng tạo nên những vết sần sùi mà tôi luôn yêu mến. Thình thoảng tôi trao phần tim của mình nhưng không nhận được gì nên tim có vết khuyết. Dù đau đớn nhưng tôi luôn hy vọng ngày nào đó những rãnh khuyết sẽ được bù đắp...

Những giọt nước mắt lăn dài trên má, chàng trai bước tới, lấy một phần trái tim mình trao cho cụ. Cụ cũng lấy một phần trái tim đầy vết sẹo trao cho chàng trai. Chúng vừa nhưng không hoàn toàn khớp, tạo nên những đường lờm chờm trên trái tim chàng trai. Trái tim anh không còn hoàn hảo nhưng lại đẹp hơn bao giờ hết...

(Phỏng theo Quà tặng cuộc sống, báo Tuổi trẻ, NXB Trẻ, 2004)

Câu 3 (10 điểm): Trên đường chúng ta lớn khôn và trưởng thành có biết bao con đường mang nhiều ý nghĩa.

Hãy tả lại một con đường đã để lại trong em những cảm nhận sâu sắc nhất

HƯỚNG DẪN CHẤM

II. Đáp án và thang điểm:

Câu	Nội dung	Điểm
1	- HS phát hiện biện pháp điệp ngữ, điệp cấu trúc câu, liệt kê - HS cảm nhận được vẻ đẹp trong lời ru, tiếng hát của mẹ. Lời ru của mẹ thật giản dị nhưng vô cùng thiêng liêng, ý nghĩa; chất chứa trong đó vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời, của cuộc sống con người và cả tình yêu bao la của mẹ. Nhờ đó, đứa trẻ có thể cảm nhận đầy đủ về tình mẹ, về thế giới phong phú xung quanh để thêm yêu mẹ, thêm yêu cuộc đời.	1,5 3,5
	- Hình thức: Là đoạn văn hợp lí (khoảng 10 câu), các câu hướng về chủ đề chung thống nhất và có sự liên kết chặt chẽ.	1
2	- Nội dung: Nêu suy nghĩ về ý nghĩa câu chuyện. Cần đảm bảo ý cơ bản sau: + Truyện ngắn gọn thể hiện quan niệm về vẻ đẹp hoàn mĩ của con người, vẻ đẹp ấy không phải là sự đầy đặn, tròn trịa, không tì vết của hình thức mà nó là vẻ đẹp của nội tâm, có thể ẩn giấu sau một hình hài xấu xí. Cái đẹp là sự trao ban tình yêu thương cho người khác, là sự hi sinh. + Truyện cũng đề cập đến sức mạnh của tình yêu thương, tình yêu thương có tác dụng cảm hóa con người, lay động trái tim của con người khiến cho những ai ích kỉ, vô cảm, thờ ơ, lạnh lùng với những người xung quanh cũng trở nên biết yêu thương, biết chia sẻ.	2 2
	* Yêu cầu: - HS nắm chắc kiến thức và kĩ năng làm bài văn miêu tả. Đối tượng tả là một con đường có ý nghĩa sâu sắc đối với bản thân, có thể là con đường đến trường, con đường về quê, con đường tiễn cha (mẹ) đi công tác, con đường đi	

	du lịch, tham quan... - Kết hợp miêu tả với tự sự, biểu cảm, nêu suy nghĩ. - Bố cục hoàn chỉnh, diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi.	
3	* Dàn bài: Học sinh có thể làm theo các ý sau Mở bài: - Giới thiệu con đường định tả - Cảm xúc, suy nghĩ khái quát về con đường.	1
	Thân bài: - Giới thiệu lí do miêu tả. - Miêu tả khái quát con đường - Miêu tả cụ thể cảnh vật trên con đường, kết hợp bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ: cảnh vật thiên nhiên, phố xá, hàng quán, người xe qua lại...	8
	Kết bài: - Khẳng định ý nghĩa của con đường đối với bản thân. - Nêu mong ước	1

Đề 37:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (10 điểm): Văn bản “*Sông nước Cà Mau*” có đoạn văn:

“Những bến vận hành nhộn nhịp dọc dài theo sông; những lò than hầm gỗ được sản xuất loại than củi nổi tiếng nhất của miền Nam; những ngôi nhà bè ban đêm ánh đèn măng-sông chiếu rọi trên mặt nước như những khu phố nổi, và nơi đây người ta có thể cập thuyền lại, bước sang gọi một món xào, món nấu Trung Quốc hoặc một đĩa thịt rừng nướng ướp kiểu địa phương kèm theo vài cú trệu, ngoài ra còn có thể mua từ cây kim cuộn chỉ, những vật dụng cần thiết, một bộ quần áo may sẵn hay một món nữ trang đắt giá chẳng hạn, mà không cần phải bước ra khỏi thuyền. Những người con gái Hoa kiều bán hàng xởi lởi, những người Chà Châu Giang bán vải, những bà cụ già người Miên bán rượu, với đủ các giọng nói lúi lỏ, đủ kiểu ăn vận sặc sỡ, đã điểm tô cho Năm Căn một màu sắc độc đáo, hơn tất cả các xóm chợ vùng rừng Cà Mau.”

a. Nêu xuất xứ của văn bản trên ? Cho biết tên tác giả ?

b. Trong đoạn văn có các từ sau: “*bến vận hà*”, “*đèn măng-sông*”, “*cút*”, “*xởi lởi*”. Hãy giải thích ý nghĩa các từ trên.

c. Tìm và xác định ý nghĩa của các phó từ trong đoạn văn.

d. Hình ảnh chợ Năm Căn tấp nập, đông vui, trù phú và độc đáo ở vùng đất tận cùng phía nam Tổ quốc. Hãy viết đoạn văn khoảng 10 câu trình bày cảm nhận của em về chợ Năm Căn được thể hiện trong văn bản “*Sông nước Cà Mau*”, trong đó có sử dụng một phó từ (*Gạch chân và ghi chú thích*).

Câu 2 (10 điểm): Cho câu chuyện sau:

Câu chuyện về Chim Én và Dế Mèn

Mùa xuân đất trời đẹp, Dế Mèn thơ thẩn ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én đưa ra rất giản dị: hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô, Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, trời đất gợi cảm, cỏ hoa vui tươi. Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man, Mèn ta chợt nghĩ bụng, ơ hay việc gì ta gánh hai con Én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quẳng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không? Nghĩ là làm, Mèn há mồm ra. Và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

(Đoàn Công Lê Huy, mục Trò chuyện đầu tuần của báo Hoa học trò)

Hãy viết một đoạn văn khoảng nửa trang giấy cảm nhận cách sống của các nhân vật trong câu chuyện trên?

HƯỚNG DẪN CHẤM

II. Đáp án và thang điểm:

Câu	Nội dung	Điểm
1	a. Xuất xứ: Trích từ chương XVIII truyện “ <i>Đất rừng phương Nam</i> ” -Tác giả: Đoàn Giỏi	0,5 0,5
	b. Giải thích: - “ <i>bến vận hà</i> ”: Bến sông để tập kết và chuyển tải hàng hoá theo đường thủy.	0,5
	- “ <i>đèn măng-sông</i> ”: (Măng-sông phiên âm từ tiếng Pháp) đèn đốt bằng hơi dầu hoả, có mạng bằng sợi không cháy bao quanh ngọn lửa để tăng độ sáng.	0,5
	- “ <i>cút</i> ”: Chai nhỏ, có dung tích bằng một phần tư hoặc một phần tám lít, dùng làm đơn vị đo dung tích các chất lỏng như rượu, dầu.	0,5
	- “ <i>xởi lời</i> ”: Cởi mở, dễ dàng trong quan hệ, đối xử với người khác.	0,5
	c. Các phó từ: - “ <i>còn</i> ” (còn có thể mua): chỉ sự tiếp diễn tương tự.	0,5
	- “ <i>không</i> ” (không cần phải bước ra khỏi thuyền): chỉ sự phủ định.	0,5
	- “ <i>đã</i> ”: (đã điểm tô): chỉ quan hệ thời gian.	0,5

	- “ <i>ra</i> ” (bước ra khỏi thuyền): chỉ hướng của hành động	0,5
	d. Đoạn văn: *Hình thức: - Đảm bảo một đoạn văn, đủ số câu: 10 câu	0,5
	- Đúng yêu cầu tiếng Việt: chỉ ra một phó từ có trong đoạn văn	0,5
	*Nội dung: - Sự trù phú của chợ Năm Căn được thể hiện qua khung cảnh rộng lớn, hàng hóa phong phú, thuyền bè san sát. Hoạt động của chợ thật ồn ào, tấp nập, bến vận hà nhộn nhịp dọc dài theo sông.	1,5
	- Sự độc đáo của chợ Năm Căn được thể hiện ở chỗ: + Chợ họp trên sông nước với những nhà bè như những khu phố nổi và những con thuyền bán hàng len lỏi mọi nơi, có thể mua mọi thứ mà không cần bước ra khỏi thuyền. + Sự đa dạng về màu sắc, trang phục, tiếng nói của người bán hàng thuộc nhiều dân tộc: người Hoa, người Miên, người Chà Châu Giang.	1,5
	- Nghệ thuật miêu tả: Tác giả đã quan sát kĩ lưỡng, vừa tả bao quát, vừa tả cụ thể, chú ý cả hình khối, màu sắc, âm thanh.	1,0
2	* Về hình thức: - Viết đoạn văn khoảng nửa trang giấy. Đảm bảo kết cấu 3 phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Văn viết trôi chảy...	1,0
	* Về nội dung: HS có thể đưa ra những cảm nhận khác nhau, về cơ bản có thể hướng đến những cảm nhận sau: - Câu chuyện đưa ra hai lối sống đối lập nhau của hai nhân vật: Dế Mèn và hai con Chim Én: + Chim Én: sống một cách sống chia sẻ, quan tâm, nhân hậu bao dung... Chúng thấy Dế Mèn tội nghiệp, thương thân bên cửa hang và muốn cho Dế Mèn cảm nhận được vẻ đẹp của đất trời, vạn vật cỏ cây khi xuân đến. Xuất phát từ ý nghĩ đó chúng đã đưa ra sáng kiến “ hai con Én nhỏ ngậm đầu ngọn cỏ, còn Dế Mèn ngậm vào giữa”. Theo cách này, Dế Mèn đã được tận hưởng cả bầu trời bao la.	
	+ Dế Mèn: lối sống toan tính, ích kỉ, hẹp hòi... Vì nó muốn tận hưởng bầu trời của riêng mình, vì nó tính toán việc gì ta gánh hai con Én này trên vai cho một nhĩ nên cuối cùng nó rơi vào như một cái lá...	3,0
	- Với cốt truyện giản dị, mượn các con vật mà tác giả đã đưa ra bài học ngụ ngôn về cách sống đối lập nhau của các con vật, hay rộng ra chính là hai kiểu người trong xã hội. - Từ đó rút ra bài học của riêng mình.	
	* Lưu ý: Trong quá trình chấm, GV có thể linh hoạt để cho điểm HS;	

cần khuyến khích những bài viết hay, sáng tạo.	
--	--

Đề 38:

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu

NHỮNG QUẢ BÓNG BAY

Một cậu bé da đen đang chơi đùa trên bãi cỏ. Phía bên kia đường, một người đàn ông đang thả nhẹ những quả bóng lên trời, những quả bóng đủ màu sắc, xanh, đỏ tím vàng và có cả màu đen nữa.

Cậu bé nhìn khoáí chí, chạy tới chỗ người đàn ông, hỏi nhỏ:

- Chú ơi, những quả bóng màu đen có bay cao được như những quả bóng khác không ạ ?

Người đàn ông quay lại, bất giác giấu đi những giọt nước mắt sắp lăn nhẹ trên đôi gò má.

Ông chỉ lên đám bóng bay lúc nãy chỉ còn những chấm nhỏ và trả lời cậu bé:

- Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác, và cháu cũng vậy.

Cậu bé nở nụ cười rạng rỡ cảm ơn người đàn ông.

Màu đen, màu vàng, màu đỏ...cho dù là màu gì thì cũng đều là quả bóng.

(Nguồn Internet)

Câu 1 (1.0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu.

Câu 2 (1.0 điểm): Em hiểu như thế nào về hình ảnh *Những quả bóng bay* trong câu chuyện?

Câu 3 (2.0 điểm): Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu 4 (2.0 điểm): Câu chuyện muốn gửi tới chúng ta thông điệp gì ?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm):

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện: *Những quả bóng màu đen kia cũng sẽ bay cao như những quả bóng màu khác, và cháu cũng vậy.*

Câu 2 (10.0 điểm):

Sau cái chết của Đế Choắt, Đế Mèn đã có những ngày tháng phiêu lưu đầy mạo hiểm nhưng cũng hết sức thú vị. Tuy vậy, bài học đường đời đầu tiên sau sự việc xảy ra với Đế Choắt vẫn ám ảnh Đế Mèn.

Em hãy đóng vai nhân vật Đế Mèn, tưởng tượng và kể lại cuộc nói chuyện của Đế Mèn và Đế Choắt nhân

HƯỚNG DẪN CHẤM

II. Đáp án và thang điểm:

Câu	Nội dung	ĐIỂM
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		
1	<u>Phương thức biểu đạt</u> chính: Tự sự.	1.0
2	<i>Những quả bóng bay</i> trong câu chuyện là hình ảnh ẩn dụ cho những con người trong cuộc sống, mỗi người có đặc điểm, hình thức và phẩm chất, năng lực khác nhau, ai cũng có thể thành công, bay cao và vươn xa, điều đó làm nên sự đa dạng, phong phú, muôn màu của cuộc sống.	1.0
3	Câu trả lời của người đàn ông trong câu chuyện có ý nghĩa: Bạn là quả bóng màu gì không quan trọng. Quan trọng là bạn có những tố chất tốt đẹp của quả bóng để được bay thật cao, thật xa. Giá trị của mỗi cá nhân được nhìn nhận từ bên trong chứ không phải ở những thứ phù phiếm bên ngoài.	2.0
4	Thông điệp mà câu chuyện gửi gắm: <i>Niềm tin vào khả năng, năng lực bên trong của con người.</i>	2.0
Phần II. TẠO LẬP VĂN BẢN		
1	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận cụ thể, rõ ràng. Có thể trình bày theo định hướng sau: - Ngoại hình, hình thức chỉ là cái bên ngoài, không thể quyết định được năng lực, phẩm chất bên trong. Con người dù thuộc giống nòi nào, mang đặc điểm, hình dáng ra sao thì đều có trí tuệ và nhân phẩm. Con người phải vượt qua sự khác biệt về xuất thân, giống nòi hay ngoại hình, tin tưởng vào khả năng thực sự bên trong của mình thì mới có thể bay cao, bay xa. Phẩm chất và năng lực mà con người có được mới làm nên thành công thực sự.	1.0
	- Biết vượt lên mặc cảm tự tin về bản thân để chiến thắng được những thử thách trong cuộc sống. (Dẫn chứng và phân tích dẫn chứng).	1

	- Tuy nhiên, trong cuộc sống này, vẫn có những kẻ lợi dụng sự khác nhau về hình thức để tạo ra khoảng cách, tạo ra sự phân biệt chủng tộc, hoặc tự tin quá mức vào bản thân, trở nên kiêu ngạo, coi thường người khác. Những con người ấy đáng bị lên án, phê phán.	0.5
	- Nhắc nhở chúng ta sự tự tin vào bản thân.	0.5
	d. <i>Sáng tạo</i> : Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.	0.25
	e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> : Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
2	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.</i>	0.25
	b. <i>Xác định đúng kiểu loại VB, chọn ngôi kể, lời kể phù hợp.</i>	0.25
	c. <i>Vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo tưởng tượng.</i> Thí sinh có thể giải quyết theo hướng sau: 1. Mở bài: - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: thời gian, khung cảnh, các nhân vật tham gia. (Học sinh có thể sáng tạo ra một tình huống để giới thiệu về câu chuyện được kể)	1.
	2. Thân bài: Đây là một đề văn mở, yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức về văn tự sự để chuyển vai kể một câu chuyện theo tưởng tượng vì thế nên sự sáng tạo của học sinh trong việc vận dụng kiến thức đã học với việc liên hệ thực tế vô cùng quan trọng. Để Choắt tuy là một nhân vật chính trong cuộc nói chuyện tuy nhiên là một nhân vật không còn tồn tại. Học sinh có thể sáng tạo thêm các nhân vật khác cùng tham gia vào câu chuyện cho sinh động, hấp dẫn... - Kể lại cuộc nói chuyện giữa Đế Mèn và Đế Choắt kết hợp việc miêu tả cảnh vật thiên nhiên xung quanh qua đó bộc lộ cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ của Đế Mèn: - Đế Mèn nhắc lại chuyện cũ đã gây ra với Đế Choắt: bài học đường đời đầu tiên đầy ăm ắp, hối hận. - Đế Mèn kể cho Đế Choắt nghe những tháng ngày phiêu lưu mạo hiểm với những chiến tích và những thất bại của mình cùng những người bạn khác.	6.0

- Tâm sự về những dự định trong tương lai của Dế Mèn và những lời hứa hẹn với Dế Choắt.	
3. Kết bài: Tình cảm, lời nhắn nhủ của Dế Mèn: - Bài học về sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. - Kêu gọi niềm đam mê nhiệt huyết của tuổi trẻ khám phá cuộc sống, khám phá thế giới xung quanh.	1.5
<i>d. Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, suy nghĩ mới mẻ.	0.25
<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

Đề 39:

ĐỀ BÀI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):

Đọc kĩ đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu phía dưới

“... *Đi qua thời ấu thơ*
Bao điều bay đi mất
Chỉ còn trong đời thật
Tiếng người nói với con
Hạnh phúc khó khăn hơn
Mọi điều con đã thấy
Nhưng là con giành lấy
Từ hai bàn tay con.”

(“*Sang năm con lên bảy*” - Vũ Đình Minh)

Câu 1 (1.0 điểm): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

Câu 2 (1.0 điểm): Từ “*đi*” trong câu thơ “*Đi qua thời thơ ấu*” được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?

Câu 3 (2.0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong đoạn thơ mà em thích nhất.

Câu 4 (2.0 điểm): Qua đoạn thơ, người cha muốn nói với con điều gì khi con lớn lên và từ già tuổi ấu thơ ?

II. PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm):

Từ việc hiểu nội dung đoạn thơ phần đọc hiểu ở trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Em sẽ trả lời cha như thế nào khi có người cha dặn dò mình như thế ?

Câu 2 (10.0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau:

“Mầm non vừa nghe thấy
Vội bật chiếc vỏ rơi
Nó đứng dậy giữa trời
Khoác áo màu xanh biếc.”

(“Mầm non” - Võ Quảng)

Dựa vào ý đoạn thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy nhập vai là mầm non kể lại cuộc đời mình khi bị một số bạn học sinh cố tình giẫm đạp lên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	YÊU CẦU	ĐIỂM
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		6.0
1	Thể thơ: Ngũ ngôn (5 chữ).	1.0
2	Từ “đi” trong câu thơ “Đi qua thời thơ ấu” được hiểu theo nghĩa chuyển.	1.0
3	- HS chỉ ra được một biện pháp có trong đoạn trích. + Có thể là ẩn dụ: “Đi qua thời ấu thơ/ Bao điều bay đi mất.” Bao điều là ẩn dụ cho sự vô tư, ngây thơ, trong sáng, hồn nhiên và cả những giận hờn, những đòi hỏi vô lí của tuổi thơ. + Có thể là hoán dụ: “Nhưng là con giành lấy/ Từ hai bàn tay con.” Bàn tay là hình ảnh hoán dụ đã thay thế cho công sức, lao động, trí tuệ, khối óc của con người.	0.5
	- Tác dụng: + Giúp con hiểu lời dặn dò khuyên nhủ của người cha một cách cụ thể, sâu sắc hơn. + Làm cho lời dặn dò của người cha thêm gần gũi mà ý nghĩa sâu xa, xuất phát từ lòng yêu thương con sâu nặng. + Cách diễn đạt của người cha có hình ảnh, tinh tế, lắng sâu.	1.5
4	Điều mà người cha muốn nói với con qua đoạn thơ: - Khi lớn lên và từ già thời thơ ấu, con sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào. Để có được hạnh phúc, con phải vất vả khó khăn vì phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ (bàn tay khối óc) của chính bản thân mình. - Nhưng hạnh phúc của con giành được trong cuộc đời thực sẽ thật sự là của con (do chính công sức lao động và khối óc của con làm ra), sẽ đem đến cho con niềm tự hào, kiêu hãnh.	1.0
PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN		14.0
1		4.0
	a. Đảm bảo thể thức đoạn văn, số dòng quy định	0.5
	b. Xác định đúng nội dung đoạn văn: Trả lời được sự dặn dò khuyên nhủ của người cha.	0.5
	c. Nội dung: Đây là câu hỏi mở, tùy sự lựa chọn câu trả lời của học sinh, miễn là	

	hợp lí. Sau đây là định hướng: - Con cảm nhận và thấu hiểu lời dặn dò khuyên nhủ của người cha, tuy giản dị mà sâu sắc, xuất phát từ lòng yêu thương con sâu nặng.	0.5
	- Vì vậy, con sẽ ghi nhớ suốt đời và thực hiện lời cha ngay từ lúc từ già tuổi ấu thơ và trong từng việc nhỏ nhất hàng ngày.	0.5
	- Con sẽ không còn quá vô tư hồn nhiên, giận hờn vô cớ hay sống dựa dẫm, ỷ lại cha mẹ nữa mà sẽ tự lập.	0.5
	- Con sẽ suy nghĩ và hành động chín chắn hơn, mạnh mẽ hơn để vượt qua những khó khăn, gian nan thử thách bằng bàn tay và khối óc của chính mình để dành lấy niềm hạnh phúc tự mình tạo ra.	0.5
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề của câu trả lời.	0.5
	e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5
2		10.0
	a. Đảm bảo bài văn có cấu trúc 3 phần, văn phong trong sáng, từ ngữ được dùng gợi hình, gợi âm thanh và có sức biểu cảm.	1.0
	b. Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau song phải biết dựa vào phần gợi dẫn của đề. Sau đây là định hướng các ý cơ bản:	
	b1. Mở bài: Mầm non giới thiệu về bản thân và hoàn cảnh.	1,0
	b2. Thân bài: <i>(Dựa vào ý thơ trên: Mầm non như một con người, nó biết lắng nghe những rung động của cuộc sống vui tươi. Nó mang trong mình sức sống căng tràn. Và nó lớn lên yêu đời, lạc quan, đường hoàng (nó đứng dậy giữa trời).</i>	
	- Mầm non kể lí do bị một số bạn học sinh giẫm đạp ? Tình huống như thế nào ?	1,5
	- Lời kể của mầm non về lợi ích của mình đối với môi trường sống, con người.	1,5
	- Tâm trạng đau đớn, xót xa khi mầm non bị thương và oán trách những hành vi nhảm tâm phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh của một số học sinh.	1,5
	- Lời nhắc nhở và mong muốn của mầm non với một số bạn học sinh nói trên nói riêng và con người nói chung.	1,5
	b3. Kết bài: Rút ra bài học cho bản thân và mọi người về ý thức trồng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.	1.0
	c. Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với yêu cầu của đề, với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật.	0.5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5
TỔNG ĐIỂM		20.0

Đề 40:**ĐỀ BÀI****Câu 1 (5 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi cho bên dưới:

Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa. từ khi có vịnh Bắc Bộ và từ khi quần đảo Cô Tô mang lấy dấu hiệu của sự sống con người thì sau mỗi lần đông bão, bao giờ bầu trời Cô Tô cũng trong sáng như vậy. Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt, nước biển lại lam biếc, đậm đà hơn cả mọi khi, và cát lại vàng giòn hơn nữa. và nếu cá có vắng tăm biệt tích trong ngày đông bão, thì nay lưới càng thêm nặng mẻ cá giã đôi.

(Trích Cô Tô - Nguyễn Tuân, SGK Ngữ văn 6, Tập II)

- Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ trong đoạn văn trên?
- Sau đông bão, Cô Tô lại đẹp hơn, bầu trời trong sáng, cây xanh hơn... qua đó, em thấy điều gì đặc biệt ở mảnh đất này?
- Cô Tô là bài kí rất hay về thiên nhiên vùng biển quê hương. Bài kí gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm bản thân trong việc bảo vệ môi trường thiên nhiên?

Hãy trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn ngắn.

Câu 2 (5 điểm)

Mùa xuân, trăm hoa đua nở, bạn Ong chăm chỉ đi kiếm mật hoa làm đẹp cho đời. Trên hành trình đi tìm mật, bạn Ong đã có rất nhiều cuộc gặp gỡ thú vị...

Đóng vai người chứng kiến, em hãy kể lại hành trình đó của bạn Ong.

---Hết---

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**Câu 1 (5 điểm)**

HS có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
a	- Nghệ thuật so sánh: + Chỉ ra được chi tiết chứa nghệ thuật so sánh: nước biển lại lam biếc, đậm đà	0,5

	hơn hết cả mọi khi, cát lại vàng giòn hơn nữa...	
	+ Nêu được tác dụng của nghệ thuật so sánh	0,5
	- Nghệ thuật ẩn dụ:	0,5
	+ Chỉ ra được chi tiết chứa nghệ thuật ẩn dụ: cát vàng giòn	
	+ Nêu được tác dụng	0,5
	* Lưu ý: HS lớp 6 có cách diễn đạt còn non nớt, phần nêu tác dụng cầu các biện pháp tu từ, người chấm nên chặt lọc và cho điểm phù hợp.	
b	Sau dông bão, Cô Tô lại đẹp hơn, bầu trời trong sáng, cây xanh hơn... qua đó, em thấy điều đặc biệt ở vùng đất này là sức sống mạnh mẽ. Qua dông bão, qua gian khó, Cô Tô lại càng trở nên đẹp hơn, sức sống mãnh liệt hơn...	1,0
	HS cần viết thành đoạn văn, cơ bản nêu được các ý sau:	0,5
	- Nêu được ý hiểu về môi trường thiên nhiên.	
c	- Khẳng định được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ môi trường thiên nhiên.	0,5
	- Nêu được một số lý do vì sao cần bảo vệ môi trường.	0,5
	- Chỉ ra được một số cách làm thiết thực để bảo vệ môi trường.	0,5

Câu 2 (5 điểm):

Ý	Nội dung	Điểm
1	- Giới thiệu được nhân vật và cuộc hành trình.	0,5
	- Kể được về công việc của bạn Ong.	0,5
	- Kể được về cuộc gặp gỡ của Ong với các nhân vật khác (xây dựng được tình huống truyện, chuỗi sự việc; xây dựng được lời thoại của các nhân vật; cảm xúc, suy nghĩ... của các nhân vật...)	3,0
	(Chẳng hạn:	
2	+ Cuộc gặp gỡ, trò chuyện với loại bướm chỉ biết rong chơi, lêu lổng, ích kỉ. + Cuộc gặp gỡ với các loài hoa lặng lẽ tỏa hương và đẹp cho đời và ban mặt ngọt... Trong các cuộc trò chuyện HS có thể tưởng tượng ra công việc của các loài hoa, các loài vật trên hành trình đi tìm mật, để rút ra được bài học và ý nghĩa của lao động, sự hi sinh để làm đẹp cho đời, cho cuộc sống này...)	
3	- Nêu được ý nghĩa truyện hoặc bài học được gửi gắm từ truyện...	1,0

Đề 41:**ĐỀ BÀI****HƯỚNG DẪN CHẤM****I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh; 3 giám khảo có thể vận dụng linh hoạt và cân nhắc các trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm có tố chất học sinh giỏi.
- Trên cơ sở các mức điểm đã định, giám khảo căn cứ vào nội dung triển khai và kỹ năng diễn đạt của học sinh để cho điểm tối đa hoặc thấp hơn.
- Khuyến khích những bài viết thể hiện sự sáng tạo mà hợp lý trong cảm nhận và lập luận.
- Có thể cho điểm toàn bài như sau: 0; 0.25; 0.5; 0.75.....đến tối đa là 10.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
		4.0
	<i>a. Học sinh xác định và nêu đúng tác dụng của biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ</i>	1.0
	- Xác định biện pháp tu từ ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Từ “chảy” trong câu thơ: Ánh nắng chảy đầy vai	0.5
	- Tác dụng: Gợi tả sinh động hình ảnh ánh nắng hiện hữu như một thứ chất lỏng thành dòng, thành giọt tràn chảy xuống cảnh vật, con người. Giúp người đọc hình dung cảnh hai	0.5

	cha con dắt nhau đi trên bãi biển vào một buổi sáng đẹp trời với ánh nắng mềm mại, dịu dàng và tràn ngập khắp nơi làm sáng đẹp lên hình ảnh của họ.	
	b. Học sinh cảm nhận được trong lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn thơ và trình bày suy nghĩ của mình	3.0
CÂU 1	1. Yêu cầu về kỹ năng:	0.5
	Học sinh trình bày dưới dạng đoạn văn, lời văn mạch lạc, trình bày sạch đẹp, không mắc lỗi dùng từ, ngữ pháp	
	2. Yêu cầu về kiến thức: <i>Đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:</i>	2.5
	- Cảm nhận được: Lời nói ngây thơ của người con với cha trong đoạn thơ: “ Cha mượn cho con cánh buồm trắng nhé, Để con đi...”	0.5
	Đó là: + Một ước mơ rất trong sáng, đẹp để đáng trân trọng và ngợi ca. + Ước mơ đó gắn liền với cánh buồm trắng, với khát vọng đi xa đến những nơi chưa biết, đến những chân trời mới. + Đó là ước mơ của một tâm hồn trẻ thơ, ham hiểu biết muốn khám phá, chinh phục những bí ẩn của thế giới. - Từ những cảm nhận về ước mơ của cậu bé trong đoạn thơ, học sinh bày tỏ suy nghĩ của mình về ước mơ + Ước mơ là những mong muốn, khát vọng, là những điều tốt đẹp mà mỗi chúng ta luôn hướng tới và phấn đấu đạt được + Dường như ai cũng có ước mơ. Gắn với mỗi người là những ước mơ khác nhau : có những ước mơ vĩ đại, có những ước mơ giản dị, nhỏ bé... + Ước mơ rất quan trọng và cần thiết. Ước mơ giúp chúng ta xác định được mục tiêu trong cuộc đời, chắp cánh cho ta vươn lên, hướng ta tới điều tốt đẹp... + Ước mơ cao đẹp sẽ khiến con người ta sống có ý chí, nghị lực, hoài bão và trở thành con người có ích, cống hiến cho xã hội + Với tuổi thơ, ước mơ có tác dụng làm phong phú đời sống tinh thần và nuôi dưỡng những ý nghĩ bay bổng cho các em.	1.5
	- Liên hệ và rút ra bài học: + Cần phải có ước mơ từ khi còn nhỏ và biết nuôi dưỡng ước mơ (Học tập, rèn luyện...) + Cần trân trọng, nâng niu và chắp cánh cho những ước mơ như ước mơ của cậu bé trong đoạn thơ trên để biến ước mơ thành hiện thực	0.5
		6.0
	1. Yêu cầu về kỹ năng: Bài viết có bố cục đầy đủ, mạch lạc, chữ viết cẩn thận, đúng chính tả -Biết dựa vào phần gợi dẫn của đề để sáng tạo, vận dụng đúng kỹ năng làm văn miêu tả. - Bài văn giàu cảm xúc, từ ngữ được dùng gợi hình, gợi thanh và có sức biểu	1.0

Câu 2	cảm.	
	2. Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:	5.0
	a. Mở bài: - Dẫn dắt và giới thiệu đối tượng miêu tả. - Ấn tượng khái quát về lũy tre làng: Là hình ảnh quen thuộc ở mỗi làng quê Việt Nam, gắn với những kỷ niệm tuổi thơ	0.5
	b. Thân bài	4.0
	* Giới thiệu khái quát về làng quê mình - Vị trí địa lí, thời tiết đặc trưng. - Cảnh vật thiên nhiên đặc biệt là hình ảnh lũy tre làng	1.0
	* Vẻ đẹp của lũy tre làng trong buổi trưa hè: - Bầu trời: Bầu trời giữa trưa trong xanh, những áng mây trắng mỏng manh như dải lụa lững lờ trôi theo chiều gió.	0.5
	- Lũy tre: Cành lá xao động rì rào trong gió, bóng nắng lọt qua khóm tre, vẽ những hình thù kỳ dị trên mặt đất.	0.5
	- Hoạt động của con người: Các cụ già vui thú trên bàn cờ với chén trà và chiếc điếu cày; các bác, các cô ngồi tâm sự những chuyện buồn vui trong cuộc sống; lũ trẻ tụm năm, tụm ba chơi các trò chơi dân gian.	0.5
	- Hoạt động của vật: Những chú trâu lim dim ngủ dưới bóng tre, đàn gà con rúc đầu vào bóng râm để tránh nắng...	0.5
	- Âm thanh: Ngọn tre đung đưa trong gió phát ra những âm thanh kéo kệt như tiếng võng đưa, tiếng chim ríu rần trên những ngọn tre... Gió nồm nam đã làm cho khóm tre rung lên những khúc nhạc trầm bổng, du dương.	0.5
	Vẻ đẹp của lũy tre gợi nhớ đến câu văn của Thép Mới : “Nhạc của trúc, nhạc của tre là khúc nhạc đồng quê. Nhớ một buổi trưa nào, nồm nam cơn gió thổi, khóm tre làng rung lên man mác khúc nhạc đồng quê...”	0.5
	c. Kết bài - Suy nghĩ về hình ảnh cây tre trong buổi trưa. - Bày tỏ tình cảm với quê hương	0.5

Đề 42:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (2,0 điểm):

Trong bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ, ta thấy có một sự kết hợp tuyệt đẹp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng. Em hãy chỉ ra vẻ đẹp của sự kết hợp này.

Câu 2 (3,0 điểm):

Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

“Và se sẽ bước nhỏ
Mùa thu đến nhà em
Nắng mắc võng qua thềm
Bưởi đánh đu ngoài ngõ”.
(“Mùa thu” - Mai Văn Hải)

Câu 3 (5,0 điểm):

“Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng”.

Dựa vào văn bản “Cô Tô” của nhà văn Nguyễn Tuân, bằng trí tưởng tượng em hãy tả lại cảnh bình minh trên biển Cô Tô.

HẾT

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
	* Hình thức: - Viết đoạn văn. - Sắp xếp ý chặt chẽ, logic, có sự liên kết về nội dung và hình thức. - Diễn đạt trong sáng, giàu cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...	0.25
	* Nội dung: Học sinh có thể làm nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những nội dung sau:	
	- Vẻ đẹp của sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng: + “Người cha mái tóc bạc Đốt lửa cho anh nằm” + “Bóng Bác cao lồng lộng Ấm hơn ngọn lửa hồng” + “Anh đội viên nhìn Bác Bác nhìn ngọn lửa hồng”	0.5
	- HS chỉ ra vẻ đẹp của sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa:	
	+ Ngọn lửa trong lều sưởi ấm các chiến sĩ trong đêm lạnh.	0.25
Câu 1 (2.	+ Ngọn lửa trong lòng Bác làm ấm lòng các chiến sĩ - Bác Hồ là một ngọn lửa, vừa gần gũi, vừa vĩ đại, một nguồn tình cảm ấm áp của toàn dân, toàn quân ta trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến gian nan, thiếu thốn.	1.0
Câu 2	* Hình thức: - Viết bài văn ngắn, kiểu bài cảm thụ tác phẩm văn học.	0.25

(3.	- Hình thức trình bày sạch đẹp, bố cục đầy đủ, chặt chẽ, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...	
	* Nội dung: Học sinh có thể làm nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những nội dung sau:	
	Mở bài: - Giới thiệu chung về đoạn thơ: cảm nhận tinh tế của Mai Văn Hải về mùa thu. - Trích dẫn đoạn thơ.	0.5
	* Thân bài: - Chỉ ra các giá trị nghệ thuật và phân tích tác dụng:	
	+ Hai câu đầu: Nghệ thuật nhân hóa kết hợp từ láy “se sẽ” khiến ta cảm nhận mùa thu nhẹ nhàng, ngập ngừng bước đi. Mùa thu đến nhà em một cách nhẹ nhàng, tự nhiên. Câu thơ gợi không khí dịu dàng sâu lắng của mùa thu.	0.5
	+ Hai câu sau: Hình ảnh nhân hóa “nắng mắc võng” và “bướm đánh đu” ta hình dung được sự vật tiêu biểu của mùa thu. Mùa thu như có tâm hồn, có tình cảm gắn bó với con người...	0.5
	+ Cảnh thiên nhiên mùa thu đẹp, tinh tế gợi cảm, gần gũi, thanh bình.	0.25
	+ Tác giả là người yêu thiên nhiên say đắm, rộng hơn là yêu quê hương đất nước nông nàn.	0.25
	* Kết bài: - Khẳng định lại vẻ đẹp của mùa thu trong thơ Mai Văn Hải. - Liên hệ về tình yêu thiên nhiên, quê hương đất nước của bản thân.	0.5
	* Sáng tạo: - Có sáng tạo riêng hợp lí, mang tính cá nhân. - Có liên hệ, mở rộng vấn đề. Thể hiện sự tìm tòi trong cách diễn đạt: nhịp điệu, kiểu câu, cách trình bày... - Sử dụng từ ngữ có chọn lọc. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, biết phân tích, tổng hợp, khái quát nội dung.	0.25
Câu 3 (5.0 điểm)	* Hình thức: - Viết bài văn hoàn chỉnh, kiểu bài văn miêu tả kết hợp với yếu tố tự sự và biểu cảm. - Hiểu đúng yêu cầu của đề bài từ văn bản và từ kiến thức thực tế để miêu tả lại khung cảnh bình minh trên biển Cô Tô. - Hình thức trình bày sạch đẹp, bố cục đầy đủ, văn phong trong sáng có hình ảnh,	0.5

	có cảm xúc, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...	
	* Nội dung: Học sinh có thể làm bằng nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo những nội dung sau:	
	- Mở bài: Giới thiệu chung về cảnh bình minh trên biển Cô Tô.	0.5
	- Thân bài: Tả khung cảnh thiên nhiên lúc bình minh trên biển Cô Tô theo một trình tự hợp lí:	
	- Tả khung cảnh chung.	0.5
	- Tả cụ thể cảnh bình minh trên biển:	
	+ Hình ảnh mặt trời (miêu tả rõ sự vận động của mặt trời từ khi xuất hiện rạng đông đến khi mặt trời chiếu ánh nắng xuống).	0.75
	+ Hình ảnh mặt biển (vận dụng phương pháp miêu tả miêu tả cảnh từ gần đến xa hoặc ngược lại; hoặc miêu tả từ chi tiết đến khái quát hoặc ngược lại để làm nổi bật các hình ảnh: gió, con sóng, con tàu, những cánh chim,....	0.75
	- Hình ảnh con người khi bình minh lên.	0.5
	- Kết bài: Cảm nhận, thái độ của bản thân về vùng biển nơi này: yêu mến, gắn bó với vẻ đẹp thiên nhiên, Tổ quốc...	0.5
	* Sáng tạo: - Có sáng tạo riêng hợp lí, mang tính cá nhân về vấn đề. - Có liên hệ, mở rộng vấn đề. Thể hiện sự tìm tòi trong cách diễn đạt: nhịp điệu, kiểu câu, cách trình bày... - Sử dụng từ ngữ có chọn lọc, các. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, biết kết hợp miêu tả với yếu tố tự sự và biểu cảm.	0.5

*** Lưu ý:** Giám khảo căn cứ vào hướng dẫn chấm, khuyến khích những bài làm sáng tạo của học sinh để cho điểm cho phù hợp

.....Hết.....

Đề 43:

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (8,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

“Đất Nước là nơi dân mình đoàn tụ
Đất là nơi Chim về
Nước là nơi Rồng ở

Lạc Long Quân và Âu Cơ
Đẻ ra đồng bào ta trong bọc trứng
Những ai đã khuất
Những ai bây giờ
Yêu nhau và sinh con đẻ cái
Gánh vác phần người đi trước để lại
Dặn dò con cháu chuyện mai sau
Hằng năm ăn đâu làm đâu
Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ...”

(Trích Đất nước, Nguyễn Khoa Điềm)

Câu 1 (1,0 điểm). Tìm hai từ Hán Việt trong đoạn thơ trên?

Câu 2 (3,0 điểm). Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “đồng bào”. Lí giải nguồn gốc của từ “đồng bào” từ câu chuyện “Con Rồng cháu Tiên” (Ngữ văn 6, tập I)

Câu 3 (4,0 điểm). “Uống nước nhớ nguồn” là một truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc ta. Đạo lí ấy vẫn được thể hiện trong đời sống hiện nay như thế nào, em hãy trình bày bằng một đoạn văn khoảng từ 12 đến 15 dòng.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (12,0 điểm)

Trong kì thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, em đoạt giải cao. Phần thưởng bố mẹ dành cho em là một chuyến du lịch thăm thủ đô Hà Nội. Đứng trước Tháp Rùa, nhớ lại *Sự tích Hồ Gươm*, em tưởng tượng mình được gặp và trò chuyện với Rùa Vàng. Hãy ghi lại cuộc gặp gỡ đó.

--- HẾT ---

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (8 điểm)		
Câu 1 (1 điểm)	Từ Hán Việt: <i>đoàn tụ</i> , <i>đồng bào</i> (Mỗi từ đúng được 0,5 điểm)	1.0
Câu 2 (3 điểm)	- Học sinh giải nghĩa từ “ <i>đồng bào</i> ”: cùng một bọc, tức là những người cùng chung một giống nòi, một dân tộc (hàm ý có quan hệ thân thiết như ruột thịt)	1.0
	- Lí giải từ “ <i>đồng bào</i> ” từ truyện <i>Con Rồng cháu Tiên</i>	
	+ Lạc Long Quân- vị thần miền biển kết duyên cùng Âu Cơ – con gái Thần Nông. Sự đẹp đẽ, tài năng, sức mạnh và tình yêu của họ đã kết tinh trong bọc trứng của Âu Cơ.	1.0
	+ Từ bọc trứng trăm quả của Âu Cơ sinh ra một trăm người con hồng hào đẹp đẽ. Trăm người con này chia nhau theo mẹ, theo cha đến những vùng miền khác nhau lập nghiệp tạo nên các dân tộc khác nhau trên đất nước Việt Nam.	1.0

Câu 3 (4 điểm)	* Yêu cầu về hình thức: - Phần viết có hình thức là một đoạn văn (có hình thức nhiều hơn một đoạn văn trừ 0,5 điểm) - Đảm bảo yêu cầu về lượng (từ 15 đến 20 dòng, ít hoặc nhiều hơn từ 03 dòng trở lên trừ 0,5 điểm) - Chữ viết sạch, rõ, đẹp, không sai chính tả	0.5
	* Yêu cầu về nội dung: <i>Hs có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nếu hợp lý, giám khảo cần trân trọng và vẫn cho điểm tối đa. Dưới đây là một số gợi ý:</i>	
	- Khẳng định nhận định trên là hoàn toàn đúng: Đây là một truyền thống đạo lí tốt đẹp của dân tộc.	1.0
	- Đạo lí này thể hiện sự trân trọng, biết ơn đối với những người đã giúp đỡ mình, với những người có công với dân tộc, đất nước.	1.0
	- Liên hệ bản thân đã thực hiện đạo lí ấy như thế nào và cần phấn đấu để trở thành người có ích cho xã hội.	1.5
II. TẠO LẬP VĂN BẢN		12.0
	* Yêu cầu về hình thức: - Xác định đúng kiểu bài: Văn tự sự - Viết thành bài văn hoàn chỉnh, có bố cục ba phần rõ ràng. - Cần xây dựng được những đối thoại của các nhân vật với lời người kể chuyện - Chữ viết chuẩn chính tả, rõ ràng, dễ đọc.	2.0
	* Yêu cầu về nội dung:	8.0
	- Tạo lập được tình huống gặp gỡ giữa em và Rùa Vàng.	1.0
	- Trong cuộc trò chuyện, học sinh dẫn dắt để Rùa Vàng kể lại những sự việc trong truyện Sự tích Hồ Gươm	
	+ Đức Long Quân cho Lê Lợi mượn gươm	1.0
	+ Lê Lợi dùng gươm đánh đuổi giặc ngoại xâm	1.0
	+ Lê Lợi hoàn gươm cho Đức Long Quân <i>(Khi kể cần đan xen yếu tố miêu tả, biểu cảm, thêm bớt lời kể nhưng không xa văn bản)</i>	1.0
	- Rùa Vàng nhắc nhở em và mọi người về thực trạng môi trường và những biện pháp nhằm bảo vệ môi trường.	2.0
	* Sáng tạo: - HS có thể tưởng tượng thêm sự việc đảm bảo logic câu chuyện - Có cách kể linh hoạt, đã biết cách kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn tự sự - Có cách diễn đạt độc đáo	2.0

Đề 44:**ĐỀ BÀI****Câu 1: (3 điểm)**

Trong bài thơ “Lượm” (Ngữ văn 6, tập II) Tố Hữu đã viết:

...Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hồn bay giữa đồng ...
Lượm ơi, còn không?

Hãy viết đoạn văn từ 8-10 câu trình bày cảm nhận của em về sự hy sinh của Lượm.

Câu 2: (5 điểm)

Suy nghĩ của em về nội dung mẫu chuyện sau:

“Gia đình nọ rất quý mến ông lão mù nghèo khổ và rách rưới - người hàng tuần vẫn mang rau đến bán cho họ. Một hôm, ông lão khoe: “ Không biết ai đã để trước cửa nhà của tôi một thùng quần áo cũ”. Gia đình biết ông lão cũng thiếu thốn nên rất vui: “Chúc mừng ông! Thật là tuyệt!” Ông lão mù nói: “Tuyệt thật! Nhưng tuyệt nhất là vừa đúng lúc tôi biết có một gia đình thực sự cần quần áo đó hơn tôi”

(Phỏng theo Những tấm lòng cao cả)

Câu 3: (12 điểm)

Trong mơ em lạc vào thế giới cổ tích kỳ diệu. Ở đó em gặp chàng dũng sỹ Thạch Sanh và chàng đã tặng cho em cây đàn thần. Với cây đàn thần em đã làm được nhiều việc có ích cho cuộc sống. Tưởng tượng và viết lại câu chuyện cổ tích của riêng mình

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	Học sinh viết đoạn văn nêu được các ý sau:	3.0đ
	- Giới thiệu tác giả, tác phẩm, nêu khái quát nội dung đoạn thơ	0.5
	- Tác giả sử dụng các động từ, tính từ gợi tả để khắc họa đậm nét tư thế hy sinh của Lượm vừa hiện thực, vừa lãng mạn	0.5
	- Lượm ngã xuống trên đồng lúa quê hương, tay nắm chặt bông lúa như muốn níu lấy quê hương, níu lấy tuổi trẻ và sự sống của mình.	0.5
	- Đất quê hương, “lúa thơm mùi sữa” của quê hương như ôm ấp, ru giấc ngủ dài cho Lượm. Linh hồn bé nhỏ và anh hùng ấy đã hóa thân vào quê hương, đất nước	0.5
	- Câu thơ “Lượm ơi, còn không?” được tách thành một khổ thơ riêng như một câu hỏi vừa đau xót, vừa ngỡ ngàng như không muốn tin rằng Lượm đã không	0.5

	còn nữa. Vừa có tác dụng nhấn mạnh, hướng người đọc suy nghĩ về sự còn hay mất của Lượm.	
	- Khẳng định Sự hi sinh của chú bé liên lạc đã trở thành bất tử trong lòng tác giả và mỗi chúng ta.	0.5
	HS viết đoạn văn hoặc bài văn suy nghĩ về nội dung mẫu chuyện	5.0đ
	Kĩ năng- Trình bày suy nghĩ thành một đoạn văn hoặc bài văn ngắn. - Diễn đạt lưu loát.	1.0
	2, Nội dung Bài viết có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng đại thể nêu được các ý sau:	
	- Đây là câu chuyện cảm động về tình yêu thương, sự quan tâm chia sẻ đối với những người bất hạnh, nghèo khổ. Câu chuyện thể hiện tình thương của gia đình nọ với ông lão mù, nghèo khổ và đặc biệt là tình thương của ông lão với những người khác bất hạnh hơn mình. Đối với ông lão, những bộ quần áo cũ là món quà mà ai đó đã trao tặng cho mình nhưng món quà ấy còn quý giá hơn khi mà ông trao nó cho người khác - những người thực sự cần nó hơn ông. Trong con người nghèo khổ, mù lòa ấy là cả một tấm lòng nhân ái, một tâm hồn trong sáng, cao đẹp. Đối với ông lão, được giúp đỡ người khác như một bất ngờ thú vị của cuộc sống, là niềm vui, niềm hạnh phúc;	1.0
	+ Ngay cả khi phải sống cuộc sống nghèo khổ hay chịu sự bất hạnh thì con người vẫn cần sự quan tâm đến người khác, nhất là những người nghèo khổ, bất hạnh hơn mình.	1.0
	+ Tình thương yêu giữa con người với con người là không phân biệt giàu nghèo giai cấp...	0.5
	Nêu bài học sâu sắc về tình thương: + Được yêu thương, giúp đỡ người khác là niềm vui, nguồn hạnh phúc, ý nghĩa của sự sống và cách nâng tâm hồn mình lên cao đẹp hơn.	0.5
	+ Đừng bao giờ thờ ơ, vô cảm trước nỗi khổ đau, bất hạnh của người khác và cũng đừng vì nghèo khổ hay bất hạnh mà trở nên hẹp hòi, ích kỷ, sống trái với đạo lý con người: Thương người như thể thương thân.	0.5
	- Xác định thái độ của bản thân: đồng tình với thái độ sống có tình thương và trách nhiệm với mọi người, khích lệ những người biết mở rộng tâm hồn để yêu thương, giúp đỡ người khác. Phê phán thái độ sống cá nhân, ích kỷ, tầm thường.	0.5
3	Học sinh tưởng tượng và kể được truyện	12.0
	MB - Tạo tình huống dẫn dắt để phát triển câu chuyện	1.0
	TB : Bài văn triển khai các ý sau:	
	Ý 1 : Trong mơ em lạc vào thế giới cổ tích kỳ diệu ở đó em gặp chàng dũng sỹ Thạch Sanh và chàng tặng cho em cây đàn thần - Hoàn cảnh gặp gỡ - Trò chuyện với nhân vật	4.0 (1đ/ ý)

	- Hình dáng cử chỉ lời nói của nhân vật - Tâm trạng cảm xúc khi được tặng đàn thần	
	Ý 2: Với cây đàn thần em đã làm được nhiều việc có ích cho cuộc sống - Giúp đỡ người nghèo - Đồng bào bị thiên tai - Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn - Giúp đỡ những người bị tật nguyền vì bẩm sinh hay do chất độc da cam - Trừng trị những người độc ác, làm việc phi pháp.... - Ngăn chặn chiến tranh . Tất cả các việc làm đó thành công giống như kết thúc trong truyện cổ tích.	6.0 (1đ/ý)
	KB : Kết thúc cuộc gặp gỡ. - Tâm trạng sự lưu luyến, tiếc nuối - Vui vì làm nhiều chuyện có ích cho cuộc sống	1.0

Đề 45:

ĐỀ BÀI

Câu 1.(2,0 điểm)

Em hãy xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong đoạn thơ sau:

Quê hương là con diều biếc

Tuổi thơ con thả trên đồng

Quê hương là con đò nhỏ

Êm đềm khua nước ven sông

(Đỗ Trung Quân, Bài học đầu cho con)

Câu 2.(2.0 điểm)

Bồ Câu và Kiến

Kiến đang leo trên cành cây thì sẩy chân rơi xuống suối. Kiến cố hết sức bơi vào bờ. Bồ Câu gặp cảnh đó liền động lòng thương, ngậm cọng cỏ thả xuống nước cho Kiến leo lên. Lát sau, một người đi săn giương cung định bắn bồ câu. Kiến vội vàng cắn vào gót chân thợ săn. Thợ săn đau điếng, quay cổ lại. Thấy động, bồ câu vỗ cánh bay.

(Phỏng theo *Ngụ ngôn La-phông-ten*)

Em hãy viết đoạn văn nêu suy nghĩ của mình sau khi đọc câu chuyện trên.

Câu 3. (6,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và hóa thân thành hạt mưa mùa xuân kể chuyện đời mình:

"Mưa mùa xuân xôn xao phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ mềm mại rơi mà như nhảy nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất... Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy, âu yếm đón lấy những hạt mưa ấm áp trong lành. Đất trời lại dịu mềm, lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã đem lại cho chúng cái sức sống ứ đầy, tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt."

(Nguyễn Thị Thu Trang, Tiếng mưa)

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
CÂU 1	TIẾNG VIỆT	2.0
	*. Tiêu chí về nội dung:	1.5
	- Chỉ ra được biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ: so sánh <i>Quê hương là con điều biếc</i> <i>Quê hương là con đò nhỏ</i>	0.5
	- Phân tích được tác dụng của biện pháp so sánh + Quê hương gắn liền với những hình ảnh giản dị, gần gũi, nhỏ bé nhưng đẹp đẽ, êm đềm	0.5
	+ Đoạn thơ thể hiện tình yêu quê hương sâu sắc của tác giả.	0.5
	*. Tiêu chí về hình thức:	0.5
	- Viết thành đoạn văn. - Diễn đạt trong sáng, trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt...	
CÂU 2	NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	2.0
	*. Tiêu chí về nội dung:	1.5
	Học sinh thể hiện được quan điểm của mình, có lý lẽ thuyết phục. Về cơ bản cần đảm bảo các ý sau:	
	- Cần có tình thương yêu và hành động cụ thể để giúp đỡ người khác, nhất là những người gặp khó khăn, hoạn nạn	0.75
	- Cần có lòng biết ơn với người đã giúp đỡ mình và có hành động cụ thể để thể hiện lòng biết ơn đó.	0.75
	*. Tiêu chí về hình thức:	0.5
	- Học sinh viết được đoạn văn hoàn chỉnh, chặt chẽ. - Diễn đạt trong sáng, trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt...	
	KỂ CHUYỆN TƯỜNG TƯỢNG	6.0
	1. Tiêu chí về nội dung:	5.0
	a. Mở bài:	0.5
	- <i>Mức tối đa (0,5 điểm):</i> Giới thiệu về mình là hạt mưa mùa xuân...	
	- <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm):</i> Học sinh giới thiệu được mình là hạt mưa mùa xuân, nhưng chưa thật hay, còn mắc lỗi dùng từ, lỗi diễn đạt.	
	- <i>Mức không đạt (0 điểm):</i> Lạc đề, không đạt yêu cầu, sai cơ bản về kiến thức đưa ra hoặc không có mở bài.	
	b. Thân bài:	4.0
	- <i>Mức tối đa (4,0 điểm):</i> Học sinh biết kể câu chuyện một cách hợp lý, sáng tạo dựa vào đoạn văn; diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, văn phong lưu loát, về cơ bản đảm bảo được các ý sau:	
	- Giới thiệu về mùa xuân, hóa thân thành những hạt mưa bé nhỏ, ngây thơ, trong sáng, vô tư, hồn nhiên,...	0.5
	- Mùa đông, ẩn mình trong những đám mây...	0.5
	- Xuân về, theo gió ấm và những luồng không khí ấm áp bay đi khắp nơi, tiếp	0.5

CÂU 3	sức cho mặt đất, cỏ cây hoa lá,...	
	- Mặt đất đang kiệt sức cần khô, cây cối trơ trụi, khẳng khiu, cành xám xịt, sông suối khô cạn trơ đáy... bắt đầu biến đổi khi mưa xuống. (Miêu tả cụ thể).	1.0
	- Hóa thân vào màu xanh, vào hoa lá, vào sông suối, đất đai để bắt đầu một cuộc đời mới đầy ý nghĩa.	0.5
	- Xúc động, tự hào...	0.5
	- Gửi lời nhắn nhủ với cây trái, với những bạn mưa mùa xuân của những mùa sau...	0.5
	- <i>Mức chưa tối đa (3,75->0,25):</i> Học sinh kể được diễn biến của câu chuyện một cách sáng tạo nhưng chưa thú vị, hấp dẫn, còn mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, chính tả, viết câu. Căn cứ bài viết cụ thể của học sinh để giám khảo đưa ra các mức điểm phù hợp. - <i>Mức không đạt (0 điểm):</i> Học sinh làm lạc đề.	
	c. Kết bài: - <i>Mức tối đa (0,5 điểm):</i> Học sinh nêu được cảm nghĩ về cuộc đời được cống hiến, được hóa thân... - <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm):</i> Kết bài còn sơ sài, chưa biết liên hệ bản thân hoặc còn mắc một số lỗi về diễn đạt, dùng từ, chính tả. - <i>Mức không đạt (0 điểm):</i> Lạc đề hoặc không có kết bài.	0.5
	2. Tiêu chí về hình thức:	1.0
	a. Hình thức - <i>Mức tối đa (0,5 điểm):</i> Học sinh viết một bài văn với đủ bố cục ba phần Mở bài, Thân bài, Kết bài; các ý trong phần thân bài được sắp xếp hợp lí, chữ viết rõ ràng, có cảm xúc, sáng tạo trong cách kể chuyện, không mắc lỗi về từ, câu; chuẩn chính tả, diễn đạt lưu loát. - <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm):</i> Học sinh đạt được các yêu cầu trên song chưa thật sáng tạo trong cách kể, lời văn thiếu cảm xúc, còn mắc lỗi về dùng từ, diễn đạt, viết câu, chính tả. - <i>Mức không đạt (0 điểm):</i> Học sinh chưa hoàn thiện bố cục bài viết hoặc thiếu ý trong bài, sắp xếp chưa khoa học, chưa biết tách đoạn, chữ viết xấu, không rõ ràng, mắc nhiều lỗi chính tả.	0.5
	b. Sáng tạo - <i>Mức tối đa (0,5 điểm):</i> Học sinh đạt được các yêu cầu như có được ý kiến riêng hợp lí mang tính cá nhân về một nội dung cụ thể nào đó trong bài viết; thể hiện sự tìm tòi trong diễn đạt; dùng đa dạng các kiểu câu phù hợp với mục đích trình bày; sử dụng từ ngữ chọn lọc, biểu cảm. - <i>Mức chưa tối đa (0,25 điểm):</i> Học sinh đạt được 1 đến 2 trong số các yêu cầu trên hoặc học sinh đã cố gắng trong việc thực hiện một số yêu cầu trên nhưng kết quả chưa được tốt. - <i>Mức không đạt (0 điểm):</i> Không tìm thấy sự sáng tạo nào trong bài viết.	0.5

ĐỀ BÀI

Câu 1 (5,0 điểm). Đọc câu chuyện sau:

Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thăm nghĩ: “Rồi các em lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh”. Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh tên là Đắc-gờ-lớt: bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán: “Đó là bàn tay của bác nông dân”. Một em bé khác cự lại: “Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật...”. Cô giáo đố cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Đắc-gờ-lớt cười ngượng ngịu: “Đó là bàn tay của cô ạ”.

Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Đắc-gờ-lớt ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Đắc-gờ-lớt bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.

(Trích *Quà tặng cuộc sống*, dẫn theo Ngữ văn 6, tập 1)

1. Giải nghĩa từ “biểu tượng”.

Đặt một câu có sử dụng từ này ở bộ phận vị ngữ. (1,0 điểm)

2. Trong câu chuyện trên, nhân vật Đắc-gờ-lớt được miêu tả như thế nào?

Bức tranh Đắc-gờ-lớt vẽ có gì khác lạ so với tranh của các bạn? (1,5 điểm)

3. Vì sao bức tranh ấy được coi là “một biểu tượng của tình yêu thương”? (1,5 điểm)

4. “*Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Đắc-gờ-lớt bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương*”.

Còn em, từ câu chuyện trên em hiểu ra điều gì? Em thấy mình cần phải làm gì khi gặp những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống ? (1,0 điểm)

Câu 2 (5.0 điểm)

Những cuộc vận động “Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt”, “Giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam”, “Ngày vì người nghèo...”, và những chương trình truyền hình: “ Trái tim cho em”, “Thắp sáng ước mơ”, “Cặp lá yêu thương...”, đã mang lại nhiều điều tốt đẹp cho cuộc sống.

Em hãy viết một đoạn văn (dài khoảng 15-29 dòng) nêu cảm nghĩ và hành động của mình về vấn đề trên với câu mở đầu: **“Sự sẻ chia và tình yêu thương là điều quý giá nhất trong cuộc sống”**.

Câu 3 (10 điểm)

“Suốt đêm mưa to, gió lớn. Sáng ra, ở tổ chim chót vót trên cây cao, chim mẹ khẽ rũ lông cánh cho khô rồi nhẹ nhàng nhích ra ngoài. Tia nắng ấm áp vừa vịn rơi xuống chỗ chú chim non đang ngái ngủ, lông cánh hầu như vẫn khô nguyên. Chim mẹ mệt mỏi nhưng lòng ngập tràn hạnh phúc. Ấu yếm nhìn chim con, chim mẹ nhớ lại...”

Từ đoạn văn trên, em hãy tưởng tượng và kể lại câu chuyện đã xảy ra với hai mẹ con chú chim trong một đêm mưa gió.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

C Â U	Ý	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	1	- Giải nghĩa: Biểu tượng là hình ảnh sáng tạo nghệ thuật có một ý nghĩa tượng trưng trùu tượng.	0,5
		- Đặt câu đúng yêu cầu: Ví dụ “Chim bồ câu là biểu tượng của hòa bình”	0,5
		*Học sinh làm đúng, đủ phần nào vẫn có điểm tối đa phần đó. Thiếu hoặc sai không có điểm.	
	2	- Nhân vật Đắc-gờ-lớt được miêu tả qua các chi tiết: <i>là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo.</i>	0,75
		- Các bạn em có thể vẽ những gói quà, li kem, hoặc những món đồ chơi mà các bạn yêu thích, còn bức tranh em vẽ là một bàn tay. Đó là bức tranh rất khác lạ, gây tò mò cho cả lớp.	0,75
	3	<i>Học sinh có thể viết thành đoạn hoặc thể hiện riêng từng ý, có thể có nhiều cảm nhận nhưng caafnf đảm bảo các ý cơ bản sau:</i>	
		Bức tranh được coi là “một biểu tượng của tình yêu thương” vì:	
		- Bức tranh vẽ điều mà Đắc-gờ-lớt yêu thích nhất: bàn tay cô giáo	0,5
		- Bức tranh bày tỏ lòng biết ơn, tình yêu thương của Đắc-gờ-lớt tới cô giáo.	0,5
		- Bức tranh thể hiện tình cảm dịu dặt yêu thương mà cô giáo dành cho học sinh của mình.	0,5
	4	- Học sinh tự do thể hiện điều ý nghĩa mà mình cảm nhận được từ câu chuyện.	0,5
		- Việc cần làm với những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh bất hạnh trong cuộc sống là không kì thị, xa lánh: cần đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ họ từ những việc nhỏ nhất...	0,5
2		* Hình thức:	
		- Viết đúng hình thức đoạn văn (từ 15-20 dòng)	0,5
		- Viết đúng câu mở đầu đã cho. Viết sai không cho điểm	0,5
		* Nội dung: Bài viết cần đảm bảo các ý sau:	
		- Nội dung của các chương trình truyền hình và các cuộc vận động nêu trên là nhằm mục đích chia sẻ, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Việc làm này thể hiện truyền thống yêu thương đùm bọc, tinh thần đoàn kết, nhân ái của dân tộc ta.	1,0
		- Hiểu được tình yêu thương và sự sẻ chia luôn là điều quý giá nhất trong cuộc sống vì:	
		+ Yêu thương, chia sẻ mang lại hạnh phúc cho người nhận, giúp họ vượt qua khó khăn, mất mát...	0,5
		+ Yêu thương, chia sẻ càng nhiều thì cuộc sống càng tốt đẹp, hạnh phúc hơn.	0,5
		+ Biết chia sẻ, đồng cảm với người khác thì bản thân mình cũng thấy hạnh phúc hơn.	0,5
		- Nêu hành động cụ thể:	

3		+ Bài học nhận thức: Xác định lẽ sống yêu thương sẻ chia là lẽ sống cao đẹp mà con người cần hướng tới.	0,5
		+ Phê phán những người sống ích kỉ, vô cảm	0,5
		+ Nêu hành động cụ thể của bản thân với các hoạt động của lớp, của trường...trong các phong trào nói trên và các phong trào nhân đạo khác.	0,5
		<i>*Lưu ý: Phần nội dung đạt được ý nào thì cho điểm ý đó. Khuyến khích những bài viết lập luận chặt chẽ, rõ ràng.</i>	
		<i>* Yêu cầu về hình thức:</i>	
		- Đúng thể loại kể chuyện với ngôi kể thứ ba hoặc thứ nhất. Nhân vật chính là chim mẹ.	
		- Có sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận, độc thoại, độc thoại nội tâm...trong quá trình kể.	
		<i>* Yêu cầu về nội dung:</i>	
	a	Mở truyện:	
		- Dùng đúng ngữ liệu đã cho trong đề bài	0,5
		<i>Nếu học sinh mở truyện khác thì không cho điểm mở bài</i>	
	b	Thân truyện:	
		- Cảnh mưa to, gió lớn trong đêm: bầu trời đen kịt, mưa như trút nước, gió lớn quật từng cơn, sấm chớp dữ dội...	1,5
		- Sự mong manh của tổ chim chót vót trên cành cao; nỗi lo lắng của chim mẹ, sự sợ hãi của chim con...(Yêu cầu tập trung kể về cảm giác, tâm trạng của chim mẹ trong hoàn cảnh nguy hiểm)	2,5
		- Những nguy hiểm xảy ra với tổ chim trong đêm mưa gió...; sự chống đỡ, bảo vệ chim con của chim mẹ...(Yêu cầu tập trung về hành động, tâm trạng của chim mẹ trong việc bảo vệ chim con)	3,0
		- Nguy hiểm qua đi, chim non ngủ yên trong lòng mẹ, lông cánh vẫn khô nguyên. Chim mẹ mệt mỏi nhưng thấy hạnh phúc...	2,0
	c	Kết truyện:	
		- Nêu cảm nghĩ của em về tình mẫu tử thiêng liêng qua câu chuyện trên.	0,5
		<i>*Lưu ý:</i>	
		- Nếu học sinh kể sai ngôi kể chỉ cho tối đa 4/10 điểm	
		- Khi kể học sinh phải xoáy được vào những suy nghĩ, hành động, cảm nhận của chim mẹ trong việc bảo vệ chim con	
		- Mức điểm ở phần thân truyện là mức điểm tối đa của từng nội dung. Các nội dung trên cần phải kết hợp hợp lí, tự nhiên, hấp dẫn, đảm bảo đúng yêu cầu của thể loại tự sự và nội dung tư tưởng đề bài đã cho.	
		- Nếu chỉ kể hời hợt, không tập trung vào nhân vật chim mẹ thì chỉ cho tối đa 6/10 điểm.	

Đề 47:

ĐỀ BÀI

Câu 1: (3,0 điểm)

Cho hai đoạn thơ sau:

“Người là Cha, là Bác, là Anh
Quả tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ”

(“Sáng tháng năm”-Tố Hữu)

“Người cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm”

(“Đêm nay Bác không ngủ”-Minh Huệ)

Chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa các đoạn thơ trên.

Câu 2: (2,0 điểm)

Tìm và phân tích phép tu từ ẩn dụ, hoán dụ trong các văn bản sau:

- a. Sen tàn cúc lại nở hoa
Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân

(Truyện Kiều - Nguyễn Du)

- b. Đây vẳng nghe em khúc nhạc thờm
(Xuân Diệu)

Câu 3: (5,0 điểm)

Trong “ Năm điều Bác Hồ dạy”, điều thứ tư Bác khuyên “ Giữ gìn vệ sinh thật tốt”. Là học sinh em thực hiện lời khuyên đó như thế nào? (Trình bày bằng một đoạn văn)

Câu 4:(10 điểm)

Tưởng tượng cuộc thi của các loài hoa và trong vai một loài hoa, em hãy kể lại cuộc thi đó.

-----Hết-----

(Đề gồm có 01 trang)

C Â U	<u>HƯỚNG DẪN CHẤM</u>	ĐIỂM
1 3. 0đ	1-Yêu cầu về kĩ năng: - Viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh - Câu văn mạch lạc, giàu cảm xúc - Không mắc lỗi chính tả	0.5
	2- Yêu cầu về nội dung kiến thức: • Giống nhau: + Hai đoạn thơ cùng cảm nhận được tình cảm yêu thương gần gũi mà lớn lao cao đẹp của Bác Hồ. Là một vị lãnh tụ nhưng tình cảm của Bác giống như tình cảm của những người thân yêu: người cha, người bác, người anh.	0.5
	+ Qua đó thể hiện lòng yêu kính Bác của các tác giả. Đây cũng là tình cảm của cả dân tộc ta đối với Bác.	0.5

	Khác nhau: Dùng lối diễn tả khác nhau - Hai câu thơ của Tố Hữu: + Dùng cách so sánh Bác với người cha, người bác, người anh trong gia đình + Thấy được tình cảm gần gũi, thân thương của Bác khiến người đọc cảm nhận cụ thể, đầy đủ về tình cảm của Bác và tình cảm của nhà thơ với Bác.	0.75
	- Hai câu thơ của Minh Huệ: + Dùng lối ẩn dụ cách nói đó kín đáo hơn, súc tích hơn. + Chỉ nói người cha mà người đọc cũng hiểu đó là Bác, là tình yêu, sự quan tâm của Bác cùng lòng kính yêu Bác của nhà thơ.	0.75
2 2. 0đ	*Yêu cầu: Học sinh trả lời đúng các ý sau a- Phép tu từ hoán dụ: “ Sen” là hoán dụ lấy loài hoa đặc trưng (hoa sen) để chỉ mùa (mùa hạ).“Cúc” là hoán dụ lấy loài hoa đặc trưng (hoa cúc) để chỉ mùa (mùa thu).	0.5
	-Chỉ với hai câu thơ nhưng Nguyễn Du đã diễn đạt được bốn mùa chuyển tiếp trong một năm, mùa hạ đi qua mùa thu lại đến rồi mùa thu kết thúc, đông bước sang, đông tàn, xuân lại ngự trị.	0.5
	b - Phép tu từ ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Khúc nhạc thường được cảm nhận bằng thính giác, ở đây lại được cảm nhận bằng khứu giác.	0.5
	-Tác giả không miêu tả âm thanh, giọng điệu của bản nhạc, mà miêu tả cái linh hồn của bản nhạc, tức là cảm nhận hương vị của bản nhạc. Bằng khả năng quan sát và tưởng tượng của mình, nhà thơ đã biến cái không thể (<i>bản nhạc không mùi vị</i>) thành cái có thể (<i>bản nhạc có mùi thơm</i>) mà vẫn hợp lý. Bởi ở đây không phải là hương vị “thơm” thông thường, mà nó còn là tâm hồn, tâm trạng, là cảm xúc của người đang say sưa tận hưởng. Cả câu thơ toát lên chất men của sự sống dạt dào, mãnh liệt.	0.5
3 5. 0đ	* Hình thức: Viết đoạn văn * Nội dung: Học sinh trả lời đúng các ý sau: Điều thứ tư: Bác Hồ khuyên chúng ta "<i>giữ gìn vệ sinh thật tốt</i>". -Trước hết là giữ vệ sinh cá nhân: răng miệng, đầu tóc, thân thể cần được vệ sinh thường xuyên “ <i>Cái răng, cái tóc là góc con người</i>”. Giữ vệ sinh cá nhân không có nghĩa là phải ăn mặc thật đẹp, đúng mốt, chải chuốt mà chỉ đơn giản là mặc sao cho sạch, đầu tóc gọn gàng...	2.0
	-Sau là chúng ta phải biết giữ vệ sinh chung cho gia đình, trường lớp, nơi công cộng như không xả rác bừa bãi, có ý thức bảo vệ môi trường, thường xuyên dọn vệ sinh nơi ở, trường lớp, làng xóm (khu phố).	2.0
	-Nhắc nhở mọi người cùng chung tay giữ gìn vệ sinh chung. Có như thế chúng ta mới trở thành những con người văn minh lịch sự, góp phần tô đẹp cho đất nước.	1.0
	*Yêu cầu chung: - <i>Kiểu bài:</i> Kể chuyện tưởng tượng. - <i>Nội dung:</i> Giới thiệu cuộc thi (tình huống mở cuộc thi hợp lý). Diễn biến cuộc thi kể lần lượt các sự việc, mỗi sự việc kể về phần thi của một nhân vật. Qua cuộc thi	

	cần thể hiện rõ ý nghĩa: quan niệm về vẻ đẹp toàn diện. - <i>Hình thức</i> : Sử dụng ngôi kể thứ nhất - nghệ thuật nhân hóa, đan xen tả vẻ đẹp riêng các loài hoa. Lời kể giàu hình ảnh và cảm xúc.	
	* Yêu cầu cụ thể: I- Mở bài: -Loài hoa tự giới thiệu về mình: Tôi là hoa(hồng, cúc, hướng dương...). Tôi đến từ... Lí do đến với cuộc thi này... cảm xúc chung khi đến với hội thi...	1.0
4 10 .0 đ	II- Thân bài: 1- Kể về không khí hội thi: - Các thành viên tham gia: Tham gia cuộc thi năm nay có rất nhiều loài hoa, họ là đại diện tiêu biểu nhất của mỗi họ, mỗi tộc hoa như : hồng nhung, cúc vàng, hoa violet, hoa lay ơn, hoa thược dược hay hoa cẩm chướng, huệ trắng.... Họ đều là những ứng cử viên sáng giá, tiềm năng nhất của cuộc thi ngày hôm nay, không chỉ ở sự rực rỡ, đậm thắm của sắc hoa mà còn ở sức sống căng tràn, dạt dào mà họ mang lại cho cuộc thi nữa. Những ứng cử viên của cuộc thi cùng nhau trình diễn, khoe sắc làm cho hội thi thực sự bùng nổ, mọi người ai cũng vui vẻ, mong chờ... - Các cổ động viên: Bên ngoài là rất nhiều cổ động viên hò reo hưởng ứng. Những người thân của chúng tôi luôn theo dõi mọi hoạt động, cổ vũ nhiệt tình không chỉ cho thí sinh của họ mình mà còn ủng hộ cho tất cả các thí sinh khác nữa. Họ chính là động lực để tôi cũng như tất cả các thí sinh khác thể hiện hết mình trong cuộc thi... - Các thành viên ban giám khảo:... - Loài hoa dẫn chương trình:...	2.0
	2- Diễn biến hội thi:Cuộc thi bắt đầu: - Loài hoa dẫn chương trình giới thiệu danh sách dự thi... - Các loài hoa lần lượt lên sân khấu biểu diễn: giới thiệu về bản thân, lí do tham gia tham gia và tự nhận xét về những ưu điểm của bản thâncũng như họ hàng của mình ... - Các phần thi: Sắc đẹp... tài năng... - Ban giám khảo nhận xét: loài hoa rực rỡ nhất...loài hoa có màn biểu diễn ứng xử xuất sắc nhất... - Khán giả hò reo, vỗ tay tán thưởng....	4.0
	3- Kết thúc cuộc thi: - Giám khảo công bố kết quả cuộc thi: danh hiệu hoa hậu thuộc về loài hoa... - Lễ đăng quang...	2.0
	III- Kết bài: - Tôi(loài hoa kể chuyện) bộc lộ cảm xúc về cuộc thi... - Những suy nghĩ, mong ước của “ tôi” được gợi ra từ cuộc thi này... • <i>Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản, giám khảo chấm linh hoạt, học sinh có thể làm theo các cách khác nhau miễn hợp lý vẫn cho điểm tối đa.</i>	1.0

Đề 48:

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Sáng nay trời đổ mưa rào
 Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương
 Cả đời đi gió đi sương
 Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

Mẹ vui, con có quần gì
 Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca
 Rồi con diễn kịch giữa nhà
 Một mình con sắm cả ba vai chèo.

Vì con mẹ khổ đủ điều
 Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn
 Con mong mẹ khoẻ dần dần
 Ngày ăn ngon miệng, đêm ngủ say.

Rồi ra đọc sách, cấy cà
 Mẹ là đất nước, tháng ngày của con...

(Trích Góc sân và khoảng trời, Trần Đăng Khoa, NXB Văn hóa dân tộc, 1999)

Câu 1. (1,0 điểm): Đoạn trích là lời của ai ? Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích

Câu 2. (1,0 điểm): Hình ảnh “gió, sương” trong câu thơ “Cả đời đi gió, đi sương” diễn tả ý nghĩa gì ?

Câu 3. (1,0 điểm): Hai câu thơ cuối của đoạn trích sử dụng biện pháp tu từ gì ?

Câu 4. (1,0 điểm): Nêu nội dung chính của đoạn trích

II. LÀM VĂN (16,0 điểm)

Câu 1. (6,0 điểm)

Trong bài thơ “Lượm” Tố Hữu đã sử dụng một số câu thơ có cấu tạo và ý nghĩa đặc biệt:

- Ra thế

Lượm ơi !...

- Lượm ơi, còn không ?

Viết một đoạn văn ngắn cảm nhận giá trị độc đáo của những câu thơ trên

Câu 2.(10,0 điểm)

Giữa bộn bề của cuộc sống hiện đại, ta vẫn thấy lấp lánh tỏa sáng những câu chuyện đẹp về tình người, tình đời.

Hãy kể lại một câu chuyện sâu sắc, xúc động về *tình người* mà em từng trải qua hoặc chứng kiến trong cuộc sống

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

B. Hướng dẫn cụ thể:

Phần	Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	- Đoạn trích là lời của người con	0,5
		- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	0,5
	2	Hình ảnh “ <i>gió sương</i> ”: Hình ảnh ẩn dụ diễn tả vất vả, nhọc nhằn, gian khổ của mẹ	1,0
	3	Biện pháp so sánh: Mẹ là đất nước, tháng ngày của con...	1,0
	4	- Bài thơ diễn tả nỗi niềm suy ngẫm của người con về những nhọc nhằn, lo toan của mẹ. Đồng thời thể hiện tấm lòng yêu thương bao la, sự hi sinh thầm lặng mà cả cuộc đời mẹ dành cho con.	0,5
		- Qua đó gợi nhắc ta phải biết nâng niu tình mẹ, luôn kính trọng, biết ơn mẹ.	0,5
II	LÀM VĂN		16,0
	1	Trong bài thơ “<i>Lượm</i>” Tố Hữu đã sử dụng một số câu thơ có cấu tạo và ý nghĩa đặc biệt: - Ra thế <i>Lượm</i> ơi !... - <i>Lượm</i> ơi, còn không ? Cảm nhận giá trị độc đáo của những câu thơ trên.	6,0
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn</i>	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần cảm nhận: giá trị độc đáo về nghệ thuật và nội dung cảm xúc của những câu thơ</i>	0,25
		c. <i>Triển khai cảm nhận</i> *Giá trị nghệ thuật: - Ra thế <i>Lượm</i> ơi ! ->Câu thơ đặc biệt, câu thơ như bị gãy làm đôi diễn tả tiếng nấc nghẹn ngào - <i>Lượm</i> ơi, còn không? ->Câu thơ đứng riêng thành một khổ thơ, như một câu hỏi xoáy vào lòng người đọc	2,0
		*Giá trị biểu cảm: - Đó là nỗi sửng sốt, bàng hoàng, xúc động đến nghẹn ngào khi nhà thơ hình dung ra ngay cảnh tượng chú bé hi sinh trong lúc làm nhiệm vụ - Hình ảnh của <i>Lượm</i> vẫn còn sống trong lòng tác giả, mãi còn cùng với đất nước, quê hương - Khơi dậy niềm trân trọng, ngưỡng mộ về tinh thần dũng cảm của chú bé liên lạc	3,0

		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về sự độc đáo trong cách diễn đạt	0,25
2		<i>Giữa bộn bề của cuộc sống hiện đại, ta vẫn thấy lấp lánh tỏa sáng những câu chuyện đẹp về tình người, tình đời.</i> Hãy kể lại một câu chuyện sâu sắc, xúc động về tình người mà em từng trải qua hoặc chứng kiến trong cuộc sống	10,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài	0,5
		b. Xác định được trọng tâm: một câu chuyện xúc động về tình người	0,5
		c. Triển khai câu chuyện hợp lý, biết kết hợp kể, tả và bộc lộ cảm xúc. Biết đúc kết bài học sâu sắc qua câu chuyện. Sau đây là một số gợi ý: - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện: thời gian, không gian, cảnh vật... - Diễn biến câu chuyện: Hành động, cử chỉ, lời nói, tâm trạng của các nhân vật khi làm việc tốt, khi thể hiện tấm lòng yêu thương với người xung quanh - Kết thúc và ý nghĩa của câu chuyện. Cảm xúc, tâm trạng của người đón nhận hành động yêu thương mà người khác đã trao tặng... (Học sinh có thể xây dựng thêm các chi tiết, sự việc phụ, lời thoại của nhân vật để tạo thêm hấp dẫn)	8,0
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,5
		e. Sáng tạo: Có cách kể chuyện sâu sắc, sinh động, diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của người kể	0,5

Đề 49:

ĐỀ BÀI

I/ ĐỌC HIỂU (4,0 điểm) Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

CHIỀU XUÂN

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán thanh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thông thả cúi ăn mưa

Trong đồng lúa xanh rợn và ướt lặng,
Lũ cò con cốc cốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm
Cúi cuốc cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(Trong tập **Bức tranh quê**, Anh Thơ, NXB Hội nhà văn, 1995)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2(0,5 điểm).Chép lại ít nhất 04 từ ngữ, hình ảnh trong bài thơ giúp em nhận rõ cảnh được nói tới là cảnh mùa xuân.

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về hình ảnh “ cô nàng yếm thắm cúi cuốc cào cỏ ruộng”?

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu nhận xét của em về người cha trong câu chuyện trên?

Câu 4(1,0 điểm): Cảnh chiều xuân được tạo bởi ba cảnh, ứng với ba khổ thơ của bài thơ.

Câu 5(1,0 điểm): Dùng ít nhất 04 tính từ (hoặc cụm tính từ) điền vào chỗ trống trong câu văn dưới đây để hoàn chỉnh một lời cảm nhận:

Cảnh chiều xuân dưới ngòi bút của nữ sĩ Anh Thơ rất

II / LÀM VĂN (6,0 ĐIỂM)

Câu 1 (2,0 điểm). Hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 dòng) miêu tả một vài nét cảnh ở quê hương em mà em ấn tượng nhất. Trong đoạn văn, em có sử dụng ít nhất 02 biện pháp tu từ đã học ở lớp 6. Gạch chân và gọi tên các biện pháp tu từ đó.

Câu 2.(4,0 điểm) Hãy nhập vai Kiều Phương (Truyện **Bức tranh của em gái tôi**, Tạ Duy Anh, Ngữ văn 6, Tập hai, NXB Giáo dục Việt nam, 2016) để kể lại một phần câu chuyện, từ chỗ Kiều Phương “ qua lời giới thiệu của chú Tiến Lê, được mời tham dự trại thi vẽ quốc tế” đến hết truyện.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Phần I: ĐỌC – HIỂU		
1	- Phương thức biểu đạt : Miêu tả (<u>Chú ý</u> : Chấp nhận cả những bài xác định PTBD : Miêu tả để biểu cảm)	0,5
2	- Ví dụ các từ ngữ/ hình ảnh : <i>Mưa đổ bụi, cò non tràn biếc cỏ, mấy cánh bướm rập rờn, đồng lúa xanh rờn và ướt lặng</i>	0,5
3	-Hình ảnh “ cô nàng yếm thắm cúi cúi cào cỏ ruộng” ; Hình ảnh cô thôn nữ trẻ trung, mặc áo yếm màu đỏ đang chăm chỉ làm cỏ trong ruộng lúa. (<u>Chú ý</u> : Học sinh cần giải thích hình ảnh chứ không cần phân tích nghệ thuật)	1,0
4	-Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau để chỉ ra ba cảnh trong ba khổ thơ. Sau đây là một gợi ý : 1/ Cảnh chiều xuân trên bến sông. 2/ Cảnh chiều xuân trên đường đê. 3/ Cảnh chiều xuân trên đồng lúa.	1,0
5	Học sinh có thể điền những từ khác nhau, miễn sao đó là tính từ(cụm tính từ) và phù hợp với tính chất của cảnh chiều xuân được nói tới trong bài thơ. Sau đây là một số từ có thể điền : thân thuộc, yên bình, yên ả, tĩnh lặng, gọn buồn... (<u>Chú ý</u> : Mỗi từ : 0,25 điểm. Nếu hai từ đồng nghĩa thì chỉ chấp nhận là 01 từ)	1,0
Phần II: TẬP LÀM VĂN		
1	*/ Yêu cầu về hình thức: Viết thành đoạn văn các câu có sự liên kết, đảm bảo độ dài khoảng 15 dòng. Sử dụng và xác định được 02 biện pháp tu từ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 6. Diễn đạt rõ ràng, chữ viết sạch sẽ không mắc các loại lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	1,0
	*/ Yêu cầu về nội dung: - Miêu tả tập trung vào một (hoặc một số) nét trong cảnh ở quê hương mà mình ấn tượng. Tránh liệt kê trải dài. - Cảnh có thể đẹp hoặc không đẹp. Miễn sao tả chân thực, thể hiện rõ thái độ cảm xúc trong cách miêu tả. (<u>Chú ý</u> : Có những học sinh không xuất phát từ cảnh quê mình để miêu tả mà dựa vào bài thơ trong ĐỌC – HIỂU . Những bài viết này dù có viết tốt cũng không quá 0,5 điểm trong số 1,0 điểm của phần nội dung	1,0
2	1. Yêu cầu về kĩ năng. Biết làm văn tự sự (Kể chuyện sáng tạo dạng thay đổi người kể chuyện dựa trên văn bản có sẵn): Vẫn là kể ở ngôi thứ nhất, nhưng người kể chuyện khác với văn bản gốc. Những sự việc chính vẫn đảm bảo đủ như văn bản gốc nhưng chi tiết phải được nhìn, được cảm nhận để kể phù hợp với góc độ của người kể	

mới – Nhân vật Kiều Phương. - Có kiến thức vững chắc về văn bản Bức Tranh của em gái tôi của Tạ Duy Anh - Bài văn rõ bố cục. Lời văn có hình ảnh, cảm xúc; diễn đạt lưu loát; không mắc các loại lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp và kiến thức.	
2.Yêu cầu về kiến thức và cách cho điểm: - Có thể có nhiều cách trình bày những bài viết cần đảm bảo những ý cơ bản trong hướng dẫn chấm. - Những bài làm có hướng đi khác nhưng phù hợp, thuyết phục vẫn chấp nhận.	
Đảm bảo cấu trúc của bài tự sự: Có đủ các phần <i>mở bài, thân bài, kết bài</i>; mỗi phần làm đúng nhiệm vụ.	0,25
Kể đúng đoạn truyện mà đề yêu cầu: Từ chỗ Kiều Phương “<i>qua lời giới thiệu của chú Tiến Lê, được mời tham dự trại thi vẽ quốc tế</i>” đến hết truyện.	0,25
Kể được đầy đủ diễn biến các sự việc chính trong đoạn truyện: Kiều Phương được mời tham gia trại thi vẽ quốc tế. Kiều Phương trở về với kết quả đạt giải nhất. Kiều Phương cùng bố mẹ và anh trai đi nhận giải.	1,0
d. Khi kể từng sự việc: Phải phù hợp với điểm nhìn của nhân vật Kiều Phương; có những chi tiết cụ thể bộc lộ sâu được những nét tâm trạng của nhân vật trước những gì mình thấy, mình kể; kết hợp tốt yếu tự sự với chi tiết miêu tả để nâng cao hiệu quả của tự sự. Sau đây chỉ là một vài gợi ý:	
<i>*Khi được mời tham gia trại vẽ quốc tế:</i> - Vui mừng... - Suy nghĩ về đề tài sẽ tham gia thi vẽ. - Dự định sẽ vẽ anh trai nên hay để ý những việc anh trai làm.	0.5
<i>*Khi trở về với kết quả đạt giải nhất</i> - Sung sướng phấn khởi kể những ngày ở trại sáng tác nhưng vẫn giấu bí mật về tác phẩm đạt giải - Bày tỏ tình cảm thân thiết với anh trai - Dù bị anh trai đối xử lạnh nhạt nhưng không để bụng mà vẫn vui vẻ gần gũi anh.	0.5
<i>*Khi cùng bố mẹ và anh trai đi nhận giải:</i> - Miêu tả cảnh phòng tranh. Miêu tả bố, mẹ khi xem phòng tranh. Đặc biệt tả thái độ cử chỉ, nét mặt của anh trai khi nhìn thấy bức tranh của mình. - Thầm nói với anh về tình cảm yêu quý của mình dành cho anh.	0.5
*Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo(ví dụ: Từ ngữ dùng sáng tạo, thứ tự kể sáng tạo...), thể hiện sự am hiểu sâu sắc về nhân vật, tác phẩm gốc và kiểu bài tự sự.	0,5
*Chính tả, dùng từ, đặt câu: Lưu loát, đúng theo quy tắc Tiếng Việt	0,5

Đề 50:**ĐỀ BÀI****Câu 1: (2 điểm)**

Chỉ ra và phân tích nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau:

“Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kỳ hết. Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào, thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc, đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển hừng hừng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong buổi bình minh để mừng cho sự trường thọ của biển Đông...”.

(Trích “**Cô Tô**” – Nguyễn Tuân- Ngữ văn 6, tập II)

Câu 2: (3 điểm)

Trong bài thơ “Lượm” (Ngữ văn 6, tập II) Tố Hữu đã viết:

...Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hồn bay giữa đồng ...
Lượm ơi, còn không?

Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Câu 3: (5 điểm)

Một buổi sáng tới trường sớm để làm trực nhật. Em bỗng thấy một cây non trong sân trường bị bẻ gãy cành, rụng lá. Điều gì đã xảy ra? Em hãy kể lại chuyện ấy.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Học sinh phải chỉ ra được các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn: + Biện pháp so sánh qua các hình ảnh: “Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ...đầy đặn”; “Y như một mâm lễ phẩm...biển Đông”.	0,5
	+ Sử dụng các từ láy gợi tả: Tròn trĩnh, đầy đặn, hồng hào, thăm thẳm và đặc biệt hình ảnh ẩn dụ “quả trứng...hừng hừng”	0,5
	+ Lời văn đậm chất trữ tình, sử dụng nghệ thuật so sánh, ẩn dụ sinh động, tác giả đã vẽ ra trước mắt người đọc cảnh mặt trời mọc trên đảo Cô Tô thật rực rỡ, huy hoàng, tráng lệ không giống như bất cứ cảnh bình minh nào trên đồng bằng hay	0,5

	rừng núi. + Một bức tranh thiên nhiên đầy màu sắc kì ảo nhưng lại rất chân thực, sống động.	0,5
2	- Tác giả sử dụng các động từ, tính từ gợi tả để khắc họa đậm nét tư thế hi sinh của Lượm vừa hiện thực, vừa lãng mạn	0,5
	- Lượm ngã xuống trên đồng lúa quê hương, tay nắm chặt bông lúa như muốn níu lấy quê hương, níu lấy tuổi trẻ và sự sống của mình.	0,5
	- Đất quê hương, “lúa thơm mùi sữa” của quê hương như ôm ấp, ru giấc ngủ dài cho Lượm. Linh hồn bé nhỏ và anh hùng ấy đã hóa thân vào quê hương, đất nước.	0,5
	- Câu thơ “Lượm ơi, còn không?” được tách thành một khổ thơ riêng, ngang hàng với các khổ thơ 4 câu trước và sau đó, dùng câu hỏi tu từ	0,5
	+ Diễn tả cảm xúc ngạc nhiên, bất ngờ, bàng hoàng, đau đớn trước cái chết của Lượm, như không tin đó là sự thật	0,5
	+ Sự hi sinh của chú bé liên lạc đã trở thành bất tử trong lòng tác giả trong lòng người đọc và mỗi chúng ta	0,5
3	Về hình thức	
	- Xác định đúng bài văn kể chuyện tưởng tượng dùng ngôi kể thứ nhất (cây bàng kể chuyện)	1,0
	- Bài viết đủ bố cục 3 phần: Mở đầu, diễn biến, kết thúc.	
	- Diễn đạt rõ ràng, lưu loát	
	- Không mắc lỗi diễn đạt, lỗi dùng từ	
	- Không mắc lỗi chính tả	
	(Nếu sai một trong các lỗi trên trừ 0,25 điểm)	
	Về nội dung	
	Mở bài - Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện	0,5
	Thân bài - Cây bàng kể lí do bị bẻ cành; ai bẻ? tình huống thế nào?	0,5
	- Lời kể của cây về ích lợi của mình đối với con người và đau đớn, xót xa khi mình bị thương và oán trách những hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh của những đối tượng trên.	1,5
	- Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh và mọi người	0,5
	- Giá trị của những cây xanh (cung cấp ôxi, hút khí độc CO ₂ , có tác dụng bảo vệ sức khỏe cho con người)	0,5
	- Thay lời những cây non bản thân e liên hệ với thực tế kêu gọi mọi người cùng nhau chung tay hãy làm gì để không còn thấy những cảnh tượng này nữa.	0,5
	Kết bài - Qua nghe cây non tâm sự em rút ra bài học cho bản thân và mọi người phải biết trồng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường Xanh – Sạch – Đẹp.	0,5

* LƯU Ý:

- Các mức điểm cụ thể khác giám khảo căn cứ vào thực tế bài làm để xác định.

- Trân trọng và khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, có sự sáng tạo.

-----Hết-----

Đề 51:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (3,0 điểm)

Chỉ ra và nêu giá trị diễn đạt của các biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn dưới đây.

“Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng. Măng trời lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kỹ như áo mẹ trùm lặn trong làn ngoài cho đứa con non nớt. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?”.

(Ngô Văn Phú)

Câu 2 (5,0 điểm)

Trong bài thơ *Lượm* nhà thơ Tố Hữu đã viết những câu thơ có cách ngắt dòng đặc biệt:

Ra thế

Lượm ơi!

....Lượm ơi, còn không?

Cách diễn đạt trên có tác dụng biểu đạt tình cảm, cảm xúc của tác giả như thế nào?

Câu 3 (12,0 điểm)

Tủ sách của một bạn học sinh giỏi tự kể chuyện mình.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

câu	Nội dung	Điểm
1 3đ	1. Về kỹ năng: Diễn đạt trôi chảy, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả... Khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có sự sáng tạo, phát hiện và cảm nhận riêng những giàu tính thuyết phục. 2. Về kiến thức: Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau. Sau đây là một số gợi ý: - Chỉ ra được các biện pháp nghệ thuật: + So sánh (chỉ ra hình ảnh cụ thể) + Nhân hóa (chỉ ra hình ảnh cụ thể)	1đ

	- Giá trị diễn đạt: + Khởi gợi được hình ảnh mằm mằm mạnh mẽ, đầy sức sống... + Làm cho hình ảnh mằm mằm hiện lên sống động, có hồn... + Thể hiện rõ tình cảm của người miêu tả: không chỉ quan sát mằm mằm bằng thị giác mà còn cảm nhận nó bằng sự rung động của một tâm hồn đồng cảm... <i>Lưu ý: Khuyến khích những bài có chỉ ra những đặc sắc nghệ thuật khác như: sử dụng từ ngữ giàu giá trị gợi tả, sử dụng câu hỏi tu từ, đảo ngữ...</i>	2đ
2 (5đ)	1. Hình thức: Trình bày bằng một đoạn văn, diễn đạt lưu loát.... 2. Nội dung: Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, cần thể hiện được các ý sau: - Ấn tượng của cuộc gặp gỡ giữa tác giả với Lượm trước đó vẫn còn nguyên vẹn nét đẹp dễ, vui tươi, ấm áp trong lòng ông, bỗng nhiên có tin Lượm hy sinh. Câu thơ gây đôi như một tiếng nấc nghẹn ngào, xót xa: <i>Ra thế Lượm ơi!</i> Đó là nỗi sửng sốt, xúc động đến nghẹn ngào. Và nhà thơ hình dung ra ngay cảnh tượng chú bé hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.	2,0
	- Lượm, người chiến sỹ giao liên nhỏ đã anh dũng hy sinh, để lại bao tiếc thương cho tất cả mọi người. Tố Hữu đã nghẹn ngào, đau xót gọi Lượm bằng một câu thơ day dứt: <i>Lượm ơi, còn không?</i> Câu thơ đứng riêng thành một khổ thơ, như một câu hỏi xoáy vào lòng người đọc, đã nói rõ tình cảm của nhà thơ đối với chú bé anh hùng của dân tộc. Lời hỏi thể hiện sự xót thương, tiếc nuối, đó cũng là cách nói giảm, nói tránh về một sự thực đau lòng: Lượm đã ra đi mãi mãi. Câu hỏi còn thể hiện: Tác giả không tin rằng Lượm đã hy sinh, dường như Lượm vẫn sống mãi trong lòng tác giả, Lượm là hình ảnh bất tử cùng với quê hương, đất nước Việt Nam.	2đ
	- Cảm nghĩ về nhân vật Lượm, về tình cảm tác giả dành cho Lượm: Học sinh biết bày tỏ những tình cảm tích cực như: Yêu quý, tự hào, ngưỡng mộ và ý thức noi theo tấm gương gan dạ, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì đất nước, vì cuộc sống chung của Lượm... Trân trọng những tình cảm đáng quý mà tác giả dành cho Lượm, nhờ bài thơ mà hình ảnh Lượm sống mãi trong lòng dân tộc.	1đ
3 (12đ)	1. Về kĩ năng: - Bài văn có bố cục đầy đủ, hợp lý, chữ viết đúng chính tả, trình bày đẹp. - Vận dụng đúng phương pháp làm văn tự sự (Mượn lời một đồ vật gần gũi để kể chuyện tưởng tượng). - Bài văn có cảm xúc, có lời kể, đúng ngôi kể, thứ tự kể hợp lý và sáng tạo. 2. Về kiến thức: - Đây là một đề văn mở, yêu cầu học sinh biết vận dụng tốt văn tự sự để	

chuyển vai kể một câu chuyện tưởng tượng, vì thế nên sự sáng tạo của học sinh trong việc vận dụng kiến thức đã học với thực tế rất quan trọng. - Yêu cầu hs nhập vai vào nhân vật của câu chuyện (Tủ sách của một bạn học sinh giỏi) để kể lại câu chuyện và nói lên cảm nghĩ, tâm trạng của nhân vật. Tâm trạng đó được biểu hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, thái độ, lời nói ... 3. Yêu cầu cụ thể: Mở bài: - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. HS có thể sáng tạo ra một tình huống để nhân vật tôi (tủ sách) tự kể về mình.	1đ
Thân bài: - Tủ sách tự giới thiệu về mình (sự ra đời của Tủ sách, tự miêu tả hình dáng, trang phục, tên, tuổi, vị trí đứng trong nhà, thư viện...)	2.5đ
- Tủ sách tự kể lại chuyện về mình: công việc hàng ngày, sự gần bó, tình cảm với bạn học sinh...	2.5đ
- Kể lại tâm trạng, suy nghĩ, cử chỉ, thái độ, lời nói, tâm sự, lời nhắn nhủ của Tủ sách với bạn học sinh giỏi...	2.5đ
- Khuyến khích những bài làm sáng tạo: ngoài các ý lớn trên, trong bài làm, hs biết tạo ra một câu chuyện cụ thể, sinh động, ấn tượng...	2.5đ
Kết bài: - Tình cảm, lời nhắn nhủ của Tủ sách với các bạn học sinh nói chung, với bạn học sinh giỏi – người bạn thân của Tủ sách nói riêng...	1đ

-----Hết-----

Đề 52:

ĐỀ BÀI

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Oi con sông ngày nào tôi tắm mát
Gió đưa, xào xạc thổi bờ tre
Trời xanh cao soi bóng cả trưa hè
Con cá chép quẫy đuôi khoe sóng nắng.*

*Sóng dạt dào vỗ xô bờ cát trắng
Bên kia sông thôn nữ tắm nô đùa*

*Tiếng gõ thuyền đánh cá nhịp nhặt thưa
Bác dân chài cũng vừa buông mẻ lưới...*

(Trích *Khúc sông quê* của Nguyễn Xuân Trung – nguồn ngày 01/10/2015)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Câu 2. Xác định các từ láy được sử dụng trong đoạn thơ (0,5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ in đậm. (1,5 điểm)

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho em những cảm xúc gì? (1,5 điểm)

PHẦN II. LÀM VĂN (16,0 điểm)

Câu 1(6 điểm): Ước mơ là những điều tốt đẹp đối với tuổi thơ.

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của em về điều đó.

Câu 2(10 điểm):Tả dòng sông quê hương em.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)		
1	Biểu cảm	0.5
2	Từ láy: xào xạc, dạt dào	0.5
3	-Biện pháp tu từ : nhân hóa (khoe) - Tác dụng: gợi tả được vẻ đẹp của con cá chép, làm cho hình ảnh con cá trở nên sinh động, có hồn hơn.	0.5 1.0
4	- Đoạn thơ gợi cảm xúc về tình yêu thiên nhiên, yêu dòng sông quê hương, yêu quê hương đất nước...	1.5
PHẦN II. LÀM VĂN (16,0 điểm)		
1	a)HS viết đúng nội dung đoạn văn, đảm bảo số chữ theo qui định.	1.0
	b) Hs có thể triển khai viết theo nhiều cách, sau đây là một hướng gợi ý: - Ước mơ là những điều tốt đẹp mà con người khao khát, hướng tới, mong muốn đạt được trong tương lai. Với tuổi thơ, ước mơ lúc nào cũng chứa đầy sự cao đẹp và trong sáng. Nó xuất phát từ sở thích , niềm đam mê nhưng cho dù là kiểu ước mơ nào thì cũng đẹp đẽ và đáng trân trọng . - Với tuổi thơ, ước mơ có tác dụng làm phong phú đời sống tinh thần và nuôi	1.5 2.0

	dưỡng những ý nghĩa bay bổng cho các em, có ước mơ giúp các bạn học hành chăm chỉ, rèn luyện tu dưỡng đạo đức tích cực hơn, có kế hoạch, mục tiêu cần đạt được trong cuộc sống; là động lực, là nguồn sống, là điểm tựa để tuổi thơ vươn lên là trạng thái của tâm hồn.	
	- Cần phải có ước mơ ngay từ nhỏ và biết nuôi dưỡng ước mơ (học tập, rèn luyện...) Cần trân trọng nâng niu và chắp cánh cho những ước mơ đẹp (như ước mơ của cậu bé trên đoạn thơ trên) để biến ước mơ thành hiện thực . (HS có thể trả lời bằng cách khác)	1.5
2	a) Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tả cảnh với đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài	1.0
	b) Xác định đúng đối tượng miêu tả : <i>dòng sông quê hương</i> .	1.0
	c) Triển khai thành bài văn tả cảnh theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết sử dụng các từ láy, các biện pháp tu từ, kết hợp các phương thức biểu đạt, ngôn ngữ trong sáng, gợi cảm, giàu hình ảnh.	1.0
	Hs có thể triển khai theo nhiều cách, sau đây là một hướng gợi ý: - Giới thiệu dòng sông quê hương gắn liền với tuổi thơ	1.0
	- Tả cảnh hai bên bờ sông + Những rặng tre soi bóng dưới dòng sông + Những cánh đồng mênh mông, bát ngát + Những chú trâu đang nhẩn nha gặm cỏ + Những thảm cỏ xanh mướt là nơi tụi trẻ con nô đùa	1.0
	- Dòng sông qua các thời điểm + Mùa xuân nước sông trong vắt, dòng sông lững lờ trôi + Mùa hạ nước dâng cao, đục ngầu	2.0
	- Kỉ niệm của bản thân gắn với dòng sông quê + Những buổi cùng bạn bè ra sông tắm mát, mò cua, bắt cá + Ngồi trên lưng trâu thổi sáo cạnh dòng sông + Những lần ngóng mẹ đi chợ từ bên kia bờ sông về	1.0
	- Nêu cảm nghĩ của bản thân: dòng sông quê đã gắn liền với tuổi thơ của em, dòng sông cũng chính là hiện thân cho quê hương	1.0
	d) Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc cảm xúc của người viết.	0.5
	e) Chính tả, dùng từ, đặt câu : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5

-----Hết-----

Đề 53:

ĐỀ BÀI**Câu 1.(4 điểm)**

Trong bài thơ “**Đêm nay Bác không ngủ**” (Ngữ văn 6, tập II) Minh Huệ đã viết:
 “Anh đội viên mơ màng

Như nằm trong giấc mộng

Bóng Bác cao lồng lộng

Ấm hơn ngọn lửa hồng.”

Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Câu 3 (6 điểm):

Văn bản “**Vượt thác**” của nhà văn Võ Quảng cho em thấy vẻ đẹp phong phú, hùng vĩ của thiên nhiên trên sông Thu Bồn và vẻ đẹp của người lao động tài hoa.

Bằng bài văn miêu tả, em hãy dựng lại bức tranh đó.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (4 điểm)	- Tác giả sử dụng thành công các hình ảnh so sánh, ẩn dụ chuyển đổi cảm giác để diễn tả tình cảm của anh đội viên với Bác Hồ	1,0
	- So sánh ngang bằng: Anh đội viên mơ màng Như nằm trong giấc mộng	1,0
	- So sánh không ngang bằng: Bóng Bác cao lồng lộng Ấm hơn ngọn lửa hồng.	
	- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác: Bóng Bác cao lồng lộng Ấm hơn ngọn lửa hồng	
	- Hình ảnh Bác trong lòng anh đội viên thật lớn lao, vĩ đại vô cùng. Bác như một vì tiên trong chốn thần tiên cổ tích.	0,5
	- Ngợi ca tình yêu thương của Bác giành cho bộ đội và nhân dân. Nó đã sưởi ấm không gian giá lạnh của núi rừng đêm khuya và sưởi ấm cho cả dân tộc.	0,5
	- Cho thấy sự kính yêu của anh đội viên với Bác	0,5
Câu 2	1. Yêu cầu về kĩ năng: - HS biết cách làm bài văn miêu tả (tả cảnh thiên nhiên + tả người). - Văn viết trôi chảy, giàu cảm xúc, biết vận dụng tốt các thao tác quan sát, liên	

(5 điểm)	tưởng, so sánh... trong quá trình miêu tả. 2. Yêu cầu về kiến thức: - HS bám sát văn bản “Vượt thác” để dựng lại một bức tranh vẽ vẻ đẹp phong phú, hùng vĩ của thiên nhiên trên sông Thu Bồn và vẻ đẹp của người lao động tài hoa với những ý cơ bản sau: A, Mở bài: - Giới thiệu cảnh dòng sông Thu Bồn và nhân vật dựng Hương Thư trong cuộc vượt thác. B, Thân bài: * Bức tranh thiên nhiên: Cảnh thiên nhiên nơi dòng sông Thu Bồn được trải dài theo hành trình của con thuyền nên có sự biến đổi phong phú: - Quang cảnh đoạn sông ở khu vực đồng bằng: êm đềm, hiền hòa, thơ mộng, thuyền bè tấp nập, hai bên bờ rộng rãi, trù phú với những bãi dâu trải ra bạt ngàn... - Sắp đến đoạn thác ghềnh: vườn tược càng um tùm, những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt, đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước; núi non - Đoạn sông có nhiều thác dữ: dòng nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn. - Vượt qua thác dữ: dòng sông chảy quanh co, những bụi cây to, vùng đồng bằng mênh mông, bằng phẳng.... * Hình ảnh dựng Hương Thư trong cảnh vượt thác: Trên nền thiên nhiên hùng vĩ đó, con người lao động hiện lên với những vẻ đẹp về: - Ngoại hình: Dựng Hương Thư cưỡi trâu, như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt nổi cuồn cuộn, hai hàm răng nghiến chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa – vẻ đẹp của con người lao động vùng sông nước khỏe mạnh, cường tráng. - Động tác: co người phóng chiếc sào xuống lòng sông, ghì chặt trên đầu sào, động tác rút sào rập rờn nhanh như cắt. - Tư thế: vững vàng, làm chủ thiên nhiên. - Tính cách: lúc ở nhà nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì. Khi làm việc: là người chỉ huy thuyền vượt thác dày dạn kinh nghiệm với sự quyết liệt, rắn rỏi. Lưu ý: HS biết sử dụng các hình ảnh so sánh, nhân hóa.... trong quá trình miêu tả, sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, sáng tạo; vận dụng tốt các thao tác làm bài văn tả cảnh kết hợp tả người. C, Kết bài: - HS trình bày cảm nghĩ của mình về cảnh thiên nhiên và con người qua bức tranh đó.	
--------------------------	--	--

————— Hết —————

Đề 54:

ĐỀ BÀI

Câu 1. (3.0 điểm) Xác định cấu tạo của câu in đậm dưới đây và cho biết chúng là kiểu câu gì?

a. Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!

Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt

Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát

Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca...

(Tố Hữu)

b. Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng. Măng trời lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trời dậy.

(Ngô Văn Phú)

Câu 2. (5.0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật người anh (Truyện Bức tranh của em gái tôi - Tạ Duy Anh, Ngữ văn Lớp 6, Tập II) qua đoạn văn sau:

"Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng: Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy".

Câu 4. (12.0 điểm)

Miêu tả cảnh lũy tre làng em vào một ngày giông bão

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU		ĐIỂM
Câu 1 (3.0 đ)	Xác định cấu tạo của câu và kiểu câu: a. <u>Đẹp vô cùng</u>, /<u>Tổ quốc ta ơi!</u> VN CN	1,0
	b. <u>Dưới gốc tre</u>, <u>tua tủa</u>/ <u>những mầm măng</u>. TN VN CN	1,0
	- Câu trần thuật đơn không có từ là	1,0
Câu 2 (5.0 đ)	* Về hình thức: Nêu đúng yêu cầu 1 đoạn văn.	1,0
	* Về nội dung: Đảm bảo các ý sau:	
	- Người anh không trả lời mẹ vì quá ngạc nhiên và bất ngờ trước vẻ đẹp của bức tranh và tài năng của em gái mình.	0,5
	- Người anh muốn khóc vì quá xúc động và xấu hổ với sự đổ ky, cố tình xa lánh của mình đối với em gái trước đây.	1,0
	- Người anh cảm thấy đó không phải là bức tranh vẽ mình vì hình ảnh trong bức tranh quá đẹp, trong sáng và ngoài sức tưởng tượng của người anh.	1,0
	- Người anh hiểu rằng chính lòng nhân hậu của em gái là cơ sở để tạo nên tài năng.	0,5
	- Câu nói thầm của người anh thể hiện sự hối hận chân thành, ăn năn, bị thuyết phục, tự nhận thức về bản thân cũng như về em gái của mình.	1,0

Câu 3 (12,0)	* Về hình thức: Nêu đúng thể loại văn miêu tả, bố cục chặt chẽ biết sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, các biện pháp tu từ, biết liên tưởng và tưởng tượng, văn viết có cảm xúc.	1,0
	* Về nội dung: - Cảnh lũy tre làng trước khi có giông bão: Trời xanh trong, gió nhẹ, lũy tre rì rào ca hát...	2,0
	- Cảnh lũy tre làng trong giông bão: Cần tập trung miêu tả những hình ảnh, màu sắc và âm thanh chủ đạo như: + Hình ảnh: Thân tre lắc lư, ngọn tre vút cong, những cành tre đan vào nhau chống chọi với cơn bão tố. + Âm thanh: Sấm chớp, gió rít, nước chảy, mưa... + Một số cây khác gãy cành, đổ gục, riêng lũy tre vẫn kiên cường tựa vào nhau vững chắc như một bức tường thành. (cần kết hợp tả cảnh chung và riêng).....	6,0
	- Cảnh lũy tre sau cơn mưa: Con người tiếp tục làm việc, mọi vật như đổi thay, riêng lũy tre có một sự thay đổi kỳ diệu, tươi mới, màu sắc như xanh hơn, những búp măng như cao hơn, lũy tre lại rì rào như ca hát...	3,0
	Lưu ý: Trên đây chỉ là những gợi ý. Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm. Chú ý những bài làm có tính sáng tạo.	

-----Hết-----

Đề 56:

ĐỀ BÀI

Câu 1: (4,0 điểm)

Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau:

“Lúc vui biển hát, lúc buồn biển lặng, lúc suy nghĩ biển mơ mộng và dịu hiền.

Biển như người khổng lồ, nóng nảy, quái dị, gọi sấm, gọi chớp.

Biển như trẻ con, nũng nịu, dễ dàng, khi đùa, khi khóc.”

(**Biển**- Khánh Chi)

Câu 2: (4,0 điểm)

Viết đoạn văn khoảng 8-10 câu trình bày suy nghĩ của em về nhân vật người anh qua đoạn văn sau:

"Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng:

Không phải con đâu. Đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy".

(Truyện Bức tranh của em gái tôi - Tạ Duy Anh, Ngữ văn lớp 6, Tập 2)

Câu 3: (12,0 điểm)

Có một lần, Thủy Tinh gặp được Mị Nương, chàng có cơ hội để thanh minh chuyện cũ và việc năm nào cũng trả thù Sơn Tinh. Dựa vào truyền thuyết *Sơn Tinh, Thủy Tinh* (Ngữ văn 6, tập 1), em hãy thay lời Thủy Tinh để kể lại cuộc gặp gỡ và trò chuyện đó.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1 (4,0 điểm)	- Xác định được các phép so sánh, nhân hoá: + So sánh: <i>Biển như người khổng lồ; Biển như trẻ con</i>	0,5
	+ Nhân hoá: <i>Vui, buồn, suy nghĩ, hát, mơ mộng, dịu hiền, nóng nảy, quái dị, gọi, nũng nịu, dỗ dành, khi đùa, khi khóc.</i>	1,0
	- Nêu được tác dụng: + Biển được miêu tả như một con người với nhiều tâm trạng khác nhau.	0,5
	+ Biển được nhà thơ cảm nhận như những con người cụ thể: khi thì to lớn, hung dữ như người khổng lồ; khi thì nhỏ bé hiền lành, dễ thương, đáng yêu như trẻ con.	1,0
	Nhờ các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá đã gợi rõ, cụ thể màu sắc, ánh sáng theo thời tiết, thời gian mà tạo nên những bức tranh khác nhau về biển	1,0
Câu 2 (4,0 điểm)	+ Về mặt hình thức: Đáp ứng yêu hai yêu cầu của đề viết đoạn văn hoàn chỉnh (có độ dài khoảng 8-10 câu); Văn viết trong sáng, biểu cảm, diễn đạt trôi chảy.	
	+ Về mặt nội dung: - Người anh không trả lời mẹ vì quá ngạc nhiên và bất ngờ trước vẻ đẹp của bức tranh và tài năng của em gái mình	0,7 5
	- Người anh muốn khóc vì quá xúc động và xấu hổ với sự đổ kỵ, cố tình xa lánh của mình với em gái trước đây	0,7 5
	- Người anh cảm thấy đó không phải là bức tranh vẽ mình vì hình ảnh trong bức tranh quá đẹp, trong sáng và ngoài sức tưởng tượng của người anh.	0,7 5
	- Người anh hiểu rằng chính lòng nhân hậu của em gái là cơ sở để tạo nên tài năng.	0,7 5
	- Câu nói thầm của người anh thể hiện sự hối hận chân thành, ăn năn, bị thuyết phục, tự nhận thức về bản thân cũng như về em gái của mình.	1,0
Câu 3 (12,0 điểm)	1. Yêu cầu về kĩ năng: - Học sinh biết viết một văn bản tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm. Có bố cục ba phần rõ ràng, trình bày mạch lạc, diễn đạt trôi chảy, bài viết có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	
	2. Yêu cầu về kiến thức: - Kể lại truyền thuyết Sơn Tinh. Thủy Tinh gặp lại Mị Nương để thanh minh chuyện cũ. Do đó thứ tự kể đi từ hiện tại rồi quay về quá khứ. Mặt khác, trong bài làm phải hình dung được những lời đối thoại giữa hai nhân vật Thủy Tinh	

	và Mị Nương. Những lời đối thoại này phải xen vào giữa câu chuyện kể của Thủy Tinh, mục đích tạo điều kiện cho Thủy Tinh thanh minh về nỗi oan của mình. Câu chuyện có thể chọn một cách kết thúc mới theo khả năng sáng tạo của người viết. - Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:	
2.1. Mở bài:	Thủy Tinh giới thiệu câu chuyện sẽ kể	1,0
2.2. Thân bài:	Kể lại cụ thể cuộc gặp gỡ và trò chuyện giữa Thủy Tinh và Mị Nương: - Hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ, miêu tả hình ảnh Mị Nương. - Thủy Tinh kể cho Mị Nương nghe diễn biến câu chuyện(Có lời đối thoại giữa hai nhân vật xen vào câu chuyện kể của Thủy Tinh với mục đích tạo điều kiện cho Thủy Tinh thanh minh về mình,..): Màn thử tài; thách cưới của vua Hùng; cuộc giao tranh giữa hai vị thần và chuyện hàng năm Thủy Tinh vẫn đánh Sơn Tinh (có thể liên hệ đến việc tàn phá rừng và môi trường sống của con người hiện nay). - Tả nét mặt, cử chỉ của Mị Nương sau khi nghe câu chuyện của Thủy Tinh và tâm trạng của Thủy Tinh; có thể gợi đến lời trò chuyện của Mị Nương và Thủy Tinh nhằm hướng tới cuộc sống tốt đẹp, hạn chế thiên tai lũ lụt cho nhân dân.	10,0
2.3 Kết bài:	Cuộc gặp gỡ kết thúc; ấn tượng của Thủy Tinh.	1,0

Đề 57:

ĐỀ BÀI

PHẦN I (8 điểm)

Có một câu chuyện như sau:

Một chú Lừa sau khi nghe Dế hát liền ngỏ ý muốn theo Dế học hát. Nghe vậy, Dế hỏi:

- Muốn học hát cũng được, nhưng mỗi ngày anh chỉ được uống vài giọt sương thôi!

Thế là chú Lừa làm theo lời Dế, mỗi ngày chỉ uống vài giọt sương. Thế rồi chỉ mấy hôm sau, chú Lừa chết vì đói khát.

(Trích trong **Hạt giống tâm hồn**)

Bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa của câu chuyện trên (Trình bày không quá một trang giấy thi)

PHẦN II (12 điểm)

Trong bài thơ “*Tiếng gà trưa*”, nhà thơ Xuân Quỳnh viết:

Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

“Cục...cục tác cục ta”

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ.

Dựa vào ý thơ trên, em hãy miêu tả về một thứ âm thanh thân thuộc của mình?

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1 (8 điểm)	1. Về kĩ năng: (2 điểm) - Viết đúng thể thức của một văn bản ngắn (đoạn văn hoặc bài văn ngắn) và bày tỏ được suy nghĩ của mình về ý nghĩa của câu chuyện. - Bài viết có bố cục rõ ràng, hợp lý, diễn đạt trôi chảy, liên hệ bản thân. Trình bày sạch đẹp, ít sai lỗi về câu, từ, chính tả, diễn đạt.	2,0
	2. Về nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được yêu cầu sau:	6,0
	* Ý nghĩa câu chuyện - Câu chuyện thông qua hai con vật là chú Lừa và Dế (ẩn dụ) cho chúng ta bài học không nên đua đòi học theo những điều không thuộc sở trường và khả năng của mình. - Nếu vì hứng thú, đua đòi nhất thời mà làm những điều mình hoàn toàn không có khả năng thì hẳn kết quả cũng chỉ như chú Lừa phải đánh đổi cả tính mạng của mình.	2,0
	* Suy nghĩ tại sao không nên đua đòi học theo những điều không thuộc sở trường và khả năng của mình? - Mỗi người có sở thích, năng lực khác nhau,... - Đua đòi theo những điều không thuộc về mình làm mất thời gian, thể hiện không có lập trường, bản lĩnh, nói rộng ra là không có ước mơ, hoài bão,...	2,0

Câu 2 (12 điểm m)	- Là biểu hiện của lối sống thiếu suy nghĩ,... - Dẫn đến thiếu trách nhiệm, không hiệu quả với những việc mình làm...	
	* Rút ra bài học về cách sống + Nên làm theo những gì thuộc về khả năng của mình. + Đừng làm theo người khác khi mình không có khả năng sở trường về lĩnh vực ấy sẽ chuốc lấy thất bại thảm hại. + Không đồng tình, phê phán với cách sống đua đòi, học và làm theo người khác thì phải suy xét kỹ lưỡng trước khi đưa ra quyết định, luôn biết khả năng của mình. + Cần biết năng lực của bản thân để học tập vươn lên, học hỏi hoàn thiện bản thân mình. Xây dựng hoài bão, ước mơ đẹp để theo đuổi...	2,0
	1- Yêu cầu chung: - Bài viết có bố cục rõ ràng, tôn trọng bố cục sáng tạo. Biết tách đoạn hợp lý trong phần thân bài. - Vận dụng tốt kỹ năng viết văn miêu tả như : Xác định đối tượng, trình tự miêu tả, ngôn ngữ, các biện pháp nghệ thuật, năng lực liên tưởng, tưởng tượng. - Lời văn linh hoạt, có cảm xúc. - Nội dung: Miêu tả về một thứ âm thanh (tiếng gà, tiếng trống trường, tiếng gọi, tiếng kèn, tiếng hát, tiếng mẹ ru con...)	3,0
	2- Yêu cầu cụ thể: HS có thể miêu tả theo thứ tự hợp lý, cần có các ý cơ bản sau:	9,0
	a, Mở bài - Giới thiệu về âm thanh quen thuộc: là âm thanh gì, ở đâu ? có điểm gì đặc sắc ? Hoặc giới thiệu tình huống bắt gặp âm thanh làm nảy nở cảm xúc để miêu tả đối tượng. - Ấn tượng ban đầu của em về âm thanh đó: Âm thanh quen thuộc, gần gũi với em, với gia đình người thân, quê hương, thôn xóm,...	1,5
	b, Thân bài: Tả theo trình tự hợp lý * Tả, kết hợp hồi tưởng với kỷ niệm gắn với thứ âm thanh ấy... * Tả, kết hợp kể trình tự từ khái quát đến cụ thể, từ xa đến gần (từ không gian rộng đến từng hạt âm thanh,...) * Bài viết làm nổi bật được tính chất của âm thanh thân thuộc, gắn bó với hoạt động của người miêu tả hoặc những người thân thuộc, làng xóm quê hương, thể hiện được cái nhìn riêng của người miêu tả ở các góc độ, câu văn so sánh, miêu tả, kết hợp với tự sự, bộc lộ cảm xúc. Trong bài văn học sinh cần có những liên tưởng, tưởng tượng sáng tạo, hợp lý.	6,0
	c, Kết bài Tình cảm, suy nghĩ của người viết về thứ âm thanh	1,5
	*Lưu ý : Ngoài những ý trên, học sinh có thể miêu tả âm thanh một cách sáng tạo dưới hình thức khác (bài thơ, bức thư,...) hoặc có những cách miêu tả riêng, độc đáo cần được trân trọng.	

-----Hết-----

Đề 58 :**ĐỀ BÀI****Câu 1:** (6.0 điểm)

Xác định và cho biết tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

“*Những ngôi sao thức ngoài kia*

Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.”

(Mẹ- Trần Quốc Minh)

Câu 2: (14 điểm)

Đóng vai hạt mầm kể về ngày đầu tiên được nảy mầm lên mặt đất vào một ngày đẹp trời.

.....*Hết*.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI**I. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Hướng dẫn chấm chỉ gợi ý các ý chính, đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh trường hợp đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn, giáo viên cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có ý tưởng riêng và giàu chất văn.

- Giáo viên cần vận dụng đầy đủ các thang điểm. Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1 (6 điểm)	*Yêu cầu kỹ năng:	
	- Diễn đạt rõ ràng, lời văn trong sáng, có cảm xúc.	0.75 đ
	- Không có lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.75 đ
	*Yêu cầu kiến thức: Đảm bảo các nội dung kiến thức sau:	
	- Xác định đúng phép tu từ so sánh được sử dụng trong đoạn thơ trên: + “ <i>Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con</i> ”- so sánh hơn kém.	0.25 đ
	+ “ <i>Mẹ là ngọn gió của con suốt đời</i> ”- so sánh ngang bằng.	0.25 đ
	- Xác định đúng phép tu từ nhân hóa: <i>thức</i> .	0.25 đ

	- Xác định đúng phép tu từ ẩn dụ: <i>giấc tròn</i>	0.25 đ
	- Chỉ ra được giá trị của phép tu từ: + <i>Giá trị về nội dung:</i> Phép so sánh hơn kém nhấn mạnh thời gian thức vì con nhiều hơn thời gian “thức” của ngôi sao, của thiên nhiên... + Phép so sánh ngang bằng khẳng định tình mẹ, vai trò quan trọng của mẹ với cuộc đời con...	0.5 đ
	+ Phép nhân hóa: ngôi sao như con người, gần gũi, thân thiết, sẻ chia...	0.5 đ
	+ Phép tu từ ẩn dụ: khẳng định cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên, nâng bước con đi, che chở cho con, đặt tất cả yêu thương...	0.5 đ
	- Lòng biết ơn mẹ sâu sắc của người con.	1.0 đ
	+ <i>Giá trị nghệ thuật:</i> Sử dụng linh hoạt khéo léo, tự nhiên các biện pháp tu từ đã góp phần tạo nên những câu thơ sinh động với những hình ảnh đẹp, lớn lao...	1.0 đ
	* Biểu điểm: Giám khảo đối chiếu yêu cầu và căn cứ vào bài làm của học sinh để cho điểm hợp lí.	
Câu 2 (14 điểm)	1. Yêu cầu về kĩ năng: - Biết viết dưới dạng bài kể chuyện, có bố cục đầy đủ, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lí. - Vận dụng đúng phương pháp làm văn tự sự (kể chuyện tưởng tượng). Chọn ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất); lời kể tự nhiên, sinh động. - Chữ viết sạch sẽ, không sai lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	3.0 đ
	2. Yêu cầu về kiến thức: Đề mở, yêu cầu học sinh phải nhập vai là một hạt mầm để kể tưởng tượng. Nội dung câu chuyện phải thể hiện được suy nghĩ tích cực, có tính giáo dục. Học sinh có nhiều cách triển khai, song cần đảm bảo được nội dung cơ bản sau: - Hạt mầm giới thiệu về mình: nguồn gốc, địa điểm... - Tâm trạng của hạt mầm khi chuẩn bị lên mặt đất: hồi hộp, chờ đợi, lo lắng... - Khi lên khỏi mặt đất: + Khung cảnh hiện lên trước mắt hạt mầm (vào ngày đẹp trời)... + Sự việc mà hạt mầm chứng kiến + Suy nghĩ của hạt mầm về những gì đang diễn ra trước mắt, về ý nghĩa cuộc sống... + Mong ước của hạt mầm khi sống trên mặt đất... (Giám khảo căn cứ cụ thể bài viết của học sinh để cho điểm phù hợp)	11,0 đ

Đề 59:

ĐỀ BÀI

I. Phần Đọc- hiểu (4,0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

“ Vươn mình trong gió tre đu
Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành
Yêu nhiều nắng nỏ trời xanh
Tre xanh không đứng khuất mình bóng râm...”

(Trích: Tre Việt Nam- Nguyễn Duy).

- Đoạn thơ trên gợi nhớ về một tác phẩm cũng viết về tre mà em đã học trong SGK Ngữ văn 6. Đó là tác phẩm nào? Do ai sáng tác?
- Trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của tre Việt nam trong đoạn thơ trên?
- Từ vẻ đẹp không chịu khuất phục của tre hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần vươn lên trong học tập.

II. Phần Làm văn.(6,0 điểm):

Sau những ngày mùa đông lạnh lẽo, âm u, mùa xuân tươi đẹp đã về trên quê hương em. Mùa xuân du ngoạn khắp nơi: dòng sông, cánh đồng, làng mạc...hãy đóng vai mình là Mùa Xuân để kể và tả lại chuyến du ngoạn đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
PHẦN ĐỌC- HIỂU			
I	a	Đoạn thơ trên gợi nhớ về tác phẩm “ Cây tre Việt Nam” của Thép Mới.	0,5
	b	HS cảm thụ được vẻ đẹp của cây tre trong đoạn thơ: - Nhân hóa: <i>vươn mình trong gió tre đu, cây kham khổ hát ru lá cành; yêu nhiều nắng nỏ trời xanh; không đứng khuất mình.</i> + Tre mang sức sống mãnh liệt. + Tre bền bỉ vượt qua gian khó trong cuộc sống... + Tre không cam chịu không cúi mình trước bóng râm...	1,0
		- Ấn dụ: tre là biểu tượng cho những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam: cần cù, chịu thương chịu khó, có ý chí mãnh liệt, bền bỉ, vượt khó khăn và luôn lạc quan yêu đời.	1,0
	c	- Giải thích + Học tập là hoạt động tiếp thu kiến thức từ thầy cô, bạn bè, tài liệu... + Vươn lên là luôn luôn cố gắng,nỗ lực không ngừng.. => Trong học tập. muốn đạt kết quả cao thì phải có sự cố gắng hết mình...	0,25
		- Nêu ý nghĩa. + Kiến thức của nhân loại là vô hạn, hiểu biết của con người thì hữu hạn. Vì vậy, việc học tập không phải là công việc dễ dàng...Nhưng nếu ta biết khắc phục khó khăn...vươn lên trong học tập ta sẽ thu được thành quả tốt đẹp. Những thành quả đó không chỉ giúp ích cho bản thân mà còn cho cả những người xung quanh trong xã hội...	0,5
		+ Có ý thức vươn lên trong học tập, ta còn rèn được các đức tính tốt đẹp khác như: kiên trì, nhẫn nại...ta sẽ được mọi người yêu quý, trân trọng....	0,25
		+ Phê phán những bạn học sinh thấy khó khăn thì nản lòng, ngại khó, ngại khổ, học hành sa sút...	0,25

		- Hs liên hệ: + Có ý thức tự giác, khắc phục mọi khó khăn trong học tập... + kết hợp học đi đôi với hành, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn.	0,25
PHẦN LÀM VĂN			
II	2	* Yêu cầu về hình thức: Học sinh viết đúng kiểu bài kể chuyện tưởng tượng kết hợp với miêu tả. + Bố cục chặt chẽ, có đủ phần mở bài, thân bài, kết bài. + Xác định đúng ngôi kể, đúng thứ tự, lời kể phù hợp (người kể: Mùa Xuân, kể theo ngôi thứ nhất.) + Lời văn tự nhiên, trong sáng, không mắc lỗi diễn đạt, lỗi chính tả.	0,5
		* Yêu cầu về nội dung: đóng vai mình là Mùa Xuân để kể và tả lại chuyến du ngoạn của mình đi khắp nơi: dòng sông, cánh đồng, làng mạc...	0,5
		- Học sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau, song phải đảm bảo nội dung sau:	
		a. Mở bài. - Giới thiệu chung về nhân vật mùa Xuân “tôi” và sự việc (câu chuyện của Mùa Xuân du ngoạn khắp nơi: dòng sông, cánh đồng, làng mạc).	0,5
		b. Thân bài. * Mùa xuân tự giới thiệu về mình. - Sự thay đổi của thiên nhiên, đất trời, mây, gió, nắng, cây cối, hoa lá, chim chóc.. - Niềm vui của con người khi chào đón năm mới: sự sum vầy, đoàn tụ, những cuộc du xuân...	1,0
		* Mùa xuân kể và tả về cuộc du ngoạn khắp nơi, được chiêm ngưỡng những cảnh nước non kì thú như: dòng sông, cánh đồng, làng mạc.... - Mùa xuân tả về những cảnh quan trên con đường du ngoạn.. + Kể lại một cuộc gặp gỡ bất ngờ thú vị mà Mùa Xuân ấn tượng nhất.	2,0
		* Mùa xuân rút ra bài học bổ ích nhất sau chuyến đi.(về tình bạn, tình yêu quê hương đất nước, tinh thần đoàn kết, sự sẻ chia, cống hiến..)	1,0
		c. Kết bài. - Cảm nghĩ của Mùa Xuân sau mỗi chuyến du ngoạn. - Mong ước được đi du ngoạn khắp nơi để có những trải nghiệm phong phú..	0,5

Đề 60:

ĐỀ BÀI

Câu 1: (4,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép so sánh trong bài ca dao sau:

*"Trên trời mây trắng như bông,
Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây.
Mấy cô má đỏ hây hây,
Đội bông như thể đội mây về làng."*

(Ngô Văn Phú)

Câu 2: (6,0 điểm).

Đọc thầm câu chuyện sau: "**Câu chuyện về túi khoai tây**" và trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện bằng một bài văn ngắn.

"Vào một buổi học, thầy giáo chúng tôi mang vào lớp rất nhiều túi nhựa và một bao khoai tây thật to. Thầy chậm rãi giải thích với mọi người rằng, mỗi khi cảm thấy oán giận hoặc không muốn tha thứ lỗi lầm cho ai, hãy viết tên người đó lên một củ khoai tây rồi cho vào túi nhựa. Chúng tôi thích thú viết tên những người không ưa hay ghét hận rồi cho vào túi. Chỉ một lúc sau, chiếc túi nào của chúng tôi cũng đã căng nặng, đầy khoai tây. Thậm chí có người một túi không chứa hết khoai, phải thêm một túi nhỏ kèm theo.

Sau đó, thầy yêu cầu chúng tôi hãy mang theo bên mình túi khoai tây đó bất cứ nơi đâu và bất cứ lúc nào trong thời gian một tuần lễ. Đến lớp thì mang vào chỗ ngồi, về nhà thì mang vào tận giường ngủ, thậm chí khi vui chơi với bạn bè cũng phải đem theo.

Chỉ sau một thời gian ngắn, chúng tôi đã bắt đầu cảm thấy mệt mỏi và phiền toái vì lúc nào cũng có một túi khoai tây nặng nề kè kè bên cạnh. Tình trạng này còn tệ hơn nữa khi những củ khoai tây bắt đầu thối rửa, rỉ nước. Cuối cùng, chúng tôi quyết định xin thầy cho quăng hết số khoai tây ấy đi và cảm thấy thật nhẹ nhàng, thoải mái trong lòng.

Lúc ấy, thầy giáo của chúng tôi mới từ tốn nói: "Các em thấy không, lòng oán giận hay thù ghét người khác đã làm cho chúng ta thật nặng nề và khổ sở! Càng oán ghét và không tha thứ cho người khác, ta càng giữ lấy gánh nặng khó chịu ấy mãi trong lòng. Lòng vị tha, sự cảm thông với những lỗi lầm của người khác không chỉ là món quà quý giá để ta trao tặng mọi người, mà đó còn là món quà tốt đẹp mỗi chúng ta dành tặng cho bản thân mình".

Câu 3: (10 điểm)

Bướm và Ong gặp nhau trong một vườn hoa cùng nhau trò chuyện về cách sống của mình. Em hãy kể lại cuộc đối thoại đó theo trí tưởng tượng của em.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

*** Về hình thức:**

- Trình bày sạch đẹp, rõ ràng, khoa học
- Không sai chính tả, câu gọn, diễn đạt gãy gọn
- Có tách đoạn cho từng phần phù hợp

*** Về nội dung**

Câu	Hướng dẫn chấm	Biểu điểm
1	* Phép so sánh trong đoạn trích: - Chỉ ra các phép so sánh được sử dụng trong bài ca dao: (Mỗi ý 0,25) <i>Mây trắng như bông, bông trắng như mây, đội bông như thể đội mây</i>	0,75
	* Phân tích tác dụng: - <i>Mây trắng như bông</i> : Câu mở đầu miêu tả cảnh những đám mây trắng, xõp trôi nhẹ nhàng trên bầu trời.	3,5
	- <i>Bông trắng như mây</i> : Cảnh mặt đất: Những "núi" bông nối tiếp nhau như những	0,5
		0,5

	đám mây bông bành trắng xốp.	
	- Hai câu ca dao sử dụng 2 phép so sánh tạo sự đối chiếu từ trên trời xuống mặt đất, từ mặt đất đến bầu trời. Cả không gian rộng lớn tràn ngập 1 màu trắng tinh khiết, tuy nhiên 2 phép so sánh tập trung nhấn mạnh 1 vụ mùa bông bội thu.	0,5
	- Trên nền màu trắng của bông và mây, xuất hiện màu đỏ trên sắc má các cô gái, màu đỏ trở nên nổi bật và tràn đầy sức sống, đó chính là vẻ đẹp của người lao động.	0,5
	- Đội bông như đội mây: Hình ảnh con người lao động đang chuyển bông về làng một cách nhanh nhẹn, thanh thoát. Công việc lao động không những không phải là gánh nặng của con người, không đè bẹp con người mà trái lại, như nâng tầm vóc và vẻ đẹp con người, hình ảnh những cô gái đội bông như những nàng tiên nữ xinh đẹp đang bay lượn trong không gian tràn ngập màu trắng đó.	1,75
	- Bài ca dao là bài ca về tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước và trân trọng đối với người lao động.	0,5
2	Viết bài văn ngắn bố cục 3 phần, lời văn mạch lạc, biểu cảm	
	a, Mở bài: Khẳng định ý nghĩa lòng vị tha và giới thiệu câu chuyện	0,5
	b, Thân bài: * Tóm tắt mẩu chuyện: - Câu chuyện kể về việc thầy giáo yêu cầu các em học sinh luôn mang theo bên mình túi khoai tây có ghi tên những người các em ghét, giận trong một tuần	0,5
	- Chỉ trong một thời gian ngắn các em thấy khó chịu về việc đó và xin thầy cho phép bỏ các túi khoai ấy đi.	0,5
	* Ý nghĩa câu chuyện: - Trong câu chuyện trên, khi quảng được số khoai tây nặng nề, rỉ nước đầy tên những người mình không ưa hay giận ghét, ai cũng thấy nhẹ nhõm trong lòng. - Tha thứ cũng vậy, người được tha thứ vui mừng đã đành, người tha thứ cũng chút bỏ được hận thù, thấy tâm hồn mình thanh thản nhẹ nhàng. Như thế phải chăng đó là một món quà quý giá, tốt đẹp mà chúng ta đã dành tặng cho bản thân chúng ta.	2,0
	* Bài học rút ra cho bản thân: - Không nên ghi nhớ thù hận người khác. Cần biết tha thứ để có một tâm hồn nhẹ nhõm thanh cao. (1,0) - Đừng để mất đi sự ấm cúng, tương hỗ trong quan hệ giữa con người với con người. Tha thứ là điều dễ dàng nhất chúng ta có thể làm trên thế giới này. Hãy quý trọng những điều mình có, đừng nhân thêm nỗi đau hay giữ khư khư lòng vị tha mà không chịu ban phát. (1,0)	2,0
	c, Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của lòng vị tha, cần biết tha thứ cho người khác.	0,5
	1. Yêu cầu về kĩ năng và hình thức - Xác định đúng kiểu kể chuyện tưởng tượng - Viết bài phải có bố cục rõ ràng, mạch lạc	

3	- Trình bày sạch đẹp, câu chữ rõ ràng, hành văn giàu cảm xúc, câu từ chính xác, gọn.	
	2. Yêu cầu về nội dung	
	a) Mở bài Giới thiệu về mục đích kể câu chuyện	1,0
	b) Thân bài Kể sáng tạo do tưởng tượng của học sinh, cần làm nổi bật được các ý:	8,0
	- Bướm đang xập xòe bay lượn nhón nhờ trong vườn hoa, bỗng gặp chú Ong cặm cùi hút mật nhụy hoa.	1,0
	- Bướm tự hào về đôi cánh đẹp trời cho nên cảm thấy hạnh phúc, tha hồ vui chơi, du ngoạn trong bộ áo lông lẩy.	1,0
	- Ong không đồng ý về cách sống của Bướm. Theo Ong, cuộc sống phải đem lại cho đời một cái gì có ích, những dòng mật ngọt chữa trị bệnh, nuôi con người...	1,0
	- Bướm cho rằng cuộc sống của Ong có ích nhưng gò bó, vất vả. Dòng họ nhà Ong không được tự do, mỗi lần đi về phải giữ đúng nguyên tắc, không được quên cửa nhâm nhà, chân không có phần hoa thi không được vào tổ....	1,0
	- Ong không có nhiều thời gian để tiếp chuyện Bướm bay đi tìm mật. Trước khi bay đi Ong đã nhắn nhủ với Bướm: Sống ở trên đời phải sống sao cho xứng đáng .. Nói xong Ong bay đi, bỏ lại Bướm rong chơi.	1,0
	- Cần có lời đối thoại giữa các nhân vật. Xen miêu tả và kể hợp lí.	3,0
	c) Kết bài: Suy nghĩ và bài học rút ra từ câu chuyện	1,0đ

Đề 61:

ĐỀ BÀI

PHẦN I. ĐỌC HIỂU: (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Anh đội viên mơ màng
Như nằm trong giấc mộng
Bóng Bác cao lồng lộng
Ấm hơn ngọn lửa hồng

Câu 1. (1,0 điểm) Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

Câu 2.(1,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Câu 3.(2,0 điểm) Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

Câu 4.(2,0 điểm) Trong đoạn thơ trên, em thích nhất câu thơ nào? Vì sao? (Viết từ 3-5 dòng).

PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN(14,0 điểm)

Câu 1.(4,0 điểm) Từ nội dung đoạn thơ trên em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) Trình bày suy nghĩ về tình cảm đối với Bác.

Câu 2.(10,0 điểm) Trong mơ, em đã gặp gỡ rất nhiều nhân vật trong những câu chuyện cổ tích đã học. Hãy tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật mà em cho là ấn tượng nhất trong thế giới huyền diệu ấy.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		6.0 điểm
Câu 1.	Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Biểu cảm	(1,0 điểm)
Câu 2.	Nội dung chính của đoạn thơ: Hình ảnh Bác Hồ hiện ra qua cái nhìn đầy xúc động của anh đội viên đang trong trạng thái lâng lâng, mơ màng về tình cảm của Bác đối với người chiến sỹ vừa lớn lao và vĩ đại (cao lồng lộng) nhưng lại hết sức gần gũi, sưởi ấm lòng anh hơn cả ngọn lửa hồng.	(1,0 điểm)
Câu 3.	Biện pháp tu từ so sánh - So sánh ngang bằng: Như nằm trong giấc mộng	(0,5 điểm)
	+ Tác dụng: Góp phần diễn tả trạng thái của anh đội viên trong đêm. Đó là trạng thái nửa tỉnh nửa mơ, chập chờn. Nhờ phép so sánh đó hình ảnh Bác trong tâm trạng mơ màng của anh đội viên giống như hình ảnh thiêng liêng, thần tiên.	(0,5 điểm)
	- So sánh không ngang bằng : Ấm hơn ngọn lửa hồng	(0,5 điểm)
	+ Tác dụng : Gợi lên hình ảnh Bác lớn lao và vĩ đại . Người đọc cảm nhận được tình yêu thương của Bác dành cho người chiến sỹ thật ấm áp, vĩ đại biết nhường nào. Tình cảm bao la ấy như bao trùm lên, động viên nhân dân trong những ngày kháng chiến vất vả.	(0,5 điểm)
Câu 4.	GV cần linh hoạt, tùy vào câu trả lời của học sinh để cho điểm	(2,0 điểm)
PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN		14,0 điểm
Câu 1.	– Giới thiệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một vị lãnh tụ, một nhà cách mạng, là nhà thơ, danh nhân văn hóa thế giới.	(0,5 điểm)
	– Người là một vị lãnh tụ đưa Việt Nam ra khỏi đêm tối nô lệ. Người lên đường bốn ba khắp năm châu để tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc ta.	(0,5 điểm)

	- Dưới sự lãnh đạo tài tình của Bác, quân dân ta đã anh dũng đứng lên đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.	(0,5 điểm)
	– Bác luôn chăm lo, quan tâm tới đời sống của tất cả người dân. Bác dành tình cảm đặc biệt cho mọi người, đã lo lắng cho từng người già, trẻ nhỏ, từng người chiến sĩ. Biết bao nhiêu đêm Bác thức trắng, trằn trọc không ngủ khi lo lắng cho những người dân, cho số phận của dân tộc mình.	(0,5 điểm)
	– Bác là một nhà văn, nhà thơ một danh nhân văn hóa Bác Hồ cũng đã để lại nhiều tác phẩm hay, gây được tiếng vang lớn như tập thơ “Nhật ký trong tù”, Cảnh khuya, hay “Bản tuyên ngôn độc lập”...những tác phẩm của Bác không chỉ hay về mặt nghệ thuật mà nó có tác động sâu sắc tới tinh thần yêu nước, tinh thần cách mạng của quần chúng nhân dân. Nó còn là thanh gươm sắc bén nhằm thẳng vào những kẻ xâm lược, gây ra cuộc chiến tranh phi nghĩa, bất lương.	(0,5 điểm)
	– Trong cuộc sống hàng ngày, Bác là người vô cùng giản dị, nếp sống mộc mạc, chân thành, tiết kiệm của Bác là tấm gương sáng cho thế hệ chúng ta hôm nay phải noi theo. - Bác hy sinh rất nhiều, cống hiến rất nhiều nhưng chưa bao giờ người tư lợi một điều gì cho riêng mình.	(0,5 điểm)
	– Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra đi nhưng những tư tưởng chân lý của người vẫn còn sáng mãi. Bản thân hứa sẽ ra sức học tập, rèn luyện, luôn phát huy và làm theo tấm gương, tư tưởng của Bác....	(0,5 điểm)
Câu 2	Trong mơ, em đã gặp gỡ rất nhiều nhân vật trong những câu chuyện cổ tích đã học. Hãy tưởng tượng và kể lại cuộc gặp gỡ với một nhân vật mà em cho là ấn tượng nhất trong thế giới huyền diệu ấy.	(10.0 điểm)
	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Bài làm phải được tổ chức thành bài làm văn hoàn chỉnh. - Biết vận dụng kĩ năng tự sự kết hợp với các yếu tố miêu tả, biểu cảm. - Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trôi chảy; hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	b. Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những kiến thức đã được học về kiểu văn tự sự, miêu tả kết hợp với yếu tố biểu cảm, học sinh tưởng tượng để kể và tả lại cuộc gặp gỡ về một nhân vật cổ tích. Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau: - Giới thiệu thời gian, không gian gặp gỡ.	(1.0 điểm)
	- Diễn biến của cuộc gặp gỡ: + Miêu tả được chân dung của nhân vật cổ tích (nhân vật phải được bộc lộ tính cách thông qua các hoạt động ngôn ngữ và diễn biến tâm trạng.) + Xây dựng được những chi tiết, hình ảnh đẹp và thật sự ấn tượng trong cuộc gặp gỡ.	(8.0 điểm)

	+ Bộc lộ tình cảm, suy nghĩ về nhân vật.	(1.0 điểm)
	- Nêu ấn tượng về nhân vật.	
	* Giáo viên ghi điểm bài làm của học sinh cần căn cứ vào mức độ đạt được ở cả hai yêu cầu: kiến thức và kỹ năng.	

Lưu ý: GV linh hoạt trong quá trình chấm bài trước những sáng tạo của học sinh.

Đề 62:

ĐỀ BÀI

Câu 1: (2 điểm)

Trong bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ, ta thấy có một sự kết hợp tuyệt đẹp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng. Em hãy chỉ ra vẻ đẹp của sự kết hợp này.

Câu 2: (2 điểm) Xác định và nói rõ tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau:

“Lúc vui biển hát, lúc buồn biển lặng, lúc suy nghĩ biển mơ mộng và dịu hiền. Biển như người khổng lồ, nóng nảy, quái dị, gọi sấm, gọi chớp. Biển như trẻ con, nũng nịu, dễ dàng, khi đùa, khi khóc.”

(“Biển”- Khánh Chi)

Câu 3: (6 điểm)

Sân trường em trong một buổi sáng mùa xuân khi chưa vào lớp
.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Học sinh trình bày dưới dạng đoạn văn, lời văn trong sáng, không mắc lỗi dùng từ, ngữ pháp.	0.25
	- Viết lại được những câu thơ có sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng	0.5
	- “Người cha mái tóc bạc Đốt lửa cho anh nằm” - “Bóng Bác cao lồng lộng Ấm hơn ngọn lửa hồng”	1.25

	- “Anh đội viên nhìn Bác Bác nhìn ngọn lửa hồng” - Vẻ đẹp của sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng: Ánh lửa trong lều sưởi ấm các chiến sĩ trong đêm lạnh. Ánh lửa trong lòng Bác làm ấm lòng các chiến sĩ – Bác Hồ là một ngọn lửa, vừa gần gũi, vừa vĩ đại, một nguồn tình cảm ấp áp của toàn dân, toàn quân ta trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến gian nan, thiếu thốn.	
2	a. Xác định được các phép so sánh, nhân hóa + Nhân hóa: Biển vui, hát, buồn, suy nghĩ, mộng mơ, dịu hiền + So sánh: Biển như người khổng lồ, biển như trẻ con b. Nêu được tác dụng + Biển được miêu tả như một con người với nhiều tâm trạng khác nhau + Biển như những con người cụ thể: khi thì to lớn hung dữ như người khổng lồ, khi thì nhỏ bé hiền lành dễ thương, đáng yêu như con trẻ. + Nhờ biện pháp nhân hóa, so sánh, đoạn thơ đã gợi tả thật sinh động về các trạng thái của biển trong những thời khắc khác nhau tạo nên bức tranh sống động về biển	0.25 0.25 0.5 0.5 0.5
3	- MB: Giới thiệu được đối tượng, hoàn cảnh miêu tả: Sân trường trong một buổi sáng mùa xuân - TB: * Bao quát không gian: - Trời xanh, áng mây trắng hồng - Năng xuân ấm áp chan hòa dịu dàng - Gió xuân nhẹ nhàng tha thiết lướt trên lá cây ngọn cỏ - Hương xuân thoang thoảng như mùi phấn thơm * Tả cụ thể sân trường mang những nét riêng trong mùa xuân - Cây cối được hồi sinh đua nhau đâm chồi nảy lộc, đơm hoa khoe sắc + Trên những cành bàng, những mầm non xanh tươi mập mạp đua nhau bung ra + Cây phượng: khao khát uống từng dòng xuân của đất trời để khoe sắc rực rỡ trong mùa hè sắp tới. + Cây đào, nụ hoa e ấp như muốn bung nở thắp lên sắc hồng đầu năm + Những khóm hoa..... khoe sắc trong nắng xuân. - Sân trường như trẻ lại rộn rã tiếng cười nói, gương mặt rạng ngời, ánh mắt lấp lánh, nụ cười hồn nhiên..... Sức xuân phơi phới trong mỗi cô cậu học trò. - Hương vị ngày Tết xôn xao trong những câu chuyện kể - Cảm xúc: thấy lòng vui phơi phới..... KB: - Có thể nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả - Hoặc kết theo thời gian: Tiếng trống báo hiệu giờ vào lớp I tiếng trống mùa	0.5 1.5 3.25 0.25 0.5

	xuân rộn ràng náo nức hơn mọi khi.	
--	------------------------------------	--

Đề 63:

ĐỀ BÀI

Câu 1(2,5 điểm): Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới

CON SẼ

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

Theo I. Tước-ghe-nhep

a/ Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

b/ Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

c/ Xác định cụm danh từ trong các câu văn sau và gạch chân dưới phần trung tâm của cụm danh từ đó “Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó.”

d/ Vì sao nhân vật tôi lại cảm thấy “lòng đầy thán phục”?

Câu 2 (1,5 điểm): Bài học rút ra từ truyện ngụ ngôn *Ếch ngồi đáy giếng* là gì? Hãy tìm một ví dụ trong thực tế cuộc sống mà em đã từng chứng kiến (hoặc từng nghe) có tính cách giống nhân vật chú ếch trong câu chuyện.

Câu 3 (1,0 điểm): Tìm một khổ thơ trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* thể hiện rõ tình cảm của Bác đối với quân và dân ta.

Câu 4 (5,0 điểm): Bằng trí tưởng tượng và những hiểu biết từ văn bản *Sông nước Cà Mau*, em hãy kể lại chuyến du hành thú vị của bản thân đến với thiên nhiên và con người xứ Cà Mau.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

C	Yêu cầu cần đạt	Biểu
---	-----------------	------

âu		điểm
C	Học sinh trả lời đúng các yêu cầu đề:	
âu	a/ Phương thức biểu đạt chính của văn bản là tự sự.	0.25
1	b/ Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất.	0.25
	c/ Học sinh xác định đúng cụm danh từ và gạch chân chính xác dưới phần trung tâm (mỗi cụm đúng được 0.5 điểm) - <u>cây cao</u> - <u>một con sẻ già có bộ ức đen nhánh</u>	1.0
	(Cụm danh từ thứ 2 có cấu tạo khá đặc biệt vì có cụm danh từ lồng trong cụm danh từ. Nếu học sinh chỉ xác định được “ <u>bộ ức đen nhánh</u> ” thì có thể cho 0,25 điểm.)	0.25
	d/ Nhân vật tôi cảm thấy “lòng đầy thán phục” vì: - Thấy được sự dũng cảm và sức mạnh của con sẻ nhỏ bé trước con chó lớn hơn nó nhiều lần.	0.5
	- Cảm phục trước tình mẫu tử thiêng liêng, sẵn sàng quên mình để cứu con của sẻ già.	0.5
	Học sinh trả lời được các ý sau:	
C	a/ Bài học rút ra từ truyện <i>Ếch ngồi đáy giếng</i> : Truyện phê phán những kẻ hiểu biết nông cạn mà lại huênh hoang, <u>đồng thời</u> khuyên nhủ người ta phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết của mình, không được chủ quan kiêu ngạo.	0.5
âu	b/ Học sinh đưa ra được ví dụ từ thực tế nhân vật có tính cách giống chú ếch trong truyện.	0.5
C	Học sinh xác định và ghi lại đúng một trong hai khổ thơ sau: - “ <i>Rồi Bác đi đêm chẵn Bác nhón chân nhẹ nhàng</i> ” - “ <i>Bác thương đoàn dân công...Manh áo phủ làm chẵn</i> ”	1.0
3		
C	I. Yêu cầu về kỹ năng và kiến thức	
âu	- HS có kỹ năng làm bài văn kết hợp phương thức tự sự và miêu tả. Bố cục bài văn rõ ràng, cách sắp xếp các ý trong bài văn theo trình tự hợp lí. - Có kỹ năng tưởng tượng, sử dụng ngôn ngữ phù hợp đối tượng. -Yêu cầu về ngôi kể: sử dụng ngôi kể thứ nhất , khuyến khích điểm nhìn từ trên thuyền đang xuôi trên các dòng sông. - Học sinh có thể vận dụng để mở rộng bài văn từ kiến thức trải nghiệm của bản thân hoặc thu nhận được qua nhiều kênh thông tin như từ tác phẩm <i>Đất rừng phương Nam</i> (Đoàn Giỏi), bài thơ <i>Mũi Cà Mau</i> (Xuân Diệu), bài hát <i>Áo mới Cà Mau</i> (Thanh Sơn), ...	1.0
4	II. Yêu cầu về nội dung và cấu trúc	
	1/ Đảm bảo cấu trúc bài văn: có đủ các phần Mở bài, thân bài, kết bài	0,5
	2/ Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
	3/ Triển khai nội dung bài viết	4,0
	a/ Giới thiệu, dẫn dắt vào chuyến hành trình	0,5
	b/ Kể và tả lại chuyến đi theo một trình tự phù hợp:	

- Ấn tượng ban đầu về vùng sông nước Cà Mau: sông ngòi chằng chịt, không gian rộng lớn, mênh mông (trời, nước, rừng cây)	0,5
- Trình bày được nét đặc sắc trong tên gọi một số con sông, vùng đất xuất phát từ đặc điểm riêng của chúng: <i>rạch Mái Giầm, kênh Bọ Mắt, kênh Ba Khía, xã Năm Căn, Cà Mau...</i>	0,5
- Miêu tả được dòng sông Năm Căn rộng lớn, hùng vĩ: <i>nước đổ ầm ầm, cá bơi hàng đàn, rừng được xanh mênh mông hai bên bờ...</i>	0,5
- Cảnh chợ Năm Căn:	
+ Sự trù phú thể hiện qua khung cảnh rộng lớn, tấp nập, hàng hóa phong phú, thuyền bè san sát	0,5
+ Nét độc đáo là chợ họp ngay trên sông nước (với những nhà bè như những khu phố nổi và những con thuyền bán hàng len lỏi mọi nơi)	0,5
+ Người tham gia đến từ nhiều dân tộc với trang phục, tiếng nói, sắc màu khác nhau: người Hoa, người Miên, người Chà Châu Giang...	0,5
<i>(HS có cách sắp xếp khác nhưng vẫn hợp lý và đảm bảo các ý như trên thì vẫn cho điểm bình thường)</i>	
c/ Mở rộng, nâng cao vấn đề	0,5
Học sinh biết cách khái quát và nâng cao vấn đề (ý nghĩa trải nghiệm của chuyến đi, vai trò của Cà Mau với Tổ quốc...)	

Đề 64:

ĐỀ BÀI

Phần I: Đọc - hiểu. (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới.

VẾT SẸO CỦA MẸ

Một cậu bé mời mẹ tham dự buổi họp phụ huynh đầu tiên ở trường tiểu học, điều cậu bé sợ đã trở thành sự thật, mẹ cậu bé nhận lời. Đây là lần đầu tiên Bạn bè và Giáo viên chủ nhiệm gặp mẹ cậu bé. Cậu rất xấu hổ về vẻ bề ngoài của mẹ mình, mặc dù cũng là một người phụ nữ đẹp, có một vết sẹo lớn che gần toàn bộ mặt bên phải của cô. Cậu bé không bao giờ muốn hỏi tại sao mẹ mình bị một vết sẹo lớn như vậy.

Vào buổi họp mặt, mọi người có ấn tượng rất đẹp về sự dịu dàng và vẻ đẹp tự nhiên của người mẹ, mặc cho vết sẹo đập vào mắt. Nhưng cậu bé vẫn xấu hổ và giấu mình vào trong góc tránh mặt mọi người, ở đó cậu bé nghe được mẹ mình nói chuyện với cô giáo.

- Làm sao chị bị vết sẹo trên mặt như vậy? Cô giáo của cậu bé hỏi.

Người mẹ trả lời:

- Khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì ngọn lửa bốc lên, mọi người đều sợ và không dám vào vì lửa bốc quá cao, và thế là tôi chạy vào, khi tôi chạy đến chỗ nó, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống người nó, và tôi vội vàng lấy mình che cho nó, tôi bị đánh đến ngất xỉu nhưng thật là may mắn nhờ có anh lính cứu hỏa cứu cả hai mẹ con tôi.

Người mẹ chạm vào vết sẹo nhẵn nhúm trên mặt: "vết sẹo này không chữa được nữa, nhưng cho đến ngày nay, tôi không hề hối tiếc về điều mình đã làm". Đến đây cậu bé chạy ra khỏi chỗ nấp của mình về phía mẹ, nước mắt lưng tròng. Cậu ôm lấy mẹ mình và cảm nhận được sự hy sinh của mẹ dành cho mình, cậu bé nắm chặt tay mẹ suốt cả ngày hôm đó.

(Theo *Hạt giống tâm hồn*)

Câu 1. (1,0 điểm): Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. (1,0 điểm): Tìm các **cụm danh từ, số từ, lượng từ** trong câu văn sau "Khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì ngọn lửa bốc lên, mọi người đều sợ và không dám vào vì lửa bốc quá cao, và thế là tôi chạy vào, khi tôi chạy đến chỗ nó, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống người nó"

Câu 3. (2,0 điểm): Khi thấy mẹ có vết sẹo dài trên mặt, cậu bé cảm thấy như thế nào? Việc cậu cảm thấy như thế là nên hay không nên, vì sao?

Câu 4. (2,0 điểm): Trong truyện, mẹ cậu bé là người thế nào? Truyện đã gửi tới chúng ta thông điệp gì?

Phần II: Tạo lập văn bản.

Câu 1 (4,0 điểm): Viết một đoạn văn (khoảng 10 - 15 dòng), nêu cảm nhận của em về nhân vật Thạch sanh trong truyện cổ tích *Thạch Sanh*.

Câu 2 (10 điểm): Trong thiên nhiên, có những sự biến đổi thật kì diệu: mùa đông, lá bàng chuyển xang màu đỏ rồi rụng hết; sang xuân, chỉ chít những mầm non nhú lên, tràn trề nhựa sống. Em hãy tưởng tượng và viết thành một câu chuyện có các nhân vật: cây bàng, đất mẹ, lão già mùa đông, nàng tiên mùa xuân, để gợi tả điều kì diệu ấy của thiên nhiên

-----HẾT---

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6.0
	1	Phương thức biểu đạt: tự sự.	1.0
	2	Cụm danh từ: mọi người, một xà nhà đang rơi xuống.	0.5
		Số từ: một	0.2
		Lượng từ: mọi	0.2
		Cậu bé cảm thấy xấu hổ.	1.0
	3	Đây là một việc không nên, vì đó là mẹ của cậu, và vì cứu cậu nên mẹ cậu bé mới bị như vậy.	1.0
		Mẹ cậu bé là người rất yêu con, sẵn sàng hy sinh tính mạng của mình để cứu con.	1.0
	4	Thông điệp: Hãy biết trân trọng, yêu thương và kính trọng với mẹ. Phải luôn hiếu thảo với mẹ.	1.0
		LÀM VĂN	

II	1	Viết đoạn văn cảm nhận về nhân vật Thạch Sanh	4.0
		a. Đảm bảo thể thức một đoạn văn	0.2
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	0.2
		c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn	0.2
		Về nội dung: cảm nhận về nhân vật Thạch Sanh.	
		- Giới thiệu được tên văn bản, thể loại, nhân vật Thạch Sanh	0.5
		- Giới thiệu về nguồn gốc xuất thân của Thạch Sanh.	0.5
		- Sơ qua những thử thách và chiến công của Thạch Sanh	0.7
		- Nêu cảm nhận về những phẩm chất đáng quý của Thạch Sanh: + Thật thà, cả tin, trọng nghĩa khí. + Tốt bụng, lương thiện. + Quả cảm, thông minh, tài trí. + Có tấm lòng bao dung độ lượng. + Yêu chuộng hòa bình và có tinh thần nhân đạo.	0.7
		- Nêu tình cảm của bản thân với Thạch Sanh: yêu quý, ngưỡng mộ và khâm phục.	0.5
		d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp	0.2
	2	Viết bài văn tự sự	10
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận	0.2
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:	0.2
		c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm;	
		I. Mở bài Giới thiệu chung về câu chuyện mình định kể. + Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. + Ấn tượng chung về câu chuyện đó.	1.0
		II. Thân bài. Kể lại diễn biến của câu chuyện:	
		- Lão già Mùa Đông: già nua, xấu xí, cẩu kính, xuất hiện mang theo cái rét như cắt da, cắt thịt. Hoạt động của lão: len lách vào từng đường thôn ngõ xóm, lão leo lên tất cả cây cối trong vườn...Lão đi đến đâu, tàn sát không thương tiếc đến đó, khiến mọi vật đều vô cùng run sợ.	2.0
		- Hình ảnh Cây Bàng về mùa đông: bị lão già Mùa Đông đến hành hạ, lão bẻ từng chiếc lá khiến cành cây trơ trụi, gầy guộc, run rẩy, cầu cứu Đất Mẹ.	1.0
		- Đất Mẹ: hiền hậu nhân từ, điềm đạm, dịu dàng động viên Cây Bàng dũng cảm chờ đợi Nàng tiên Mùa Xuân đến và dồn chất cho cây.	1.0

	- Nàng tiên Mùa Xuân xuất hiện: trẻ trung, tươi đẹp, dịu dàng, mang theo những tia nắng ấm áp xua đi cái lạnh giá của mùa đông. Mọi vật đều vui mừng phấn khởi khi Nàng tiên Mùa Xuân đến. Cây cối như được hồi sinh, trăm hoa khoe sắc.... Cây Bàng đâm chồi nảy lộc... Tất cả như được tiếp thêm sức mạnh, tràn trề nhựa sống....	2.0
	- Cây Bàng cảm ơn Đất Mẹ, cảm ơn Nàng tiên Mùa Xuân... - Vạn vật sinh sôi nảy nở, tươi tốt	1.0
	III. Kết bài: - Suy nghĩ về câu chuyện vừa kể. - Bài học từ câu chuyện (Cần có nghị lực vươn lên trong cuộc sống. Biết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau đặc biệt khi khó khăn hoạn nạn).	1.0
	d. Sáng tạo: có quan điểm riêng, suy nghĩ phù hợp.	0.2
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.2

Đề 65:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (3 điểm).

Trong khổ thơ sau, tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật gì nổi bật? Biện pháp nghệ thuật đó giúp em thấy được điều gì đẹp đẽ ở các bạn học sinh?

“Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.”

(Cô giáo lớp em- Nguyễn Xuân Sanh)

Câu 2 (7 điểm). Mùa xuân trên quê hương em.

Câu 3 (10 điểm). Tưởng tượng cuộc thi của các loài hoa và trong vai một loài hoa, em hãy kể lại cuộc thi đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1		3,0 đ
	-HS xác định đúng biện pháp nghệ thuật nhân hóa : <i>nắng ghé, xe,</i>	1,0
	- Tác dụng : + nắng trở nên sinh động, có hồn + nắng chăm chú ngắm các bạn học sinh đang học bài → tinh thần học tập chăm chỉ của các bạn học sinh	2,0

2		7,0 đ
	Đây là dạng đề mở, học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Sau đây là một số gợi ý :	
	- Giới thiệu khái quát về mùa xuân.	1,0
	- Tả mùa xuân ở quê em với những nét đặc trưng: + Tiết trời, cỏ cây, hoa lá, chim muông...	1,0
	+ Các lễ hội	2,0
	+ Những hoạt động nổi bật, cảm xúc của mọi người khi xuân đến.	2,0
	- Tình cảm, cảm xúc của em đối với mùa xuân.	1,0
3		10,0 đ
	* Yêu cầu: - Kiểu bài: Kể chuyện tưởng tượng. - Hình thức: Sử dụng ngôi kể thứ nhất, nghệ thuật nhân hóa, đan xen tả vẻ đẹp riêng các loài hoa. Lời kể giàu hình ảnh và cảm xúc. - Nội dung:	
	1. Mở bài: Giới thiệu cuộc thi (tình huống mở cuộc thi).	1,0
	2. Thân bài: - Kể về diễn biến cuộc thi: kể lần lượt các sự việc, mỗi sự việc kể về phần thi của một nhân vật. + Phần thi sắc đẹp. + Phần thi mùi hương quyến rũ. + Phần thi ứng xử	2,5 2,5 2,5
	- Kết quả cuộc thi	0,5
	3. Kết bài: Qua cuộc thi cần thể hiện rõ quan niệm về vẻ đẹp toàn diện.	1,0

Đề 66:

ĐỀ BÀI

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời
Quê hương là dòng sữa mẹ
Thơm thơm giọt xuống bên nôi

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.

(*Bài học đầu cho con*, Đỗ Trung Quân, *Hoa cỏ cần gặt*, Nxb Văn học, 1991)

Câu 1. Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

*Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời*

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu :

Quê hương là dòng sữa mẹ

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Phần II. Làm văn (16,0 điểm)

Câu 1: (6,0 điểm)

Cho hai nhân vật là một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Hãy hình dung cuộc trò chuyện lí thú giữa hai nhân vật và kể lại bằng một bài văn ngắn không quá một trang giấy thi.

Câu 2: (10 điểm)

Dựa vào bài thơ “Lượm” của Tố Hữu và sự tưởng tượng của bản thân, em hãy miêu tả lại hình ảnh chú bé Lượm trong cuộc gặp gỡ tình cờ ở Huế và trong lần đi liên lạc cuối cùng.

ĐÁP ÁN

II. Hướng dẫn cụ thể:

Phần	Nội dung	Điểm
I	Đọc hiểu	4,0
1	Xác định các danh từ có trong hai câu thơ trên: <i>quê hương, người, khi, mắt, đời</i> .	1,0
2	Biện pháp tu từ: so sánh: <i>Quê hương là dòng sữa mẹ</i> Tác dụng : Làm nổi bật vẻ đẹp, giá trị quý báu của quê hương đối với mỗi con người. Ở đó mỗi người được đón nhận những tình cảm ngọt ngào, gần gũi, máu thịt và thiêng liêng; được hun đúc những tình cảm tốt đẹp...	1,5
3	Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên: Quê hương gần gũi, máu thịt, thiêng liêng với mỗi người. Quê hương là mảnh đất ai cũng cần ghi nhớ, biết ơn.	1,5
II	LÀM VĂN	16,0
Câu 1	Cho hai nhân vật là một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Hãy hình dung cuộc trò chuyện lí thú giữa hai nhân vật và kể lại bằng một bài văn ngắn không quá một trang giấy thi.	6,0
	Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự với đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Biết lựa chọn ngôi kể phù hợp.	0,5
	Xác định đúng yêu cầu của đề: Bài văn ngắn nói về câu chuyện giữa một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Mỗi nhân vật cần thể hiện được một nét đặc điểm hình dáng, tính cách, một quan điểm	0,5

	sống (tức là đã được nhân hoá). Chẳng hạn giọt nước mưa trên lá non thì xinh đẹp nhưng kiêu ngạo và không tự biết mình; vũng nước đục ngầu trong vườn thì đầm đậm, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm đến hình thức... Gọi là cuộc trò chuyện nên rất cần các cuộc đối thoại. Lời hội thoại cần phải ngắn gọn mà sâu sắc, thể hiện được tính cách của từng nhân vật. Viết dưới dạng bài tự luận ngắn dài không quá một trang giấy thi.	
	Triển khai bài văn miêu tả theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm giúp cho bài văn sinh động. Bài văn phải ghi lại cuộc trò chuyện lí thú giữa hai nhân vật: Giọt nước mưa đọng trên lá non và vũng nước đục ngầu trong vườn. Qua cuộc trò chuyện lí thú này, người kể phải gửi gắm trong đó một nội dung giáo dục cụ thể. Đây là một câu chuyện tưởng tượng hoàn toàn HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau: + Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật + Thân bài: -Diễn biến cuộc trò chuyện lí thú của hai nhân vật (Chẳng hạn Giọt Nước Mưa xinh đẹp nhưng kiêu ngạo, không tự biết mình. Vũng Nước đầm đậm, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm đến hình thức...) + Kết bài: Kết thúc câu chuyện. Ý nghĩa giáo dục trong thực tiễn cuộc sống.	0,5 3,0 0,5
	Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nhận sâu sắc, tinh tế...	0.5
	Chính tả, dùng từ, đặt câu : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5
Câu 2	Dựa vào bài thơ “Lượm” của Tố Hữu và sự tưởng tượng của bản thân, em hãy miêu tả lại hình ảnh chú bé Lượm trong cuộc gặp gỡ tình cờ ở Huế và trong lần đi liên lạc cuối cùng.	10,0
a	Đảm bảo cấu trúc của một bài văn miêu tả với đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	1.0
b	Xác định đúng đối tượng miêu tả: chú bé Lượm trong hai hoàn cảnh	0.5
c	Triển khai bài văn miêu tả theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp miêu tả với tự sự, biểu cảm giúp cho bài văn sinh động, làm nổi bật hình ảnh chú bé Lượm nhanh nhẹn, vui tươi, nhí nhảnh; gan dạ, dũng cảm ... HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau: * Giới thiệu nhân vật Lượm * Hình ảnh Lượm trong cuộc gặp gỡ tình cờ với chú: Ngoại hình, trang phục Cử chỉ Lời nói * Hình ảnh Lượm trong chuyến đi liên lạc cuối cùng Hoàn cảnh Công việc Hành động Sự hi sinh của Lượm (Cảnh thiên nhiên, hình ảnh Lượm).	1.0 2,0 2,5 1,5

	* Ấn tượng, cảm nghĩ	
d	Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nhận sâu sắc, tinh tế...	1,0
e	Chính tả, dùng từ, đặt câu : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5

Đề 67:

ĐỀ BÀI

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc hai đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Con bắt gặp mùa xuân
Trong vòng tay của mẹ
Ước chi vòng tay ấy
Ôm hoài tuổi thơ con.*

(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)

*Ánh mắt bố thân thương
Rọi sáng tâm hồn bé
Và trong bầu sữa mẹ
Xuân ngọt ngào dâng hương.*

(Mùa xuân của bé, Lâm Thị Quỳnh Anh)

Câu 1 (1.0 điểm): Hai đoạn thơ viết theo thể thơ nào ? Nêu phương thức biểu đạt chính của hai đoạn thơ ?

Câu 2 (1.0 điểm): Hai đoạn thơ có điểm chung gì về nội dung thể hiện ?

Câu 3 (2.0 điểm): Từ “xuân” trong hai đoạn thơ được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ? Nêu ý nghĩa của từ “xuân” trong hai đoạn thơ ?

Câu 4 (2.0 điểm): Theo em, từ hai đoạn thơ, các tác giả muốn gửi gắm đến người đọc điều gì ?

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm):

Em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ sau:

*Ước chi vòng tay ấy
Ôm hoài tuổi thơ con.*

(Vòng tay mùa xuân, Hoàng Như Mai)

Câu 2 (10.0 điểm):

Một buổi sáng, em đến trường sớm để tưới nước cho bồn hoa trước lớp. Một cây hoa đang ủ rũ vì bị ai đó vặt lá, bẻ cành, làm rụng hết cánh hoa. Em nghe như nó thủ thỉ kể về chuyện đó. Hãy kể lại câu chuyện buồn của cây hoa.

HƯỚNG DẪN CHẤM HỌC SINH GIỎI

CÂ	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
----	-----------------	------

U		M
	PHẦN I. ĐỌC HIỂU	6.0
1	- Thể thơ: 5 chữ. - Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong hai đoạn thơ là: Biểu cảm	0.5 0.5
2	- Điểm chung trong nội dung của hai đoạn thơ: bộc lộ được niềm hạnh phúc lớn lao của mỗi người con khi được sống trong vòng tay yêu thương của cha mẹ.	1.0
3	- Từ xuân trong hai đoạn thơ trên được hiểu theo nghĩa chuyển. - Ý nghĩa: + Xuân (đoạn 1): tình yêu thương của cha mẹ đối với tuổi thơ của bé. Bé ước mãi được ở trong vòng tay yêu thương, ấm áp ấy. + Xuân (đoạn 2): dòng sữa mẹ ấm áp là mùa xuân nuôi bé lớn với ý nghĩa đầy đủ nhất: cả vật chất và tình thần.	0.5 1.5
4	HS có thể trả lời bằng nhiều cách nhưng phải hướng tới những điều gửi gắm của các tác giả. Dưới đây là một số gợi ý: - Tình cảm cha mẹ dành cho con cái là tình cảm thiêng liêng, cao đẹp. - Mỗi người con cảm thấy sung sướng, hạnh phúc khi được sống trong vòng tay yêu thương, ấm áp nghĩa tình của cha mẹ. - Mỗi chúng ta cần có ý thức trân quý, xây dựng gia đình hạnh phúc...	0.75 0.75 0.5
	PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN	14.0
1.	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ)	4.0
	Yêu cầu chung:	
	a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn.	0.25
	b. Xác định đúng nội dung: Mong ước được sống trong tình mẹ.	0.25
	c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: HS có thể có nhiều cách cảm nhận khác nhau nhưng cần đảm bảo nội dung sau: - Hai câu thơ thể hiện mong muốn ngây thơ, hồn nhiên được sống trong vòng tay yêu thương của mẹ. - Đó là cách làm nũng đáng yêu vô cùng, thể hiện tình cảm trong sáng của trẻ thơ. Được sống trong tình mẹ là niềm hạnh phúc avf mong ước của mỗi người	3.0
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
2.	Viết bài văn kể chuyện.	10.0
	a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn tự sự (kể chuyện tưởng tượng): Xây dựng một câu chuyện có bố cục đầy đủ 3 phần (Mở bài, Thân bài, Kết bài); trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lí; biết xây dựng nhân vật, cốt truyện; ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất); lời kể tự nhiên, sinh động.	0.25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cây hoa kể lại chuyện buồn của mình cho em khi nó bị ai đó bẻ cành, vặt lá, làm rụng hết những cánh hoa.	0.25
	c. Triển khai hợp lí nội dung câu chuyện: Vận dụng tốt các yếu tố kể, tưởng tượng, miêu tả, biểu cảm để có thể viết hoàn chỉnh bài văn theo yêu cầu sau: * Yêu cầu chung: - Tưởng tượng ra câu chuyện giữa người kể và cây hoa dựa trên tình huống đã	9.0

	cho ở đề bài. - Tạo được tình huống và biết dẫn dắt câu chuyện theo trình tự có mở đầu, có phát triển và có kết thúc. - Học sinh có thể phát huy tối đa trí tưởng tượng, sáng tạo riêng nhưng các sự việc phải đảm bảo tính hợp lí, câu chuyện phải có ý nghĩa sâu sắc. * Yêu cầu cụ thể: 1. Mở bài: Giới thiệu nhân vật, tình huống truyện.	1.0
	2. Thân bài: - Cây hoa tự giới thiệu về bản thân: đẹp, hoàn hảo, đang khoe sắc, tỏa hương làm đẹp cho ngôi trường, được nhiều bạn học sinh chú ý, khen ngợi. Nó cảm thấy hạnh diện, tự hào. - Cây hoa kể chuyện bị bẻ cành, vặt lá, làm rụng hết cánh hoa. (<i>kết hợp kể, miêu tả, biểu cảm</i>) - Cây hoa đau đớn, xót xa khi mình bị tổn thương và cảm thấy rất buồn trước hành vi phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh. (<i>kết hợp kể, miêu tả, biểu cảm</i>) - Lời nhắc nhở và mong muốn của cây với những học sinh (nói riêng) và con người (nói chung).	1.5 2.0 2.0 1.5
	3. Kết bài: Suy nghĩ của người kể và lời nhắn gửi tới mọi người.	1.0
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, hấp dẫn, đan xen được lời kể của nhân vật và cảm xúc, suy nghĩ của người lắng nghe, có suy nghĩ riêng, cách truyền đạt riêng về thông điệp nhắn gửi.	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
	Điểm tổng cộng: 20.0 điểm	

Đề 68:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (2 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về khổ thơ sau:

*Anh đội viên nhìn Bác
Càng nhìn lại càng thương
Người Cha mái tóc bạc
Đốt lửa cho anh nằm*

(Minh Huệ, *Đêm nay Bác không ngủ*)

Câu 2 (2 điểm)

Hãy viết đoạn văn miêu tả lũy tre trong một ngày đông bão. Trong đoạn văn có sử dụng biện pháp tu từ.

Câu 3 (6 điểm)

Môi trường nước đang bị ô nhiễm nặng đến mức báo động. Theo số liệu quan trắc cho thấy môi trường nước ao, hồ, một số khúc sông tại Hải Dương (*ao làng tại xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng,...; sông Thái Bình tại xã Nhân Huệ, sông Đông Mai tại xã Văn Đức, huyện Chí Linh, ...*) đều bị ô nhiễm vượt mức cho phép.

(Theo bài đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ số 7/2013)

Thực trạng trên đe dọa đến sự sống của các sinh vật sống dưới nước (cá, tôm, cua, ốc... rong, rêu,...). Tưởng tượng em là thành viên trong cộng đồng các loài sinh vật đó, đang phải sống trong một dòng sông bị ô nhiễm. Hãy kể lại cuộc sống của mình cùng đồng loại và nhắn gửi thông điệp đến con người.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1		2,0 đ
	a. Mức tối đa: Học sinh biết cách trình bày một bài tập cảm thụ, kết hợp phân tích giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung. Có thể trình bày thành một đoạn văn hoặc bài văn ngắn; thể hiện được sự cảm thụ sâu sắc, đúng đắn về giá trị của đoạn thơ.	
	- Đảm bảo về nội dung : + Về nghệ thuật: biện pháp ẩn dụ, kết cấu càng...càng, + Về nội dung: Khổ thơ thể hiện sâu sắc tình yêu thương của Bác Hồ dành cho bộ đội, nhân dân; đồng thời khắc họa tình cảm kính yêu chân thành của anh đội viên cũng như của dân tộc đối với Bác.	1,5
	- Về hình thức : + Viết được thành một đoạn văn hoàn chỉnh, cảm nhận sâu sắc, văn viết có cảm xúc, diễn đạt tốt. + Không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp thông thường.	0,5
2		2,0 đ
	a. Mức tối đa: - Về <i>phương diện nội dung</i> - Bài viết cần trình bày được các nội dung sau: + Giới thiệu chung về lũy tre vào thời điểm nêu ở đề bài. + Tả cần nêu được các chi tiết và hình ảnh của thiên nhiên dữ dội: Gió thổi	1,75 đ

	mạnh, sấm, chớp và mưa tuôn xối xả như muốn quật ngã những cây tre ra sao Rặng tre chao đảo, vẫy vẹo, nghiêng ngả trong dông bão như thế nào ? Những âm thanh của gió, của tre và của đất trời ra sao ? Lũy tre đã chống trả bão gió kiên cường và đã đứng vững như thế nào ? + Hình ảnh lũy tre mang lại cho người viết ấn tượng, cảm xúc và suy nghĩ gì ?	
	- Về phương diện hình thức: + HS viết đoạn văn miêu tả hoàn chỉnh: có câu mở đầu, sau đó là những câu tả chi tiết và cuối cùng là câu kết lại đoạn văn. + Bài làm phải nêu được hình ảnh lũy tre trong ngày dông bão với các chi tiết và hình ảnh tiêu biểu, phù hợp. Tả có thứ tự, diễn đạt trôi chảy, trong sáng, văn viết có hình ảnh, không mắc lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp thông thường. + Sử dụng biện pháp tu từ một cách phù hợp và hiệu quả.	0,25
3		6,0 đ
	a. Mức tối đa: * Về nội dung: Bài viết của HS đảm bảo các ý cơ bản về nội dung như sau:	
	A. Mở bài: Giới thiệu được nhân vật, sự việc.	0,5
	B. Thân bài: Kể diễn biến sự việc: (HS có cách kể khác nhau, tuy nhiên cần toát lên được nội dung sau.) + Con người hàng ngày hủy hoại dòng sông: vứt rác, xả nước thải, ... + Cuộc sống trong môi trường nước bị ô nhiễm gặp muôn vàn khó khăn: thiếu dưỡng khí, mắc các bệnh hiểm nghèo, nguy hại đến sức khỏe, nhiều bạn bè và các loài sinh vật khác bị đau ốm, dịch bệnh liên miên,...phải chết khi vẫn khát khao được sống. + Kêu cứu đối với con người, cầu xin con người hãy dừng tay không vứt rác, hãy có hành động thiết thực bảo vệ môi trường, vì bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của con người.	3,5
	C. Kết bài: Kết thúc câu chuyện.	1,0
	* Về hình thức và các tiêu chí khác : + Đảm bảo bố cục 3 phần. Ngôi kể phù hợp. Lời thoại và xưng hô tự nhiên. Trình tự kể hợp lí. + Sáng tạo trong lối kể, xây dựng được tình huống truyện, xen miêu tả phù hợp, nhân hóa sinh động, bộc lộ được tâm trạng nhân vật, lập luận phù hợp thể hiện được dấu ấn cá nhân.	1,0

+ Lời văn mạch lạc trong sáng, từ ngữ giàu hình ảnh, có tính biểu cảm cao. + Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu, diễn đạt trôi chảy, lưu loát.		

Đề 69:

ĐỀ BÀI

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm):

Đọc kĩ đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu phía dưới

“... Đi qua thời ấu thơ
 Bao điều bay đi mất
 Chỉ còn trong đời thật
 Tiếng người nói với con
 Hạnh phúc khó khăn hơn
 Mọi điều con đã thấy
 Nhưng là con giành lấy
 Từ hai bàn tay con.”

(“Sang năm con lên bảy” - Vũ Đình Minh)

Câu 1 (1.0 điểm): Xác định thể thơ của đoạn thơ trên.

Câu 2 (1.0 điểm): Từ “đi” trong câu thơ “Đi qua thời thơ ấu” được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?

Câu 3 (2.0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ có trong đoạn thơ mà em thích nhất.

Câu 4 (2.0 điểm): Qua đoạn thơ, người cha muốn nói với con điều gì khi con lớn lên và từ già tuổi ấu thơ ?

II. PHẦN TẠO LẬP VĂN BẢN (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm):

Từ việc hiểu nội dung đoạn thơ phần đọc hiểu ở trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Em sẽ trả lời cha như thế nào khi có người cha dặn dò mình như thế ?

Câu 2 (10.0 điểm):

Đọc đoạn thơ sau:

“Mầm non vừa nghe thấy
 Vội bật chiếc vỏ rơi
 Nó đứng dậy giữa trời
 Khoác áo màu xanh biếc.”

(“Mầm non” - Võ Quảng)

Dựa vào ý đoạn thơ trên, kết hợp với trí tưởng tượng của mình, em hãy nhập vai là mầm non kể lại cuộc đời mình khi bị một số bạn học sinh cố tình giẫm đạp lên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

C Â U	YÊU CẦU	ĐIỂM
PHẦN I. ĐỌC HIỂU		6.0
1	Thể thơ: Ngũ ngôn (5 chữ).	1.0
2	Từ “đi” trong câu thơ “ <i>Đi qua thời thơ ấu</i> ” được hiểu theo nghĩa chuyển.	1.0
3	- HS chỉ ra được một biện pháp có trong đoạn trích. + Có thể là ẩn dụ: “<i>Đi qua thời ấu thơ/ Bao điều bay đi mất.</i>” <i>Bao điều</i> là ẩn dụ cho sự vô tư, ngây thơ, trong sáng, hồn nhiên và cả những giận hờn, những đòi hỏi vô lí của tuổi thơ. + Có thể là hoán dụ: “<i>Những là con giành lấy/ Từ hai bàn tay con.</i>” <i>Bàn tay</i> là hình ảnh hoán dụ đã thay thế cho công sức, lao động, trí tuệ, khối óc của con người.	0.5
	- Tác dụng: + Giúp con hiểu lời dặn dò khuyên nhủ của người cha một cách cụ thể, sâu sắc hơn. + Làm cho lời dặn dò của người cha thêm gần gũi mà ý nghĩa sâu xa, xuất phát từ lòng yêu thương con sâu nặng. + Cách diễn đạt của người cha có hình ảnh, tinh tế, lắng sâu.	1.5
4	Điều mà người cha muốn nói với con qua đoạn thơ: - Khi lớn lên và từ già thời thơ ấu, con sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào. Để có được hạnh phúc, con phải vất vả khó khăn vì phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ (bàn tay khối óc) của chính bản thân mình. - Những hạnh phúc của con giành được trong cuộc đời thực sẽ thật sự là của con (do chính công sức lao động và khối óc của con làm ra), sẽ đem đến cho con niềm tự hào, kiêu hãnh.	1.0
PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN		14.0
1		4.0
	a. Đảm bảo thể thức đoạn văn, số dòng quy định	0.5
	b. Xác định đúng nội dung đoạn văn: Trả lời được sự dặn dò khuyên nhủ của người cha.	0.5
	c. Nội dung: Đây là câu hỏi mở, tùy sự lựa chọn câu trả lời của học sinh, miễn là hợp lí. Sau đây là định hướng: - Con cảm nhận và thấu hiểu lời dặn dò khuyên nhủ của người cha, tuy giản dị mà sâu sắc, xuất phát từ lòng yêu thương con sâu nặng.	0.5
	- Vì vậy, con sẽ ghi nhớ suốt đời và thực hiện lời cha ngay từ lúc từ già tuổi ấu	0.5

	thơ và trong từng việc nhỏ nhất hàng ngày.	
	- Con sẽ không còn quá vô tư hồn nhiên, giận hờn vô cớ hay sống dựa dẫm, ỷ lại cha mẹ nữa mà sẽ tự lập.	0.5
	- Con sẽ suy nghĩ và hành động chín chắn hơn, mạnh mẽ hơn để vượt qua những khó khăn, gian nan thử thách bằng bàn tay và khối óc của chính mình để dành lấy niềm hạnh phúc tự mình tạo ra.	0.5
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề của câu trả lời.	0.5
	e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5
2		10.0
	a. Đảm bảo bài văn có cấu trúc 3 phần, văn phong trong sáng, từ ngữ được dùng gợi hình, gợi âm thanh và có sức biểu cảm.	1.0
	b. Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau song phải biết dựa vào phần gợi dẫn của đề. Sau đây là định hướng các ý cơ bản:	
	b1. Mở bài: Mầm non giới thiệu về bản thân và hoàn cảnh.	1,0
	b2. Thân bài: (Dựa vào ý thơ trên: <i>Mầm non như một con người, nó biết lắng nghe những rung động của cuộc sống vui tươi. Nó mang trong mình sức sống căng tràn. Và nó lớn lên yêu đời, lạc quan, đường hoàng (nó đứng dậy giữa trời).</i>)	
	- Mầm non kể lí do bị một số bạn học sinh giễu đáp ? Tình huống như thế nào ?	1,5
	- Lời kể của mầm non về lợi ích của mình đối với môi trường sống, con người.	1,5
	- Tâm trạng đau đớn, xót xa khi mầm non bị thương và oán trách những hành vi nhẫn tâm phá hoại môi trường, hủy hoại cây xanh của một số học sinh.	1,5
	- Lời nhắc nhở và mong muốn của mầm non với một số bạn học sinh nói trên nói riêng và con người nói chung.	1,5
	b3. Kết bài: Rút ra bài học cho bản thân và mọi người về ý thức trồng, chăm sóc cây xanh, bảo vệ và giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.	1.0
	c. Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, phù hợp với yêu cầu của đề, với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật.	0.5
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5
TỔNG ĐIỂM		20.0

*****8

Đề 70:

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

Độc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

“... Tôi đi đứng oai vệ. Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu. Cho ra kiểu cách con nhà võ. Tôi tợn lắm. Dám cà khịa với tất cả mọi bà con trong xóm. Khi tôi to tiếng thì ai cũng nhin, không ai đáp lại. Bởi vì quanh quần ai cũng quen mình cả. Không nói, có lẽ họ nể hơn là sợ. Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám ho he. Ấy vậy, tôi cho tôi giỏi. Những gã xốc nổi thường lắm cử chỉ ngông cuồng là tài ba. Tôi đã quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ, khiến mỗi lần thấy tôi đi qua, các chị phải núp khuôn mặt trái xoan dưới nhánh cỏ, chỉ dám đưa mắt lên nhìn trộm. Thỉnh thoảng, tôi ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lắm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên. Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi...”

(Bài học đường đời đầu tiên,Tô Hoài)

Câu 1 (1.0 điểm).Nêu phương thức biểu đạt của đoạn trích trên. Nêu hai tác phẩm khác kể, tả về con vật có suy nghĩ, hành động như con người được học ở Văn 6.

Câu 2 (1.0 điểm).“Tôi” trong đoạn trích trên là ai? Tại sao có sự lựa chọn đó?

Câu 3 (1.0 điểm). Khái quát nội dung chính của đoạn trích.

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm). Từ nhân vật Phrăng trong truyện “*Buổi học cuối cùng*” của nhà văn An-Phông - xơĐô-đê, em rút ra được điều gì cho bản thân mình?

Câu 2(5.0 điểm). Em hãy tả quang cảnh một phiên chợ theo tưởng tượng của em.

----- **Hết** -----
HƯỚNG DẪN CHẤM

1

Phần /câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU	3.0
Câu1	- Phương thức biểu đạt của đoạn trích trên : Tự sự + miêu tả - Nhận diện nhân vật , tác phẩm tương tự được học ở Văn 6: <i>Đeo nhạc cho Mèo</i> , <i>Con hổ có nghĩa</i> , <i>Ếch ngồi đáy giếng</i> , ...)	0.5 0.5
Câu 2	- “Tôi” trong đoạn trích trên là Dế Mèn - Để cho Mèn kể, tả về mình tạo sự thân mật gần gũi, biểu hiện rõ tâm trạng, ý nghĩ, thái độ của Mèn đối với những gì xảy ra ở xung quanh và đối với chính mình.	0.5 0.5
Câu 3	- Dế Mèn mới lớn, quanh quần gồm những đối tượng hiền lành, tính Mèn hung hăng, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu, làmtưởng sự ngông cuồng là tài ba.	1.0
II	LÀM VĂN	7.0
Câu 1	Những vấn đề cần thiết rút ra được từ câu chuyện: - Yêu tiếng nói dân tộc, không ham chơi, không lười học. - Kính trọng thầy cô, chăm học ,góp phần giúp ích cho đất nước mai sau.	2.0
Câu 2	Yêu cầu : Đây là dạng bài văn miêu tả (kết hợp tự sự và biểu cảm).Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đạt được các ý cơ bản sau:	5.0

2.1Mở bài: Giới thiệu phiên chợ mà mình định tả (ở đâu? khi nào?) và nêu cảm xúc chung.	0.5
2.2/Thân bài	4.0
Trình bày những điều quan sát được theo một trình tự nhất định.	0.5
- Miêu tả khái quát: + Không khí, + Màu sắc + Quang cảnh xung quanh... + Cảnh thiên nhiên: trời, gió, hoa...	1.0
- Miêu tả chi tiết : +Ồn ào, đông đúc + Các dãy hàng bán trong chợ: hình dáng các mặt hàng, các mùi vị đặc trưng của chợ... + Tả cảnh con người và các hoạt động mua bán.	1.0
- Cảnh mua bán trong chợ: tả một vài hàng tiêu biểu	1.0
-Các hoạt động khác ngoài hoạt động mua bán như ăn uống, nói chuyện...	0.5
2.3/Kết bài	0,5
- Nêu cảm nghĩ của em về phiên chợ ấy.	0,2 5
- Tình cảm của em với chợ quê, với quê hương.	0.2 5

Đề 71:

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Dòng sông mới điệu làm sao
 Nâng lên mặc áo lụa đào thướt tha
 Trưa về trời rộng bao la
 Áo xanh sông mặc khác nào mới may
 Chiều chiều thơ thần ánh mây
 Cài lên màu áo hây hây ráng vàng
 Đêm thêu trước ngực vầng trăng
 Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên ...

(Trích "Dòng sông mặc áo" - Nguyễn Trọng Tạo)

Câu 1. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt của bài thơ trên.

Câu 2. Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của dòng sông qua các thời điểm nào? Tác dụng?

Câu 3. Bài thơ sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ, biện pháp nghệ thuật nào? Hãy chỉ rõ các từ ngữ thể hiện BPTT, biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 4. Nêu cảm nhận chung của em về nội dung bài thơ.

II. LÀM VĂN (14.0 điểm).

Câu 1 (4.0 điểm).

Từ hình ảnh dòng sông quê hương trong bài thơ trên, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ, tương đương 20 – 25 dòng) nêu suy nghĩ về **vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người**.

Câu 2 (10.0 điểm).

Đứng lặng giờ lâu trước năm mờ của Dế Choắt, Dế Mèn nghĩ về bài học đường đời đầu tiên và hồi hận vô cùng.

Qua văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*” (Sách Ngữ văn 6, tập hai – Nhà xuất bản Giáo dục), em hãy thay lời Dế Mèn kể lại bài học đường đời đầu tiên và niềm ân hận ấy.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Yêu cầu	Điểm
I.	ĐỌC - HIỂU	6.0
1.	- Thể thơ: lục bát. - Phương thức biểu đạt: Miêu tả và biểu cảm.	0.5 0.5
2.	- Miêu tả qua 4 thời điểm: Sáng, trưa, chiều, tối (<i>chỉ rõ các từ ngữ thể hiện các thời điểm đó</i>). - Tác dụng: Làm hiện lên một dòng sông quê rất đẹp, vẻ đẹp đó thay đổi theo những thời điểm trong cả đêm ngày.	1.0
3.	- Biện pháp tu từ: Nhân hóa, sử dụng từ láy. - Chỉ rõ từ ngữ thể hiện.	1.0 0,5
4.	- Một dòng sông rất đẹp, rất thơ mộng. - Chẳng những thế, dòng sông sống động, có hồn, giống như một người thiếu nữ xinh đẹp, điệu đà, duyên dáng, biết làm đẹp cho mình bằng những tấm áo tuyệt diệu, những tấm áo ấy được thay đổi liên tục khiến dòng sông biến hóa bất ngờ, mỗi lần biến hóa lại mang một sắc màu lung linh, lại là một vẻ đẹp quyến rũ, vừa thực lại vừa như mơ..., một vẻ đẹp đến ngỡ ngàng khiến người đọc phải say đắm ... (Xuất phát từ thực tế: ánh nắng, màu mây trời và cả bầu trời lấp lánh trắng sao buổi tối in hình xuống mặt sông, làm ánh lên những sắc màu lung linh, rực rỡ. Màu nắng, màu mây trời ở các thời điểm trong ngày luôn thay đổi khiến màu sắc của sông cũng thay đổi, như là dòng sông liên tục thay áo mới). * Dòng sông vốn là ảnh quen thuộc trong cuộc sống, nhưng tác giả đã khiến dòng sông trở nên sống động, vừa đẹp vừa quyến rũ, đáng yêu như một con người. * Bài thơ thể hiện cái nhìn, sự quan sát vô cùng tinh tế, tài tình của nhà thơ về cảnh vật và ta cũng thấy được tâm hồn yêu thiên nhiên của nhà thơ.	0,5 1,0 0,5 0,5

II.	LÀM VĂN	14,0
1.	Viết đoạn văn (câu này chưa phù hợp với hs lớp 6)	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần trình bày	0.25
	c. Hs có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau. Sau đây là một số gợi ý: - Vị trí, vai trò của quê hương trong đời sống của mỗi con người: + Mỗi con người đều gắn bó với quê hương, mang bản sắc, truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của quê hương. Chính vì thế, tình cảm dành cho quê hương ở mỗi con người là tình cảm có tính chất tự nhiên, sâu nặng. + Quê hương luôn bồi đắp cho con người những giá trị tinh thần cao quý (tình làng nghĩa xóm, tình cảm quê hương, gia đình sâu nặng...). + Quê hương luôn là điểm tựa vững vàng cho con người trong mọi hoàn cảnh, là nguồn cổ vũ, động viên, là đích hướng về của con người. - Bàn bạc mở rộng: + Phê phán một số người không coi trọng quê hương, không có ý thức xây dựng quê hương, thậm chí quay lưng, phản bội quê hương, xứ sở. + Tình yêu quê hương cũng đồng nhất với tình yêu đất nước, Tổ quốc. - Phương hướng, liên hệ: + Xây đắp, bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người. + Là học sinh, ngay từ bây giờ phải tu dưỡng, tích lũy kiến thức để sau này xây dựng, bảo vệ quê hương.	1.0
	d. Sáng tạo: có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo những quy tắc về chuẩn chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25
2.	Viết bài văn học (10.0 điểm)	
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề tự sự; Thân bài kể lại chi tiết sự việc; kết bài khái quát được nội dung tự sự.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề tự sự	0.25
	c. Triển khai nội dung tự sự. Yêu cầu hs nhập vai vào nhân vật của câu chuyện (Dế Mèn) để kể lại câu chuyện và nói lên cảm nghĩ, tâm trạng của Dế Mèn. Tâm trạng đó được biểu hiện qua suy nghĩ, cử chỉ, thái độ, những ăn năn của Dế Mèn... Có thể kể như sau: <u>Mở bài:</u> 1 điểm - Giới thiệu hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. <u>Thân bài:</u> 7 điểm - Kể lại diễn biến câu chuyện, tâm trạng qua suy nghĩ, cử chỉ, thái độ, những	

	ăn năn của Đế Mèn... trong đó có kết hợp tự miêu tả và miêu tả các nhân vật khác trong câu chuyện, miêu tả cảnh... - Kể về niềm ân hận của bản thân khi đứng trước mộ Đế Choắt: Vì đã không đào hang giúp Choắt; vì đã không dũng cảm đứng ra nhận trách nhiệm khi Chị Cốc vu oan cho Choắt; vì thói nghênh ngang, nông nổi của bản thân ... <u>Kết bài:</u> 1 điểm - Kết thúc câu chuyện. Khắc sâu bài học đường đời đầu tiên...	
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25

Đề 72:

ĐỀ BÀI

Phần I. Đọc hiểu (3 điểm)

Hãy đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới.

Giặc đã đến chân núi Trâu. Thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Chú bé vùng dậy, vươn vai một cái bỗng biến thành một tráng sĩ mình cao hơn trượng, oai phong, lẫm liệt. Tráng sĩ bước lên vỗ vào mông ngựa. Ngựa hí dài mấy tiếng vang dội. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc, đón đầu chúng đánh giết hết lớp này đến lớp khác, giặc chết như rạ. Bỗng roi sắt gãy. Tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc (Sóc Sơn). Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.

(Thánh Gióng- SGK Ngữ văn 6, tập 1)

Câu 1.(1điểm): Truyện Thánh Gióng thuộc loại truyện dân gian nào ?

Câu 2. (1điểm): Truyện có những nhân vật nào? Ai là nhân vật chính?

Câu 3.(1điểm):Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên?

Phần II. Tạo lập văn bản (7 điểm)**Câu 1. (2 điểm):**

Chi tiết “Đến đấy, một mình một ngựa, tráng sĩ lên đỉnh núi, cỡi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời.” có ý nghĩa gì? Hãy diễn đạt ý nghĩa ấy bằng một đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 15 dòng).

Câu 2:(5 điểm):

Ngày khai giảng là ngày đánh dấu một năm học mới bắt đầu. Đã trải qua nhiều lần khai giảng, nhưng ngày khai giảng của năm học lớp 6 đánh dấu năm học đầu tiên em được học tập ở ngôi trường Trung học cơ sở. Em hãy tả lại quang cảnh ngày khai giảng đó.

- Hết -

HƯỚNG DẪN CHẤM:

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	3.0
1	-Truyện <i>Thánh Gióng</i> thuộc loại truyệnTruyền thuyết.	1.0
2	Những nhân vật trong truyện là: + Nhân vật Thánh Gióng. + Vợ chồng ông lão nghèo, cha mẹ của Gióng. + Vua, sứ giả triều đình. + Dân làng...	0.5
	- Thánh Gióng là nhân vật chính.	0.5
3	Tự sự	1.0
	TẠO LẬP VĂN BẢN	7.0
1	HS có thể trình bày ý nghĩa bằng nhiều cách khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo một số ý sau: - Hình tượng Thánh Gióng hiện lên với nhiều chi tiết nghệ thuật hay và để lại những ấn tượng sâu sắc. Truyện chứa đựng những chi tiết hoang đường, kỳ ảo. Thánh Gióng là một biểu tượng của muôn người gộp sức, cùng nhau chống giặc ngoại xâm.	0.5
	- Tự hào khi Thánh Gióng đánh giặc xong không đợi vua ban thưởng mà một mình một ngựa từ từ bay lên trời. Người con yêu nước ấy đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đánh giặc cứu nước của mình, và đã ra đi một cách vô tư, thanh thản, không hề màng tới công danh địa vị cho riêng mình. Điều đó cho thấy ở hình tượng Thánh Gióng - trong con người của chàng chỉ có yêu nước và cứu nước - tất cả đều cao đẹp, trong sáng như gương. Thánh Gióng chính là tượng trưng cho sự lớn mạnh của đất nước ta, dân tộc ta.	1.0
	- Hình tượng Thánh Gióng vẫn đọng mãi trong tâm trí người đọc - một hình tượng nghệ thuật dân gian tuyệt đẹp, tràn đầy tư tưởng yêu nước, căm thù giặc và ý chí quyết thắng.	0.5
2	a. Đảm bảo bài văn miêu tả quang cảnh có cấu trúc 3 phần mở bài, thân bài, kết bài mạch lạc, văn phong trong sáng, từ ngữ được dùng gợi hình , gợi âm thanh và có sức biểu cảm	0.5
	b. Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau song phải biết dựa	

	vào phần gợi dẫn của đề. Sau đây là định hướng các ý cơ bản: <u>I. Mở bài:</u> Giới thiệu chung quang cảnh buổi lễ khai giảng: Thời gian, địa điểm, thời tiết và không khí buổi khai giảng....	0.5
	<u>II. Thân bài:</u> <u>1. Tả bao quát:</u> -Toàn cảnh sân trường trước lúc tập trung học sinh (ồn ào, náo nhiệt) - Hình ảnh các lớp nhanh chóng ổn định nề nếp và vị trí của lớp mình (nghiêm túc, hàng ngũ ngay ngắn, chỉnh tề)	0.5
	<u>2. Tả chi tiết:</u> a. Tả con người trong lễ khai giảng: - Mở đầu chương trình khai giảng là màn chào đón học sinh lớp 6.(Với những lá cờ đỏ sao vàng nhỏ nhắn trên tay diễu hành qua khán đài, những ánh mắt, khuôn mặt ngây thơ, ngập ngừng, bối ngỡ, e sợ) -Các học sinh đàn anh đàn chị thể hiện sự trưởng thành. - Các thầy cô giáo chủ nhiệm chỉ đạo từng lớp của mình đầy nhiệt tình, yêu thương và trách nhiệm.	1.0
	b. Tả hoạt động trong buổi lễ khai giảng - Đội trống đã chuẩn bị sẵn sàng - Những tiết mục văn nghệ đặc sắc chào mừng năm học mới (tiết mục nào để lại ấn tượng trong em) - Hình ảnh thầy hiệu trưởng đánh hồi trống chào mừng năm học mới đầy khí thế.	0.5
	c. Tả khung cảnh trong buổi lễ khai giảng - Khung cảnh thiên nhiên: + Bầu trời trong xanh, những tia nắng xuyên qua từng kẽ lá + Những cơn gió heo may mùa thu mang đến sự thoải mái và dễ chịu cho mọi người. + Cây cối trên sân trường vẫn xanh tốt, xum xuê như ngày hè, vẫn tỏa cành lá che mát cho lũ chúng em. - Âm thanh: + Chim hót kêu vang khắp nơi + Tiếng nhạc, tiếng hát với những ca từ ngày tựu trường làm nao lòng bao thế hệ học sinh.	1.0
	<u>III. Kết bài:</u> Nêu cảm nhận của em về buổi lễ khai giảng	0.5
	c. Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ , phù hợp với yêu cầu của đề, với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật.	0.25
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25

ĐỀ BÀI

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu của đề:

*Cây cầu như chữ I
Nhưng chỉ là I ngắn
Cầu quê em lạ lắm
Giống hệt chữ Y dài*

*Xoáy nước tung bọt cười
Xuồng ghe trôi như hội
Người, xe không lạc lối
Vội vội ngã ba cầu*

*Ô! Người đi trên chữ
Chữ nâng người lên cao!
(Đặng Hấn)*

Câu 1 (8.0 điểm)

- a) Tìm từ láy có trong bài thơ trên (1.0 điểm)
b) Xác định cụm danh từ trong hai câu thơ: (1.0 điểm)

*Cầu quê em lạ lắm
Giống hệt chữ Y dài*

- c) Em có nhận xét gì về tình cảm của nhân vật “em” thể hiện trong bài thơ. (1.0 điểm)
d) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 dòng) trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ mà em cho là hay nhất trong bài thơ trên. (5.0 điểm)

Câu 2 (12.0 điểm)

Hãy tả một câu cầu bắc qua con sông quê em.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN THI**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

Câu	Nội dung yêu cầu	Điểm
Câu 1 (8.0 điểm)	a) Tìm từ láy có trong bài thơ trên b) Xác định cụm danh từ trong hai câu thơ: <i>Cầu quê em lạ lắm</i> <i>Giống hệt chữ Y dài</i> c) Em có nhận xét gì về tình cảm của nhân vật “em” thể hiện trong bài thơ. d) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 dòng) trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ mà em cho là hay nhất trong bài thơ trên.	

a) Thí sinh nêu được từ láy: Vội vội.		1.0
b) Xác định đúng cụm danh từ:		1.0
- Cầu quê em		0.5
- Chữ Y dài		0.5
c) Nhận xét về tình cảm của nhân vật “em” thể hiện trong bài thơ.		1.0
- Trẻ em vốn rất hồn nhiên trong trẻo nhưng cũng có những cảm nhận rất tinh tế, tâm hồn như bể rộng mênh mông:		0.5
+ Từ những buổi dạo chơi ngắm cảnh, em bé bỗng bỗng phát hiện ra cây cầu chữ Y là nét độc đáo của riêng quê em.		
+ Từ chữ Y, I vốn là những kí tự trong sách vở giờ đây hiển hiện ttrong tầm mắt với bao ý nghĩa sâu xa: Chữ đâu còn là những quy ước chính tả đơn giản, bắt người ta viết sao cho đúng mà còn có ý nghĩa như một cây cầu tri thức nâng tầm vóc của con người		
-> Em bé trong bài thơ hồn nhiên ngộ nghĩnh, yêu quê hương, có tình cảm gắn bó với cây cầu của quê em, thông minh, sáng tạo, nhận thức được việc học rất quan trọng đối với mỗi con người.		0.5
d) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 dòng) trình bày cảm nhận của em về hai câu thơ mà em cho là hay nhất trong bài thơ trên.		5.0
I. Yêu cầu về kĩ năng:		
- Học sinh chọn được hai câu thơ đặc sắc trong bài thơ.		
- Học sinh biết cách viết đoạn văn cảm thụ tác phẩm văn học, cảm nhận tinh tế, có sáng tạo trong lối hành văn.		
- Đoạn văn đảm bảo 3 phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. Cách trình bày hợp lí.		
- Diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.		
II. Yêu cầu về nội dung:		
Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng dưới đây:		1.0
- Bài thơ “Cầu chữ Y” là một bài thơ hay và độc đáo của Đặng Hấn viết cho thiếu nhi. Bài thơ luôn cho ta những cái khoảnh khắc bất ngờ và thú vị. Ông luôn làm cho ta ngạc nhiên từ những chuyện rất đời thông thường tiêu biểu đặc biệt là hai câu thơ cuối.		1.5
- Câu kết bất ngờ khép lại toàn bộ bài thơ, biến những con chữ làng nhàng thành mới mẻ, đưa đến cho ta một phát hiện thú vị, rất sâu sắc mà vẫn không khiên cưỡng, vẫn giữ được cái nhìn hồn nhiên, ngộ nghĩnh của con trẻ.		
+ Người đi trên cầu chữ Y là cao hơn cầu, đúng rồi vì cầu nằm ở dưới chân.		
+ Nhưng còn cái nghĩa thứ hai nữa: chữ nghĩa, học thức, giúp con người sống đẹp hơn, cao hơn...		
- Hai câu cuối tác giả bộc lộ cảm xúc của mình làm nổi bật sự cảm nhận tinh tế, sáng tạo của em bé và đồng thời thể hiện sự lớn lên về mặt nhận thức của trẻ con: nhận thức được vai trò của việc học chữ đối với mỗi con người.		1.5
- Liên hệ bản thân: Ý thức việc học, tự học, tự rèn luyện nâng cao kiến thức góp		1.0

	phần xây dựng quê hương	
Câu 2 (12.0đ)	Hãy tả một cây cầu bắc qua con sông quê em.	
	I. Yêu cầu về kỹ năng: - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn miêu tả. - Bài viết phải có bố cục chặt chẽ, rõ ràng; kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố tự sự và miêu tả; có những quan sát, liên tưởng, tưởng tượng, so sánh ví von hợp lý; diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	2.0
	II. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng phải miêu tả được cây cầu đảm bảo những nội dung sau:	
	1. Mở bài: <i>Giới thiệu được cây cầu quê em, ấn tượng chung của em về cây cầu</i> - Đi khắp mọi miền đất nước ở đâu ta cũng bắt gặp hình ảnh cây cầu bắc qua sông. - Hình ảnh cây cầu Tân An nơi em sinh ra và lớn lên vẫn là đẹp nhất.	1.0
	2. Thân bài: Tả cụ thể cây cầu: - Cây cầu Tân An được xây dựng và hoàn thành vào năm 2008, bắc ngang con sông Tranh thơ mộng, nối liền xã Quế Bình với thị trấn Tân An, cầu có 6 nhịp được đúc từ những khối bê tông, nối liền khối với nhau. Đó là nơi mỗi ngày tôi đi đến trường.	1.0
	2.1. Buổi sáng - Tập thể dục chạy ra đầu cầu, đứng trên cầu ngắm nhìn dòng sông Tranh mới đẹp làm sao. - Trên cầu người đi bộ tập thể dục nhón nhịp, tiếng cười nói của những cô bác; một số người đi làm, đi chợ sớm thảnh thơi lướt qua, tiếng ô tô, xe máy xình xịch. - Nhìn ngược lên dòng sông, ông mặt trời từ từ chạy ra khỏi núi. Lúc đầu từ một mảnh khuyết, lớn dần, lớn dần rồi tròn như một cái quả cầu. Quả cầu màu lòng đỏ quả trứng hồng hào, đường bệ đặt lên trên đỉnh núi. - Dưới cầu một màn sương phủ khắp dòng sông một màu trắng xóa. - Nâng lên, sương tan dần, trên cầu lúc này nhộn nhịp hơn, dòng người ngược xuôi xe ô tô, xe máy tấp nập. + Hai bên bờ sông những nương ngô xanh rì, những cụm tre già ngả đầu vào nhau thăm thẳm + Những cô bác nông dân ra thăm ngô, làm cỏ thấp thoáng xa xa. + Những chiếc thuyền nhỏ nhấp nhô trên mặt nước neo đậu sau một đêm dài đi bủa lưới.	2.5
	2.2. Buổi trưa - Cây cầu nghỉ ngơi chỉ còn nắng và gió từ sông thổi qua. Cây cầu sừng sững nằm soi mình dưới đáy sông mẫn nguyện.	2.0
	2.3. Buổi chiều Dòng người bắt đầu hoạt động trở lại, cây cầu lại tấp nập người qua lại, có người qua cầu đến bãi sông Quế Bình để tắm sông.	2.5

- Dưới cầu nước trong veo, lăn tăn gợn sóng. Từng tốp người đi tắm sông, thả diều. - Trên bãi cát phía xa những con người nhỏ íu như chú tí hon, trên bầu trời cao những con diều bay cao vút. - Dưới chân cầu, bọn trẻ bội lợi, tiếng cười nói, đùa giỡn vang cả lên trên cầu. Cây cầu vẫn ở đó, lắng nghe, mỉm cười đồng hành cùng người dân quê em.	
3. Kết bài: Cảm nghĩ về cây cầu: Em yêu cây cầu quê em, nơi nối những bờ vui của 2 vùng Tân An và Quế Bình, nơi gắn liền với tuổi thơ em. - Dù có đi đâu xa em vẫn nhớ cây cầu quê em.	1.0

Đề 74:

ĐỀ BÀI

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời
Quê hương là dòng sữa mẹ
Thơm thơm giọt xuống bên nôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.*

(**Bài học đầu cho con**, Đỗ Trung Quân, **Hoa cỏ cần gặt**, Nxb Văn học, 1991)

Câu 1. Xác định các danh từ có trong hai câu thơ:

*Quê hương mỗi người đều có
Vừa khi mở mắt chào đời*

Câu 2. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu :

Quê hương là dòng sữa mẹ

Câu 3. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên.

Phần II. Làm văn (16.0 điểm)

Câu 1 (6,0 điểm)

Cho hai nhân vật là một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Hãy hình dung cuộc trò chuyện lí thú giữa hai nhân vật và kể lại bằng một bài văn ngắn không quá một trang giấy thi.

Câu 2 (10.0 điểm)

Dựa vào bài thơ “Lượm” của Tố Hữu và sự tưởng tượng của bản thân, em hãy miêu tả lại hình ảnh chú bé Lượm trong cuộc gặp gỡ tình cờ ở Huế và trong lần đi liên lạc cuối cùng.

Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

P hầ n	C âu	Nội dung	Điể m
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Xác định các danh từ có trong hai câu thơ trên: <i>quê hương, người, khi, mắt, đời.</i>	1,0
	2	Biện pháp tu từ : so sánh: <i>Quê hương là dòng sữa mẹ</i> Tác dụng : Làm nổi bật vẻ đẹp, giá trị quý báu của quê hương đối với mỗi con người. Ở đó mỗi người được đón nhận những tình cảm ngọt ngào, gần gũi, máu thịt và thiêng liêng; được hun đúc những tình cảm tốt đẹp...	1,5
	3	Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên: Quê hương gần gũi, máu thịt, thiêng liêng với mỗi người. Quê hương là mảnh đất ai cũng cần ghi nhớ, biết ơn.	1,5
II	LÀM VĂN		16,0
Câu 1 (6,0 đ)	* Về kĩ năng: Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự với đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Biết lựa chọn ngôi kể phù hợp. Viết dưới dạng bài tự luận ngắn dài không quá một trang giấy thi. Triển khai bài văn miêu tả theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm giúp cho bài văn sinh động.		0.5
	* Về kiến thức: Xác định đúng yêu cầu của đề: Bài văn ngắn nói về câu chuyện giữa một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Qua cuộc trò chuyện lí thú này, người kể phải gửi gắm trong đó một nội dung giáo dục cụ thể. Đây là một câu chuyện tưởng tượng hoàn toàn Mỗi nhân vật cần thể hiện được một nét đặc điểm hình dáng, tính cách, một quan điểm sống (tức là đã được nhân hoá). Chẳng hạn giọt nước mưa trên lá non thì xinh đẹp nhưng kiêu ngạo và không tự biết mình; vũng nước đục ngầu trong vườn thì đằm đằm, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm đến hình thức... HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau: + Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật + Thân bài: - Diễn biến cuộc trò chuyện lí thú của hai nhân vật (Chẳng hạn Giọt Nước Mưa xinh đẹp nhưng kiêu ngạo, không tự biết mình. Vũng Nước đằm đằm, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm đến hình thức...)		4.0

		+ Kết bài: Kết thúc câu chuyện. Ý nghĩa giáo dục trong thực tiễn cuộc sống.	
		Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nhận sâu sắc, tinh tế	0,5
		Chính tả, dùng từ, đặt câu : đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5
	Câu 2 (10 đ)	Đảm bảo cấu trúc của một bài văn miêu tả với đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	1.0
		Xác định đúng đối tượng miêu tả: chú bé Lượm trong hai hoàn cảnh	0.5
		Triển khai bài văn miêu tả theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; biết kết hợp miêu tả với tự sự, biểu cảm giúp cho bài văn sinh động, làm nổi bật hình ảnh chú bé Lượm nhanh nhẹn, vui tươi, nhí nhảnh; gan dạ, dũng cảm ... HS có thể có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu nhân vật Lượm	
		* Hình ảnh Lượm trong cuộc gặp gỡ tình cờ với chú: Ngoại hình, trang phục Cử chỉ Lời nói	1.0 2,0
		* Hình ảnh Lượm trong chuyến đi liên lạc cuối cùng Hoàn cảnh Công việc Hành động Sự hi sinh của Lượm (Cảnh thiên nhiên, hình ảnh Lượm).	2,5
		* Ấn tượng, cảm nghĩ	1,5
		Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện cảm nhận sâu sắc, tinh tế...	1,0
		Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5

Đề 75:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (12,0 điểm)

Suốt đêm mưa to gió lớn, sáng ra, ở tổ chim trên cành cây cao có một con chim lớn đôi cánh bị ướt sũng, dánh vể mệm mội nhưng trên mỏ vẫn giữ chặt miếng mồi. Bên cạnh là những chú chim con lông cánh vẫn khô nguyên vừa mở bừng đôi mắt đón ánh nắng mặt trời, vừa há miệng đón thức ăn ngon lành.

Chuyện gì đã xảy ra với những chú chim, em hãy kể lại câu chuyện.

Câu 2(8,0 điểm)

Hãy trình bày suy nghĩ của em sau khi đọc câu chuyện dưới đây:

“Một cậu bé mời Mẹ tham dự buổi họp phụ huynh đầu tiên ở trường tiểu học. Điều cậu bé sợ đã thành sự thật. Mẹ cậu bé nhận lời. Đây là lần đầu tiên bạn bè và giáo viên chủ nhiệm gặp

Mẹ cậu bé và cậu rất xấu hổ về vẻ bề ngoài của mẹ mình. Mặc dù cũng là một người phụ nữ đẹp nhưng bà có một vết sẹo lớn che gần toàn bộ mặt bên phải. Cậu bé không bao giờ muốn hỏi Mẹ mình tại sao bị vết sẹo lớn như vậy. Vào buổi họp mặt, mọi người có ấn tượng rất đẹp về sự dịu dàng và vẻ đẹp tự nhiên của người mẹ mặc cho vết sẹo đập vào mắt, nhưng cậu bé vẫn xấu hổ vờ giấu mình vào một góc tránh mặt mọi người. Ở đó, cậu bé nghe được mẹ mình nói chuyện với cô giáo.

- Làm sao chị bị vết sẹo như vậy trên mặt? – Cô giáo hỏi.

Người mẹ trả lời: “Khi con tôi còn bé, nó đang ở trong phòng thì lửa bốc lên. Mọi người đều sợ không dám vào vì ngọn lửa bốc lên quá cao, và thế là tôi chạy vào. Khi tôi chạy đến chỗ nó, tôi thấy một xà nhà đang rơi xuống người nó và tôi vội vàng lấy mình che cho nó. Tôi bị ngắt xiu, nhưng thật may mắn là có một anh lính cứu hỏa đã vào và cứu cả hai mẹ con tôi.”

Người mẹ chạm vào vết sẹo nhăn nhúm trên mặt và nói: “Vết sẹo này không chữa được nữa, nhưng cho tới ngày hôm nay, tôi chưa hề hối tiếc về điều mình đã làm”.

Đến đây, cậu bé chạy ra khỏi chỗ nấp của mình về phía Mẹ, nước mắt lưng tròng. Cậu bé ôm lấy Mẹ mình và cảm nhận được sự hy sinh của Mẹ dành cho mình. Cậu bé nắm chặt tay Mẹ suốt cả ngày hôm đó như không muốn rời”.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:

Câu	Nội dung yêu cầu	Điểm
Câu 1 (12,0đ)	*Yêu cầu về kĩ năng: - HS biết cách làm bài văn kể chuyện tưởng tượng. Câu chuyện có sự tưởng tượng phong phú. - Văn viết mạch lạc, trong sáng; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	1,0
	*Yêu cầu về kiến thức: HS có thể tưởng tượng theo nhiều cách khác nhau. Nội dung tưởng tượng phong phú nhưng bám sát yêu cầu của dữ liệu đề.	1,0
	1. Mở bài: Giới thiệu được tình huống diễn ra câu chuyện (Vd: có thể giới thiệu bối cảnh chung dẫn đến hoàn cảnh riêng của đàn chim)	1,0
	2. Thân bài: Tưởng tượng câu chuyện xảy ra với mẹ con đàn chim. (Lưu ý: sự việc mở đầu, sự việc diễn biến, sự việc cao trào, sự việc kết thúc. Ý nghĩa của câu chuyện) Vd: - Cảnh mưa bão: khó khăn, nguy hiểm của thiên nhiên. - Cảnh chim mẹ ủ ấm, che mưa cho con: hành động, việc làm, tình cảm của mẹ chim dành cho đàn con. - Gần sáng, chim mẹ thấm mệt vẫn cố gắng tìm mồi về cho đàn con đang nhao lên vì đói: tình yêu thương, sự hy sinh của chim mẹ cho đàn con thân yêu...	9,0

	- Cảnh đàn chim con được mẹ cho ăn... - Bầu trời chan hòa ánh nắng sau cơn mưa, chim mẹ cho đàn con sưởi nắng, đàn con ríu rít, hạnh phúc bên chim mẹ.	
	3. Kết bài: Tình yêu thương, sự vui sướng, hạnh phúc của chim mẹ. (Chim mẹ âu yếm nhìn đàn con, lòng lâng lâng một niềm vui khó tả. Nó gật đầu sung sướng đến trào nước mắt...)	1,0
Câu 2 (8,0đ)	*Yêu cầu về kĩ năng: - HS biết cách làm bài văn, lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục, văn viết mạch lạc, trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ hoặc đặt câu.	1,0
	*Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:	7,0
	1. Mở bài: Giới thiệu được câu chuyện và vấn đề bàn luận.	1,0
	2. Thân bài: Phân tích, bàn luận mở rộng vấn đề. - Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện, những chi tiết chính của truyện về hai nhân vật mẹ và con. - Đánh giá cách nhìn, sự suy nghĩ của con về hình thức bên ngoài của Mẹ: với con người và sự vật nói chung, không nên đánh giá ở vẻ bề ngoài mà cần tìm hiểu bản chất, cái sâu xa của vấn đề, không nên vội vàng đánh giá khi chưa hiểu toàn diện sự việc đó. - Những suy nghĩ của người con về mẹ có những thay đổi khi em biết vết sẹo của mẹ là vì cứu mình thoát chết. - Tình cảm và đức hy sinh cao đẹp của mẹ dành cho con, phân tích hành động của người mẹ khi xông vào lửa để cứu con trai. - Suy nghĩ của con: + Biết sống sao cho xứng đáng với tình mẹ. + Cần biết đón nhận, cởi mở với mẹ của mình. + Biết tôn trọng và khắc ghi công ơn mẹ.	5,0
	3. Kết bài: - Kết thúc vấn đề, bài học, liên hệ bản thân.	1,0

Đề 76:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (8,0 điểm)

Hãy phân tích những nét đặc sắc trong nghệ thuật sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các biện pháp tu từ ở đoạn thơ sau:

Quê hương tôi có con sông xanh biếc

Nước gương trong, soi tóc những hàng tre

Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

Tỏa nắng xuống dòng sông lấp lánh

(Nhớ con sông quê hương – Tế Hanh)

Câu 2 (12 điểm)

Vào một buổi trưa hè, có một con trâu đang nằm nghỉ ngơi dưới mái nhà của khóm tre. Và con trâu cùng khóm tre đó đã nói chuyện với nhau về cuộc sống của họ luôn gắn bó với con người và đất nước Việt Nam. Em hãy tưởng tượng mình là khóm tre và kể lại câu chuyện đó

.....Hết...

HUONG DAN CHAM

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (8,0 đ)	A. Yêu cầu về kĩ năng: - Hiểu và thể hiện tốt phương pháp làm một bài văn ngắn(hoặc đoạn văn) phân tích những giá trị về mặt nghệ thuật trong một đoạn thơ mà đề đã cho trước - Hành văn mạch lạc, trình bày sạch đẹp, không mắc các lỗi dùng từ, ngữ pháp	
	B. Yêu cầu về kiến thức: Đây là đề văn về cảm thụ văn chương, các em có thể viết thành một bài văn ngắn hoặc một đoạn văn. Có thể định hướng chung các ý như sau:	
	Thơ đi vào trái tim làm rung động lòng người bởi thơ là tấm gương của tâm hồn. Thơ chú trọng đến cái đẹp. cái đẹp ấy có được nhờ ngôn ngữ thơ cô đọng, hàm súc, giàu nhạc điệu. Đoạn thơ trong bài “ Nhớ con sông quê hương” của Tế Hanh làm rung động lòng người bởi được sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, phép tu từ rất đặc sắc, như: Hai câu thơ đầu : Quê hương tôi có con sông xanh biếc Nước gương trong, soi tóc những hàng tre Nhà thơ giới thiệu con sông quê: + Động từ “ có” vừa giới thiệu con sông của quê hương, vừa kín đáo bộc lộ niềm tự hào + Tính từ gợi tả màu sắc “ xanh biếc” có khả năng khái quát cảnh sông trong ấn tượng ban đầu + Mặt nước sông trong như tấm gương khổng lồ(ẩn dụ); những hàng tre hai bên bờ như những cô gái đang nghiêng mình soi tóc trên mặt nước sông trong như gương (nhân hóa)	4,0

	=>Ngay phút ban đầu giới thiệu con sông quê hương xinh đẹp, dịu dàng, thơ mộng , nhà thơ đã kín đáo bộc lộ tình cảm tự hào, yêu mến con sông	
	Hai câu thơ sau: Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè Tỏa nắng xuống dòng sông lấp lánh Tình cảm của nhà thơ với con sông quê hương: + “ Tâm hồn tôi” (khái niệm trừu tượng) được so sánh với “ buổi trưa hè”(khái niệm cụ thể), làm rõ nét tình cảm của nhà thơ với con sông quê + “ buổi trưa hè” nhiệt độ cao nóng bỏng đã cụ thể hóa tình cảm của nhà thơ. Từ “ là” đã khẳng định “ tâm hồn tôi” và “ buổi trưa hè” có sự hòa nhập làm một. + Động từ “tỏa” gợi tình cảm yêu mến của nhà thơ lan tỏa khắp sông, bao trọn dòng sông + Con sông như đẹp lên dưới ánh mặt trời: dòng sông “ lấp lánh” . Từ láy “lấp lánh” khiến dòng sông lúc sáng, lúc tối liên tiếp thay đổi như dát bạc, như trong cổ tích Tình yêu quê hương của Tế Hanh đã làm cho con sông quê đẹp rực rỡ lên biết bao nhiêu	4,0
Câu 2 (12,0đ)	A. Yêu cầu về kĩ năng: - Thí sinh cần viết đúng thể loại văn tự sự - kể chuyện tưởng tượng, có bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng, mạch lạc; ít mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt; cách kể chuyện tự nhiên, lời thoại hợp lý... - Thí sinh phải kể được câu chuyện tưởng tượng về cuộc đối thoại giữa khóm tre và con trâu, con trâu cùng khóm tre đó đã nói chuyện với nhau về cuộc sống của họ luôn gắn bó với con người và đất nước Việt Nam như thế nào . B. Yêu cầu về kiến thức: Hs có thể kể theo trình tự các ý cơ bản sau:	
	a. Mở bài: Khóm tre giới thiệu hoàn cảnh cuộc gặp gỡ giữa anh bạn trâu và mình	1,0
	b. Thân bài: - Khóm tre tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình: Sinh ra trên đất nước Việt Nam ; ở đâu tre cũng có mặt , gắn bó với con người từ lúc lọt lòng cho đến lúc mất; thủy chung với con người lúc hoạn nạn, khó khăn cũng như lúc thanh bình, nhàn hạ; tre có mặt trong công cuộc giữ nước , trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và là hình ảnh của con người Việt Nam... - Con trâu tự giới thiệu mình, cuộc sống và công việc của mình; trâu có mặt ở	10,0 5,0 5,0

khấp đất nước Việt Nam; là người bạn thân thiết của người nông dân; có mặt trong công cuộc giữ nước, trong xây dựng, trong lễ hội; người bạn thân thiết và giúp đỡ nhiều cho người nông dân trong việc đồng áng...	
c. Kết bài: - Cảm nghĩ chung của khóm tre và anh bạn trâu về con người và quê hương Việt Nam(thân thiện, nghĩa tình...) tự hào là biểu tượng của con người và đất nước Việt Nam - Nguyện sống một cuộc đời thủy chung , cống hiến hết mình cho con người và xứ sở yêu quý này	1,0

Đề 77:

ĐỀ BÀI

Câu 1 (2,0 điểm)

“Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng tập nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, két ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay cả về vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày, họ cãi cọ om bên góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép, có những anh Cò gậy vều vào ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào. Khổ quá, những kẻ yếu đuối, vật lộn cật lực thế mà cũng không sống nổi. Tôi đứng trong bóng nắng chiều tỏa xuống ánh nước cửa hàng mà suy nghĩ việc đời như thế.”

(Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí* - Tô Hoài)

Đọc kĩ đoạn văn và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Xác định các từ láy trong đoạn văn.

b. Xác định các thành phần câu trong câu văn sau: “*Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông.*”

Câu 2 (2,0 điểm)

Cảm nhận cái hay của khổ thơ sau:

Dừa vẫn đứng hiên ngang cao vút

Lá vẫn xanh rất mực dịu dàng

Rễ dừa cắm sâu vào lòng đất

Như dân làng bám chặt quê hương”.

(Trích *Dừa ơi* - Lê Anh Xuân)

Câu 3 (6,0 điểm)

Dựa vào bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của nhà thơ Minh Huệ (*Sách giáo khoa Ngữ văn 6 - Tập hai*) và những hiểu biết của em về Bác, em hãy viết bài văn bằng lời của người đội viên kể về kỉ niệm một đêm được ở bên Bác Hồ khi đi chiến dịch.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	a. Xác định từ láy Các từ láy là: <i>mênh mông, tấp nập, xơ xác, cãi cọ, vêu vao, bì bõm.</i>	1,0
	b. Xác định thành phần cấu: <u>Mấy hôm nọ, trời / mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước</u> TN CN VN <u>mặt, nước/ dâng trắng mênh mông.</u> CN VN *Lưu ý: - Riêng thành phần trạng ngữ học sinh có thể xác định là thành phần phụ. - Nếu học sinh chỉ xác định được thành phần chính (không xác định được chủ ngữ, vị ngữ) và thành phần phụ thì cho 0,5 điểm.	1,0
Câu 2 (2,0 điểm)	Câu Yêu cầu về hình thức: Viết dưới dạng đoạn văn, có mở - kết đoạn, ngôn từ chọn lọc, mạch văn lưu loát, trôi chảy, không sai lỗi chính tả. Chữ viết rõ, trình bày sạch sẽ, khoa học.	0,5

	* Yêu cầu về nội dung: d) Khổ thơ đã sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hóa độc đáo: + Hình ảnh nhân hóa: “<i>đứng hiên ngang</i>”, “<i>rất mực dịu dàng</i>” -> phẩm chất anh dũng, hiên ngang đồng thời rất thủy chung, dịu dàng của cây dừa trên mảnh đất Nam Bộ trong chiến tranh, bom đạn. + Động từ: “<i>cắm sâu</i>”, “<i>bám chặt</i>” -> ý chí kiên cường bám trụ, gắn bó với mảnh đất quê hương + Hình ảnh so sánh: “<i>dân làng</i>”, “<i>cây dừa</i>” ca ngợi phẩm chất kiên cường thủy chung, đẹp đẽ của người dân trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.	0,5 0,5 0,5
u 3 (6)	Cả Yêu cầu về kĩ năng: Kĩ năng trình bày một bài văn hoàn chỉnh: đầy đủ bố cục 3 phần, diễn đạt trong sáng dễ hiểu, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Kĩ năng kể chuyện sáng tạo, giàu cảm xúc. d) Biết dùng ngôi thứ nhất (nhân vật tôi – anh đội viên) để kể lại câu chuyện. Biết vận dụng văn kể chuyện để kể lại một câu chuyện (có lời thoại từ văn bản thơ, có kết hợp yếu tố miêu tả, kể chuyện với bộc lộ cảm xúc, tâm trạng...	
	* Yêu cầu về nội dung: - Học sinh dựa vào bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của nhà thơ Minh Huệ(Sách Ngữ văn 6 - Tập hai) và những hiểu biết về Bác, viết bài văn bằng lời của người chiến sĩ kể về kỉ niệm một đêm được ở bên Bác Hồ khi đi chiến dịch; - Yêu cầu hs phải thuộc và nhớ được nội dung bài thơ kết hợp với sự hiểu biết của bản thân về Bác (thông qua sách, báo, câu chuyện khác...); - Khi kể chuyện, cần phải tạo dựng được câu chuyện có hoàn cảnh, có nhân vật, sự việc và diễn biến câu chuyện ... - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng chuyện kể phải nêu được các ý cơ bản như sau:	
	1. Mở bài: Giới thiệu câu chuyện: - Giới thiệu hoàn cảnh, thời gian, không gian nơi xảy ra câu chuyện. - Giới thiệu nhân vật trong câu chuyện: tôi (tự giới thiệu) được ở cùng Bác Hồ trong mái lều tranh xơ xác vào một đêm mưa lạnh trên đường đi chiến dịch.	1,0
	2. Thân bài: - Kể lại diễn biến câu chuyện, trong đó có kết hợp giữa kể chuyện với miêu tả và bộc lộ cảm xúc, câu chuyện được kể lại qua lời kể của anh đội viên (nhân vật tôi: vừa là người chứng kiến, vừa là người tham gia vào câu chuyện). + Lần đầu thức giấc tôi ngạc nhiên vì trời đã khuya lắm rồi mà Bác vẫn ngồi “trầm ngâm” bên bếp lửa. Từ ngạc nhiên đến xúc động khi tôi hiểu rằng Bác vẫn ngồi đốt lửa sưởi ấm cho các chiến sĩ. Niềm xúc động càng lớn khi được tôi chứng kiến cảnh Bác đi “dém chăn” cho từng chiến sĩ với bước chân nhẹ nhàng... -Tâm trạng mơ màng, cảm nhận: Bác vừa lớn lao, vĩ đại, vừa gần gũi, thân thương như một người Cha đối với chúng tôi những người chiến sĩ... Trong sự xúc động cao độ, tôi thầm thì hỏi nhỏ: “<i>Bác ơi! Bác chưa ngủ? Bác có lạnh lắm không?</i>” Bác ân cần trả lời: “<i>Chú cứ việc ngủ ngon/ Ngày mai đi đánh giặc</i>” (anh	4,0 2,0

đội viên tự bộc lộ tâm trạng ...) + Lần thứ ba thức dậy trời sắp sáng, tôi “<i>hốt hoảng giật mình</i>” vì vẫn thấy Bác vẫn “<i>ngồi đình ninh – chòm râu im phăng phắc</i>”. - Kể lại diễn biến câu chuyện qua lời đối thoại giữa anh với Bác Hồ, đồng thời tự bộc lộ diễn biến tâm trạng ... qua đó nêu bật được hình tượng Bác Hồ: giản dị, gần gũi nhưng cũng thật vĩ đại, lớn lao... - Được ở cùng Bác, thấu hiểu tình thương yêu của Bác với bộ đội và nhân dân ta, tôi như lớn thêm lên về tâm hồn, như được hưởng một niềm hạnh phúc lớn lao, bởi thế nên: “Lòng vui sướng mênh mông”, tôi “thức luôn cùng Bác”...	2,0
3. Kết bài: - Cảm nhận của người chiến sĩ: đêm không ngủ được kể lại trên đây chỉ là một trong vô vàn đêm không ngủ của Bác. Việc Bác không ngủ vì lo việc nước và thương bộ đội, dân công là một “lẽ thường tình” vì “Bác là Hồ Chí Minh”. - Qua câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch, thể hiện rõ tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, đồng thời thể hiện tình cảm kính yêu, cảm phục của người chiến sĩ, của nhân dân ta đối với Bác Hồ....	10

Đề 78:

ĐỀ BÀI

PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN(6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

Mẹ

Lặng rồi cả tiếng con ve
 Con ve cũng mệt vì hè nắng oi
 Nhà em vẫn tiếng à ời
 Kéo cà tiếng vông mẹ ngồi mẹ ru
 Lời ru có gió mùa thu
 Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về
 Những ngôi sao thức ngoài kia
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con

Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.
(Trần Quốc Minh)

Câu 1: (1,0 điểm) Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

Câu 2: (1,0 điểm) Em hãy nêu chủ đề của bài thơ

Câu 3: (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong cặp câu thơ sau: *Những ngôi sao thức ngoài kia/ Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

Câu 4: (2,0 điểm) Trong bài thơ em thích câu thơ nào nhất? Vì sao? (viết từ 5 -7 dòng)

PHẦN II. TẬP LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1: (4,0 điểm) Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về **tình mẫu tử**.

Câu 2: (10,0 điểm)

Đồng lặng lẽ sương mù buông bát ngát,
Ao âm thầm mây tối ngập mênh mang.
Gió im vắng, tự tầng không man mác,
Mây bay, trăng nhẹ nhẹ dệt tơ vàng..
Và nhẹ nhẹ trong tơ trăng phơ phất
Khóm tre xanh lướt gió uốn cung đàn.
Làng xóm lặng say đi trong giấc ngát,
Những hương đào, hương lý dậy miên man...

(Anh Thơ, Đêm trăng xuân)

Em hãy viết bài văn miêu tả dựa theo ý đoạn thơ trên

.....Hết.....

ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Phần I: Đọc hiểu		6,0
Câu 1: (1,0)	- Thể thơ: lục bát - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	0,5 0,5
Câu 2: (1,0)	Chủ đề bài thơ: tình yêu thương con vô bờ bến của người mẹ	1
Câu 3: (2,0)	-Biện pháp tu từ: so sánh (những ngôi sao thức – mẹ thức vì chúng con), nhân hóa (ngôi sao – “thức”) - Tác dụng: + Biện pháp so sánh không ngang bằng diễn tả rõ nét tình yêu thương con, sự hi sinh thầm lặng của mẹ đối với con, đồng thời khẳng định lòng biết ơn sâu sắc của người con đối với mẹ. + Biện pháp nhân hóa làm cho hình ảnh thơ trở nên đẹp lung linh.	0,5 1,0 0,5
Câu 4: (2,0)	Hs thể hiện ý thích của bản thân và giải thích một cách hợp lí.	2
Phần II: Làm văn		14,0
Câu 1: (4,0)	a. Đảm bảo thể thức dung lượng yêu cầu của một đoạn văn. b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: bàn về giá trị hạnh phúc của con người	0,25 0,25

	trong cuộc sống hiện đại ngày nay. c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau: + Giải thích: - Tình mẫu tử là tình ruột thịt nồng nàn giữa người mẹ và đứa con của mình. - Tình mẫu tử còn là sự hi sinh vô điều kiện của người mẹ dành cho con. - Là sự yêu thương tôn kính của đứa con với người mẹ của mình. + Vai trò của tình mẫu tử: - Giúp đời sống tinh thần của ta đầy đủ, phong phú và ý nghĩa - Giúp ta tránh khỏi những cám dỗ trong cuộc sống. - Là điểm tựa tinh thần, tiếp thêm cho ta sức mạnh trước mỗi khó khăn. - Là niềm tin, là động lực và là mục đích cho sự nỗ lực và khát khao sống của cá nhân. + Để giữ gìn tình mẫu tử: - Biết tôn trọng và khắc ghi công ơn mẹ. - Biết sống sao cho xứng đáng với tình mẹ. - Cần biết đón nhận, cởi mở với mẹ của mình để tạo điều kiện cho sự thấu hiểu của hai người. + Đánh giá mở rộng: - Khẳng định vai trò của tình mẫu tử. - Mẹ không chỉ là người mẹ chăm sóc mà có thể còn là cô giáo, là bạn thân của con. a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đầy đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài: giới thiệu về vấn đề nghị luận. Thân bài: triển khai các luận điểm, làm rõ được nhận định. Kết bài: khái quát được nội dung nghị luận. b.Xác định đúng vấn đề nghị luận: Cảnh làng quê trong đêm trăng mùa xuân.	
	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lý lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau: c1. Mở bài: - Dẫn dắt và giới thiệu đối tượng miêu tả: cảnh làng quê trong đêm trăng mùa xuân - Ấn tượng khái quát về cảnh. c2. Thân bài: (dựa vào ý đoạn thơ) + Tả khái quát: một vài nét nổi bật của khung cảnh làng quê trong đêm mùa xuân trẻo khi trăng lên. - Đêm xuống nhanh, sương mù buông tỏa, lặng gió, se lạnh. - Ngoài đồng vắng vẻ, trong làng nhà nhà lên đèn, mọi vật nhòa đi trong bóng tối mờ mang. - Trên bầu trời những đám mây đuổi nhau giữa tầng không. + Tả chi tiết: miêu tả cụ thể cảnh làng quê trong đêm mùa xuân theo trình tự thời gian: khi trăng bắt đầu lên, khi trăng lên cao, trăng về khuya...qua những hình ảnh nổi bật của cảnh	

	như: - Bầu trời, ánh trăng, mây....với những đặc điểm nổi bật về màu sắc, hình dáng, chuyển động. - Vườn cây trong đêm mùa xuân hương hoa ngào ngạt tỏa hương. - Rặng tre lướt theo chiều gió tạo lên cung đàn, khúc nhạc đồng quê. - Làng xóm yên tĩnh chìm trong giấc ngủ say. - Có thể miêu tả một số hình ảnh khác của làng quê như: ngoài cánh đồng làng, dòng sông hồ nước,...với những vẻ đẹp riêng trong đêm trăng mùa xuân. c3. Kết bài: - Tình cảm, suy nghĩ của em về khung cảnh làng quê trong đêm trăng mùa xuân đẹp, yên tĩnh; Yêu quý, gắn bó để lại bao cảm xúc khó quên.	
--	--	--

Đề 79:

Câu 1 (3,5 điểm):

Cho đoạn thơ :

*Quê hương là con diều biếc,
Tuổi thơ con thả trên đồng.
Quê hương là con đò nhỏ,
Êm đêm khuya nước ven sông.*

(Quê hương – Đỗ Trung Quân)

- Xác định và phân tích biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn thơ ?
- Em hãy viết bài văn ngắn trình bày cảm nhận về cái hay, cái đẹp của đoạn thơ trên ?

Câu 2 (6,5 điểm) :

Sau khi về đến nhà, ông lão (trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* – Ngữ văn 6, tập một) sừng sốt, râu dài, cung điện biến mất ; trước mặt ông lão lại thấy túp lều nát ngày xưa và trên bậc cửa, mẹ vợ đang ngồi trước cái máng lợn sứt mẻ. Ông lão tâm sự với vợ.

Em hãy tưởng tượng và kể lại những lời tâm sự đó.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (3,5 điểm) :

a. Biện pháp tu từ chính được sử dụng trong đoạn thơ : so sánh - 0,5 điểm.

- Phân tích tác dụng : Phép so sánh khiến cho khổ thơ diễn đạt hay hơn, cụ thể hơn về tình yêu quê hương. Tình yêu đó xuất phát từ những sự vật bình dị nhất như cánh diều tuổi thơ, con đò nhỏ ven sông. (1đ)

b. (2,0 điểm) Bài viết cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau :

+ Bố cục ba phần rõ ràng.

+ Trình bày ý mạch lạc, lời văn chính xác, biểu cảm.

+ Về nội dung : học sinh có thể trình bày cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, có thể có những cảm nhận riêng song phải bám sát đoạn thơ, tránh suy diễn tùy tiện. Bài viết cần đạt được một số ý sau :

« Quê hương » của Đỗ Trung Quân là một bài thơ độc đáo đã được phổ nhạc thành ca khúc nổi tiếng. Bài thơ sáng tạo được nhiều hình ảnh đẹp, gợi liên tưởng phong phú, sâu sắc về quê hương, trong đó có hình ảnh : *Quê hương là con diều biếc*

Quê hương là con đò nhỏ

Tác giả chọn hai hình ảnh cụ thể, thân thuộc, bình dị, nên thơ so sánh với quê hương. Những hình ảnh so sánh ấy đã gợi tả một không gian nghệ thuật tuyệt đẹp – có bầu trời cao xanh, cánh đồng thoáng đãng với « con diều biếc » bay bổng, có dòng sông êm đềm...và gợi hoài niệm tuổi thơ gắn với quê hương yêu dấu.

Các tính từ « biếc », « nhỏ », « êm đềm » gợi tả cánh diều, con đò tuyệt đẹp.

Âm điệu đoạn thơ du dương, dịu dịu, lan trải đưa những hình ảnh thân thuộc đọng đầy những kỉ niệm của tuổi thơ lắng nhẹ vào hồn người để rồi cứ ngân nga, âm vang mãi.

Bằng các từ ngữ, hình ảnh gợi tả, gợi cảm, nhà thơ đã diễn tả một cách vừa cụ thể, vừa gợi hình tượng gương mặt tâm hồn quê hương. Quê hương trong tiềm thức và trái tim mỗi người là những gì thân yêu, gắn bó.

Qua bài thơ, ta cảm nhận được một tình yêu quê hương đắm, thiết tha của nhà thơ. Yêu quê hương cũng là yêu bầu trời, yêu cánh đồng, yêu kỉ niệm tuổi thơ đẹp.

Mở rộng về đề tài quê hương, liên hệ tình cảm của bản thân với quê hương.

Thang điểm :

Cho 2 điểm nếu đáp ứng được các yêu cầu về hình thức và nội dung cơ bản nêu trên.

Diễn đạt tốt, mắc rất ít lỗi về chính tả, ngữ pháp.

Cho 1 điểm nếu đáp ứng được $\frac{1}{2}$ các yêu cầu đã nêu. Hành văn tương đối lưu loát song còn mắc lỗi dùng từ, chính tả, ngữ pháp.

Câu 3 (6,5 điểm) :

* Yêu cầu về kĩ năng :

Học sinh biết xây dựng một câu chuyện có bố cục đầy đủ, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lí.

Chọn ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba). Lời kể tự nhiên, sinh động.

* Yêu cầu về nội dung :

Phải tưởng tượng ra câu chuyện giữa hai vợ chồng ông lão đánh cá dựa trên tình huống đã cho ở đề bài.

Đề bài tương đối tự do, tạo điều kiện cho trí tưởng tượng của học sinh được phát huy, tuy nhiên các em phải biết xây dựng nhân vật, cốt truyện bám vào nội dung tác phẩm « Ông lão đánh cá và con cá vàng » đã được học.

Bài viết có thể có những sáng tạo riêng song cần theo hướng cơ bản sau :

a. Mở bài (0,5 điểm) :

Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện :

- Từ biển xanh trở về, ông lão buồn bã, lo sợ vì cá vàng không cho vợ lão được làm Long Vương.
- Đến nơi, ông sững sốt khi thấy lâu đài, cung điện biến mất, mẹ vợ lão đang ngồi trước cái máng lợn sắt mẻ.

b. Thân bài (5,5 điểm) :

Kể lại cuộc trò chuyện giữa hai vợ chồng ông lão.

- Nhắc lại những việc làm của vợ, của cá vàng trước đó đối với họ.
- Ông lão chia sẻ những điều không hợp lí, những yêu cầu quá đáng của vợ.
- Mẹ vợ ân hận về sự tham lam quá quắt ; sự bội bạc đến tàn nhẫn của mình với chồng và với cá vàng.
- Ông lão an ủi vợ.
- Vợ ông lão hứa sẽ thay đổi tâm tính, không phạm những sai lầm như trước.

c. Kết bài (0,5 điểm):

Hai vợ chồng ông lão cùng nhận thức ra và tâm niệm sẽ sống nhân hậu ; biết ơn những người đã giúp đỡ mình./.

ĐỀ 80

Câu 1. (3 điểm) Cho đoạn văn sau:

“Gậy tre, chông tre chống lại sắt thép của quân thù. Tre xung phong vào xe tăng, đại bác c. Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín. Tre hi sinh để bảo vệ con người.”

Hãy chỉ ra và nêu rõ tác dụng của phép tu từ được dùng trong đoạn văn trên.

Câu 2. (5,0 điểm):

Trong bài thơ “Lượm” (Ngữ văn 6, tập II) Tố Hữu đã viết:

Cháu nằm trên lúa
Tay nắm chặt bông
Lúa thơm mùi sữa
Hồn bay giữa đồng ...

Lượm ơi, còn không?

Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

Câu 3: (12 điểm) Hãy kể lại giấc mơ gặp và trò chuyện cùng Thánh Gióng. Trong cuộc đối thoại, Thánh Gióng đã khuyên em cần phải làm thế nào để trở thành tráng sĩ?

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1 (3 điểm)

a.- HS chỉ ra được phép tu từ sử dụng trong khổ thơ trên:

+ Sử dụng biện pháp tu từ nhân hoá. (Dùng những từ ngữ vốn chỉ hoạt động, tính chất của người để chỉ hoạt động, tính chất của tre)

(0,5 điểm)

+ Nh÷ng tổ ng÷ cho ta biÕt ®iÒu ®ã lµ: chống lại, xung phong, giữ, hi sinh, bảo vệ (0,5 điểm)

- Nêu được tác dụng của hình ảnh nhân hoá:

+ BiÕn ph¸p nh©n h¸a ®· ca ngợi vẻ đẹp bình dị và những phẩm chất quý báu của cây tre: tre là vũ khí, thứ vũ khí thô sơ nhưng lợi hại có thể chống lại sắt thép của quân thù. Và tre còn là chiến sĩ, là đồng chí đồng đội cùng nhân dân chiến đấu, chiến thắng. Tre được nhân hoá với bao hành động cao cả của con người, cống hiến cho cuộc kháng chiến: xung phong, hi sinh, giữ làng, giữ nước. (1,5 điểm)

+ Qua đó tác giả muốn khẳng định: cây tre là biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. (0,5 điểm)

Câu 2 (5 điểm)

* Yêu cầu về kỹ năng : Học sinh viết thành đoạn văn hoặc bài văn cảm thụ hoàn chỉnh. Diễn đạt tốt, hành văn mạch lạc, trong sáng, không mắc các lỗi chính tả. Văn viết có cảm xúc.

* Nội dung: Cần đạt được những ý cơ bản sau:

- Đoạn thơ thể hiện tâm trạng xúc động, nỗi đau xót nghẹn ngào của tác giả khi nghe tin Lượm hi sinh

-Bốn câu đầu:

+ Hình ảnh Lượm nằm yên nghỉ giữa cánh đồng quê hương với hương thơm lúa non thanh khiết bao phủ. Hình ảnh Lượm hi sinh mà tay nắm chặt bông gòn gợi cho ta biết bao cảm xúc. Lượm vẫn chỉ là một cậu bé, cánh tay ấy như đang muốn níu kéo sự sống.

+ Cảnh tượng cánh đồng lúa thơm mùi sữa là một cảnh tượng có thật nhưng đem đến cho ta liên tưởng : Lượm như đang nằm trong vòng tay của người mẹ, của vùng đất mẹ thân yêu. Dòng sữa mẹ đã nuôi dưỡng em thành người chiến sĩ nhỏ và đến khi phải lìa xa cuộc sống thì em vẫn muốn là một em bé, muốn trở về côi vĩnh hằng trong sự ngọt ngào của mùi hương sữa mẹ.

+ Nếu như ở trên tác giả gọi Lượm là “ đồng chí” thì ở đây tác giả lại gọi là : “ cháu”. Sự thay đổi cách xưng hô cho thấy sự thay đổi về mặt tình cảm. Tác giả lại trở về với tình cảm chú cháu thân thiết và đó cũng là cách để trả Lượm về với tuổi thơ của mình.

+ Nếu cánh đồng là sự hữu hình thì “ hồn bay” lại là sự vô hình bất tử. Điều này làm cho cái chết của Lượm trở thành bất tử. Linh hồn trong sáng bé bỏng của em đã hoá thân với thiên nhiên, với đất trời.

+ Câu thơ kết thúc bằng dấu ba chấm biểu hiện những điều, những cảm xúc thiêng liêng không thể nói hết được.

- *Câu thơ cuối:* Lượm ơi, còn không?

+ Câu thơ tách riêng, là một câu hỏi tu từ gieo vào lòng người cảm giác băng khuâng bùi ngùi, chua xót, ngờ ngàng như không muốn tin vào sự thật trước sự ra đi của chú bé Lượm. Nó như một câu hỏi xoáy sâu vào lòng người đọc. Câu thơ thể hiện nỗi day dứt, sự yêu mến cảm phục của tác giả.

* Cho điểm:

- Điểm 6: Đạt tốt các yêu cầu trên

- Điểm 4-5: Đạt 2/3 các yêu cầu hay có chạm ý nhưng cảm xúc chưa sâu sắc, diễn đạt chưa trôi chảy.

-Điểm 3: Đạt 1/2yêu cầu trên.

- Điểm 1-2: Bài viết sơ sài, không có khả năng cảm thụ văn học.

Câu 3(12 điểm)

(12 điểm)	1, Yêu cầu: <i>a, Về hình thức:</i> Biết làm bài văn kể chuyện sáng tạo(gặp gỡ với nhân vật trong truyền thuyết đã học), bố cục mạch lạc, rõ ràng, diễn đạt trong sáng, ít mắc lỗi dùng từ, đặt câu, chính tả. HS biết vận dụng những kiến thức đã học về ngôi kể, lời kể, thứ tự kể và cách làm bài văn kể chuyện tưởn tượng. <i>b, Về nội dung:</i> * Mở bài: Giới thiệu giấc mơ gặp Thánh Gióng(Trong trường hợp nào): VD: + Sau cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” tôi trở về nhà, tôi thiếp đi và chợt nghe thấy tiếng loa của sứ giả kêu gọi người tài đi đánh giặc ... * Thân bài: - Kể lại hoàn cảnh gặp gỡ Thánh Gióng: Tôi đang bước gần một ngôi nhà tranh nhỏ bé, ở sau sân có một tráng sĩ đang luyện võ, anh quay lại nở nụ cười và vẫy tay , tráng sỹ giới thiệu mình là Thánh Gióng. - Kể lại những nét tiêu biểu, gây ấn tượng về ngoại hình, tác phong của Thánh Gióng như nhân vật trồn truyện kể dân gian : một thanh niên khôi ngô, tuấn tú, thân hình vạm vỡ, vẻ thông minh khác lạ, các động tác tập luyện mạnh mẽ, dứt khoát. - Kể lại diễn biến tâm trạng của “tôi”trong cuộc gặp gỡ: bất ngờ, vui sướng khác lạ. - Kể lại cuộc trò truyện thân mật giữa “ tôi” và Thánh Gióng + Thánh Gióng nói về việc tập luyện võ nghệ để bảo vệ xóm làng, còn tôi kể cho Thánh Gióng về cuộc thi “ Hội khoẻ Phù Đổng” được tổ chức hằng năm ở trường học chúng tôi. + “ Tôi” thổ lộ mong muốn trở thành tráng sĩ, Thánh Gióng kể lại bí quyết
-----------	---

	của mình: ăn uống điều độ đúng giờ giấc, hằng ngày chăm chỉ tập luyện thể dục và võ nghệ, đồng lòng tình với việc tổ chức “ Hội khoẻ Phù Đổng” , khuyên “tôi” nên điều chỉnh giờ học, chăm đọc sách để mở mang tầm hiểu biết. + Thánh Gióng nêu lên quan niệm về một tráng sĩ: phải có đạo đức, kỷ luật tốt, biết giúp đỡ mọi người yêu thương và bảo vệ đồng bào mình. * Kết bài: - Kể lại hoàn cảnh tình giấc, cảm nghĩ của “tôi” sau khi tỉnh dậy với giấc mơ lý thú: + Đang tập võ thì có tiếng mẹ gọi, chợt nhận ra đây chỉ là một giấc mơ + Những cảm xúc, suy nghĩ về lời khuyên của Thánh Gióng và ước mơ vươn vai trở thành dũng sĩ, tự nhủ cùng các bạn noi gương Thánh Gióng để xây dựng, giữ gìn và bảo vệ đất nước ngày càng tươi đẹp.

ĐỀ 81.

Câu 1 (5 điểm):

Cảm nhận của em về bài thơ sau của tác giả Lê Hồng Thiện:

Trăng của mỗi người

Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm

Ông rằng trăng tựa con thuyền cong mui

Bà nhìn như hạt cau phơi

Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn

Bố nhớ khi vượt Trường Sơn

Trăng như cánh võng chập chờn trong mây.

(Thơ với tuổi học trò – Tập I
NXB Lao Động- Hà Nội, 1993)

Câu 2 (3 điểm):

Trong truyện **Buổi học cuối cùng** (An-phông-xơ Đô-đê), thầy Ha-men có nói: “... khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù...”. Em hiểu như thế nào và có suy nghĩ gì về lời nói ấy? Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn.

Câu 3 (12 điểm):

Trong vai bà mẹ Gióng, em hãy kể lại truyền thuyết **Thánh Gióng**.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1(5 điểm):

1/ Yêu cầu về kỹ năng:

- HS biết cách viết bài văn cảm thụ có bố cục rõ ràng, văn viết trôi chảy, giàu cảm xúc.
- Lời văn chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả và diễn đạt.

2/ Yêu cầu về kiến thức:

Học sinh có những cảm nhận khác nhau về bài thơ song cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau:

* Về nghệ thuật: Nghệ thuật so sánh đặc sắc: trắng được ví với những hình ảnh rất đối gần gũi: “ như lưỡi liềm”, “ tựa con thuyền cong mui”, “ như hạt cau phơi”, “ quả chuối vàng tươi”, “ như cánh võng chập chờn trong mây”.

- Lời thơ giản dị, trong sáng, giọng điệu dí dỏm.

* Về nội dung: Bài thơ là những cảm nhận rất thú vị về trăng. Nét độc đáo của bài thơ là ở chỗ nhà thơ đã mượn lời của từng thành viên trong gia đình để nhìn trăng theo cách liên tưởng riêng bằng tâm lý, lứa tuổi, công việc khác nhau: Mẹ là người tay liềm, tay hái quen việc đồng ruộng nên thấy “trăng như lưỡi liềm”; ông có lẽ quen việc sông nước nên thấy “trăng tựa con thuyền cong mui”; bà lại nhìn trăng ra “hạt cau phơi” bởi bà hay ăn trầu; cháu thiết thực hơn, vì cái tính háu ăn của con trẻ, cháu thấy trăng ngon như “ quả chuối vàng tươi trong vườn”. Còn với bố- chú bộ đội Trường Sơn, vầng trăng được vẽ trong tâm trí bố lúc ẩn, lúc hiện với bao kỉ niệm trong chiến tranh gian lao, hào hùng nhưng vẫn không kém phần thơ mộng.

Tóm lại: Với tài quan sát tinh tế, cách ví von giản dị, hợp lý của nhà thơ, trăng trong bài thơ hiện lên thật gần gũi với con người, luôn gắn bó cùng con người trong cuộc sống, công việc. Bài thơ đã bồi đắp cho em tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.

Câu 2(3 điểm):

1. Yêu cầu về kỹ năng: HS biết viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Văn viết trong sáng, diễn đạt trôi chảy.

2. Yêu cầu về nội dung: HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách song phải đảm bảo được các ý cơ bản sau:

- Giới thiệu thầy Ha-men là người yêu nước thiết tha, yêu tiếng mẹ đẻ - tiếng Pháp.

- Câu nói của thầy Ha-men khẳng định giá trị thiêng liêng và sức mạnh to lớn của tiếng nói dân tộc, là tâm niệm tha thiết mà thầy muốn nói với học sinh và mọi người dân vùng An-dát: Phải biết yêu quý, giữ gìn và học tập tiếng nói, ngôn ngữ của dân tộc vì đó là biểu hiện của tình yêu nước; tiếng nói không chỉ là tài sản tinh thần quý báu của một dân tộc mà còn là “ chìa khóa” để mở cửa ngục tù khi một dân tộc bị rơi vào vòng nô lệ, là phương tiện quan trọng để đấu tranh giành độc lập, tự do. Đây chính là một chân lí đúng với mọi dân tộc, mọi thời đại.

- HS liên hệ : Đất nước ta trải qua hàng ngàn năm đấu tranh giành độc lập song Tiếng Việt không bị mất đi, vẫn luôn được gìn giữ và phát triển.

CÁCH CHO ĐIỂM

- Tổ 2-3 @ iÓm víi bùi viỐt @ ¶m b¶lo c, c yªu cÇu trªn, bùi viỐt m¹ch l¹c, cã c¶m xóc

- 1 ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊀ ㊁ ㊂ ㊃ ㊄ ㊅ ㊆ ㊇ ㊈ ㊉ ㊊ ㊋ ㊌ ㊍ ㊎ ㊏ ㊐ ㊑ ㊒ ㊓ ㊔ ㊕ ㊖ ㊗ ㊘ ㊙ ㊚ ㊛ ㊜ ㊝ ㊞ ㊟ ㊠ ㊡ ㊢ ㊣ ㊤ ㊥ ㊦ ㊧ ㊨ ㊩ ㊪ ㊫ ㊬ ㊭ ㊮ ㊯ ㊰ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩ ⑪ ⑫ ⑬ ⑭ ⑮ ⑯ ⑰ ⑱ ⑲ ⑳ ㉑ ㉒ ㉓ ㉔ ㉕ ㉖ ㉗ ㉘ ㉙ ㉚ ㉛ ㉜ ㉝ ㉞ ㉟ ㊀ ㊁ ㊂ ㊃ ㊄ ㊅ ㊆ ㊇ ㊈ ㊉ ㊊ ㊋ ㊌ ㊍ ㊎ ㊏ ㊐ ㊑ ㊒ ㊓ ㊔ ㊕ ㊖ ㊗ ㊘ ㊙ ㊚ ㊛ ㊜ ㊝ ㊞ ㊟ ㊠ ㊡ ㊢ ㊣ ㊤ ㊥ ㊦ ㊧ ㊨ ㊩ ㊪ ㊫ ㊬ ㊭ ㊮ ㊯ ㊰ ㊱ ㊲ ㊳ ㊴ ㊵ ㊶ ㊷ ㊸ ㊹ ㊺ ㊻ ㊼ ㊽ ㊾ ㊿

Câu 3(12 điểm):

1. Yêu cầu về kĩ năng:

- Học sinh biết cách viết bài văn tự sự trong ngôi kể thứ nhất dựa trên văn bản đã học, có bố cục 3 phần mạch lạc, chặt chẽ, kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm.
- Sử dụng linh hoạt các hình thức ngôn ngữ: đối thoại, độc thoại.
- Văn viết trôi chảy, giàu cảm xúc, biết vận dụng tốt trí tưởng tượng, sáng tạo thêm các chi tiết phù hợp với thể loại truyền thuyết và ngôi kể.

2. Yêu cầu về kiến thức:

- HS đóng vai bà mẹ kể lại truyền thuyết theo những tình tiết của truyện, đan xen biểu lộ những tâm trạng, suy nghĩ của người kể.
- Bài viết có thể triển khai theo những ý sau:

A. Mở bài:

- Bà mẹ giới thiệu về cảnh ngộ gia đình mình, sự mong mỏi có một đứa con...

B. Thân bài: Kể diễn biến:

- Sự ra đời kì lạ của cậu bé.
- Lên 3 tuổi Gióng không biết đi, không biết nói cười.
- Khi nghe tiếng sứ giả, Gióng bỗng cất tiếng nói đầu tiên là đòi có vũ khí, áo giáp để đánh giặc.
- Gióng lớn nhanh như thổi, bà con làng xóm góp gạo nuôi cậu bé.
- Nêu hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ: Giặc Ân đang xâm lược, thế nước rất nguy, người người hoảng hốt. Khi có ngựa và vũ khí, Gióng vươn vai thành tráng sĩ, lên ngựa xông pha vào chiến trận.
- Tạo tình huống hợp lý để bà mẹ kể lại câu chuyện Gióng ra trận đánh giặc.
- Sau khi chiến thắng giặc Ân, Gióng từ từ bay về trời.
- Việc vua ban thưởng và cho lập đền thờ tại quê nhà.
- Những dấu tích còn lại.

C. Kết bài:

- Suy nghĩ của bà mẹ về con của mình.

..... HẾT

ĐỀ 82.

Câu 1: (4.0 điểm)

Mưa xuân . Không phải mưa. Đó là sự băng khuâng gieo hạt xuống mặt đất nồng ẩm, mặt đất lúc nào cũng phập phồng, như muốn thở dài vì bồi hồi, xốn xang ,... Hoa xoan rắc nhõm xuống cỏ non ướt đầm. Đồi đất đỏ lấm tấm một thảm hoa trầu trắng.

(Vũ Tú Nam)

Xác định và phân tích giá trị của các từ láy có trong đoạn văn trên để thấy được những cảm nhận hết sức tinh tế của nhà văn Vũ Tú Nam về mưa xuân .

Câu 2 : (6 điểm): Đọc bài ca dao sau đây:

Con cò mà đi ăn đêm,

*Đậu phải canh mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

Hãy tưởng tượng và viết thành một câu truyện ngắn?

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Câu 1: (4,0 điểm)

- Xác định được các từ láy có trong đoạn văn : (1,0 điểm)

Bâng khuâng , phập phồng , bồi hồi , xôn xang , nhớ nhung , lấm tấm .

- Phân tích được những giá trị biểu cảm của những từ láy có trong đoạn văn :

(3, 0 điểm)

+ Mưa được cảm nhận như là một sự bâng khuâng gieo hạt .

+ Mặt đất đón mưa được cảm nhận trong cái phập phồng chờ đợi , có gì đó bồi hồi xôn xang .

+ Hoa xoan rụng được cảm nhận như cây đang rắc nhớ nhung .

* Mưa xuân được cảm nhận hết sức tinh tế : nhẹ , mỏng hết sức đáng yêu .

Câu 2: (6 điểm)

A.Yêu cầu chung:

1.Về nội dung: Bằng sự sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú, người viết dựa vào nội dung bài ca dao để viết được một câu chuyện ngắn gọn, đầy đủ về nội dung, ý nghĩa.

2.Về hình thức: Bài văn phải có bố cục rõ ràng: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Lời kể phải hấp dẫn, diễn đạt lưu loát, chữ viết sạch đẹp không sai lỗi chính tả.

B.Yêu cầu cụ thể: Đảm bảo các nội dung theo dàn ý sau:

1.Mở bài: (1 điểm)

-Giới thiệu được nhân vật và tình huống:

+ Tiếng van xin vằng vặc làm cho em chú ý (0, 5 điểm)

+ Lần theo hướng có tiếng nói, em gặp một con cò ướt sũng nước nằm trước lều của người coi ao cá đầu làng (0, 5 điểm)

2.Thân bài (4 điểm)

-Kể diễn biến câu chuyện:

+ Đàn cò con đói quá, cò mẹ buộc phải kiếm ăn ban đêm (1 điểm)

+ Vì không quen nhìn bóng tối, cò đậu vào một cành mềm nên bị ngã xuống ao (1 điểm)

+ Người coi ao cá vớt cò lên, dọa trừng trị cò vì tội ăn trộm (1 điểm)

+ Cò thanh minh van xin, cầu mong được chết trong sạch (1 điểm)

3.Kết bài: (1 điểm)

-Kể kết thúc câu chuyện: Thì ra đây là một giấc mơ. Hôm trước em vừa được học bài ca dao:” Con cò mà đi ăn đêm”. Em suy nghĩ mãi về thân phận và lời cầu xin của cò mẹ.

Lưu ý: Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản. Khi chấm giáo viên cần vận dụng linh hoạt và cho điểm từng phần cho phù hợp. Cần khuyến khích những bài viết tốt, có cảm xúc, biết kể sáng tạo, hấp dẫn, chữ viết sạch đẹp.

ĐỀ 83.

Câu 1. (1,5 điểm)

Gạch chân dưới chủ ngữ và vị ngữ của các câu sau rồi phân chúng thành 2 nhóm: nhóm câu trần thuật có từ “là” và nhóm câu trần thuật đơn không có từ “là”.

a. Người ta gọi chàng là Sơn Tinh.

(Sơn Tinh- Thủy Tinh)

b. Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc thảm thiết.

(Tô Hoài)

c. “ Đêm nay Bác không ngủ” là một bài thơ hay của Minh Huệ.

Câu 2. (2,5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn nói lên suy nghĩ của em về nhân vật Kiều Phương trong “ **Bức tranh của em gái tôi**” - Tạ Duy Anh.

Câu 3. (1 điểm)

Văn bản “ **Bức thư của thủ lĩnh da đỏ**” đã đặt ra một vấn đề cho toàn nhân loại đó là vấn đề gì?

Câu 4. (5 điểm)

Sau khi về đến nhà, ông lão (trong truyện **Ông lão đánh cá và con cá vàng** – Ngữ văn 6, tập một) sừng sốt, lâu đài, cung điện biến mất ; trước mặt ông lão lại thấy túp lều nát ngày xưa và trên bậc cửa, mẹ vợ đang ngồi trước cái máng lợn sứt mẻ. Ông lão tâm sự với vợ.

Em hãy tưởng tượng và kể lại những lời tâm sự đó.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo vận dụng Hướng dẫn chấm phải chủ động, linh hoạt, tránh cứng nhắc, máy móc và phải biết cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể, cần khuyến khích những bài làm thể hiện rõ sự sáng tạo.

- Giám khảo cần đánh giá bài làm của thí sinh một cách tổng thể ở từng câu và cả bài, không đếm ý cho điểm nhằm đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện : kiến thức và kỹ năng.

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những ý chính và các thang điểm cơ bản, trên cơ sở đó, giám khảo có thể thống nhất để định ra các ý chi tiết và các thang điểm cụ thể hơn.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Câu	Đáp án	Điểm
1 1,5 điểm	+ Gạch đúng CN và VN của các câu đã cho: a. <u>Người ta gọi chàng là Sơn Tinh.</u> CN VN	

	b. Trông thấy tôi, <u>Đế Choắt</u> <u>khóc thảm thiết</u>. CN VN c. “<u>Đêm nay Bác không ngủ</u>” là một bài thơ hay của Minh Huệ. CN VN (Chỉ được điểm tối đa khi phân nhóm chính xác) - Nhóm câu trần thuật có từ “là”: Câu c - Nhóm câu trần thuật đơn không có từ “là”: Câu a và câu b	
2 2,5 điểm	a. Đáp án: Thí sinh cần bảo đảm các yêu cầu sau: + Về kiến thức: - Viết đúng chủ đề đoạn văn theo yêu cầu: suy nghĩ về nhân vật Kiều Phương trong “ Bức tranh của em gái tôi” - Tạ Duy Anh. - Thí sinh có thể có nhiều cách trình bày và có những suy nghĩ khác nhau nhưng cần chỉ ra được: * Vẻ đẹp ở nhân vật Kiều Phương (có tài năng hội họa, tình cảm trong sáng, hồn nhiên, tấm lòng nhân hậu, độ lượng...). * Vẻ đẹp ấy đã tác động mạnh mẽ đến người anh... * Bộc lộ được tình cảm đối với nhân vật (trân trọng, cảm phục...). + Về kỹ năng: - Viết được đoạn văn trọn vẹn về ý nghĩa và hoàn chỉnh về hình thức. - Không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả... * Giám khảo cần lưu ý: - <i>Trân trọng và khuyến khích những bài viết giàu cảm xúc, có tổ chức.</i> - <i>Nếu thí sinh viết chung chung về truyện ngắn Bức tranh em gái tôi nhưng trong đó vẫn đề cập đến suy nghĩ của bản thân về nhân vật Kiều Phương thì cho không quá 1/ 2 số điểm của câu.</i>	
3 1 điểm	Vaên baùn “ Bồ̀c thồ cuôa thuồ lónh da ñoũ” ñaët ra vaán ñeà cho toaøn nhaân loãii ñoũ laø: - Con ngôôoï phaùii soáng hoøa hõip vôùii thieãn nhieãn - Con ngôôoï phaùii chaêm lo baùo veã moãi troồoøng vaø thieãn nhieãn nhõ baùo veã maïng soáng cuôa chính mình.	
4 5 điểm	* Yêu cầu về kỹ năng : Học sinh biết xây dựng một câu chuyện có bố cục đầy đủ, trình bày các sự việc rõ ràng, trình tự hợp lí. Chọn ngôi kể phù hợp (ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba). Lời kể tự nhiên, sinh động. * Yêu cầu về nội dung : Phải tưởng tượng ra câu chuyện giữa hai vợ chồng ông lão đánh cá dựa trên tình huống đã cho ở đề bài. Đề bài tương đối tự do, tạo điều kiện cho trí tưởng tượng của học sinh được phát huy, tuy nhiên các em phải biết xây dựng nhân vật, cốt truyện bám vào nội dung tác phẩm Ông lão đánh cá và con cá vàng đã được học. Bài viết có thể có những sáng tạo riêng song cần theo hướng cơ bản sau :	

	a. <u>Mở bài</u> Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện : - Từ biển xanh trở về, ông lão buồn bã, lo sợ vì cá vàng không cho vợ lão được làm Long Vương. - Đến nơi, ông sửng sốt khi thấy lâu đài, cung điện biến mất, mẹ vợ lão đang ngồi trước cái máng lợn sứt mẻ. b. Thân bài : Kể lại cuộc trò chuyện giữa hai vợ chồng ông lão. - Nhắc lại những việc làm của vợ, của cá vàng trước đó đối với họ. - Ông lão chia sẻ những điều không hợp lí, những yêu cầu quá đáng của vợ. - Mẹ vợ ân hận về sự tham lam quá quắt ; sự bội bạc đến tàn nhẫn của mình với chồng và với cá vàng. - Ông lão an ủi vợ. - Vợ ông lão hứa sẽ thay đổi tâm tính, không phạm những sai lầm như trước. c. Kết bài Hai vợ chồng ông lão cùng nhận thức ra và tâm niệm sẽ sống nhân hậu ; biết ơn những người đã giúp đỡ mình.	
--	---	--

ĐỀ 84.

Câu 1 (3 điểm)

Văn bản “ *Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*” khép lại là lời của thủ lĩnh Xi- at- tôn nói với Tổng thống thứ 14 của nước Mỹ Phreng - klin Pi-ơ- xơ:

“ Đất là Mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai tức là xảy ra với những đứa con của Đất. Con người chưa biết làm tổ để sống, con người giản đơn là một sợi tơ trong cái tổ sống đó mà thôi. Điều gì con người làm cho tổ sống đó, tức là làm cho chính mình”.

(*Ngữ văn 6, tập hai, NXB Giáo dục, 2004*)

Suy nghĩ của em về lời nói trên.

Câu 2 (7 điểm) Dựa vào ý thơ sau:

“ Trời trong biếc không qua mây gợn trắng
 Gió nồm nam lộng thổi cánh diều xa
 Hoa lựu nở đầy một vườn đỏ nắng
 Lũ bướm vàng lơ đãng lướt bay qua”

(*Anh Thơ- Ngữ văn 6 tập 2*)

Hãy miêu tả bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè ở làng quê Việt Nam từ những rung cảm riêng của tâm hồn em.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM THI

Câu	Đán án	Điểm
Câu1 <i>(3đ)</i>	a/ Yêu cầu về hình thức và kĩ năng : - Triển khai bài làm thành một bài văn ngắn. - Kĩ năng cảm thụ tốt . - Diễn đạt mạch lạc. - Trình tự nội dung bài logic, hiệu quả	
	b/ Yêu cầu về nội dung : Cần đảm bảo các ý sau - Đất là bà mẹ thiên nhiên hiền từ, bao dung che chở, cung cấp cho con người những thứ cần thiết trong cuộc sống. Đất sẽ yêu thương, đùm bọc, mọi đứa con của mình. - Người và Đất có quan hệ gắn kết (Mẹ- Con) không thể tách rời, đó là quan hệ cộng sinh giữa con người với môi trường. - Lời cảnh báo : Điều gì xảy ra với đất tức là xảy ra với con người. Thực tế tài nguyên thiên nhiên đang bị khai thác cạn kiệt, môi trường bị ô nhiễm, lũ lụt, hạn hán... - ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên : Bảo vệ đất là bảo vệ chính mình. Con người muốn tồn tại phải dựa vào thiên nhiên.	 1,0 0,5 0,75 0,75
Câu 2 <i>(7đ)</i>	1- Yêu cầu chung - Bài viết có bố cục rõ ràng. Biết tách đoạn hợp lý trong phần thân bài. - Vận dụng tốt kĩ năng viết văn miêu tả như : Xác định đối tượng, trình tự miêu tả, ngôn ngữ, các biện pháp nghệ thuật, năng lực liên tưởng, tưởng tượng. - Lời văn linh hoạt , có cảm xúc.	
2- Yêu cầu cụ thể: - HS có thể miêu tả theo các ý cơ bản sau:		
Phần	Nội dung cần đạt	Điểm
Mở bài <i>(1đ)</i>	- Giới thiệu về bức tranh buổi trưa hè : ở đâu ? có điểm gì đặc sắc ? - Ấn tượng ban đầu của em về bức tranh : đó là một bức tranh đẹp , thanh bình ...	

Thân bài (5đ)	Miêu tả theo trình tự sau * <i>Tả khái quát</i> : Bức tranh thiên nhiên buổi trưa hè, bầu trời xanh , dải mây trắng, ánh nắng vàng, hoa lựu đỏ, vài chú bướm bay lượn..... * <i>Tả chi tiết</i> : (Có thể miêu tả theo trình tự không gian : Từ cao xuống thấp, từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể) - Bầu trời cao vời vợi, trong xanh, một màu xanh biếc ánh lên vẻ tươi sáng trong trẻo. - Những dải mây trắng đang nhẹ lướt trên nền trời xanh cao bao la - Ánh nắng trưa hè chói chang gay gắt, nắng như đổ lửa rải khắp không gian . - Trong cái nắng đổ lửa ấy, từng cơn gió nồm nam xuất hiện mang theo cái mát mơn man của gió biển làm dịu đi cái nắng trưa hè. - Từng rặng tre đầu làng đu đưa theo gió vài cánh diều bay cao , tiếng sáo diều vi vu, khoan nhặt, phá vỡ cái yên tĩnh của buổi trưa hè nhìn cánh diều chao nghiêng trong nắng thấy vui mắt. - Trong vườn, hoa trái bước vào độ chín, mùi thơm thoang thoảng bay khắp không gian (tả một vài loài cây tiêu biểu) - Đẹp nhất vẫn là chùm hoa lựu màu hoa đỏ như những đốm lửa hồng cháy rực cả một góc vườn. - Tô điểm cho khu vườn thêm sống động là lũ bướm vàng đang mãi mê bay đi tìm hoa hút mật. Tất cả làm cho khu vườn bừng lên sức sống. -> Cảnh làng quê vào buổi trưa hè thật đẹp độc đáo với những hình ảnh bình dị, quen thuộc, gắn bó với mỗi người dân, tạo nên cái hồn riêng của quê hương.	
Kết bài (1đ)	Tình cảm, suy nghĩ của em về cảnh làng quê vào buổi trưa hè :Yêu quý, gắn bó, để lại bao cảm xúc khó quên....	

*** Chú ý:** Trên đây là những gợi ý chung nhất, GV có thể linh hoạt với thực tế bài làm của HS để điều chỉnh cho hợp lý.

-----HẾT -----

ĐỀ 85.

Câu 1: (2 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép nhân hóa trong đoạn văn sau:

Bến cảng lúc nào cũng đông vui. Tàu mẹ, tàu con đậu đầy mặt nước. Xe anh, xe em tíu tít nhận hàng về và chở hàng ra. Tất cả đều bận rộn.

Câu 2: (3 điểm)

Cho hai nhân vật là một giọt nước mưa còn đọng trên lá non và một vũng nước đục ngầu trong vườn. Hãy hình dung cuộc trò chuyện lí thú giữa hai nhân vật và kể lại bằng một bài văn ngắn không quá một trang giấy thi.

Câu 3: (6 điểm)

Một buổi tối, sau khi đã học bài xong, em bước ra sân, hít thở không khí trong lành của màn đêm yên tĩnh. Hãy tả lại khung cảnh quanh em lúc đó.

.....**Hết**.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
1	*Yêu cầu chung: Học sinh cần trình bày dưới dạng bài luận ngắn gọn, bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. Không cho điểm tối đa với những bài gạch đầu dòng. *Yêu cầu cụ thể: -Ý 1: Xác định được các phép nhân hoá: <i>đông vui, tàu mẹ, tàu con, xe anh, xe em, tíu tíu, bận rộn</i>. -Ý 2: Nêu được tác dụng: Làm cho việc miêu tả bến cảng trở nên sống động, nhộn nhịp hơn.	0,5 1,5
2	*Yêu cầu chung: -Yêu cầu về hình thức: Nên dùng ngôi kể thứ ba và chỉ cần hai nhân vật mà đề đã nêu. Mỗi nhân vật cần thể hiện được một nét đặc điểm hình dáng, tính cách, một quan điểm sống (tức là đã được nhân hoá). Giọt nước mưa trên lá non thì xinh đẹp nhưng kiêu ngạo và không tự biết mình; vũng nước đục ngầu trong vườn thì đầm đìa, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm đến hình thức... Gọi là cuộc trò chuyện nên rất cần các cuộc đối thoại. Lời hội thoại cần phải ngắn gọn mà sâu sắc, thể hiện được tính cách của từng nhân vật. Bố cục rõ ràng mạch lạc (Khuyến khích bài làm có cách mở bài và kết thúc độc đáo). Viết dưới dạng bài tự luận ngắn dài không quá một trang giấy thi. -Yêu cầu về nội dung: Bài văn phải ghi lại cuộc trò chuyện lí thú giữa hai nhân vật: Giọt nước mưa đọng trên lá non và vũng nước đục ngầu trong vườn. Qua cuộc trò chuyện lí thú này, người kể phải gửi gắm trong đó một nội dung giáo dục cụ thể. Đây là một câu chuyện tưởng tượng hoàn toàn *Yêu cầu cụ thể: + Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật + Thân bài: -Diễn biến cuộc trò chuyện lí thú của hai nhân vật. -Giọt Nước Mưa xinh đẹp nhưng kiêu ngạo, không tự biết mình. -Vũng Nước đầm đìa, hiểu rõ công việc mình đang làm, không quan tâm đến hình thức. + Kết bài: Kết thúc câu chuyện. Ý nghĩa giáo dục trong thực tiễn cuộc sống.	0,25 2,5, 0,25

3	*Yêu cầu chung: - Về hình thức: - Học sinh cần viết được bài văn miêu tả có bố cục rõ ràng, lời văn chau chuốt, mượt mà, giàu hình ảnh. - Về nội dung: - Xác định đúng đối tượng miêu tả, trình tự miêu tả hợp lí, biết lựa chọn chi tiết và liên tưởng độc đáo, hợp lí. - Yêu cầu cụ thể: + Mở bài: Giới thiệu hoàn cảnh và đối tượng miêu tả: khung cảnh màn đêm yên tĩnh. + Thân bài: *Lúc bước ra sân: bao quát không gian Màn đêm thăm thẳm, vầng trăng tròn nho nhỏ. Khu vườn tràn ngập ánh trăng, bóng cây... Gió thổi, lá cây xào xạc rung động, mùi hương trái chín lan toả ngào ngạt. Tiếng côn trùng rả rích kêu... *Ngồi lặng ngắm cảnh vật xung quanh: Gió thổi nhẹ, tiếng lá xào xạc nghe rõ hơn. - Không gian mát mẻ, trong lành... - Các nhà trong xóm: ánh điện sáng trưng, tiếng cười nói vui vẻ, tiếng ru êm dịu ngọt ngào... - Ánh trăng càng về khuya càng lung linh soi sáng không gian, cảnh vật. - *Lúc bước vào nhà: - Qua khung cửa sổ: vầng trăng tròn, ánh trăng huyền ảo, tiếng chim đêm khắc khoải trong kẽ lá. Tất cả dần đi vào tĩnh lặng. - + Kết bài: Cảm nghĩ về đối tượng miêu tả. Liên hệ với tình yêu thiên nhiên, quê hương.	0,5 4 (1 điểm) (2 điểm) (1điểm) 0,5
---	---	--

ĐỀ 86.

Câu 1: (3 điểm)

Kết thúc bài thơ "Đêm nay Bác không ngủ", tác giả Minh Huệ viết:

..." Đêm nay Bác ngồi đó

Đêm nay Bác không ngủ

Vì một lẽ thường tình

Bác là Hồ Chí Minh"

Em có cảm nhận gì về khổ thơ trên?

Câu 2: (7 điểm)

Mùa thu về, đất trời như khoác lên mình chiếc áo mới. Hãy tả lại vẻ đẹp của đất trời khi vào thu

.....**HẾT**.....
HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
1	* Hình thức trình bày: đoạn văn hoặc bài văn ngắn : * Nội dung: HS trình bày cảm nhận, suy nghĩ của mình về khổ thơ - Đây là khổ thơ cuối trong bài "Đêm nay Bác không ngủ" của nhà thơ Minh Huệ - Về nghệ thuật: + tThể thơ ngũ ngôn bắt nguồn từ lối hát dặm của dân ca Nghệ Tĩnh ; lời thơ là lời kể chuyện tâm tình, mộc mạc, chân thực, sinh động + Điệp ngữ "đêm nay Bác..." : khẳng định suốt đêm hôm ấy, trong rừng khuya, Bác đã không ngủ vì lo cho dân, cho nước + "lẽ thường tình" : điều hiển nhiên, hết sức bình thường. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, đêm nay chỉ là một đêm trong muôn vàn đêm không ngủ của Người. + "Bác là Hồ Chí Minh" , Bác là người Việt Nam đẹp nhất; vị lãnh tụ vĩ đại có trái tim nồng ấm hơn ngọn lửa, có tình yêu thương bao la. Bác gần gũi mà lớn lao, giản dị mà cao cả. Hình tượng Bác Hồ trong sự cảm nhận của người chiến sĩ thật cao đẹp	0,5 0,25 0,5 0,5 0,5 0,75
2	* Hình thức bài văn, bố cục 3 phần, chữ viết sạch đẹp: * Dàn ý tham khảo: I. MB: Giới thiệu cảnh đất trời vào thu. Cảm xúc khi mùa thu tới II. TB: 1. Tả bao quát cảnh: - Không gian: như rộng hơn - Tiết trời: mát mẻ, se se lạnh, dễ chịu 2. Tả cụ thể: a. Trong vườn: - Sương sớm bao trùm cảnh vật - Nắng nhẹ rơi, sương tan - Bầu trời xanh trong ,cao vời vợi - Gió mát dịu - Mấy đóa hồng nhung còn e ấp chưa muốn nở - Cây hồng lúc lỉu quả chín đỏ như những chiếc đèn lồng b. Ngoài đường: - Hương hoa sữa nở sớm nồng nàn khu phố - Gánh hàng hoa kiosk, hoa cúc vàng tươi như nụ cười cô thôn nữ	0,5 1 1 2 1,5

	- Các em bé đến trường trong niềm vui hân hoan của ngày khai trường rộn rã - Nắng hanh hao, vàng như rót mật III. KB: Cảm xúc về mùa thu, sự kì diệu của thiên nhiên tạo vật. * Lưu ý: + Bài đạt điểm 9 -10 : Bài viết diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, chữ viết đẹp, sạch sẽ, sai dưới 2 lỗi chính tả; lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc. Tả được đặc trưng, cảnh sắc của mùa thu. + Bài đạt điểm 7-8 : Bài viết rõ ràng về bố cục, chữ viết sạch sẽ, sai dưới 2 lỗi chính tả; tả cảnh mùa thu theo trình tự, cảm xúc chưa thật nổi bật + Bài đạt điểm 5 -6 : Bài viết có bố cục rõ ràng ba phần, chữ viết sạch sẽ, sai dưới 5 lỗi chính tả. Bài viết còn sơ sài, thiếu hình ảnh. + Bài đạt dưới điểm 5: Bố cục chưa rõ ràng, chữ viết xấu, viết không đúng nội dung hay phương thức biểu đạt. - GV linh hoạt cho điểm phù hợp với bài làm của học sinh.	1
--	---	---

ĐỀ 87.

Câu 1. (1,0 điểm): Trong bài thơ **Mẹ ốm**, Trần Đăng Khoa viết:

*Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ bây giờ chưa tan*

- a. Em hiểu nghĩa của từ “nắng mưa” trong câu thơ trên như thế nào?
- b. Nêu nét đặc sắc của việc sử dụng từ “lặn” trong câu thơ thứ 2?

Câu 2. (2,0 điểm)

Cho đoạn thơ:

Dòng sông mới điệu làm sao
 Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
 Trưa về trời rộng bao la
 Áo xanh sông mặc như là mới may
 Trời chiều thơ thần ánh mây
 Cài lên màu áo hây hây ráng vàng
 Rèm thêu trước ngực vàng trắng
 Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên
 (Nguyễn Trọng Tạo)

a. Dòng sông ở bài thơ trên được miêu tả theo trình tự nào? Theo em, trình tự miêu tả ấy có tác dụng như thế nào?

b. Dựa vào đoạn thơ, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 dòng miêu tả hình ảnh dòng sông theo trí tưởng tượng của em.

Câu 3. (7 điểm): Dựa vào bài thơ sau, em hãy viết bài văn miêu tả với nhan đề **Mưa sông**.

Gió bỗng thổi ào, mây thấp lối
 Buồm căng muốn rách, nước trôi nhanh
 Trên đường cát bụi vùng theo gió
 Nón mới cô kia lật nửa vành

Ếch gọi nhau hoài tự mấy ao
 Trên bờ, cây hoảng hốt lao xao
 Đò ngang vội vã chèo vô bến
 Lốp lốp tràn sông đợt sóng trào

Buồm rơi trở lại cột tre gầy
 Loang loáng chân trời chớp xé mây
 Chim lẻ vội vàng bay nhón nhác
 Mưa gieo nặng hột xuống sông đầy
 (Mưa sông – Nguyễn Bính)

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1: 1 điểm	a. Từ “nắng mưa”: - Nghĩa gốc: Chỉ hiện tượng khắc nghiệt của thời tiết. - Nghĩa chuyển: Những gian lao, khó nhọc, vất vả của cuộc đời. b. Nêu nét đặc sắc của việc sử dụng từ “lặn”: Giữ nguyên được cái khắc nghiệt của thời tiết... (nếu dùng ngấm, thấm,... thì nổi vất vả chỉ thoáng qua, có thể tan biến đi...)	

	Qua đó thấy được nỗi gian truân, cực nhọc của đời mẹ, không thể thay đổi, bù đắp...	
Câu 2a: 0,5 điểm	- Hình ảnh dòng sông được mô tả theo trình tự thời gian tiếp nối lần lượt từ buổi sáng đến buổi tối. Chính trình tự miêu tả này đã giúp cho chúng ta có thể hình dung và cảm nhận được vẻ đẹp sống động, phong phú của dòng sông thay đổi qua những thời điểm khác nhau trong ngày.	
Câu 2b: 2,5 điểm	- HS viết đúng hình thức đoạn văn, khoảng 10 dòng. - Đảm bảo nội dung gợi ý sau: * Vẻ đẹp của dòng sông được thay đổi theo trình tự của thời gian: + Hình ảnh dòng sông khoác lên mình một màu lụa đào khi ánh mặt trời lên. + Trưa về, bầu trời cao, trong xanh, dòng sông lại được thay áo mới với một màu xanh trong tươi mát. + Những áng mây rắng vàng của buổi chiều tà lại điểm thêm cho chiếc áo của dòng sông một màu hoa sặc sỡ. + Buổi tối, dòng sông như lung linh kỳ diệu nhất bởi dòng sông được cài lên ngực một bông hoa của vầng trăng lung linh tỏa sáng cùng với muôn vàn vì sao lấp lánh trên bầu trời chiếu dọi xuống dòng sông... 1. Yêu cầu chung: A- Về nội dung: - Bài viết có nhan đề Mưa sông. - Đảm bảo các chi tiết sau (hoặc có thể bố cục lại các chi tiết theo một trình tự nhất định): + Gió nổi lên. + Mây đen sà thấp xuống sát mặt sông. + Cánh buồm căng phồng như muốn rách toang. + Nước sông trôi nhanh... + Trên đường: Cát bụi vùng lên, chạy theo gió làm cô gái bị lật nửa vành nón... + Từ mấy bờ ao, ếch gọi nhau mê mải... + Trên bờ ao, cây hoảng hốt lao xao. + Dưới sông: Đò ngang vội vã chèo vào bến. Sóng tràn dào dạt trên mặt sông. Chiếc buồm của con thuyền rách tan, trơ lại cột buồm tre gãy chọc vào bầu trời tối sẫm nước mưa. + Chân trời, chớp xé loang loáng; một con chim lẻ đàn bay nhón nhác... + Mưa gieo nặng hạt chi chít, đầy mặt sông... B- Về hình thức: - Đảm bảo hình thức, bố cục của bài văn (có 3 phần), có nhan đề của bài văn. Biết sử dụng đủ các chi tiết trong bài thơ, nhưng biết lựa chọn một vài chi tiết tiêu biểu để mô tả kỹ. - Bài không mắc những lỗi thông thường. Diễn đạt lưu loát, sử dụng tốt kỹ năng miêu tả với các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, các phép tu từ, ...	
Câu 3 (7 điểm):		

ĐỀ 88.

Câu 1: (3 điểm)

Nhà thơ Minh Huệ từng tâm sự : Bên cạnh hình tượng Bác Hồ, ngọn lửa là “một nhân vật không thể thiếu” trong bài thơ **Đêm nay Bác không ngủ**. Hình ảnh ngọn lửa ở đây rất sinh động và mang nhiều ý nghĩa sâu xa.

Qua bài thơ **Đêm nay Bác không ngủ**, phân tích giá trị nghệ thuật, nêu cảm nhận về ý nghĩa của hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ.

Câu 2: (7 điểm)

Sau mười năm xa cách, em trở về thăm trường cũ - nơi đã gắn bó nhiều kỉ niệm tuổi học trò. Em hãy tưởng tượng lần về thăm trường đó.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
	+ Về mặt hình thức: đúng hình thức đoạn văn, chỉ ra được nghệ thuật so sánh, liên tưởng, ẩn dụ; lời văn trong sáng, biểu cảm, diễn đạt trôi chảy.	1 điểm
1/	+ Về mặt nội dung: Phân tích giá trị nghệ thuật so sánh, liên tưởng; Nêu cảm nhận được ngọn lửa xuất hiện nhiều lần trong bài thơ, sinh động và mang nhiều ý nghĩa. 1- Ngọn lửa thực: + Trong bài thơ Đêm nay Bác không ngủ, hình ảnh này có rất nhiều ý nghĩa, trước hết đó là hình ảnh thực rất đẹp, là ngọn lửa tự tay Bác đốt lên, tỏa sáng, tỏa hơi ấm giữa rừng khuya giá lạnh + Hình ảnh ngọn lửa soi tỏ cả tấm lòng Bác với các chiến sĩ, với nhân dân như tình cảm của người cha dành cho những đứa con yêu(Bác không ngủ, đốt lửa sưởi ấm cho các anh, đi dèm chăn cho từng người với bước chân nhẹ nhàng, trầm ngâm lo nghĩ...). Ngọn lửa soi sáng bức chân dung Bác – vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc với những nét thật gần gũi, giản dị.	0,75 điểm
	2. Ngọn lửa tình yêu thương của Bác dành cho các anh đội viên: + Nhà thơ còn dùng hình ảnh ngọn lửa để so sánh: Bóng Bác cao lồng lộng Ấm hơn ngọn lửa hồng So sánh Bác với sức ấm của ngọn lửa hồng là hình ảnh chân thực nhưng cũng rất lãng mạn bay bổng; miêu tả bóng Bác hắt lên vách lều cao lồng lộng nhằm thể hiện sự lớn lao bao trùm cả không gian, ngang tầm trời đất, tôn vinh sự vĩ đại của Bác, ngầm chỉ tình thương của Bác dành cho các anh chiến sĩ - bộ đội ấm áp, mạnh mẽ hơn “ngọn lửa hồng”	0,75 điểm

	3, Ngọn lửa xuất hiện ở phần cuối bài thơ - hình ảnh ẩn dụ “ Anh đội viên nhìn Bác - Bác nhìn ngọn lửa hồng” - đó là ngọn lửa của niềm tin vào tương lai ngày mai của đất nước - một tương lai rực sáng.	0,5 điểm
2/	a. Yêu cầu về kĩ năng: - Bài văn có bố cục ba phần rõ ràng, viết hoàn chỉnh - Biết vận dụng kĩ năng miêu tả kết hợp với yếu tố tự sự, biểu cảm. - Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	b. Yêu cầu về kiến thức: Trên cơ sở những kiến thức đã học về kiểu văn tự sự kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm. Học sinh tưởng tượng để kể và tả lại ngôi trường sau mười năm xa cách và sự thay đổi của nó so với lúc em còn ngồi học ở mái trường này. Học sinh có thể tổ chức làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau:	
	* Mở bài: - Giới thiệu về ngôi trường nơi gắn bó kỉ niệm tuổi học trò của em. - Em về thăm trường trong hoàn cảnh nào?(Xã quê lâu ngày về thăm quê, thăm trường hoặc trường kỉ niệm 20/10, kỉ niệm ngày thành lập trường hoặc qua truyền hình biết tin về trường, nhớ trường và về thăm trường) - Cảm xúc trước về trường: Bối hời, xao xuyến, băng khuâng háo hức.	1 điểm
	* Thân Bài: + Cảm xúc trước khi về trường (1 điểm) - Trên đường về thăm trường nhìn quê hương thay đổi → cảm xúc vui, mong muốn về trường thật nhanh.... - Đến trường : chứng kiến sự thay đổi khác xưa nhiều... Quan sát từ xa: (1,5 điểm) + Trường xây dựng trên bạt đất cũ, rộng hơn ,đẹp khang trang, số tầng? + Từ xa nổi bật dòng chữ, khẩu hiệu.....? Trường xây dựng theo hình.....? có những phòng nào? + Sân trường cây cối, bồn hoa trang trí ra sao? Quan sát gần (3,5 điểm) + Phòng học sử dụng trang thiết bị dạy học đổi mới như thế nào? + Các em học sinh vui chơi, học tập có gì giống và khác mình ngày xưa? + Thầy cô có gì thay đổi khác xưa,cuộc gặp gỡ tình cảm thầy trò như thế nào? Trò chuyện điều gì? + Bạn bè có gì thay đổi sau 10 năm xa cách, tình cảm của bạn bè khi gặp lại nhau.... Nhớ, ôn lại những kỉ niệm nào của tuổi học trò? * Lưu ý: Kể, tả đan xen tình cảm yêu quý, tự hào, biết ơn thầy cô, mái trường yêu dấu này – ngôi nhà thứ hai của em, nơi chấp cánh ước mơ của em.	
	* Kết bài:	1điểm

	- Tình cảm suy nghĩ của em ngôi trường...biết ơn thầy cô, tự hào , yêu quý ngôi trường. - Lời mong muốn(lời hứa) của bản thân.....	m
--	--	----------

ĐỀ 89.

Câu1:(3 điểm) Em hãy nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật người anh trong truyện “*Bức tranh của em gái tôi*”?

Câu 2:(7 điểm) Con đông vừa dứt cũng là lúc ngày khép lại . Vầng trăng lên, đêm mở ra. Cảnh vật đẹp lung linh dưới trăng. Hãy tả lại cảnh đó và phát biểu cảm nghĩ của em.

..... HẾT..... HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Hình thức một đoạn văn: - Nhận xét về ngôi kể: Thứ nhất ,tác giả để cho nhân vật người anh tự kể chuyện mình, tự bộc lộ ý nghĩ tâm trạng của mình. - Với ngôi kể như vậy càng làm cho câu chuyện có ý nghĩa hơn: Người anh không hề nhận được sự phê phán góp ý của ai, những hạn chế của người anh được chính mình soi xét, đánh giá, tự ý thức vươn lên những hạn chế, hoàn thiện nhân cách của chính mình.	
2	*Yêu cầu chung: -Xác định đúng yêu cầu đề bài: miêu tả kết hợp với phát biểu cảm nghĩ. - Bài viết cần miêu tả theo trình tự thời gian, không gian; cảnh đêm trăng vừa lên sau cơn giông vừa dứt.	
	* Mở bài: - Giới thiệu cảnh định tả:Cảnh đẹp đêm trăng khi cơn giông vừa dứt. - Cảm xúc chung của em về cảnh đó. * Thân bài: - Thời gian:Ngày khép lại, đêm mở ra - Không gian:cảnh ướt đầm bởi mưa chiều và dần mở ra để rồi đắm mình dưới trăng. - Tập trung miêu tả sự thay đổi và vẻ đẹp của cảnh vật trong sự chuyển hóa của đất trời và đặc biệt là vẻ đẹp của ánh trăng. - Cảm nghĩ phải chân thật sâu sắc và có chiều sâu cảm xúc. - Cần sử dụng một số biện pháp tu từ đã học như: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ... để cảnh được miêu tả cụ thể hơn, sinh động và gợi sự liên tưởng. * Kết bài: Cảm xúc của em về cảnh	

..... HẾT

ĐỀ 90.

Câu 1: (2 điểm)

Trong bài thơ “*Đêm nay Bác không ngủ*” của Minh Huệ, ta thấy có một sự kết hợp tuyệt đẹp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng. Em hãy chỉ ra vẻ đẹp của sự kết hợp này.

Câu 2: (2 điểm)

Xác định và nói rõ tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau:

“*Lúc vui biển hát, lúc buồn biển lặng, lúc suy nghĩ biển mơ mộng và dịu hiền. Biển như người khổng lồ, nóng nảy, quái dị, gọi sấm, gọi chớp. Biển như trẻ con, nũng nịu, dễ dàng, khi đùa, khi khóc.*”

(Biển, Khánh Chi)

Câu 3: (6điểm)

Sân trường em trong một buổi sáng mùa xuân khi chưa vào lớp.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Đáp án	Điểm
1	- Học sinh trình bày dưới dạng đoạn văn, lời văn trong sáng, không mắc lỗi dùng từ, ngữ pháp.	0.25
	- Viết lại được những câu thơ có sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng (0,5 điểm) - “Người cha mái tóc bạc Đốt lửa cho anh nằm” - “Bóng Bác cao lồng lộng Ấm hơn ngọn lửa hồng” - “ Anh đội viên nhìn Bác Bác nhìn ngọn lửa hồng”	0.5
	- Vẻ đẹp của sự kết hợp giữa hình ảnh Bác và hình ảnh ngọn lửa hồng: Ánh lửa trong lều sưởi ấm các chiến sĩ trong đêm lạnh. Ánh lửa trong lòng Bác làm ấm lòng các chiến sĩ – Bác Hồ là một ngọn lửa, vừa gần gũi, vừa vĩ đại, một nguồn tình cảm ấp áp của toàn dân, toàn quân ta trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến gian nan, thiếu thốn.	1,25
2	<i>a. Xác định được các phép so sánh, nhân hóa</i> + Nhân hóa: Biển vui, hát, buồn, suy nghĩ, mộng mơ, dịu hiền	0,25
	+ So sánh: Biển như người khổng lồ, biển như trẻ con	0,25
	<i>b. Nêu được tác dụng</i> + Biển được miêu tả như một con người với nhiều tâm trạng khác nhau + Biển như những con người cụ thể: khi thì to lớn hung dữ như người	0,5 0,5

	khổng lồ, khi thì nhỏ bé hiền lành dễ thương, đáng yêu như con trẻ + Nhờ biện pháp nhân hóa, so sánh, đoạn thơ đã gợi tả thật sinh động về các trạng thái của biển trong những thời khắc khác nhau tạo nên bức tranh sống động về biển	0,5
	- MB: Giới thiệu được đối tượng, hoàn cảnh miêu tả: Sân trường trong một buổi sáng mùa xuân	0,5
3	* Bao quát không gian: - Trời xanh, áng mây trắng hồng - nắng xuân ấm áp chan hòa dịu dàng - Gió xuân nhẹ nhàng tha thiết lướt trên lá cây ngọn cỏ - Hương xuân thoang thoảng như mùi phấn thơm	1,5
	* Tả cụ thể sân trường mang những nét riêng trong mùa xuân - Cây cối được hồi sinh đua nhau đâm chồi nảy lộc, đơm hoa khoe sắc + Trên những cành bàng, những mầm non xanh tươi mập mạp đua nhau bung ra + Cây phượng: khao khát uống từng dòng xuân của đất trời để khoe sắc rực rỡ trong mùa hè sắp tới + Cây đào: nụ hoa e ấp như muốn bung nở thắp lên sắc hồng đầu năm + Những khóm hoa..... khoe sắc trong nắng xuân. - Sân trường như trẻ lại: rộn rã tiếng cười nói, gương mặt rạng ngời, ánh mắt lấp lánh, nụ cười hồn nhiên..... Sức xuân phơi phới trong mỗi cô cậu học trò - Hương vị ngày Tết xôn xao trong những câu chuyện kể - Cảm xúc: thấy lòng vui phơi phới.....	3,25
	KB: Có thể nêu cảm nghĩ về đối tượng miêu tả - Hoặc kết theo thời gian: Tiếng trống báo hiệu giờ vào lớp, tiếng trống mùa xuân rộn ràng náo nức hơn mọi khi.	0,25
		0,5

